

QUỐC SỬ QUÁN TRIỀU NGUYỄN

MINH MỆNH CHÍNH YẾU

TẬP IV

Quyển 14, 15, 16 và 17



Bản dịch của
ĐÀO-VŨ-LUYỄN
Thiên Trại **HỒ TÁNH**

TỦ SÁCH CỔ VĂN - ỦY BAN DỊCH THUẬT

MINH-MỆNH CHÍNH YẾU
của Quốc-Sử quán triều Nguyễn

Bản dịch kèm nguyên tác trong
TỪ-SÁCH CỒ-VĂN ỦY-BAN DỊCH-THUẬT
(Gồm 26 quyển)

Số hiệu :	Năm xuất-bản
Số 23.a/CV : Tập I : Quyền thủ, quyển 1, 2, 3 và 4. Bản dịch của Hoàng-Du-Đồng và Hà-Ngọc-Xuyến.	1971
Số 23.b/CV : Tập II : Quyền 5, 6 và 7 Bản dịch của Vũ-Quang-Khanh và Võ-Khắc-Văn.	1972
Số 23.c/CV : Tập III : Quyền 8, 9, 10, 11, 12 và 13. Bản dịch của Võ-Khắc-Văn và Lê-Phục-Thiện.	1974
Số 23.d/CV : Tập IV : Quyền 14, 15, và 16, 17. Bản dịch của Đào-Vũ-Luyện và Hồ-Tánh.	1974
Số 23.đ/CV : Tập V : Quyền 18, 19, 20 và 21. Bản dịch của Đào-Vũ-Luyện và Hà-Ngọc-Xuyến.	1974
Số 23.e/CV : Tập VI : Quyền 22, 23, 24 và 25. Bản dịch của Hoàng-Văn-Hòe và Nguyễn-Quang-Tô.	1974

QUỐC SỬ QUÁN triều NGUYỄN

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

TẬP IV

QUYỀN 14, 15 và 16, 17

*Nguyên tác và bản khắc in lưu trữ
tại Chi nhánh Văn khố Đà-lạt dưới
số MC-3083-HC (quyển 14, 15) và
số MC-3084-HC (quyển 16 và 17)*

BẢN DỊCH

của

ĐÀO-VŨ-LUYỆN và Thiện-Trai HỒ-TÁNH

TỦ SÁCH CỎ VÂN

ỦY BAN DỊCH THUẬT

BỘ VĂN HÓA GIÁO DỤC VÀ THANH NIÊN

Xuất Bản

1974

Lời thưa trước

- 1) Bộ ‘Minh mệnh chính yếu’ gồm quyền thủ và 25 quyền do Ủy Ban Dịch Thuật phiên dịch và in thành nhiều tập, bản dịch có in offset phần nguyên tác.
- 2) Những ký hiệu trong bản dịch viết trong móc đứng [] như [1a], [1b]... tương ứng với thứ tự các trang của nguyên tác. Mỗi trang nguyên tác đều đánh số như sau : phía trên liên tục bằng số La mã ; phía dưới ghi 1a, 1b, như cách đánh số nguyên tác.
- 3) Danh tính dịch giả quyền nào đều ghi trước quyền ấy.
- 4) Tập IV gồm quyền 14 và 15 do ông Đào-vũ-Luyện phiên dịch, quyền 16 và 17 do ông Thiện-Trai Hồ-Tánh phiên dịch.

ỦY BAN DỊCH THUẬT

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỂN THỨ 14

Thiên thứ mười ba

NÓI VỀ CHẾ BINH

Bản dịch của ĐÀO VŨ-LUYỆN

[tờ 1-A] MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU QUYỀN THỨ 14

Thiên thứ mười ba

NÓI VỀ CHẾ BINH

NIÊN HIỆU MINH-MỆNH NĂM ĐẦU (1820)

Vua mệnh các quan nhân thao diễn tập trận,

Vua ngự ra điện Càn-nguyên (Nay là cửa Ngọ-môn) xem tập.

Vua bảo các bề tôi ngồi chầu bên cạnh rằng: Triều-Đình nuôi quân, không sợ phí tổn, mỗi có việc gì cần đến, đều ban thưởng cho, những người coi quân nhân, hoặc không thể tất đức ý của nhà Vua, nhiều cách xen bót, để cho người quân nhân không trọn hưởng được ân huệ xác thực của Vua, ta rất chán ghét, bảo Bộ Binh truyền dụ đi, phạm những lương hàng tháng, hay Vua cho phẩm vật gì, không được đề chận, nếu có người nào đề chận [tờ 1-b] hay là tạ sự đề đi du gi, thì phải luận theo trọng phạt.

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI (1821)

Đầu mùa xuân làm lễ duyệt binh.

Vua mặc đồ nhung-phục, quân trang, (1) ra ngự ở Điện

(1) Mặc đồ quần áo nhà binh

Càn-nguyên xem duyệt, từ ấy về sau, năm năm lấy làm thường lệ.

Vua lấy có là 2 vệ Chấn-uy và Thần-vũ, những quân ứng mộ chưa quen phép bắn súng, gọi về Kinh để thao diễn thêm, thăng hoặc có người trốn tránh.

Vua ra lời dụ rằng :

Bọn các người ra ứng mộ, đều là muốn dựng nên công nghiệp, nay ta gọi về huấn luyện, muốn cho các người thành người tài nghệ, đủ sức chống giặc, thế mà có người bỏ đi trốn tránh, các tội ấy là bởi người quản-xuất, không khéo vỗ về, những người cai-đội thuộc đội quân ấy, [tờ 2-a] đều phải ngừng lãnh nửa tháng lương, nếu bằng chiêu mộ lại cho đủ số, thời cũng chuẩn cho khôi phục ngạch cũ còn như quân trốn, hạn trong ba tháng, nếu biết đều thú, cũng được tha cho.

Bày tôi trấn thành Gia-định tâu bày, dân trong hạt ấy nhiều phần ăn lậu, xưa nay theo lệ mọi người quân-quản ở đây có quân chiêu mộ lại đặt sang binh-ngạch, nay xin ra lệnh cho các viên vệ-ủy quân-cơ cai-đội không cai quản quân nhân, cũng được chiêu mộ, lúc không có việc chinh chiến thì làm việc chặt củi chăn ngựa, lúc có việc chinh chiến thì làm thân-binh, ngộ hầu kẻ nhân rồi có chỗ nương tựa, mà thôi ăn lậu, cũng đổi thay được.

Vua khen lời tâu ấy là phải.

NĂM MINH-MỆNH THỨ BA (1822)

[tờ 2-b] Khiến quan Bộ Binh, cải chính sổ binh-tịch, (phạm doanh-vệ hay cai đội thuộc các quân ở ngoài Kinh-đó, trước kia gọi là : Trung-bá, tài-bá, uy-bá, hùng-sơn, mọi danh hiệu, nay đều gọi là binh mỗ. họ mỗ, tên mỗ, cai-hợp,

thủ hợp, người nào thực thu, được đề nguyên chức hàm, người nào quyền sai thì được đổi cấp bằng của Bộ, mỗi đội được một người làm vị-nhập-lưu-thơ-lại (Thơ-lại chưa vào ngạch) còn những người khác đều chép vào sổ binh tịch.

Vua nghe nhiều dinh quân có người quân nhân phải làm công việc riêng, mới xuống dụ rằng:

Trước nay quân ở Kinh, cùng quân Bắc-thành hay tỉnh Thanh, tỉnh Nghệ, đều vờ về Kinh, mỗi phải những tên quân-xuất hạng kém, bụng lòng những nhiều, thậm chí vì những vợ con, thân bằng, bè bạn, đem những quân lính giúp người làm công việc, chúng không biết nghĩ, quân hay dân đều là con đẻ của Triều-đình, dẫu người làm vua còn phải sai khiến dè dặt, há lẽ người bề tôi lại dám khinh thị người lính [tờ 3-a] không chút lòng yêu thương hay sao? Từ nay bọn mày, nghe lời mình dụ, đều nên bỏ đổi lỗi ấy đi.

Quan Hiệp-biện Đại-Học-sĩ là Ông Trịnh-Hoài-Đức 鄭懷德 dâng tờ sớ nói: Nay nước nhà dù yên, không nên quên việc chinh chiến, từ lúc Đức.

Thế-Tổ Cao-Hoàng-đế ta (tức Vua Gia-long) đã lấy võ công, dẹp yên loạn lạc, có chức chương-lãnh Phó-Tướng, lại có chức Chánh-doanh, Phó-doanh, Chánh-phó-vệ, Chánh-phó-cơ, lúc ở không thì viên Phó-doanh thay viên Chánh-doanh làm những việc thường, đến lúc động binh, thời viên Phó-doanh thay viên Chánh-doanh làm những việc xung phong ra trận, thế cho nên lúc giữ thành thời bền vững, lúc tác chiến thời đánh đâu hấn được, dựng nên công-nghiệp lớn lao. Từ lúc nước nhà yên vui đến nay, thời những bậc tướng cũ kỳ cựu, già yếu xin về nghỉ, [tờ 3-b] nên những chức Chánh-phó ở cửa trại, đều còn bỏ thiếu, tuy nay là lúc thủ-thành, chỉ cần việc

văn nho, mà không cần gì đến quân lữ, nhưng đã có văn sự. thì phải có võ bị.

Nay tôi xin chọn trong hàng quân binh, tìm những người tương cũ có công khó nhọc, chuyển đổi cất nhắc để làm Chánh-viên, rồi sau lại chọn những người có tài năng, cất nhắc lên làm chức Phó-viên, sung bổ vào quân Túc-vệ, khiến cho danh vị định sẵn, quân lính tập quen, thành ra quân đều là quân có tiết chế, Tướng đều là Tướng có tài năng, nếu cứ đợi khó nhọc có công, rồi sau mới cất lên, trao cho chức vụ, phỏng như vạn nhất, xảy ra việc chinh chiến, lúc ấy mới thăng thốt bỏ sung, thời chưa chắc đã được người tài giỏi, mà dùng dằng không kịp việc gấp được nữa.

Vua phê nói rằng :

Các sự lý đã tâu lên, tuy xưa và nay có khác nhau, nhưng những lời nói phải lẽ, thì nên chọn mà thi hành.

[tờ 4-a] NĂM MINH-MỆNH THỨ TƯ (1823)

Quan coi về Bộ Binh làm tờ tâu nói :

Việc quân lữ là chánh sách lớn lao của nhà nước, gần đây nhiều người trốn tránh, để quân số thiếu hụt, đều bởi người quản xuất không biết vỗ về, cùng các quan Địa-phương dẫn giải kém sức, nên gây ra sự đó, nay xin lấy con số trốn tránh nhiều hay ít, làm mức để phân xử, chương trình gồm có 4 điều :

1) Cách đếm chọn quân ở Kinh, phải do Bộ Binh dục bắt để điền khuyết, Xã dân dẫn lính mới đến Bộ duyệt định, rồi cho biên vào sổ quân ngay.

2) Những lính mới đến điền khuyết, thì người quản suất, không được viện cớ là lính cũ còn nợ, mà bắt người lính mới phải trả thay.

3) Những người lính trốn đã điền khuyết rồi, sau này lại tìm đến Bộ, thời cho ngay người lính mới về làng sai phải.

4) Tính số quân thiếu hụt hao nhiều, rồi cử những người quân xuất theo số ấy, mà phạt đánh đòn bằng roi, có chia từng bậc.

[tờ 4-b] Vua khen là phải.

Vua xuống dụ cho các quan ở Bộ Binh rằng:

Việc binh có thể là trăm năm không dùng đến, nhưng không thể một ngày mà không dự bị, từ nay về sau phàm những đồ quân hỏa như súng, đạn, gươm giáo, có cái nào hư hại, thì mỗi 5 năm một lần sửa bổ, nếu còn trong hạn mà đã hư hại, hay ra ngoài hạn, bị mất mát, thì quan đại-thần cai quản việc ấy, cứ thực tâu lên, theo phân biệt mà nghĩ xử.

Quan cai trị ở Bắc-thành tâu xin, theo lệ tuyển quân ở thành ấy, cứ 7 người dân đinh lấy một người lính, nay số chọn lính, hoặc có nhiều ít không đều, xin theo số mà thêm bớt số lính, những người lưu tán mới về làng, cũng được theo số mà tuyển thêm.

Vua giao cho đình thần bàn cãi thảo luận, theo tờ phúc nghị nói, thì đều cho là nhà nước chọn lính, đã có định lệ hẳn hoi, [tờ 5-a] có lẽ nào vì số dân tăng giảm, mà thêm bớt số lính hay sao, và những dân về hồi cư, mới vừa tu tập, cũng nên khoan hồng, để dân có thời giờ nghỉ ngơi.

Vua khen là phải.

NĂM MINH-MỆNH THỨ NĂM (1824)

Quan cai trị Bắc-thành tâu xin, những cơ binh thuộc đội ngũ-quân, ngũ-kích ở thành ấy, phần nhiều thiếu hụt, xin xét bắt cơ-binh các tỉnh thay vào.

Vua dụ rằng :

Lúc mới dựng nước, ở Bắc-thành đã đặt ra đội Ngũ-quân và Ngũ-kích, thì cơ đã có định danh, mà quân đã có định số rồi. Há nên khinh dễ thay đổi sao, nếu như cơ-binh có thiếu, cũng không hại gì, nên lấy lính mộ một hai cơ mà bổ sung vào cơ-binh, [tờ 5-b] nếu lấy danh hiệu cơ binh của tỉnh thay vào, thì những viên chức nguyên trước kia quân xuất phải thừa ra, những ngạch cũ của quân trốn tránh lại về, lúc ấy làm sao mà xử trí được, cứ cách ấy mà làm mãi mãi đi, thì số quân trốn càng nhiều ra, mà số quân lính tuyển ngày càng bớt đi, quân tuyển binh hầu biến hết sang làm quân lính mộ vậy không cho.

NĂM MINH-MỆNH THỨ SÁU (1825)

Vua ngự ra điện Càn-nguyên xem duyệt binh, có nói với bề tôi hầu cận rằng : Mỗi khi đầu năm, ta coi xem duyệt binh, thực là lúc đời hòa bình, việc võ bị không đề thiếu sót, lại bảo những người quản quân rằng : Quân lính cần phải tinh nhuệ, chứ không cần số nhiều, bọn mày nên dốc lòng huấn luyện, sao cho quân không đờn nào không mạnh, nghề không nghề gì chẳng lĩnh, đừng nên trễ nải.

[tờ 6-a] NĂM MINH-MỆNH THỨ BẢY (1826)

Quan Hiệp-trấn tỉnh Nghệ-an là Ông Nguyễn-Khoa-Hào 阮科豪 tâu bày, nói rằng :

Những quan quân đi tuần bắt ở trấn ấy, đều lấy ở cơ khác, đội khác sung phái sang, không chung việc quản suất, không cùng một tâm lực, nên đến khi lâm trận, ít được thành công.

Vua trả lời rằng :

Người làm tướng không biết rõ tình của quân, người làm quân không biết rõ ý của tướng, điều ấy là điều kiêng kỵ của Binh-gia. Nay đi bắt kẻ trộm, mà quân với tướng, hai bên đều không am hiểu nhau, thì làm thế nào cho chúng gắng sức được, Ông Hào lại lấy việc quân lính tỉnh Nghệ-an, tỉnh hay rút rút, tàu lên.

Vua bèn phán rằng .

Cầm mệnh ba quân, can hệ ở người làm tướng, nếu người làm tướng thực hay giữ kỷ luật nghiêm minh, ra hiệu lệnh đứng đắn, thì quân không quân nào không mạnh [từ 6-b], đánh không trận, nào không được, may nên nghĩ kỹ xem.

Quan thự chức Binh-Bộ Thượng-thư là ông Nguyễn-Khoa-Minh 阮 升 明 tâu, xin cho các người võ hiền cấp bậc xuất-đội trở lên, có người con xin vào tòng quân hiệu dụng thì đặt làm « Linh giáo dưỡng » (vừa nuôi vừa dạy, giống như Thiếu-sinh-quân ngày nay) cấp cho lương tháng, lại khiến quan Đại-thần hàm nhất, nhị-phẩm trông coi săn sóc, bắt cho chúng học tập võ-nghe.

Vua khen là phải, theo đấy.

Quân Binh-Bộ tâu, dâng sổ « Linh trốn đi » thuộc niên phận năm Minh-Mệnh thứ 6 (1825) những quân doanh thuộc các vệ, các cơ, các đội, cộng hơn 1390 người, những người cai quản, theo lệ đáng phải xử phân ấy, là hơn 860 người.

[từ 7-a] Vua phán rằng :

Việc lính trốn đi, mà lệ xưa nay, những người cai quản, cũng phải theo lệ xử phân, là cốt để nghiêm chỉnh quân lệnh, nhất luật nhưng hàng đó thôi, nay số lính trốn nhiều đến như thế, hoặc bởi có những lính mới vào, không quen khó nhọc, những nhà nghèo túng, không đủ tự chu, chưa hẳn là lỗi bởi

những người quản suất không biết vô về, gây nên nông nổi, nếu cứ tính theo số lính trốn mà nghĩ xử những người quản suất, thì bắt tội nhiều quá, không phải là chính sách thề tuất rộng rãi, bèn cải chỉnh lệ mới, cho ra ban hành.

THAY ĐỔI ĐỊNH LỆ NHƯ SAU :

Mỗi thập (10 người lính) mà lính trốn đến 2 người, thì người suất-thập phải chịu đòn 30 roi, thêm một người trốn nữa, thì phạt thêm một bậc.

Mỗi đội Thị-trung mà lính trốn đến 12 người, thì viên chánh-phó suất-đội đều phải chịu đòn 30 roi, sau cứ 6 người lính trốn đi nữa, thì phạt thêm lên một bậc.

Đội Cầm-y Thị-nội và đội quân Thẩn-sách, mỗi đội trốn đến 6 người, thì viên suất-đội phải phạt đòn 30 roi, sau cứ 3 người lính trốn đi, thì phạt thêm lên một bậc.

Mỗi vệ cơ đề lính trốn đến 60 người, thì viên Chánh-Phó quân-cơ đều phải phạt đòn 30 roi, sau cứ đề lính trốn đến 30 người, phải phạt thêm lên một bậc nữa.

Vua cho thuộc trấn Bắc-thành, mọi vệ đội có số quân lính được ở nguyên ngạch, còn từ tỉnh Quảng-bình trở về Nam, quân lính lính tỉnh [từ 7-b] không thành vệ đội, bèn khiến quan ở thành ấy xét, người nào quen thuộc địa thế, lượng bỏ làm cơ-binh, 5 trấn về phía trong, thì được cơ-binh 10 đội, 6 trấn về phía ngoài, thì được cơ-binh 5 đội, mỗi đội đều 50 người, đều lấy tên trấn mà đặt tên đội, chỗ nào thừa ấy, thì để nguyên ngạch, nơi nào thiếu thì một người sung vào, nhưng phải tùy theo trấn quan, sai phải đi việc quân vụ.

Vua cho là 2 phủ Tĩnh-gia và Diễn-châu thuộc Tỉnh Thanh-hóa và Nghệ-an chỉ có mọi vệ thuộc hậu-dinh Thẩn-

Sách, lính thú ở dài ngày, muốn chia đều sự khó nhọc và nhàn rỗi.

Dụ khiến thay đổi, có nói :

Lính thú ở Thanh-hóa thì nên đổi đi, còn như lính ở 2 vệ Tráng-vũ và Cường-vũ thuộc tỉnh Nghệ-an (đều thuộc thần-sách hậu-doanh) nguyên quán thuộc phủ Diên-châu, để cho ở lại, thì người lính vẫn quen phong thổ, [tờ 8-a] nếu nay đổi người khác đến, thì sự đi lại đón đưa càng thêm phiền phí, bèn khiến quan sở tại, bàn cho thỏa đáng, cũng đều nói ở lại là tiện, vua ưng cho đấy.

Quân lính 2 vệ Long-thao và Hồ-lược, từ xứ Gia-định về kinh có hơn 60 người.

Vua bảo quan Binh-Bộ rằng :

Bọn lính này ban trước đã đủ hạn, xin ở lại hơn 100 người, ta nghĩ chúng phải xa nhà lâu ngày, cấp cho hạn về thăm nhà, sau khi mãn hạn, hoặc muốn vào Kinh, hoặc muốn ở nhà đều tùy sở nguyện, không có cưỡng bách, nay lại vào Kinh một loạt hơn 60 người, thực nên khen thưởng, mới thưởng cho mỗi người 3 quan tiền, người đến sau cùng được thưởng theo lệ ấy, đều bổ sung vào đội Thị-nội Ngán-sang, Đội-nhất và Đội-nhị, thì sai Ông Nguyễn-Văn-Lộc 阮文祿 kiêm quản, chuẩn cho theo với vệ cầm-y thay phiên nhau lên trực.

[tờ 8-b] Mọi vệ quân lính đóng ở Kinh, nguyên quán thuộc doanh trấn Nam-Nghĩa và Binh-Phủ, đến phen thay đổi, nhiều kẻ cáo bệnh, không chịu tới hàng ngũ

Vua truyền lệnh chỉ ra, nói từ nay những quân lính đến phen lên trực, có tên nào cáo bệnh, thì phải gọi đến tận nơi khám xét, tên nào bệnh nặng cho người khám lại, mới được

phé bằng, đưa ra Bộ Binh, nếu còn theo thói hốt lược như trước, nghiêm trị không tha.

Tỉnh Bình-định lại tâu xin, quân lính thay phen lên trực, hạn cho tháng chạp năm nay tới Kinh, thì mùa Thu sang năm được về nguyên quán.

Vua không cho, quan coi Bộ Binh lại xin cử lấy ngày mồng một tháng giêng sang năm bắt đầu.

Vua phán rằng :

[từ 9-a] Ngại khó nhọc, muốn nhàn rồi, là thường tình của người ta, nay quân lính suốt năm khó nhọc, đến cuối năm ít việc, mới được nghỉ ngơi một chút, lại bắt ngày mồng một Tết phải đi làm việc, đó có phải là thể thức hành chánh trị dân như, từ nay quân lính tới phen lên trực, hạn ngày mồng 7 tháng giêng năm mới làm đầu.

NĂM MINH-MỆNH THỨ TÁM (1827)

Vua ngự ra điện Nam-đài xem duyệt binh.

Vua bảo bề tôi hầu cận rằng :

Những quân ghi vào sổ, phải có sổ thực, gần đây nghe nói, có một sổ viên chức không lốt, đếm đối trả cho đủ số, Thói ấy quyết không nên để cho rộng ra, từ nay cứ đầu mùa xuân hội duyệt quân lính, như có người nào bỏ trốn hay mắc bệnh mà chết, thì cứ thực số đếm khai, không được đem người ngoài vào đội mũ để thay, việc phát giác ra, sẽ trọng trị. [từ 9-b].

Quan Binh-Bộ thần tâu xin, phép chế binh của triều đình, có nhiều bậc sai biệt nhau, như 8 dinh tuyền 1 lính, 7 dinh tuyền 1 lính, 3 dinh tuyền 1 lính. Không đồng đều, trước đây, các Xã dân ở các doanh trấn các thành, dân hoặc có nơi viện

cơ không đủ số đinh, khỏi phải kén lính, nay đã hàm dưỡng yên nghỉ hơn 20 năm, sinh sôi nảy nở, ngày thêm nhiều ra, xin cứ y lệ kén chọn, khiến cho việc phủ dịch được quân bình.

Vua y theo lời tâu, rồi khiến xét xã nào ở hạng thượng và hạng trung, thì chọn làm bộ-hình, hạng hạ thời chọn làm thủy binh, còn dư thì bổ sung vào khinh-ky-vệ, hay tả-hộ-vệ.

Đời Cơ Ngũ-Thủy làm Vệ Ngũ-Thủy, [tờ 10-a] Vua dụ Bộ Binh rằng :

Kỹ nghệ lính thủy, phần nhiều sinh ra cơ khoảng, lại không quen kỷ luật, lỗi ấy đều do các quan thống-lãnh, hay viên chức cai quản không chịu gia tâm huấn luyện gây nên, từ nay về sau, hàng ngày thay phen thao diễn, không kỳ trời nắng hay rét, cốt sao quân được mạnh mẽ, nghề được tinh xảo, đề phòng khi có việc mà dùng, nếu ai còn nhân tuân lười biếng, lập tức theo phép nghiêm trị không tha.

Mới đặt ra 2 vệ Kiêu-ky và Phi-ky đều lệ thuộc vào Viện Thượng-tứ (Viện giữ ngựa) sau lại đặt ra Loan-Gia-Vệ và Hộ-vệ, cùng cảnh-tất Loan-nghi Kỳ-cờ mọi ty, và Ty Trấn-phủ thuộc vệ Cẩm-y.

Quan Binh-Bộ tâu nói, ngạch lính mà thiếu nhiều, là vì nhân dân khéo bày cách giả dối để trốn tránh [tờ 10-b] xin từ nay về sau, việc tuyển lính mà xã dân nào còn để thiếu, thì nhân dân xã thôn ấy không được sung vào các nha làm việc, như có người nào, khai gian quê quán, lánh ở nơi khác, dối xưng là học trò, để được trốn lính, việc mà phát giác ra, thì người trốn và người dung túng cho trốn, đều phải chịu tội, lại phải bắt về để diền khuyết, vua khen là phải.

Quan ở Bắc-thành tâu nói :

Quân mộ-binh trong các vệ, cơ, đội, thuộc thành ấy, ở nơi đồn thú nhiều năm, người trốn đi nhiều, mà người mới mộ cũng nhiều, số ngạch chỉ là hư ứng, nay xin căn cứ ở số binh hiện có, từ Quảng-binh trở về Nam, buộc cho vào Thiện-vũ Tráng-uy Chánh-vũ, Vũ-dũng Cự-uy mọi cơ, còn dư thì lệ thuộc vào 2 vệ Nghiêm-dũng và Lạc-vũ [tờ 11-a] sau này có thiếu thì lấy quân trong Nam mà sung bổ vào sổ ấy, còn từ Nghệ-an trở về Bắc, thì cứ theo ngạch cũ của cơ Hiệu-Thuận, mà bổ thêm, không cần phải mộ thêm, đến như thuộc thành 11 trấn, quân mộ-binh có thiếu, thì xin cho mộ những người ăn lậu, trong hạt, để cho đủ số quân.

Vua giao cho đình thần bàn lại, các vị đình thần, đều theo lời xin.

Vua cũng theo lời bàn ấy, duy có Vệ Lạc-Vũ thì đổi làm Vệ Lạc-Dũng

Vua dụ quan Binh-Bộ rằng :

Quân lính là cốt để giữ nước, ắt phải ở lâu chốn hàng ngũ, Tháo diễn tập quen [tờ 11-b] mới có thể phòng bị lúc hữu dụng, gần đây nghe nói các xã thay quân, chỗ thời 3 năm một lần đổi, chỗ thời 6 năm một lần đổi, cũng có nơi, sớm kén đến mà tối lại trốn rồi, thói tệ như vậy, nếu cứ bỏ đấy mà không hỏi đến, thì làm sao tức thành được quân chính, từ nay bắt các địa phương, nghiêm cấm những xã sở tại, quân dân không được quen thói cũ thay đổi, nếu tên nào trốn tránh, thì cứ theo như lệ phân xử Kinh-binh mà phán đoán (trốn lần thứ nhất, thì phạt trượng 90 gậy, trốn lần thứ hai, thì bị gông 2 tháng cùng trượng 100 gậy, cũng bắt di lính. Trốn lần thứ ba thì phạt giảo giam hậu (Cắt gót giam lại). Kẻ nào dùng cho chúng ăn lậu, cũng phải chịu tội, các quan địa phương, cần phải sức rõ cho người quân xuất, nghiêm ngặt, kiểm thúc, để cho ngạch lính đều đủ, võ nghệ

manh thêm, nếu còn nhân tuần thói xấu, lúc ở, lúc trốn, cứ bọn này cùng viên quân-xuất hối tội.

NĂM MINH-MỆNH THỨ CHÍN (1928)

[tờ 12-a] Cấm nhân viên quân doanh, bắt quân lính làm việc riêng, những việc làm thường thì nghỉ theo như luật định, còn những việc thô mộc nặng nề mà làm cho sức lính phải nhọc mệt thêm, thì gia thêm một bậc mà bắt tội, cả đến hoàng-thần quốc-thích (1) mượn lính làm việc riêng, cũng phải theo luật mà nghiêm trị.

Quan Binh-Bộ tâu nói, mỗi kỳ đầu xuân họp lại, thì quân lính ở kinh nhiều người trốn tránh. Vua dụ rằng :

Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ, những phương pháp nuôi lính và trị lính, thường đề ý luôn luôn, phần sợ những người quân lính oà nhiều, thì cấm điều đặt ra rõ ràng, phần thưởng khó nhọc về sai phải, thì các đồ cho thưởng không tiếc phí. làm người binh lính cũng nên cảm kích trong lòng, ngày chuyên thao diễn mới phải, nay đang kỳ thao diễn, án trạch vừa cho, [tờ 12-b] mà trốn tránh kẻ hàng trăm người, sao mà lòng người u muội quá đến thế ư, lấy quân pháp mà trị, thực không quá đáng, nhưng không dạy mà giết đi, cũng không phải là lòng người nhân-giả nữa làm, chuẩn cho từ nay những người lính trốn bắt được giải đến, chiếu lệ mà phạt thêm một bậc để trừng trị, nếu còn tái phạm, thì có dùng gươm mà chém cho xong.

Quan ở Bắc-thành là ông Trương-Văn-Minh 張文明 tâu nói : Hiện nay Bắc-thành tạm yên, mà kẻ gian phạm còn nhiều đưa lọt lưới pháp luật, quan coi thành thấy đều lưới

(1) Hoàng-thần là những người thân họ nội của nhà vua. Quốc-thích là những người họ ngoại của nhà vua.

hiếng. không quen hàng ngũ, mỗi khi sai phái đi đâu, phải có quân Kinh-vệ đi kèm, lam thế nương tựa gọng sừng, xin phải thêm quân Kinh-vệ và quân Thần-sách đến trấn giữ.

Vua phán rằng :

Quân lính cốt để giữ nước, người quân xuất biết võ về khéo léo, thì dùng đến [tờ 13-a] không ai địch nổi, cứ như vậy nói, thì ra quân của Bắc-thành, hầu như ngạch quân trống rỗng, mà Tướng sủy cũng là hư trò vị chơi như, từ nay phải tự mình nghiêm trách, sức cho những người quân xuất, lúc vô sự thì thao luyện sẵn sàng, lúc gặp việc thì cổ lệ khi tiết của quân, phần kích hàng ngũ của bọn lính, khiến một người quân có đủ sức dùng của một người quân, nếu còn rui rắng vẫn giữ thói lười, lỗi ấy không nhỏ.

Trước kia quân ở Kinh ra đóng ở Bắc-thành hay các hạt Thanh-hóa Nghệ-an, đều định cho kẻ từ ngày đến thứ, sở tại phải cấp cho tiền nong, quần áo, lúc này mùa đông lạnh lẽo.

Vua bảo quan coi hộ rằng : Lính ở thủ lâu, đến tháng kỳ đưa (1) lấy gì chống với giá rét, phải may quần áo phát cho, giữ làm lệ thường.

[tờ 13-b] NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI (1829)

Viên Đội-trưởng Tiền-quân ở Bắc-thành là Ông Bùi-Hoặc những lạm tiền phát cho lính, Quan coi thành ấy, tâu xin lấy tội lưu (dày đi xa) hoặc tội trượng (đánh bằng gậy) mà luận phạt.

(1) Sách Tả-truyện chép năm Trang-Công thứ 8, Tả-hầu cho Ông Liên-Xưng và Quảng-Chi-Phủ đi thú đất Quy-Khâu, hẹn kỳ có đưa mà đi, kịp kỳ có đưa mà thay.

Vua phán rằng :

Quân là để giúp cho nước, giữ cho dân, nhà nước nuôi dưỡng, không điều gì là không chu đáo, đã bao phen đình ninh răn bảo, mà lại còn dám như thế, coi pháp luật như trò đùa, nếu chỉ phạt tội lưu, thì đâu nó có sợ, cứ chém, hay trăm giam hậu (Chém còn giam lại) các viên quân-xuất, cũng phải giáng chức, khiến quan coi thành sao lục ra phổ biến cho mọi quan nhân, biết mà kiêng sợ,

Vua bảo quan coi Bộ Binh là ông Lê-Văn-Đức 黎文德 rằng : Nước ta dụng binh, chỉ quen ở giữu dài và súng đại-bác, nay trong kho vũ khí, còn chứa rất nhiều giáo dài, súng chim cũng còn không kém 3 vạn khẩu-súng, nếu có 10 vạn quân mạnh mà dùng, [tờ 14 a] thì khắp thiên-hạ không ai địch nổi, vả lại quân lính chỉ quý ở chỗ tinh thực, chứ không quý ở chỗ nhiều người, nay lính của Kinh nhiều người già yếu, cũng nên thải ra, Lê-Văn-Đức tâu nói, hiện nay quân Kinh thủ đóng ở Bắc-thành rất ít, thắng hoặc gặp việc, sợ chưa đủ sức đầu áp.

Vua nói :

Trẫm đã nghĩ lâu rồi, sau này nên định lệ thay đổi lính thú, khiến cho lính được thay ra đổi vào, thay đều khó nhọc, mới có thể làm được lâu dài, nếu cứ chuyên dùng lính nam, sợ cũng không phải là điều tốt hẳn.

Quan coi Bộ Binh tâu nói : Nước nhà có dùng tượng-binh (lính cỡi voi) vào việc nhung vụ, thực là đặc lực, nhưng xưa nay ở Kinh và ở các Trấn-thành, số voi nhiều ít không đều, [tờ 14-b] lúc điều động đến, sợ có chỗ làm không trôi chảy, xin chước lượng địa thế rộng hẹp, công việc nhiều ít, để định số voi và số lính, có sai biệt nhau, để làm ngạch thường định lệ.

— Ở Kinh-đô có 3 vệ quân lính, cộng 1.500 người, dùng voi 150 con.

— Ở Bắc-thành có 3 cơ quân lính, cộng 750 người, dùng voi 110 con.

— Ở Thành Gia-định có 10 đội quân lính, cộng 500 người, dùng voi 150 con.

Ở Quảng-nam có 5 đội quân lính, cộng 250 người, dùng voi 35 con.

— Ở Bình-định có 4 đội quân lính, cộng 200 người, dùng voi 30 con.

— Ở Nghệ-an có 4 đội quân lính cộng 150 người, dùng voi 20 con.

— Ở Quảng-bình, Quảng-ngãi và Thanh-ba (tức Thanh Hóa) mỗi Tỉnh đều có 2 đội quân lính, cộng mỗi Tỉnh có 100 người, dùng mỗi nơi 15 con voi.

— Ở Quảng-trị, Phú-yên, Bình-thuận và Ninh-bình mỗi tỉnh đều có một đội, quân lính đều 50 người, đều có 7 con voi.

Còn như vệ hoặc cơ, Ở Kinh-thành, thì gọi là linh voi của Kinh, ở ngoài thì lấy tên Tỉnh mà đặt tên cơ ấy.

[từ 15-a] Vua theo mà thi hành, sau lại chuẩn định phép thao diễn tượng-binh ở Kinh, mỗi năm chia ra thao diễn riêng 24 lần, và theo diễn chung là 12 lần.

Quan coi Bộ Binh tâu nói : Binh chế về quân túc-vệ của Quốc-triều ta, có 5 hạng quân, lại có thủy quân (Lính đánh dưới nước) Tượng quân (lính dùng bằng voi) thế là 7 hạng quân, và lại địa thế nước ta ở liền ven bờ, vẫn lấy quân thuyền dưới nước làm nghề mạnh giỏi, Thủy quân và 5 hạng quân trên,

đúng là 6 quân của ngôi thiên-tử, còn như Trương-Binh là đặt tạm ra một thời, gần đây đã lệ thuộc vào địa-phương, thì danh hiệu của Trương-Binh, nghĩ nên bớt đi, Vua khen là phải.

[tờ 15-b] Mới định quân ở ngoài Kinh là 3 bậc khác nhau. Mười vệ ở Thị-trung. Tả hữu lương dực, đổi làm Vũ-Lâm-Doanh, Tả Hữu-Dực 10 vệ cùng với 2 vệ cầm-y Loan-giá gọi là *Thần-Binh*.

4 Doanh, Thị-Nội Thần-Cơ-Tiền-Phung, Long-Vũ Hồ-Oai, cùng với 6 đội Kim-Sang, Giáo-Dưỡng, Thượng-Thiện, Tài-Hoa. Thượng-Trà-Viện, cùng với vệ Thự-Nội-Thủy, Trương-Tử-Viện. Kinh-Thương mọi vệ cùng 5 dinh Thần-Sách. gọi là *Cấm-Binh*, các Tểnh bỏ Doanh Thị-trung, còn Doanh Thị-nội thì để nguyên hiệu cũ.

5 Quận thuộc Trung, Tiền, tả, Hữu, bận mọi vệ, cùng với Thủy-quân Hộ-lăng (coi Lăng) Giám-thành (coi thành) võng thành (lưới ngoài thành) mọi vệ, hợp với Thành trấn mọi cơ vệ đội Xương-binh (lính coi kho) Điểm-binh, thuộc binh mọi vệ gọi là *Tinh-binh*.

Sau sai dinh-thần đặt ra, ruộng lương tùy khẩu phần [tờ 16-a] mọi bậc mà ban cấp cho.

Viên Thơ-Lại Thủy-quân mang tội những lạm, nghĩ phạt.

Vua ra lời dụ rằng :

Quân bởi dân mà ra, quân không chịu nổi, là dân phải khổ. Trẫm thương yêu quân lính, sợ những người cai quản sinh lòng tệ riêng, thời tùy việc mà răn bảo, gặp có công việc sai phải, thời tăng gia thưởng cấp, nhưng mong cho lính yên hàng ngũ, không làm hại dân, nay có Viên Thơ-lại đội-trưởng thuộc Thủy-quân, còn dám gây ra tệ đoan, đã giao cho Binh-Bộ nghiệm xét rồi, từ nay các người phải răn bảo lẫn

nhau, rửa sạch thói cũ, đừng coi tờ dụ này là hư văn, mà bỏ xó, hể mà phát giác, nghiêm trị không tha.

Mời khiến làm ra tín bài (1) bằng xương, cấp cho Gia-định, Bắc-thành cùng mọi trấn, Gia-định và Bắc-Thành, mỗi nơi 10 chiếc, các trấn mỗi trấn 5 chiếc, [15-16b] gặp lúc có việc quân khẩn yếu, thì đem tín bài làm hiệu lệnh, sau lại đặt ở các Tỉnh và Thành Trấn-Tây, chước lượng thay đổi, mà ban cấp tín-bài cho.

(Tỉnh lớn có đặt chức Tổng-đốc thì cấp cho 10 chiếc, Tỉnh nhỏ có đặt chức Tuần-phủ thì cấp cho mỗi tỉnh 5 chiếc, Tỉnh nào chỉ đặt 2 Ty Phiên (ngang chức Tuần-Phủ) Niết (ngang chức án sát) thì cấp cho mỗi Tỉnh 3 chiếc, cấp cho Thành Trấn-Tây 10 chiếc thẻ bài bằng xương.

Vua dụ quan Binh-Bộ rằng :

Bờ cõi nước ta, dài theo ven biển, vốn dùng binh thuyền làm nghề sở trường, Triều Lê bỏ việc võ bị ở ven bờ, nhà Tây-Son thao diễn hải-quân không được tinh thực, để cho đến nỗi mất nước.

Đức Hoàng-Khảo Thế-Tổ Cao-Hoàng-Đế nhà ta, khôi phục đất cũ, uy thanh rảy khắp bốn phương, phần nhiều nhờ sức thủy-quân, nay dầu ở lúc thừa bình, càng không nên bỏ

(1) Tín bài làm bằng xương hay bằng gỗ, hình vuông đóng như bàn tay có chuỗi để cầm, 2 mặt đánh thật nhẵn, khi có việc cần cấp, thì quan viết chữ khảm, đóng dấu son vào, cho lính cầm đi, dân tin là lệnh Quan ra, phải tuân theo, Ông Bài-Khiêm-Chi, người Huyện Thư-Trì đồ Cử-Nhân, làm Tri-huyện Kim-Động, sai lính cầm Thẻ bài đi bắt phu, có đề câu thơ : Thò-khỏi để phân hà thủy hội, Mọc-bài hóa tốc đáo kim-giang, dịch nghĩa : Vỡ để Thò-khỏi nước sông tràn, mọc-bài hóa tốc về làng Kim-giang, câu thơ này đủ nghĩa về công việc khẩn cấp, mà lại đủ ngụ hành là Kim, mọc, Thủy, hóa, Thò, nhân chớp ra đây, để tiện việc khảo cứu. (dịch-giải)

qua, phải sức cho quân lính thao diễn, ngày thêm thuần thục, lại nhán thề tuân tiễu ngoài khơi, cũng là làm một việc mà được cả hai điều tiện lợi, mới khiến thủy-quân tuân tiễu phận bề, [tờ 17-a] từ Quảng-trị trở về phía Bắc, đi lại thao diễn, lại sai các địa-phương ở gần hải-phận, xét xem có kẻ đá nằm ngầm đáy nước, sâu nông, rộng hẹp thế nào, vẽ thành đồ-bản, giao cho thủy-quân, để biết rõ chỗ nào hiểm trở, chỗ nào bằng phẳng.

Quan coi ở Bắc-thành tâu xin, đổi ngũ quân ở Thành ấy tuyền lính, lệ trước hàn ra cho thuộc vào 5 trấn, cứ 6 tháng một lần thay đổi, như thế có thể phiền phức nay xin định lại, cứ một năm thay đổi một lần, Vua khen là phải.

Quan coi Bộ Binh tâu xin, lại chọn lính cơ mọi trấn, thuộc Bắc-thành, xét những chỗ tiêu hao [tờ 17b] mà thêm bớt vào, cho được bằng phẳng, từ trước đến nay, có khi đem lính ở chung một hạt, chia bỏ làm hai, ba loại quân, nay xin lệ thuộc vào một loại quân, để khỏi phân sách, chia rẽ.

Vua bảo rằng :

Nhân khẩu thì phải căn cứ vào sổ sách, quân với dân đều có quan hệ, mỗi khi chưa sổ, cốt sao để cho nhân tình yên ổn, không nên để sinh ra tệ nạn, ấy là phép lớn của việc chọn quân, việc phải nên làm, cần phải chằm chước mà thi hành, mới khiến cả sáu bộ, xét sổ dinh và sổ lính, chước lượng mà tuyền lính, con số nhiều ít, làm thành sổ sách tâu lên, lại khiến các quan coi việc các thành, cứ theo trong sổ định mà kén chọn số lính, lại ủy người chia nhau đi các trấn để hội đồng thúc dục việc tuyền lính diên khuyết, để đều giản tiện.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BA (1832)

[tờ 18-a] Quan Tổng-dốc tỉnh Thanh-ha (tức Thanh-Hóa) là ông Hoàng-Văn-Quý 黃文奇 cho quân chia đi các nơi bắt lũ trộm cướp, nhân tiện thả cho quân đi lấy thóc của dân, lại triệt hạ nhà cửa dân để làm trại đóng quân. việc đến tai vua.

Vua xuống dụ rằng :

Không ngờ Hoàng-Văn-Quý xuất ý làm càn, quá đến như thế, nay quân nhà vua đi đến đâu, sao cho cái tơ cái tóc, không phạm vào của dân, mới xứng đáng là quân có tiết chế, phương chi dân là con dỏ của triều-dinh, cũng nên nhân lúc ấy mà vỗ về chúng, đừng để chúng mất nơi ăn, chốn ở, nay lại chia thóc của dân, dỡ nhà của dân, thì có khác gì bọn trộm cướp đâu, giao cho Bộ Binh nghị tội xử phạt.

Định phép thay đổi linh thú, linh thú thuộc 5 Tỉnh lớn ở Bắc-kỳ, mỗi tỉnh đều đề linh thú một vệ, Kinh binh 2 vệ đóng ở các Tỉnh Hà-nội Nam-dinh, Nghệ-an, Thần-Sách 2 vệ đóng ở các Tỉnh Sơn-tây Bắc-ninh Thanh-hóa Thần-sách một vệ đóng ở Hải-dương, quân ở Kinh, định cứ tháng giêng thì thay phiên, [tờ 18-b] quân ở Thanh-hóa và Nghệ-an. định đến tháng 11 thì thay phiên.

Quyền chức Tổng-dốc tỉnh Hải-dương là Ông Nguyễn-Công-Trứ 阮公著 tâu trình nói rõ, nguyên toàn hạt Bắc-thành. chọn linh văn theo thời xấu, hoặc 5 năm một lần thay hoặc 3 năm một lần thay, tựu trung có nhiều đũa mượn người thuê linh, thay lượt đổi *phiên*, vào ở linh chừng độ ít ngày, mới tập nghe được hiệu lệnh, chuồng trống thì lại đổi ngay một bọn buôn rau, bán gai, thay xào, sảy đến điều khiển, thì những phép tiến, lui, đâm, chém, hết thấy lơ mờ, cho nên nhiều khi làm

lấn tai hại, là bởi cơ đồ, nay xin nghiêm răn Lý dịch đề đòi tề đoan.

Vua bảo bộ binh rằng :

Quân lính là để giữ nước, hễ đã sung vào sổ lính, thì phải ở lâu chốn hàng ngũ, [từ 19-a] đến khi có việc, mới mong có phần đắc lực, thế mà thói xấu, nay vẫn chưa bỏ, chẳng những một hạt Hải-dương thế đâu, chắc là các địa-phương khác, thói ấy còn nhiều, nên bắt các quan Tổng-đốc Tuần-phủ hết sức nghiêm cấm.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BỐN (1833)

Vua bảo quan Bộ Binh rằng :

Trẫm xem quân của nhà Đại-Thanh, quá nửa là quân Hương-Dũng, còn những người vào ngạch lính ấy, không có mấy, mọi nước bên Tây-phương thì quân nước Anh-cát-lợi là rất mạnh, mà số quân không quá năm, sáu vạn, quốc-triều ta quân số rất nhiều, nay nhân lúc hòa bình, muốn để cho nghỉ ngơi, nhưng lúc này, công việc kiến thiết còn cần nhờ đến sức của lính, đời sau này sẽ bàn luận, mà thi hành.

[từ 19-b] Quan tỉnh-thần ở hai tỉnh An-biên (Nay là Định-biên và An-hà) viện lẽ là quân Cơ-binh thuộc 2 tỉnh đó, phần nhiều chưa quen tập duyệt, xin phái quân trong Kinh đến đẩy đồn trú để phòng vệ.

Vua xuống lời dụ rằng :

Đất Gia-dịnh là nơi Vua cha khai sáng, từ lúc mới lập nên đồn ải, dựng nên hàng ngũ, cho đến khi khôi phục được dư đồ toàn quốc, đều nhờ sức của dân ấy, tính đến nay đã hơn 30 năm, nhân rồi lâu rồi, việc binh bị có thể lười biếng, không chịu luyện tập, cũng bởi quan tỉnh-thần ở đấy, không chăm giáo hóa từ lâu, gây nên nóng nổi, bằng nay nếu biết

chính đồn hàng ngũ, rèn tập quân lính, há lại không đủ tự vệ cho quê hương xứ sở, hà tất phải làm chước viễn vọng quá vậy.

Khiến chư quân kiến trúc lại cửa Ngọ-môn. Vua ngự ra xem làm công việc, đến lúc mặt trời đứng bóng giữa trời, những kẻ phục dịch chưa được nghỉ ngơi, vua động lòng thương mới định rõ thời khắc, lúc làm lúc nghỉ.

[tờ 20-a] Vua bảo quan Đồng-lý là Ông Lê-Văn Đức 黎文德 rằng :

Quân nhân phục dịch, nên dè dặt sự khó nhọc và nghỉ ngơi, Trăm nuôi sĩ tốt, rất là chu chuân, nếu biết khuyển dầy chúng lấy đạo nghĩa tôn vua, thân người trên, thì chúng đến làm công lập dịch, khác gì con đến phục dịch cho cha, cần gì phải đốc thúc quá ư nghiêm ngặt.

Quan coi Bộ Binh tâu nói, xưa nay những quân theo hầu vua đi chơi, đều do vị Thống-quân điều độ. mỗi khi cần đến, hiệu lệnh nhiều lúc chậm trễ, xin chọn cấp Thống-chế trở lên, một vài viên, sung vào chức Đại-Thần quân niếp. Phàm có hành quân, đều ủy cho ước thúc, để có đủ sức quân niếp, Vua theo đấy.

Vua nghĩ những quân Thần-sách thuộc các tỉnh, việc kỹ nghệ còn thô sơ, khiến Ông Nguyễn-Hữu-Bằng 阮有憑 ở [tờ 20-b] Thanh-Hóa, Ông Nguyễn-Đình-Tân, 阮廷賓 ở Nghệ-an, Ông Lê-Hữu-Đức 黎有德 ở Hà-tĩnh, đều theo những lính biện hữu, sức các viên quản-xuất huấn luyện phép. Trộn hành quân, và phép dùng súng chim và giáo dài, thầy đều tỉnh thức, để kịp lúc cần dùng đến.

Quan Bố-chánh tỉnh Hải-dương là Ông Trần-Văn-Tuân 陳文詢 tâu bày, trước kia binh chế nước ta, mỗi đội có từng

tổp 10 người và 5 người, cứ 10 người có một Thập-trưởng, 5 người có Ngũ-trưởng, lúc ra trận mà người nào sợ lui thì sử theo quân pháp, cho nên Tướng, sĩ ai cũng mạnh bạo đánh giặc, gần đây quân không có Ngũ-trưởng Thập-trưởng, thiếu người thống nhiếp, thấy giặc là chạy, bởi thế phần nhiều không được việc, nay xin đặt chức Thập-trưởng và Ngũ-trưởng, để trở lại phép xưa.

[tờ 21-a] Vua phán dụ rằng :

Mỗi đội chỉ có 50 tên lính, đã thông suốt bằng một viên Suất-đội, Lại có thêm người Đội-trưởng giúp việc, như thế đã đủ lắm rồi, cần gì phải cầu nệ phép cũ, nay hai miền lắm việc, cần gấp sao cho quân lính mạnh giỏi, xung phong giết giặc, bỏ điều ấy chẳng bàn, mà cứ khư khư bàn đến việc đặt ra Thập-trưởng và Ngũ-trưởng, chẳng hóa ra viên vòng lắm sao.

Vua sai định lệ thăng thưởng cho những viên Suất-đội và Đội-trưởng. xưa kia ngoài Kinh-thành mọi vệ, mọi cơ, đôi, có đặt chức Suất-thập, đến nay giảm đi, cứ mỗi đội đặt một viên Suất-đội, một viên Đội-trưởng, một viên Ngoại-ủy Đội-trưởng. Duy có mọi đội Võ-lâm, vì số quân nhiều, nên đặt ra một viên Suất-đội, 4 viên Đội-trưởng và 4 Viên Ngoại-ủy Đội-Trưởng, đều lấy 6 năm làm một khóa, (kén chọn lính thi cứ theo năm Dần, Thân, Tỵ. Hợi, làm một khóa, còn lính mộ thì cứ theo các năm, Tỵ, Ngọ, Mão. Dậu làm một khóa) [tờ 21-b] xét thứ tự cho thăng bổ, Viên nào dè quân thiếu nhiều, không được dự, sau lại đặt lệ phân xử về tội dè lính trốn đi, từ chức Quân-vệ trở xuống. xét số lính trốn trong năm ấy nhiều hay ít, chia tăng bậc mà trách phạt.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI LĂM (1834)

Định lệ cấp lương cho quân đi hàng ngày, phạm quân lính ở ngoài đi thú sang biệt hạt, hay giải tống những phạm tù, cuộc hành trình từ 4 ngày trở lên, không cứ số quân nhiều hay ít, tính cả ngày khứ hồi, đều được chiếu theo nhật trình mà cấp khẩu lương.

Lúc bấy giờ cả ở Nam-kỳ và Bắc-kỳ đều có việc chinh chiến.

[từ 22-a] Vua ra lệnh từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam, tập hợp những tên hương dũng, tha cho thuế thân, cấp cho tiền lương, khi giới, luôn luôn thao diễn, ở kinh thì gọi là Kinh-binh (tỉnh Thừa-thiên có 3 vệ) ở ngoài thì đặt theo tên tỉnh, (Quảng-trị, Quảng-nam đều 2 vệ, Quảng-bình, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-an, Khánh-hòa đều một vệ). Lúc vô sự giúp việc phòng thủ, lúc hữu sự thời điều động ra trận. Lại sức cho các hạt trong tỉnh Nghệ-an, Hà-tĩnh, Thanh-hóa, có người nào mộ được dân ngoài sở sung làm quân lính, (Hà-tĩnh 1 vệ, Thanh-hóa Nghệ-an đều 2 vệ) thời trao cho chức Chánh-đội-trưởng có sai biệt nhau.

Vua nghĩ năm ngoài, xứ Nam-kỳ có việc biến động, quân Hương-dũng từ tỉnh Bình-định trở vô Nam, phải đi giúp việc, đã tha cho thuế thân năm ấy, nay ở lính lâu ngày, gia ơn tha cả thuế thân năm nay, lại sức những người lính đồng trốn tránh. [từ 22-b] có người bắt được, hay tự ra đầu thú, khoan miễn binh phạt, đưa ra quân thú, cả những lính có bệnh về làng mà mệnh một ấy, đều chiếu theo lệ binh đinh, cấp cho tiền tử-tuất 3 quan.

Vua nghĩ các địa-phương ven bờ, dùng những thuyền nhẹ, chèo chở rất làm tiện lợi, mời cho các quan Địa-phương sở tại, tùy theo công việc nhiều ít, đóng một vài chiếc thuyền.

mộ dân gần bề, sung làm thợ chèo, tay lái, gọi là thủy-binh trong tỉnh, chế ra cờ hiệu cấp cho.

Đặt Quảng-binh trở vô Nam đến Khánh-hòa, các hạt đều phải luyện tập quân lính.

Vua ban dụ rằng :

Trước nhân Nam-kỳ và Cam-lộ có việc biến động xảy ra, điều động quân Hương-dông ra trận, đến đâu cũng dựng nên công nghiệp. [tờ 23-a] Trẫm rất vừa lòng, nay chuẩn cho sở tại, chiếu tập quân thời điều động ra đánh giặc, các địa-phương phải nên giữ mực công bằng, theo số bổ sung, đợi khi đàn thành đội ngũ, theo hạn thao diễn, sao cho quân được tinh nhuệ, lính được cứng rắn, mới khỏi phụ lòng ủy thác của Trẫm.

Vua bảo quan Binh-bộ rằng :

Mọi tỉnh ngoài Bắc-kỳ, trước vẫn mộ lính miền nam, lâu nay sai phải, thực là đặc lực, nên cho thăng làm vệ, nhưng vẫn đặt theo tên của tỉnh ấy, phẩm trật, cùng bổng lộc liệt ở sau các Bảo, hằng năm cấp cho quần áo, cho dân từ Quảng-binh vô Nam, người nào thuộc dân ngoài sở, mà thân hình khỏe mạnh, hay những người Bắc mà còn sót sở, cũng cho mộ thêm, đừng cho việc đó là phiếm.

[tờ 23-b] Vua khiến đình-thần họp bàn phép giảng võ luyện Binh ở Bắc-kỳ, quần thần bàn rằng :

Từ Hà-lĩnh trở ra Bắc, quân sẵn nhiều rồi, chỉ vì dạy chưa được tinh, giảng chưa được rõ, nay muốn dự phòng trước khi có việc, thì có 8 điều.

1) Xét lại những người quân xuất.

2) Thôi thúc bắt giải những kẻ lính trốn,

- 3) Huấn luyện quân sĩ.
- 4) Diễn tập cách cầm giáo, cỡi voi.
- 5) Sửa chữa đồ binh khí.
- 6) Chuẩn bị đồ quân nhu.
- 7) Cấm tráp những mối tệ đoan.
- 8) Nghiêm xét người siêng năng, hay lừa dối.

Đều trách cứ vào các quan sở tại, lại bắt thần từ Kinh phái quan đi phúc duyệt, định lệ thưởng phạt, như vậy thì người tự gắng sức, quân đều tinh nhuệ, có thể ngoài ngăn giặc cướp, trong giữ dân dân được vậy.

Vua khen là phải.

Quan Án sát tỉnh Thái-nguyên là Ông Tôn-thất-Lương 孫 實 汝 tâu nói, quân lính thú ngoài Bắc, gần cận quê hương, [từ 24-a] riêng phần quyền luyện, mỗi khi lâm trận, thấy đều sợ sệt, dùng không ích gì, xin cho về Kinh luyện tập thêm, phải quân lính Nam, thay ra lưu thủ, đề phòng khi bất trắc, lại xin may thêm quần áo, cấp phát cho lính, đề quân dùng được đẹp đẽ.

Vua ban dụ rằng :

Quân không hẳn là mạnh, hay yếu, tướng có người khéo và vụng, chỉ tại cách dụng binh thế nào đấy thôi, gần đây viên lãnh-binh tỉnh Sơn-tây là Tôn-thất-Bật 孫 實 弼 cũng dùng quân bắc, đánh đâu được đấy, sao bảo là quân bắc vô dụng, mà không tìm nhiều cách cõ võ để nức lòng quân, tận tâm điều khiển, để thành công lớn, chỉ khư khư xin may quần áo, sao mà kiến thức thấp thế, không chuẩn y.

[tờ 24-b] NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI SÁU (1835)

Vua bảo quan Bộ-binh rằng :

Nhà nước nuôi lính, lúc bình cư thời lương có định lệ, lúc sai phái thời tùy việc thưởng cấp, không liếc phí tổn. Gần đây những tên lại dịch, lộng hành cách một khoét, có đưa công nbiên thu liễm, có đưa ăn hối lộ, nhất th.ết bỏ vào đầu lính, không đủ thời chiết tiền lương đi, nếu không đủ nữa, bắt phải chịu nợ, bọn đồng vệ, đồng cơ phải liên danh ký kết bảo lãnh, đưa nghèo thời trốn đi để vô nợ, kẻ ký khế phải chia nhau bồi thường, thậm chí đòi kẻ lệ thuộc, làm hết mọi việc riêng tư, mỗi tẻ không những một mối mà đủ. Phải b.ết binh đình, suốt năm ở lính, không được đấu thóc, đồng tiền, lại còn cái khổ làm việc riêng, chịu nợ khổng, thế cho nên những đứa tập luyện rồi không khỏi trốn tránh, những kẻ mới thay, chẳng được thuần thục, đều bởi cơ ấy. [tờ 25-a] Nay truyền dụ cho các viên quản-xuất, răn cấm kẻ thuộc hạ, nếu còn quen giữ thói cũ, theo phép trị ngay tức khắc, lại mệnh các quan Thống-quản ở Kinh, dự lãnh tiền công, để sắm đủ vật liệu công nhu, không được thu các món tiền.

Lúc ấy mọi vệ ở Bắc-kỳ chiêu mộ lính Nam, lại có người Bắc lẫn vào.

Vua dụ quan Binh-bộ rằng :

Nay Nam Bắc một nhà, thần dân trong ngoài, Trẫm đều coi như nhau cả, phương chi lính mộ mọi vệ, tông chính rất là đặc lực, há nên có sự nghi dân. Duy có việc chế binh, quý hồ danh và Thực đều ứng với nhau, đã gọi là lính Nam, sao lại có sự lẫn lộn như vậy, phỏng khi điều khiển, thực có nhiều điều bất tiện, nay sức mọi tỉnh từ Quảng-binh trở về Bắc, xét lính mộ cả cũ lẫn mới, ước thúc lại, bỏ người [tờ 25-b] nam làm vệ, người Bắc làm cơ, để riêng biệt ra.

Mời đặt ra Tượng-binh ở thành Trấn-tây, gồm có 3 đội và cho 40 con voi, để làm ngạch nhất định.

Quan coi Bộ-binh tâu xin, quân cấm-binh ở Kinh-sư chỉ có 4 doanh là Thần-cơ, Tiền-phong, Long-vũ, Hồ-oai, mà quân Thần-sách ở các Tỉnh Hà-lĩnh Thanh-hóa, Nghệ-an lại có 5 doanh là Trung, Tiền, Tả, Hữu, Hậu, như vậy không phải là ý nghĩa trọng trong chốn Kinh-sư. Nay xin lấy 5 vệ của ban Thần-sách ở Kinh, bỏ làm 5 Doanh Hùng-nhuệ, Thần-cơ, Tiền-phong, Long-vũ Hồ-oai, đều đặt qua Thống-thế để coi giữ, còn quân Thần-sách ở Hà-lĩnh, Thanh hóa, Nghệ-an xưa kia, thì cũng cho lệ thuộc vào 5 doanh, do viên Thống-chế kiêm lãnh, còn tên cũ của ban Thần-sách xin tỉnh giảm.

[từ 26-a] Vua khen là phải, y cho.

Vua nghĩ xưa nay quân lính đi làm việc xa, đều cho viên thầy thuốc đi theo để điều trị, thương hại những người lính thú, xa cách quê nhà. Thuốc thang không tự cấp được, nay chia ra từ Quảng-binh trở vào Nam, từ Hà-lĩnh trở ra Bắc, những người lính thú có mắc bệnh hoạn, thì quan cấp cho thuốc thang điều trị.

Vua bảo quan Binh-bộ rằng :

Nhà nước nuôi quân, tháng tháng cấp cho, nào tiền nào gạo, là muốn cho lính trông nhờ ơn vua, không bị thiếu hụt, để yên lòng ở nơi hàng ngũ, gần đây nghe tin có đưa ngại về mang xách, bán gạo lương lấy tiền, dụng ý huy hoặc, khiến nên mức chi dùng, không đủ, đến nỗi phải trốn tránh, bởi lý do ấy. [từ 26-b] Nay truyền dụ cứ ngày quân lính lĩnh lương, viên cai quản phải ủy cho xuất đội hay đội-trưởng thân đến kho chứa lương xem xét, đưa nào đem lương bán đi, sẽ phải trừng trị không tha.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BẢY (1836)

Quan coi Bộ-binh tâu xin, tuyển thêm quân lính các Tỉnh Gia-định, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường, Bình-thuận, Khánh-hòa, Phú-an, cứ theo địa hạt mà sung vào các vệ để thêm ngạch quân.

Vua sai đình-thần bàn định, các tỉnh Gia-định, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường, trong 4 tỉnh ấy cứ theo lệ 5 người đình lấy một người lính, còn 3 tỉnh Bình-thuận, Khánh-hòa, Phú-an, thì theo lệ cũ cứ 3 người đình lấy một người lính, nhân ban dụ các tỉnh Gia-định, Biên-hòa, Vĩnh-long, Định-tường rằng :

Quân lính là cốt để giữ yên trong nước, chống cự ngoại xâm, không thể không có nhiều quân được.

[từ 27-a] Đức Thế-lỗ Cao-hoàng-đế nhà ta ngày xưa, lúc mới khai sáng, nhân dân hưởng ứng, không cần bắt bớ, mà dân 4 bề, đều là lính cả, trong đủ lính giữ gìn, ngoài đủ quân đánh dẹp, sau khi đại định, sợ dân nhọc mệt, để cho nghỉ ngơi, cho nên lệ tuyển binh, cứ 8 người đình lấy một người lính, Trẫm theo phép cũ, trước nay cũng chưa bàn đến. Yên tĩnh lâu rồi, việc võ trể nải, giặc nguy Khôi nổi lên, quân Xiêm-la xâm lấn, cũng vì cơ thiếu quân. Nay dẫu cướp giặc thấy đều binh định, trong ngoài một mực an ninh, những lời răn chưa quân, thực chẳng dám quên, cho nên sai bọn đình-thần, bàn thêm ngạch lính, Ôi : Quân nhiều thời thay phen nhau chống, dân được nghỉ ngơi, đủ sức giữ thành đánh giặc, phường trộm cướp không dám dòm ngó, một phen khó nhọc, bao độ nghỉ ngơi, ích lợi sao bằng được, phương chi dân xứ Nam-kỳ tiếng rằng giúp nước, cũng cả để giữ nhà, [từ 27-b] 2 tỉnh An-giang Hà-tiên đều 5 đình lấy một lính, mà dân vẫn làm ăn vui vẻ, sao bảo là 4 tỉnh Gia-định, Biên-hòa, Vĩnh-long,

Định-tường lại không bằng hai tỉnh kia được, dân ta vốn thừa sức hiểu biết, đừng có trốn tránh, đề hãm vào tội lệ.

Lại dụ mọi hạt Bình-thuận, Khánh-hòa Phú-an rằng :

Quân đề giữ nước, cũng đề giữ dân nữa, ba tỉnh chúng mày số quân không được bao nhiêu, vừa rồi bọn mán nổi loạn, quân ở tỉnh này không đủ sức phòng ngự, gây nên một phen náo động, nay Trẫm cho kén thêm quân, cũng là chước hay đề giữ dân đấy.

Quan coi Bình-bộ tâu xin, chọn lại quân mọi hạt Thừa-thiên, Quảng-trị, Quảng-bình, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, các vị đình-thần, bàn định, nói mọi Bảo thuộc Kinh-sư như Võ-lâm, Cẩm-bình Thủy-quân, [tờ 28-a] lúc mới tuyển quân ước thúc, có khi một vệ, mà lẫn vào 2, 3 hạt, ngạch binh nhiều ít không đều, mọi vệ Cẩm-bình, thì số quân mộ lẫn vào đến bảy phần mười, gần đây nhiều người trốn tránh, nên thiếu ngạch quân, nay xin xem số quân dân binh cả mới lẫn cũ, bổ sung vào doanh võ-lâm, Tả hữu dực 10 vệ, 5 doanh Thần-cơ, Tiên phong, Long-võ, Hồ-oai, Thần-nhuệ, 25 vệ Ngũ quân, Ngũ-bảo 10 vệ, Thủy-quân 15 vệ mỗi vệ hạn đúng hơn 500 người, Hồ-oai tiền vệ, Tổng-sơn 5 vệ, Cẩm-bình Triệu-mộ 7 vệ, Phiêu-ky 1 vệ, điều hợp vào làm Kỳ-võ-doanh, còn dư ra Thừa-thiên 7 đội, Bình-định 3 đội, Quảng-nam 8 đội, Quảng-bình 2 đội đều hợp vào làm 2 vệ Thượng-tứ-viện, [tờ 28-b] khiến quân tuyển và quân mộ không được lẫn lộn, còn quân thuộc các Tỉnh xin đặt thêm ra Quảng-trị, Thủy vệ một, Quảng-bình vệ, cơ, đều một Quảng-nam Thủy-vệ thì đặt làm Tả-hữu thủy 2 vệ, thêm Trung, Tả, Hữu 3 cơ, Quảng-ngãi thì lấy 1 cơ Tỉnh-man làm vệ Quảng-ngãi, Bình-định thì lấy Hồ-oai hậu vệ, cùng quân mới về, đổi làm Bình-định Tả-vệ, Định-dũng-vệ thì đổi làm Bình-định hữu vệ, lại đặt ở Bình-định Trung, Tả, hữu

3 cơ, còn mọi cơ vệ theo ngạch cũ, đem cả quân dẫn-binh cũ và Quân-dẫn-binh mới. chức lượng mà bỏ sung, còn dư nữa thì làm đội Bác-thủ.

Vua khen là phải, khiến cho thi hành.

[từ 29-a] Vua mới khiến đặt quan Đề-đốc Thủy-quân thêm ra 4 vệ, nay vì nhiều việc, lại đặt ra 15 vệ, mỗi vệ đều hơn 500 người, chia làm 3 doanh Trung, Tả, hữu, mỗi doanh đặt một Viên Chưởng-vệ, còn Quan Đốc-thống thì coi gồm cả các vệ, lại sai quan văn-Thần hợp giúp mọi việc.

Chuẩn định quân các cơ các vệ, thuộc trong Kinh và ngoài các Tỉnh, hạn lấy 500 người làm mức, mỗi vệ cơ cấp cho 2 khẩu súng Thần-công, súng chim và giáo dài đều 200 cái, cờ 21 cái, Thủy-binh thì được một nửa số súng chim, còn dư ra chưa thành được, cơ vệ, cứ xét số quân nhiều hay ít, mà lượng cấp súng cho, có sai biệt nhau.

Lúc ấy có người nói . Các doanh vệ thu tiền riêng của quân nhân, các quan đem việc ấy tâu lên. Vua sai quan Hình-bộ [từ 29-b] xét luật trị tội, lại sức cáo viên Thống-quan ở Ty trên có người nào thu tiền trái phép, cùng các viên Đội-trưởng lại-dịch riêng tự thu tiền, đều theo luật nặng, trị tội không tha.

Vua mệnh thông du cho các hạt từ Quảng-Bình trở vào Nam, những quân sĩ hiện đang tại ngũ, mỗi tháng thao diễn một lần, trước họp phép đánh trận, sau đến súng tay giáo dài, cùng côn quyền, phen mây, lá chắn gươm ngắn, (1) mọi võ nghệ, trong một năm xét người nào tài nghệ đứng đầu quân

(1) Theo võ nghệ có lá chắn thì phải có gươm ngắn, tay trái cầm lá chắn. tay phải cầm gươm, bản chữ hán viết thiếu nên thêm vào, cho rõ nghĩa.

sĩ, tàu xin cất nhắc thăng cấp người nào hơn cả trong một cơ một đội ấy, tàu xin thưởng cấp, khiến cho chúng đều tự mình cố gắng.

Quan Tổng-đốc tỉnh Hà-nội Kiêm-ly Ninh-bình là Ông Đặng-Văn-Thiem, 鄧 文 添 tàu nói, các cơ binh thuộc hạt Bắc-kỳ, xưa nay ngại làm việc khó, bởi có là các viên suất-đội, [từ 30-a] đều người trong thuộc hạt bỏ lên, không khỏi có tình giúp đỡ những người quen thuộc, còn theo ý riêng, xin chọn những người Cai-đội Chánh-đội-trưởng ở ngoại ngạch, kham làm chức suất-đội, chuyển bỏ sang biệt hạt, để ngăn ngừa đề đoan.

Vua y lời tàu, dụ cho các tỉnh chọn lựa người nào có thể làm chức suất-đội, phân phát đi tỉnh khác, đợi khi có khuyết, tàu xin bổ dụng.

Xưa kia khiến quân Kinh-bình cùng quân các tỉnh, chia đi thủ ở Gia-định Trấn-tây, An-giang, Hà-tiên, cùng mọi tỉnh từ Nghệ-an trở ra Bắc, nơi xa thì một năm một lần thay phiên, nơi gần thì 6 tháng một lần thay, được về nghỉ ngơi, sau một tháng lại vào hàng ngũ. [từ 30-b] Đến đây lại khiến quan Binh-bộ bàn rõ đều theo địa hạt mà đóng quân nhiều hay ít.

Thành Trấn-tây đóng Kinh-bình 2 vệ.

Tỉnh Phú-yên đóng quân 1 vệ,

Tỉnh Quảng-ngãi, Bình-định, Gia-định, Định-tường, Vĩnh-long, An-giang, đều đóng quân 1 cơ.

Tỉnh Thanh-hóa, Bình-thuận, Biên-hòa đóng quân Cơ-binh đều 300 người.

Tỉnh Gia-định đóng quân Cơ-binh một vệ.

Tỉnh Quảng-nam đóng quân một cơ,

Tỉnh An-giang đóng quân Kinh-binh một vệ.

Tỉnh Vĩnh-long đóng quân một cơ,

Tỉnh Hà-tiên Gia-định Vĩnh-long An-giang đều đóng quân một cơ,

Tỉnh Nghệ-an Thanh-hóa Ninh-binh, 3 tỉnh ấy, đóng quân Kinh-binh đều 1 nửa vệ.

Tỉnh Hà-nội đóng Kinh-binh một vệ.

Tỉnh Nghệ-an đóng quân một vệ,

Tỉnh Bắc-ninh đóng quân Kinh-binh nửa vệ,

Tỉnh Thanh-hóa đóng quân một vệ,

Tỉnh Sơn-tây đóng quân Kinh-binh nửa vệ.

Tỉnh Hà-tĩnh đóng quân một vệ.

Tỉnh Nam-định đóng quân Kinh-binh nửa vệ,

Tỉnh Nghệ-an đóng quân nửa vệ,

Tỉnh Hải-dương đóng quân Kinh-binh nửa vệ,

Tỉnh Nghệ-an đóng quân nửa vệ,

Tỉnh Hưng-yên đóng quân Kinh-binh nửa vệ,

Thay phiên đề nghị nơi đều theo lệ cũ đề ban hành.

Quan coi Binh-bộ tâu xin, gần đây các địa-phương tuyển thêm nhiều lính, xin định phép đề thao diễn, ở Tả-hữu-trực cùng 2 tỉnh Bình-định, Phú-yên, tùy theo số quân nhiều hay ít, [từ 31-a] chia ra từng ban, cứ mỗi năm phải họp một ban, đúng ngày mồng một tháng hai về Kinh thao diễn, Tả-hữu-kỳ Nam-kỳ, Bắc-kỳ cứ 3 năm một phiên thao diễn, lại phái các quan văn võ Đại-thần chia đi kiểm duyệt, thi hành

trưởng phạt, còn các tỉnh biên viễn, vì số quân ít, thì do các quan đầu tỉnh định thời hạn thao diễn.

Vua y cho thi hành.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI TÁM (1837)

Chuẩn định lệ thưởng phạt cho các lính thú-binh, hằng năm quân Kinh-binh đi thú, hoặc đi ra trận, ngày khởi hành, quan Binh-bộ phải kiểm duyệt trước để tâu xem số quân thiếu đủ, hay đồ nhung trang. [từ 31-b] khi giới có rách nát gì, để nghiêm trị, đến ngày đi thú, các quan địa-phương xét lại một lần nữa, đem tình trạng tâu lên, đến ngày về, cũng làm như thế, cơ đội nào giữ được khi giới hoàn hảo, quân không trốn thiếu, thì viên quản-vệ trở xuống đều theo địa điểm xa gần, thưởng cho cấp bậc, lương bổng có sai biệt nhau.

Vua dụ quan Binh-bộ rằng :

Bờ cõi nước ta, dài theo bờ bể, việc phòng vệ ngoài bể, rất là quan trọng, năm trước đã phái thuyền của trong Kinh, đi tuần phòng ven bể, mộ là để thao luyện cách lái thuyền, cho quen thuộc rông nước, một là để tập đánh dưới nước, biết rõ đường bể, khiến cho bọn giặc bể, nghe tin không dám gây sự, thế có phải là một việc mà được 3 điều lợi không, vì phải đi lâu ngày, có phần nhọc mệt, nay chuẩn cho các viên quản-vệ đương tại ngũ, ở [từ 32-a] nguyên mà quân suất, còn các viên quân-suất dư giả cho đến quân lính, cứ 3 tháng phải chiều số thay đổi, để cho kẻ làm, người nghỉ được đồng đều.

Vua nghĩ ty Hộ-vệ, châu chực bai bên tả hữu, phải được tập quen, khiến xét toàn số nhân viên, chia làm 5 ban, mỗi ban đặt 2 viên Trưởng-bộ-vệ, do viên Quản-vệ chọn lựa sung bổ, khiến xuất ban của mình hàng ngày hầu trực, 2 viên

Trưởng-hộ-vệ mang dao theo hầu, còn những kẻ không tới ban hầu, phải tập nghi Thức tấn, lui, rào, bước, cùng các võ nghệ khác, sao cho tinh thực, nếu cơ sơ xuất, thì người Trưởng-ban và người chọn lựa đều phải chịu phạt.

Mới đặt ra lính vệ Kim-ngô 300 người, lấy quân Võ-lâm cấm-binh, người nào thông hiểu thì bổ sung vào, [từ 32-b] luân lưu ứng trực, một tháng lại thay, Viên Quân-vệ không nhất định, tới việc đợi chiếu chỉ mà sung bổ, 2 tháng lại thay, Lại đặt ra vệ Long-thuyền mỗi vệ có 6 đội, mỗi đội 50 người, sung vào quân hầu vua đi đường thủy.

Quan Kinh-lược xứ Nam-kỳ là Ông Trương-Đăng-Quế 張登桂 tâu nói : Quân của 6 tỉnh Nam-kỳ nhiều người trốn tránh, xét tề đoan đó, gây ra bởi các tổng lý cùng người Quản-suất, xin định mỗi năm 4 mùa cứ tháng cuối mùa (1) mà xét lại, nếu thiếu sót thì tùy theo số thiếu nhiều hay ít mà định phạt.

Vua nói hãy thử làm xem sao, đến kỳ xét lại, thì quân số thiếu rất nhiều.

Vua bảo Quan Binh-bộ rằng :

Các tỉnh thuộc Nam-kỳ đã yên vui lâu rồi, dân không hiểu đến việc binh lính, [từ 33-a] chưa quen hàng ngũ, không khỏi noi theo tập quán mà trốn tránh, bằng vội đem khoa điều định luật mà khép tội, thời không đúng với ý nghĩa trước có giáo hóa, sau mới dùng đến hình phạt, mới chuẩn cho các quan Tổng-dốc, Tuần-phủ, Bố-chánh, Án-sát nghiêm răn các viên quản-suất, võ về sĩ tốt, để họ ở yên hàng ngũ, nếu có

(1) Tháng 3, Tháng 6, Tháng 9, Tháng 12, Âm-lịch

thiếu sót, thời bắt các quan phủ-huyện điền khuyết, cuối năm sẽ theo số thiếu mà định thưởng phạt.

Thự chức Đề-đốc tỉnh Hà-nội là Ông Tôn-thất-Bật 尊室弼 tâu nói : Quân Bộ thì nên dạy thêm cách cỡi thuyền chèo lái của quân thủy, trái lại lính-thủy cũng nên dạy cách ngồi, đứng, nằm, đánh của quân Bộ.

Vua ban dụ rằng :

Ôi, nghề chuyên tập thì tinh nhuệ, tập tập nhạp thời không tinh đâu, cho nên cách chế-binh phải đặt cả quân thủy và quân bộ, đều muốn để cho tập riêng để được tinh xảo, nghề của mình chưa được tinh xảo, mà [tờ 33-b] lại bắt tập sang nghề khác, thì không tinh xảo, làm sao dùng cho đặc lực được.

Tuy nhiên, việc binh tùy cơ ứng biến, dùng đến vô cùng, có lúc bỏ thuyền mà lên đánh trên bộ, cũng có lúc dờn dinh mà xuống vẫy dưới nước, thì cũng nên cho biết qua các phép đánh, mới dụ khiến mọi dinh cả Kinh và ngoại, lính bộ chuyên tập đánh trên bộ, lính thủy chuyên tập đánh dưới nước, cần cho tinh thực, rồi sau Bộ Binh có thể tập thủy-chiến, mà thủy-binh cũng có lúc tập thêm Bộ-chiến, để lúc lâm trận, có thể dùng lẫn lộn được.

Quan coi Bộ Binh tâu nói :

Những lính mộ ở Bắc-kỳ, nguyên quán có kẻ xa người gần không đều nhau, những đứa ở từ Quảng-bình trở vô Nam xin cấp cho quần áo mỗi năm một lần, còn những đứa ở từ Hà-tĩnh [tờ 34-a] trở về Bắc, nhà chúng ở gần, xin thôi đừng cấp nữa. Vua bằng lòng cho.

Quan Bổ-chánh tỉnh Nam-định là ông Trần-quang-Tiến 陳光進 tâu nói, lính mộ thuộc hạt ấy, nhiều khi số lính thêm

lên bờt xuống không đều, xin nhất luật cấp cho quần áo, để quần dùng được tốt đẹp.

Vua nói :

Trước kia đã có dự báo, những linh mộ nên có căn cước, để bờt tẻ trốn tránh, nay lại nói linh mộ không có gia quyến, xin cấp quần áo, chỉ sợ sớm ở linh tối trốn đi, hư hao tổn phí, nay sức các quan tỉnh-thần tường xét đũa nào yên tâm nơi bằng ngũ, sai phái đặc lực, thì tâu xin cấp cho, nếu xét không tường tận, còn có tẻ trốn tránh, thì cứ người cai quản phải thường dền, đề phòng sự mạo tên lạm phát, các tỉnh Hà-nội, Sơn-tây, Bắc-ninh, Hải-dương, cũng đều theo lệ ấy ban hành.

[tờ 34-b] Các quan tỉnh Gia-định, Vĩnh-long tâu xin phái quân đi chặt cây đốn gỗ, để đủ số xây cất.

Vua ban dụ rằng .

Quân lính cần có thao diễn làm đầu, bắt đắc dĩ lắm mới phải dùng làm việc công tác, nếu bắt chúng làm việc tạp dịch, há chẳng phải đề chúng nhọc mệt thêm sao, phương chi nhà nước không phải thiếu tiền, dữ kỳ nhọc sức lính để đốn củi gỗ, sao bằng mua giá đắt lên, có phải quân đã không nhọc mà dân cũng được lợi, hai đảng cùng tiện cả sao.

Quan Tuần-phủ tỉnh Cao-bằng và Lạng-sơn tâu nói : Những lính thú thuộc tỉnh ấy, đều là lính mới mộ, không được mạnh giỏi, xin bắt lính dân-binh thay vào [tờ 35-a] Vua nói rằng :

Mộ quân đi thú, là cốt đề lúc bình cư, tập quen khó nhọc, nay lại muốn thay bằng lính dân-binh vào, thế thì đem lính mộ quảng vào chỗ vô dụng sao, không cho.

Vua nghĩ gần đây các quan địa-phương, phần nhiều bắt quân lính làm việc riêng tư, gặp khi có việc sai phái, lại xin đề bắt thêm ban sau, nhân thế Vua xuống dụ rằng :

Nhà nước nuôi quân, đề phòng đủ dùng, chia ban định bậc, đề bớt nhọc mệt, các lính, gặp lúc có việc sai phái, luôn luôn tâu xin bắt xuống ban sau tớn lương nhọc lính, chẳng nghĩ gì cả, há những quân đang tại ngũ, không đủ dùng sao, chẳng qua chỉ muốn có nhiều quân đề lợi việc riêng cho mình mà thôi, từ nay thông báo cho các quan Tổng-đốc Tuần-phủ Bố-chánh, Án-sát, Lân-binh, [từ 35-b] không được gọi quân thuộc tỉnh đề làm việc riêng, nếu có việc quân quan trọng, mới được tâu xin bắt thêm quân lính ban sau.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI CHÍN (1838)

Đầu mùa xuân, duyệt quân lính.

Vua ngự ra lầu Ngũ-phượng xem duyệt.

Vua dụ quan Thống-chế là Nguyễn-đình-Lam 阮 廷 林 rằng :

Quân ở các vệ Hùng-nhuệ, nhiều đưa trốn tránh, còn những đứa ở hàng ngũ, thì toàn là phường xướng ca, du đãng, nên bắt chúng huấn luyện thêm lên, đề cho vừa có sức mạnh vừa biết nghĩa vụ, còn như đứa nào theo thói xưa, bỏ hàng ngũ, cũng nên chánh pháp đề răn bảo chúng.

[từ 36-a] Vua thường bảo quan Binh-bộ là ông Trương-đặng-Quốc 張 登 桂 rằng :

Giáp binh nhà nước, quý ở thực dụng, gần đây trộm giặc nổi lên, rồi cùng bị tiêu diệt hết, bởi có quân ta ngày thường sẵn được tập duyệt, rồi lại nói : Nước ta lúc trước,

quân được luyện tập chỉ có quân túc trực mà thôi, còn các vệ khác, chưa từng luyện tập, nhưng lúc mới khai sáng, tay không rời giáo mác, mình không lìa áo mũ, thời về trận pháp, cũng đã quen rồi nay được lúc yên vui, dễ sinh lười biếng, nên luyện tập thêm lên, đề phòng khi xảy đến, lại càng hay lắm.

Sai các quan Đại-thần, thao diễn quân Kinh binh.

Vua xuống dụ rằng :

Quân có thể ngàn ngày không dùng đến, nhưng không thể một ngày không giăng tập được. Kinh Dịch nói rằng : [tờ 36-b] Thay quân mới, cắt bỏ quân cũ, (1). Kinh Thư nói rằng : Hối binh nhưng, trị binh phục (2) Há không phải là ý nghĩa ở lúc yên nên nghĩ lúc nguy hay sao, mới sai cả văn võ, mỗi bên một viên đại-thần thay nhau đi coi tập duyệt, để được nhất luật chỉnh tề.

Rồi lại bảo quan Binh-Bộ rằng : Quân thủy chưa được tinh thực, lại nhiều đũa gậy yếu, cũng bởi các địa-phương quen đem dân nghèo yếu điền khuyết, chứ không phải riêng lỗi ở các viên cai quản không biết huấn luyện đâu nên thông sức cho các nơi trong ngoài biết, từ đây những quân — lính thủy, như chèo chở vụng về, hàng ngũ không chỉnh, ấy là không biết huấn luyện, trách nhiệm bởi người quản-xuất, còn như đem dân gầy yếu mà điền khuyết, thì cứ quan địa-phương mà hỏi tội.

Nhân lúc thao diễn, lại ban lời dụ rằng : Các sắc binh

(1) Kinh-Dịch quẻ Tụy nói : Quân-tử dĩ trừ nhưng khí giới bất ngu.

(2) Sách Thương-thư, Thiêm Lập-chánh nói : Kỳ khắc cắt nhĩ những binh, kỳ năng trị nhữ nhưng phục binh.

lính ở Kinh, phải đi làm việc công vụ, còn ngày nào rảnh, thì cứ bắt đầu từ mồng [tờ 37-a] một tháng hai, quân bộ thay nhau đến giáo trường, tập phép ra trận, phép bắn súng, quân thủy chiếu lệ, mỗi tháng phải tập thủy chiến một lần, lại phải đến gần bờ phía nam, sông Hương-giang học phép bắn súng nhỏ, súng lớn, cùng cách thức ngồi, đứng, đi, chạy, để biết phương pháp đánh trên bộ.

Quan Bố-chánh tỉnh Gia-định là Ông Hoàng-Quỳnh 黃 荊 tâu nói dân ở hạt ấy, vừa kiêu vừa lười, quân lính thì vừa đến đã trốn, cái gọi là dân trong Nam-kỳ, sẵn lòng trung nghĩa, chưa chắc đã đúng, nay nghe nói, giặc Xiêm-la ngấm đến thành Trấn-tây gây rối, xin phải thêm quân Kinh-binh đến đây trú phòng, để giúp phần trấn áp.

Vua nói :

Việc xin quân Kinh-binh đến thành Trấn-tây để trấn áp, thì cũng hợp lý, còn bảo rằng : Dân vùng Nam-kỳ, sẵn lòng trung nghĩa, chưa chắc đã đúng, thì lúc mới khai sáng, phần nhờ được sức lực, cũng là dân ấy [tờ 37-b] nay sao chỉ đem một việc trốn tránh ở trước mặt, mà mặt sát hết cả nhân dân một tỉnh Gia-định được, mà nên tuyên dương đức độ, khéo léo vỗ về, để dân vừa mạnh dạn, vừa biết nghĩa vụ, đừng nên câu nệ ý kiêu mà vu cáo người ta.

Vua nghĩ quân Kinh-binh phần nhiều trốn tránh cũng bởi các tên lại dịch gây ra tệ đoan, nay dụ các quan thống-quân phải thương yêu quân lính, thông sức các viên lại-dịch, không được ngược đãi quân lính như trước, để chúng được yên ở nơi hàng ngũ, thăng hoặc có đưa nào trốn tránh, giao quan địa-phương, tước nã bằng được, tội rất nặng.

Vua bảo quan Binh-hộ là Ông Trương-Đăng-Quế 張 登 桂 rằng : Thiên hạ đều yên vui, việc chinh chiến không thể quên

được, Binh-chế của Triều ta, về Tượng trận và Bộ-trận, đều là am nhân tinh thực, còn về Thủy-chiến, chưa được tinh thực, Trẫm thường hỏi những người phái-viên đi công cán các nơi về, đều nói là các nước ở Tây-phương, chỉ có nước Hồng-mao (Anh-cát-lợi) và nước Ma-ný-căng (La-mã) là [từ 38-a] rất giỏi về thủy chiến, cách cho thuyền chạy, hoặc chiếm trên chiều gió, hoặc chiến dưới chiều gió, không cách nào là không tiện lợi nhanh chóng, tùy cơ ứng biến, phóng ra không cùng, thực nên bắt chiếc, Ôi : kinh Thi-Thư là đề dạy học trò, sách Võ-kinh là đề dạy quân lính, từ xưa đến nay đời nào cũng thế, chỉ còn phép thủy chiến, chưa chép thành sách nào, đề cho người ta học tập, Trẫm cũng biết qua một vài phần về phương pháp thủy-chiến của các nước Tây-phương.

Trẫm muốn các người trù tính kỹ càng, làm thành quyển sách thủy-chiến, giao cho quân lính, ngày đêm học tập, mới là cách phòng bị trước khi có việc.

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI MƯƠI (1839)

Vua sai các viên Quản-suất các vệ Thủy-sư ở Kinh-kỳ cùng quân lính các đội Thị-vệ Hộ-vệ, Cảnh-tất, Kim-xang Thượng-trà, tập coi ống Thiên-lý-kính, Chuẩn cho quan Binh-bộ nội các phái người, [từ 38-b] mỗi ngày hai lần đến lầu Phú-văn hội tề phúc nghiệm coi từ 50 trương đến 100 trương làm giới hạn, cuối tháng tâu trình đề định lệ thưởng phạt.

Sai quân Kinh binh thao diễn Kỹ nghệ,

Vua ban dụ rằng :

Bờ cõi nước ta, chạy dài theo ven bể, phái quân đi tuần bể, có nhiều đường ngách, hoặc phải bỏ thuyền mà đánh trên bộ, hoặc phải rời dinh mà vây dưới nước, như thế thời

Bộ binh cần phải biết cách đánh dưới nước, Thủy binh cũng cần phải biết cách đánh trên Bộ, cần dụ các viên Thông-quản ở Kinh, sức cho quân lính dưới quyền, cố gắng diễn tập, sao cho hết thầy đều tinh, nên người quân mạnh.

Lại bảo quan Binh-bộ rằng: Hiện nay nắng nóng dữ quá, nên khiến cho lính tập chèo thuyền, đến tiết trời mưa nhiều, lại khiến cho tập bắn, [từ 39-a] hai nghề ấy đều tính thực, thì việc quân chính đặt xong quá nửa phần đấy.

Tập đánh thủy-trận ở sông Thanh-phúc.

Vua đem bản đồ thủy-chiến của các nước Tây-phương bảo quan Đại-học-sĩ là Ông Trương-dăng-Quế 張登桂 nhân ban dụ rằng: Phép đánh thủy-chiến, phỏng như thuyền giặc chiếm đầu gió, hẳn là nó sắp thừa thế đuổi đánh ta, thì thuyền của ta, giả cách thua chạy, rồi sau trở buồm, bỏ neo, chạy tà tà về một bên, để cho súng đạn của ta thừa hư bắn phá thuyền giặc, phỏng như thuyền ta chiếm được đầu gió, nên từ từ theo sau, đừng đến gần hẳn, để cho thuyền giặc không phản kích bắn lại được, các loài giống như thế, có thể suy lường ra mọi thế trận, Khanh nhân lúc việc công thư thả, xem kỹ bản đồ này, mà châm chước lại, chép ra phương pháp thủy chiến, gọi tên là sách [từ 39-b] «Thủy chiến tiên cơ quyết thắng» 水戰先機決勝 khi nào sách ấy chép xong rồi, đệ trình lên, Trẫm sẽ xem xét quyết định.

Sai quân thủy tập bắn súng ở cửa bể Thuận-an.

Vua thân ra xem tập, nhân bảo Ông Trương-dăng-Quế 張登桂 rằng: Phép đánh dưới nước, mỗi khi lâm trận đối địch, cách bắn súng có 3 điều cốt yếu :

- 1) Là bắn vào lái thuyền
- 2) Là bắn vào cột buồm của thuyền

3) Là bắn vào chỗ Tương giữ thuyền.

Còn như bắn vào thân thuyền, thì là xoàng lắm. Khanh nên đem ý kiến ấy, truyền cho Lê-văn-Đức 黎文德 bảo thủy quân tập bắn súng hiệu rõ.

Quan Binh-bộ tâu nói, đặt ra quân lính, cốt để bảo vệ nước nhà, mà nuôi quân lính, cần phải bớt dùng sức mệt nhọc, nay trong ngoài phẳng lặng, bốn cõi yên ninh, Quân lính tại ngũ, [từ 40-a] chẳng qua chỉ sai phải tầm thường mà thôi, các hạt ở Bắc-kỳ, xin theo quân số nhiều ít, chia tăng ban bậc, thay phen cho về làm ruộng, như vậy thời sức lực quân lính đã thư nhàn, mà phí tổn nuôi quân có phần tỉnh giảm, thẳng hoặc có việc quan khẩn, sẽ gọi thêm ban sau thay lên, lúc ấy tâu xin, cũng chưa muộn gì.

Vua bằng lòng cho, định lệ bắt đầu từ mồng một tháng bảy năm ấy.

Định cho phép tập cưỡi ngựa của viện Thượng-tứ, cứ 3 tháng một kỳ, phái quan Đại-thần cả văn lẫn võ đều một viên, đến chỗ giáo-trường kiểm duyệt, để định thưởng phạt.

Minh-Mệnh chính-yếu quyền thứ 14, ngừng bút

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỀN THỨ 15

Thiên thứ mười bốn

THẬN HÌNH (THƯỢNG)

Bản dịch của ĐÀO VŨ-LUYỆN

[tờ 1-A] MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU QUYỀN THỨ 15

Thiên thứ mười bốn

THẬN HÌNH (THƯỢNG)

NIÊN HIỆU MINH-MỆNH NĂM ĐẦU (1820)

Tha những kẻ tù đồ về quân lưu trở xuống, khoan giảm tội chết, có sai biệt nhau.

Vua dụ quan coi bộ-Hình rằng:

Trẫm thể tất đức tính hiếu-sinh, đặc cách cho buông tha, là muốn khiến dân cảm phát lòng thiện lương, gần điều thiện, đổi điều ác, để cùng chung hưởng phúc Thái-bình, nếu thói quen không đổi, lại còn tái phạm, thì là cố ý, không thể tha được, nhà nước có phép thưởng, nếu muốn lại xin ân xá, làm sao được nữa, nên đem lời dụ này, sao lục cho các địa-phương, thấy đều hiểu biết.

Vua ban dụ các Đĩnh thần rằng:

[tờ 1-b] Đặt ra hình phạt, là cốt để răn bảo kẻ gian ác, Luật theo ý đời xưa, mà lệ lại chám chước việc đời nay, thay đổi biến thông, không thể như keo gắn cột mà cố định được, nước ta trước định luật lệ, tợ trung có chỗ hợp với đời xưa, mà không hợp với đời nay, hợp với Pháp Luật, mà không hợp với phong tục, các quan chiếu lệnh thi hành, phần nhiều bắt mà giam giữ.

Đức Tiên-Đế ta là bậc thánh minh, biết rõ được mỗi tội, thường tùy việc mà thêm bớt, như kẻ ăn trộm phải tội trượng (đánh bằng gậy), tội lưu (đi xa), nay đổi tội lưu làm tội đồ (đầy đi nơi khác) mọi loại tội ấy, đều là thay đổi thỏa lòng dân, để bỏ khuyết vào điều lệ chưa kịp nói, nhưng một phen chính lý ngay, thì chưa đủ thì giờ.

Trẫm nay nối dõi nghiệp lớn, sửa sang nếp xưa, nghĩ ra sách hình thư, là đồ dùng để giúp việc trị nước, khoa điều hoặc có thiếu sót, các quan cân nhắc nặng nhẹ chưa đều, [tờ 2-a] vậy thời dân biết kêu ca vào đầu được, bọn các người nên xét kỹ luật cũ, luận bàn cách thức thêm bớt, sao cho vừa phải, Trẫm hầu xét định thi hành.

Quan coi xét việc Hình ở Bắc-thành là ông Vũ-đức-Thông 武德通 xét đệ bản án đánh nhau hỗn ầu, đến nỗi chết người, lỗi vì án kết nước đôi, có thể cởi ra buộc vào được.

Vua ban dụ Bộ Hình rằng: Đồng mưu đánh lộn, luật nói rõ ràng, còn như đánh lộn, không rõ ai đánh trước, ai đánh sau, ai nặng, ai nhẹ, thì phải khép người nguyên mưu làm thủ-phạm, các người khác làm tòng-phạm, nay bản án này mọi người làm chứng, cung xưng không hợp nhau, miễn cưỡng khép vào điều luật, khiến cho kẻ thủ-mưu thoát được lưới hình, còn người khác lại mắc phải tội nặng, xét hỏi hình án, như thế sao đang, nay là lúc sơ chính, để chút khoan hồng, hãy tha tội cho, từ sau các quan khám xét hình án, chiều điều luật không rõ, khép tội không thỏa đáng, phải trị tội theo luật định.

[tờ 2-b] Các quan dinh-thần tâu nói: xưa nay án trộm cướp, cho phép đầu thú, những chúng không chịu ra thú bắt, từ nay xin định rõ hạn ra đầu thú, nếu có kẻ nào còn trì trệ

trông mong Không dùng như hạn, thì chiếu luật cho thú, hay cho thú mà trị tội.

Vua bằng lòng theo.

Vua hỏi quan Tham-trị Bộ Hình : Là Ông Ngô-dinh-Giới 吳廷階 rằng : Năm nay xử ngục còn để lại bao nhiêu ? Thưa rằng : mỗi năm đến tiết Qui-đông (tháng 12 AL) hình ngục còn nhiều án chưa xử quyết (chém chết) hết, gần đây có chỉ vua ra, Tiết đông-chí không được xử tù tử hình, cho nên trước ngày Đông-chí thì xử quyết hết rồi. Chỉ còn hoãn lại các án xử quyết chừng 60 bản án mà thôi, nhân dụ Bộ Hình, sức cho các quan địa-phương xử án tử hình, phải mau mau tâu lên, để vua thẩm định, không được trì hoãn.

[tờ 3-a] NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI (1821)

Lúc ấy từ Quảng-bình trở vô nam, ở nhiều địa-phương, những lại dịch xét hỏi kiện tụng, thường hay sách nhiễu của dân.

Vua nghe tin ấy, sai quan Hình-bộ chiếu theo điều « Khâm-định tụng-lệ » (Vua định lệ kiện tụng) Bắc-thành, khoảng năm Gia-Long, như tiền cơm nước, hành lý, gông cùm, canh giam, dầu đèn, sao lục đưa đi, cấm không được tạ sự lạm dụng.

Vua dụ quan coi thành Gia-định rằng : Dân xứ Gia-định, vốn được tiếng là dân có phong tục thuần hậu, mấy năm gần đây, mùa màng thất bát, dân gian sinh kế không được đầy đủ, hoặc có kẻ vì cùng túng mà làm việc gian phi, đến nỗi hãm vào tội lệ, nếu không xét rõ ra kẻ thủ mưu, kẻ từng đảng, cứ bắt tội nhất luật, thì chúng muốn đổi lỗi theo đường mới, không có lối mà đi, ta rất thương hại, nên bảo cho quan coi

việc hình hay các trấn sở thuộc biết. Phạm gặp án cường đạo (ăn trộm có nhiều người) xem những đứa từng đảng, tình ý nên thương, thì gia ân giảm xuống một bậc, nghĩ theo tội lưu, để cho chúng rõ ý thương xót của nhà Vua.

[tờ 3-b] NĂM MINH-MỆNH THỨ BA (1822)

Vua nghĩ sinh mạng người ta rất là quý trọng, việc hình ngục có thể cởi ra buộc vào được, chuẩn định từ nay phạm các bản án ở Kinh hay ở ngoài, đều do Bộ Hình xét nghĩ đề tâu lên, án nào tình lý quá nặng, thì giao xuống đình-thần phúc nghị, án nào đáng hác thì nêu rõ tình lý, đợi ý của Vua.

Vua nghĩ các bản án ở Gia-định và Bắc-thành, tâu về có bản do quan Tổng-trấn nghĩ, có bản do Hình-tào (Quan xét Hình án) nghĩ, lại có bản do cả hai bên hiệp nghĩ, cách biên án không được nhất luật, khiến cho Bộ Hình lưỡng bản, từ nay bản án 2 Thành, các quan Hình-tào cứ xét nghĩ xử trước đã, [tờ 4-a] rồi Quan Tổng-trấn xác định tâu về. Vua cho là phải.

Quan coi Hình-bộ tâu nói: sách luật chép, người coi giữ đồ ăn trộm, nhờ để mất mát, mà bồi thường được cả toàn bộ, thì khỏi phải chịu tội, nay ở các nha, có người bồi thường đủ rồi, còn cứ theo luật bắt tội, thực sự không đúng với ý nghĩa sách luật.

Vua giao đình-thần phúc nghị, đều nói rằng: Sách luật vin cơ, số tang vật đã lấy được nhiều hay ít, định làm tội lưu, tội đồ, hay tội chém, nhà soạn làm luật hình, như thế đáng lắm, còn nói đền xong mà giảm tội, có phần quá nhe, xin tình giảm đi.

Vua phê nói rằng :

Ăn trộm mà tang vật từ 100 lạng bạc trở xuống, nếu trong hạn luật định mà đền đủ, thì không hại gì, tâu đề định đoạt.

[từ 4-b] Lúc ấy có việc tặng phong cho cha mẹ quan Viên từ Tam phẩm trở lên, Ông Lê Toàn-Lý 黎全裏 chức Thái-thường tự Khánh có cha vương vào đảng nguy, Ông Toàn-Lý khai báo hàm hỗn, việc phát giác ra.

Vua bảo Quan Hình-bộ rằng : Khoảng năm Gia-long, Viên Thiêm-sự là Vũ Qui-Bình, mờ ám việc phong tặng Thần-sắc, bị tội cực hình, Gương vẫn chưa xa, nay Toàn-Lý lại còn đi vào vết xe cũ, không kiêng sợ gì, bắt Toàn-lý phải chịu tội trượng và tội đồ.

Rồi mà Quan Lễ-bộ Thượng-thư là Ông Trịnh-hoài-Đức 鄭懷德 tâu nói : Kẻ thuộc hạ Bộ ấy là bọn Đinh-hồng-Phiên 丁鴻翻 và Lưu-công-Đạo 劉公道 làm việc tặng phong Thần-sắc cũng nhiều việc hàm hỗn.

Vua sai đình-thần xét trị, bọn phiến và Đạo đến bị mất chức.

[từ 5-a] Lúc ấy bọn tù đồ phát phối (bắt đi làm ở nơi xa) đi vào Gia-định hay ra Bắc-thành.

Vua sai cấp cho tiền và vải (mỗi người cấp cho 1 tấm (1) vải, 2 quan tiền, đến nơi chịu phối, lại được cấp một quan tiền nữa, những vợ con theo người bị phối, được cho khẩu lương hàng ngày, con từ 16 tuổi trở lên được cấp cho nửa tấm vải, 3 quan tiền, 15 tuổi trở xuống được cấp tiền 2 quan.

Nhân vua bảo quan trấn-thành, phạm kẻ phạm tù, có

(1) Vải ta ngang 8 tấc ta, (0,m32) dài 8 tấc ta là một vuông, 40 vuông là một tấm.

đưa nào biết đời lỗi, chăm làm lực dịch, thời nên tâu lên cấp thêm cho tiền gạo, lượng ra khoan giảm, đề khuyến khích cho những kẻ biết đời tội lỗi, về đời lương thiện, từ đây về sau, những kẻ phát phối nhiều đứa có công bắt giặc, được ghi tên vào sổ linh.

Kỳ xét hình về mùa thu, sai quan Bộ-bình xét những tội trạng của các án tù, chia ra từng sổ đề tâu lên, có kẻ tù phạm bị xử quyết, tên là Trần-Tín mùa thu năm ngoài khiêu oan, giao tra xét lại, án chưa đệ lên, mà Bộ Hình đã chưa nhằm vào « sổ tình thực » [tờ 5-b] lại có kẻ tù được hoãn xử quyết tên là Lê-Nhị, bỏ sót không biên vào sổ đề xét, viên Lê-bá-Phẩm 黎伯品 và Nguyễn-huy-Trinh 阮輝楨 tự phát giác, xin chịu tội, giao cho đình-thần xét, đình thần xin giáng xuống 4 cấp và điều động đi nơi khác.

Vua bâu dụ rằng :

Nhà nước định rõ luật hình, đề giúp việc giáo dục, cho nên mới đặt ra Bộ Hình, các viên xét hình, phải nên sáng suốt, cẩn thận, nghiên cứu, định nghĩ hình phạt tâu lên, đề Trẫm phán đoán, còn như việc xét chưa kỹ, tình còn có chỗ khá thương, mà không biên vào, thì bởi đâu mà biết được, thăng hoặc một kẻ nào đó, không được xét kỹ, ngậm oan dưới ngục, đến nỗi hại sự hòa khí của trời, thì lỗi ấy ai chịu, việc của Trần-Tín và Lê-Nhị, may mà biết sớm, nếu không thời kẻ vô tội phải chết oan, người có tội được trộm sống, cái hại nói sao cho xiết. Đình-thần xét nghị, án này thực đã xác đáng, nhưng Trẫm nghĩ lần đầu còn hay biết sớm, cũng khá thương tình, [tờ 6-a] gia ơn cho giáng xuống một cấp, được lưu lại, từ nay nên tỉnh ngộ lỗi trước, nếu còn điềm nhiên, không biết xấu hổ, đề mà phẫn chấn, Trẫm quyết không vì lũ mày mà giúp đỡ mãi.

Lúc ấy kho thóc trong Kinh phát thóc ra, có người lính coi kho đong lường nặng nhẹ để giảm bớt số thóc. Việc phát giác ra, Vua sai bắt chém ngay, nhân dụ các quan đình-thần rằng : Dưới việc cân bán, còn dám cố ý khinh nhờn làm cho ích mình hại người như vậy, khép vào hình chém chết, tội vẫn còn dư, nay ở Quảng-nam và Quảng-trị cũng có lệnh phát thóc ra, cần cho xét xem, có tề đoan ấy, nên trị tội đi.

NĂM MINH-MỆNH THỨ TƯ (1823)

[tờ 6-b] Kẻ thuộc hạ phủ Kiến-an-Công và kẻ thuộc hạ phủ Diên-khánh-Công, tên Lê-văn-Khoáng, đặt ra lời nói của hai ông, xin trưng thuế đầm Phú-an. Quan Trấn-thần nghe lời cho trưng, việc đến tai Vua. Quan Trấn-thần bị phạt 3 tháng lương, bọn tên Nghị bị phạt 80 trượng.

Chuẩn định lệ từ nay phạm các địa-phương đưa tù lưu đầy về Kinh, để chuyển đến nơi chịu việc phối dịch, ở Quảng-trị thì đi đường Bộ, ở Quảng-nam về Nam, và từ Quảng-bình về Bắc, đều đi đường bề.

Viên chức can phạm về tội hành quân là Nguyễn-công-Duy 阮公雄 có con, là Công-Tĩnh xin thay cho cha làm việc phối dịch.

Vua không cho, ban lời dụ rằng : Mùa Đông năm ngoái, có con trai của Nguyễn-cư-Tuấn 阮居俊 là Nguyễn-cư-Sĩ xin thay cho cha, làm việc ở nơi phối sở, [tờ 7-a] Trẫm y cho, vịn cớ là Cư-Tuấn tuổi đã già, mà phạm lỗi nhẹ, Cư-Sĩ thì tuổi còn trẻ, lại biết thay cha làm việc phối dịch. Hiếu thảo sinh ra, bởi lòng chí thành, hơn nữa Cư-Tuấn lại là con của bậc công-thần là Nguyễn-Cư-Trinh, 阮居楨 nhờ lại công cũ, ban ấy cho người thừa kế, còn như việc của Công-Duy, tờ cung khai

không biện minh được rõ, đáng là tội chết, Trẫm nghĩ án tù, chưa cho xử quyết, ban ân cho đi phối dịch, đã làm việc đặc cách quá rồi, Công-Tĩnh sao được ví với Cu-Sĩ mà xin nhảm như thế, nếu Công-Tĩnh thực có lòng hiếu thảo, thì cứ thay cha đến nơi phối sở, làm việc khổ sai, cần gì phải tâu xin, làm việc thay cha này, biết đâu chẳng phải là Công-Tĩnh mua danh dự, để đón ơn vua. Từ sau những nhân viên, nhân việc công mắc tội, cha của phạm tù phải có công lớn như Cu-Trình, con của Phạm tù phải có lòng hiếu thành như Cu-Sĩ, mới được việc lễ xin thay, còn các người khác, không được xin can. Sau rồi Công-Tĩnh theo cha đến nơi Phối-sở ở tỉnh Hà-tiên, được hơn một năm, [tờ 7-b] Quan Trấn-thần xét tâu lên, Vua khiến tha cho.

Vua bảo viên coi Phòng văn-thư rằng: Những kẻ tù phạm quân lưu, tuy chúng mắc vòng tội lỗi, nhưng nó là kẻ ngu dốt, cũng nên thương tình, từ nay mỗi khi đến kỳ tù phạm đi phát phối, mà vợ con chúng xin đi theo, thì cũng cấp cho tiền nong, vải sồi, để đỡ đói rét, như lệ tù đồ phải đi Gia-định và Bắc-thành năm ngoài, sau này những người phát nô, (đi làm đừa ở) cũng theo như thế.

Định lệ mỗi năm đến kỳ xét hình mùa thu, Bộ Hình biên tội trạng của các án tử-hình, chia thành 3 quyển sổ khác nhau, là những án tình thực, án hoãn xử quyết, án căng-nghi, giao các quan đình-thần phúc nghị tâu lên, lại cho các viên Thiêm-sự ở sáu bộ, cũng được tham dự cuộc bàn.

[tờ 8-a] Vua bảo quan coi Bộ Hình rằng :

Sổ biên các phạm tù để xét, về mùa thu năm nay, nhằm lần rất nhiều, như đảng giặc Lê-dinh-Rĩnh 黎廷穎 ba mươi tên, Bộ Hình bàn xử tội trăm quyết, có chiếu chỉ đổi là giam hậu, như vậy thời sổ thu-thẩm nghị xử quyết là phải rồi, nay

lại xin là để giam lại, trước lấy cớ gì mà xử quyết, sau lấy cớ gì mà để lưu, chẳng qua các người có ý đo lường lòng vua mà thôi. Trước kia nhân trách hỏi Bắc-thành, sao mà khinh dễ buông tha, cho nên bàn xử quyết, sau nhân có chỉ dụ cho giam hậu, lại bàn xin lưu lại, như thế trong bụng các người không có thành kiến, trái với đạo phật cho mình hạc, phép cho rõ ràng, Than ôi ! Đặt ra quan tước, chia cho chức vụ, ai cũng có trách nhiệm, nếu bằng trông gió, hy vọng ý vua, thì dùng nhiều người làm gì nữa, Bộ Hình này phải nghĩ hết lòng trung, sao cho mọi việc được thỏa đáng, để xứng lòng tin cậy của Trẫm.

[từ 8-b] Vua bảo Quan coi Bộ Hình rằng :

Án nói : Bọn cường đạo đã lấy của rồi, không phân biệt kẻ thủ-phạm hay kẻ tòng đảng, đều bắt tội chết chém, đó là luật định rõ ràng, nhưng vừa rồi ở Gia-định, bệnh dịch-lệ gây nên tai biến, sinh kế của dân không được đầy đủ, hoặc có kẻ khổ về đói rét, mới mắc vào tội lệ, Trẫm cho những án trộm đạo, kẻ tòng đảng giảm tội chết, cho hưởng tội lưu đầy, đó là việc làm quyền nghi ở nhất thời, không phải án lệ nhất định, từ nay các hạt ở các Thành, gặp án cường đạo, cứ theo y như luật định mà nghĩ xử, những kẻ tòng phạm, hoặc có người nào xét tình nên thương, cũng nên vì chúng mà xin giảm, không được nghĩ cho giảm tội.

Sau nhân có việc ở Bắc-thành, khép án cường đạo, có hơn 200 người phải xử tử.

Vua ban dụ rằng : Bọn trộm mà kẻ tòng đảng còn ở ngoài đứng trông, chưa vào trong nhà, hoặc chỉ lấy một cái đồ, số đồ không đáng bao nhiêu, tình cũng nên thương, nếu xét theo đúng luật mà xử tử, thì đâu phải là ý nghĩ

thương xót được. [tờ 9-a] cho phép tàu đề lượng giảm tội phạt.

Lúc ấy những kẻ tù phạm đi phối dịch ở Gia-định nhiều kẻ đã mãn hạn, Quan coi Bộ Hình tàu xin từ sau, những kẻ đã được giảm tội tử hình, lại cũng mãn hạn tù đồ rồi, thì nên bỏ sung làm lính, thuộc các trấn quân thúc, để cho chúng biết sợ hãi, đừng nên nhất khái thả ra.

Vua cho là phải.

NĂM MINH-MỆNH THỨ NĂM (1824)

Vua dụ quần-thần rằng :

Những tù phạm về quân lưu, trước nhân nơi phối-sở chưa nhất định, nên cho đổi làm án đồ có từng bậc, (những tội lưu cho đổi làm tội đồ, tính cái số dậm trường của tội lưu, mà định ra cái niên hạn của tội đồ. Ví dụ : Phải tội lưu hai ngàn dậm, thì đổi làm tội đồ hai năm rưỡi, phải tội lưu hai ngàn năm trăm dậm, thì đổi làm tội đồ sáu năm, tội lưu ba ngàn dậm, thì đổi làm tội đồ sáu năm rưỡi [tờ 9-b] những nghĩ lại, tội quân lưu kém tội tử-bình có một bậc, nếu nhất khái đổi làm tội đồ, mãn hạn đồ, lại thả ra, thời những phường hung dữ, chưa chắc đã hối cải hẳn, rồi lại quấy nhiễu kẻ bình dân, không hợp ý trừ kẻ gian cho an người ngay, mới sai nghị luận tường tận, liệu tội tình nặng hay nhẹ, định nơi phát phối xa hay gần, quân lưu có chia ra 4 bậc là nơi phụ-cận nơi cận-biên, nơi biên-viễn, nơi cực-biên lam-chương, ngục tù đã lập thành rồi, cứ theo địa điểm mà điều khiển đi.

Quan Trấn-thủ tỉnh Nghệ-an là Ông Nguyễn-văn-Soạn 阮文撰 dâng sớ tàu nói, dân gian bắt được kẻ cướp, đem nộp

lên quan, phí tổn rất nhiều, có người tố cáo kẻ cướp, thì tộc thuộc mình lại bị kẻ cướp vu cáo lại, cho nên người bị mất cướp, [từ 10-a] thường hay dấu diếm, xin cho những bọn kẻ cướp, bay người oa trữ đồ ăn cướp, nếu bắt được, thì cho chém ngay.

Vua dụ trách rằng: Lời nói của Nguyễn-văn-Soạn, 阮文瑩 chỉ muốn đem sự chém giết mà ra oai, khiến lòng trắc ẩn người ta phải rung động. Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ, phạm điều đau khổ của dân, không điều gì là không để ý, một tỉnh Nghệ-an, liền mấy năm mất mùa, Trẫm thường chẩn cứu, mà ôn trạch chưa khắp hết, xét ra chỉ vì quan giữ tỉnh ấy, không biết vỗ yên nhân dân, đến nỗi dân bị cùng túng, mà làm nghề trộm cướp. Người xưa có nói, mình coi con cọp, để cọp sỏ cũi ra, là lỗi tại ai (1) phương chi phép trị của đấng vương-giả, lấy tâm tư bắt nắn, suy ra mà làm điều chánh sự bất nắn. cốt sao cho loại kẻ tàn bạo, bớt điều chém giết, giáo hóa kẻ ngu, thành dân lương thiện. Nhìn lại những dân tụ tập, ai ai cũng đều là con đẻ của Triều-đình, kẻ nào cố ý không biết hối cải, sau bắt đắc dĩ mới phải dùng đến hình phạt, ví không xét rõ kẻ có ý, kẻ nhầm lẫn, kẻ thủ phạm, kẻ a-tòng, nhất khái đem [từ 10-b] điều nghiêm ngặt mà thi hành, chẳng hóa coi mạng người như ngọn cỏ sao, phương chi quyền lớn sinh sát, quan Tỉnh-thần không được tự chuyên, nay khoan thứ cho một lần, còn những tề đoan từ trước, nhất thiết phải cấm tuyệt, mới khỏi phụ lòng đặt ra quan, là vì dân của Trẫm.

Lúc ấy có tên lính thuộc vệ Cẩm-y là Nguyễn-tử-Bộc bị cáo về tội giết người, khi xét hỏi không chịu phục tội Bộ Hình xin xử theo pháp luật, sau khi giao đình-thần bàn lại, thì ke

(1) Sách Luận-Ngữ Thiệu Quý-thị chép: Hồ chủ, xuất ư áp, quy ngọc bầy ư độc trung, thị thày chi quá dư.

phạm tù là Nguyễn-văn-Thân nhận tội, nỗi oan của Nguyễn-tử-Bộc được sáng tỏ ra.

Vua ban dụ rằng : Quả thực vậy, việc đoán ngục là rất khó, nếu Trẫm không xét, theo như lời bàn của Bộ Hình, thì nỗi oan của Tử-Bộc làm sao ra lẽ, đem việc ấy suy ra thì người Thiên-hạ bị oan như Tử-Bộc cũng nhiều, [tờ 11-a] há chẳng vì thế mà đau lòng hay sao, cho nên mỗi kỳ mùa thu xét án, Trẫm dù giao cho đình-thần, lại sai các Viên Thiêm-sự dự bàn. để mở rộng ý kiến, kíp khi tâu lên, Trẫm lại tự mình kiểm duyệt lại, chính vì lẽ đó.

NĂM MINH-MỆNH THỨ SÁU (1825)

Vua bảo Ông Hoàng-Quýnh 黃 垓 rằng : Sách xưa nói dẫn đạo dân bằng chính sự, nhất tề dân bằng hình phạt, khiến cho dân tránh khỏi tội mà không hổ thẹn ; dẫn đạo dân bằng đức trạch, nhất tề dân bằng lễ nghĩa, khiến cho dân biết hổ thẹn mà đổi lỗi, (1) rồi nhà Ngu đặt chức sĩ-sư làm Quan coi Hình, thế ra cũng dùng hình pháp để sửa đổi dân sao, Ông Hoàng-Quýnh thưa rằng : Hình phạt là dụng cụ giúp việc giáo hóa. Đời Đường Ngu sợ dân chưa thấm nhuần giáo hóa hết, cho nên đem hình phạt mà giúp vào, để hợp với đạo trung dung, ấy cũng là ý nghĩa đặt ra hình phạt, mà mong sao khỏi dùng [tờ 11-b] hình phạt vậy (2).

Quan coi Bộ Hình tâu nói : Luật lệ chép rằng : Kỳ xét hình mùa thu, quan coi các trấn xét nghĩ, án tình thực, án hoãn quyết, án căng nghi, biên đủ, do Bộ Hình đem sổ tâu lên, gần đây những sổ xét hình của các địa-phương đưa về,

(1) Sách Luận-ngữ, Thiên Vi-chánh chép : Đạo chi dĩ chính, tề chi dĩ hình. dân miễn nhi vô xi, Đạo chi dĩ đức, tề chi dĩ lễ, hữu xi thả oách.

(2) Kinh Thượng thư chép : Hình kỳ vu vô hình, dân hiệp vu trung.

chỉ chép qua sự trạng, họ tên tuổi, chỗ ở, của các phạm tù. mà thôi, từ nay mùa thu xét án, xin bắt quan coi trấn, xét nghĩ, hoặc trăm quyết, hoặc cho hoãn. hoặc còn ngờ, chia làm 3 quyền sở, do Bộ Hình bàn lại tâu xin, các đình-thần phúc xét tường tận.

Vua hằng lòng theo.

[tờ 12-a] Tước Diên-Khánh Công tên là Tấn. nhâu việc riêng, bắt giữ dân tỉnh Thừa-thiên, cùng kẻ sai dịch thuộc phủ ấy, Quan coi phủ đem việc tâu lên.

Vua gọi đến khiên trách gắt gao, lại dụ rằng : Dân là gốc của nước, nếu dân không yêu vua giúp vua, thì làm sao mà hưởng sự giàu sang lâu dài được, mà đã không cùng ta chia lo mọi công việc, lại làm cho ta thêm sự ưu phiền, như vậy lòng mà có yên chẳng, bắt chịu phạt trọng, cách chức trưởng-lại, sung làm lính thuộc phủ. Chưa được bao lâu, Ông lại cho lính đến tỉnh Bình-dịnh, tìm con bát. bắt ngang cả dân lành, việc đến tai Vua.

Vua dụ các đình-thần rằng : Từ trước đến nay, những hàng con em, ta thường trước mặt răn bảo, Diên-khánh-Công bỗn-tính tảo bạo, tuy Trẫm đã thường thường dạy răn, cũng không sao đổi lỗi làm lành, [tờ 12-b] nghĩ lại khiến người xấu hổ toát mồ hôi, cũng phải một phen trừng phạt, để hết thói xấu, lập tức bắt kẻ thuộc-binh đem về nơi can phạm chém đầu cho mọi người thấy. phát lương bổng của ông một năm, từ ấy Ông Tấn mới xấu hổ sợ sệt.

Vua biết chuyện ấy, mới khoan giảm, phạt nửa năm lương, lại sai đình-thần truyền dụ rằng : Ông biết thay đổi lỗi trước, không những tước lộc được hưởng lâu bền, mà tình hòa hiếu với anh em của Trẫm, lại càng thân thiết hơn.

Vua sai Bộ Hình xét luật nhà Đại-Thanh, chám chước chế độ đời xưa, định làm pháp điều phúc án tâu lên vua xem.

[tờ 13-a] Vua dụ rằng : Việc binh ngục giữ mệnh lớn của thiên hạ, đời xưa mỗi khi xử việc án Đại-tịch (tội tử hình) phải 3 lần phúc tấu, mới được hành hình, là ý muốn cẩn thận việc binh phạt, Trăm ngày đêm lo lắng, mong sao bảo toàn tính mệnh trăm họ, chính thương dân ngu, chưa biết tự ái, phạm vào pháp luật, lại sợ các nhà xét phạt, chưa thỏa đáng hết, cho nên vẫn án các nơi tâu lên, không bản án nào, là ta không bình tâm, nín thở, suy xét kỹ càng, sầy có một chút ngbi ngờ, không nỡ khép ngay vào pháp luật, nhưng trọng tù như án trăm giáo, nghị quyết, đều để hoãn lại, đợi xét lần nữa, kíp lúc mùa thu xét án, Bộ Hình đem các bản án lên, giao cho đình-thần nghị luận. Khi tâu về, Trẫm lại 3 lần mở ra xem xét, cố tìm ra lẽ cứu lấy sinh mạng, hoặc gặp bản án xác thực không thể tha được, cũng năm sáu lần, xét đi, xét lại, [tờ 13-b] sao cho không còn chút nào, ngbi ngờ, lúc ấy mới cho thi hành, bởi lòng ai càng thương xót, xuất ư bất đắc dĩ, phát ra, chính mình không biết được, cứ gi 3 lần xét lại mà thôi, gần đây binh án tâu lên, qua ngòi bút của ta phê phán, Bộ Hình tuân hành ngay, không tâu xét lại, như vậy không hợp ý nghĩa thận hình.

Cuẩn định mỗi năm đến mùa thu xét binh, các nha phải xét trước những người chịu tội tử-hình, hạn trong tháng 6 kết sổ giao Bộ Hình hội xét, trong tháng 8 kết sổ tâu lên, trong tháng 9 Bộ Hình trình đủ các bản án, đợi chỉ dụ xét định, những người đáng tội, Bộ Hình phúc tấu, sau khi có chỉ dụ, mới được thi hành.

Sau hết lại đặt ra ty Tam-pháp, phạm sổ xét tội của các Địa-phương, đều phải bàn cãi lại, [tờ 14-a] giao Đình-thần cứu, có phạm tù nào phải xử quyết, do viện Đô-sát đệ sổ phúc trình, coi làm thường lệ vĩnh viễn.

NĂM MINH-MỆNH THỨ BẢY (1826)

Vua bảo quan Hình Bộ rằng : Theo lệ thường thì sau tiết đông-chi (tháng 11 âm lịch) đình thi hành án tử hình, đợi đến sau ngày Tế-giáo (Tế trời đất vào đầu mùa xuân tháng giêng âm lịch) mới bỏ lệ cấm, nhưng có phạm tù nào, tội đại cực ác, cần phải giết ngay, thì không cầu nệ lệ cấm, nên sức cho các nha xét hình cả trong Kinh cùng các Tỉnh. Phạm các tù phạm tội cru-thị (chém rồi, bêu đầu do dân chúng thấy) cùng những tù có chỉ dụ trăm giáo chém ngày ấy, không cần đợi sau lệ cấm mới thi hành, còn các án trăm giáo luận quyết (chém cắt gót, bần xử tội chết) thì vẫn theo như lệ cũ.

[tờ 14-b] Quan Hiệp-trấn tỉnh Nghệ-an là Ông Vũ-Xuân-Cần 武泰謹 hặc tâu nói, Quan Đề-diệu là Nguyễn-Hữu-Nghi 阮祐儀 Quan coi-thi là Hoàng-Quỳnh 黃炯 dùng danh tiếng, lấy người trúng tuyển, có thi sinh đã rớt rồi, lại cho đậu, thực là trái với phép tắc thi cử.

Vua giao cho đình-thần xét tội, có người nghị án nên chém, có người nghị án nên cách chức.

Vua dụ rằng : Luật án như là sắt, không thể du di được, nay kẻ bần chém, người bần cách chức, cùng đều viện dẫn có điều luật cả, thế thì luật lệ còn để cho người ta tin cậy nữa chăng, Quan Binh-bộ Thượng-thư là Ông Đoàn-Việt-Nguyên 段元元 Quan Lệ-bộ Tham-tri là Ông Nguyễn-Đăng-Tuân 阮登垣 đều tâu rằng : Hữu-Nghi với Hoàng-Quỳnh có trái phép tuyển cử thực, nhưng nguyên kỳ làm, thì chỉ là cần được người thực tài, tình cũng nên thương.

[tờ 15-a] Vua bảo rằng phải, tội phạm của Hữu-Nghi, thực không tha được, nhưng khép tội trăm, thì cũng nặng quá, không cho làm quan, đưa ra Quảng-bình, tòng quân hiệu lực.

Tước Điện-Bàn-Công tên là Phở, đặt quan chức giả, tạo ấn tín riêng, việc võ lờ ra, đến cửa Vua, xin chịu tội.

Vua bắt phạt lương bổng của Ông ba năm, bỏ hết quân lính thuộc phủ ấy. Không được theo triều ban đến triều lạy mừng.

Lại xuống dụ rằng: Mày giữ tính hôn ngu, dễ bị người ta cưỡng hoặc, nhiều việc làm càn, mắc vào tội lớn, nghĩ đến khiến người đau thương quá nổi. Từ nay về sau, nếu biết cố gắng làm điều lành, ta cũng rộng ơn tha thứ, bằng còn thói cũ không chữa, quyết là phạt theo nghĩa lớn, không thể vì mày mà làm trái pháp luật được. Mày nên hối hận, để đổi lỗi đi.

[từ 15-b] Viên Tù-tại ở Quảng-bình là Hồ-công-Quang 胡公光 dâng thư nói, Quan hiệp Tổng-trấn ở Bắc-thành là Ông Nguyễn-hữu-Thận 阮有諫 vốn bậc thể thần của nhà nước, đứng ở ngôi sư-bảo (Thái-sư hay Thái-bảo, quan to ở Triều-đình) không nên để coi việc ở Bắc-thành là chốn ngoại-phiên (1).

Vua giao cho đình-thần nghị tội, đều nói Hồ-công-Quang tự ý xưng tụng Đại-thần, đáng khép tội tử hình, Quan Lệnh Tham-tri là Nguyễn-dăng-Tuân tâu nói, Đời nhà Đường có tên Đoàn-chí-Xung xin Vua Đường Thái-tôn truyền ngôi cho con cả, mọi người muốn giết đi, Vua Thái-tôn còn chưa bắt tội, nay Hồ-công-Quang tuy nói gần dở, cũng nên khoan hồng.

Vua bảo rằng :

Vua Thái-tôn là người hiếu danh, dẫu 400 tội tử tù cũng còn tha ra, để cầu tiếng khen hảo huyền. Phương chi một

(1) Phàm dậu bên ngoài.

minh Đoàn-Chí-Xung, việc ấy không nên bắt chiếc, vả lại a phụ đại-thần, thói ấy không nên để cho rộng ra. [tờ 16-a] Lại như đời nhà Hán, nhân dân dâng thơ ca tụng công đức của Vương-Mãng, mà nghiệp nhà Hán dần dần suy đi, xem việc đó đủ làm gương sáng rồi, tội của Hồ-công-Quang, không có thể tha được, cứ y theo lời bàn của đình-thần luận tội.

Vua bảo Quan Hình-bộ Thiêm-Sự là ông Thân-Văn-Duy 伸文惟 rằng : Quan coi việc Hình, phải rất sáng suốt, người xưa nói, làm quan không may mà phải làm chức quan coi hình pháp, câu nói đó là lời không kẻ cứu, Trẫm xem kỹ ra, thì hình ngục là nơi phúc đường (nhà tù là nhà làm phúc) người coi giữ việc hình, nếu biết một mực công bằng, biện bạch oan uổng, thì cái phúc cứu sống mạng người, còn hơn dựng nên bảy cấp phù-đồ (cây tháp ở chùa) (1) có gì là không may đâu, may trước làm việc ở Bộ Hộ, Trẫm đã biết rõ thành tích, nay sang xét xử việc Hình, phải nên hết lòng phán đoán.

Vua dụ các bầy tôi rằng :

Xét xử hình ngục, là việc lớn của nhà nước. Trẫm từ khi lên ngôi đến giờ, [tờ 16-b] thương xót hình ngục, chưa lúc nào quên, bằng ban chỉ dụ, sức các hình quan, muốn cho án không việc nào sót lại, ngục không còn kẻ bị giam, để thỏa lòng hiếu sinh của Trẫm. Từ nay bảo các quan địa-phương sức cho các nha xét hỏi việc hình, còn các việc nào, nên xét mau mau, đừng để chậm trễ, ai mà không tuân, sẽ trị tội nặng.

Lúc ấy có kẻ ăn trộm con voi bằng vàng ở kho Vũ-khố,

(1) Phương-ngôn ta có câu " Dầu xây bảy bậc phù-đồ, sao bằng làm phúc cứu cho 1 người ".

Bộ Hình bắt người coi kho là Trương-văn-Tùng 張文松 xét không nhận tội, rồi lại có người tố cáo kẻ ăn trộm voi ấy là Nguyễn-văn-Thực 阮文植.

Vua sai quan Thượng-thư Bộ Hình là ông Lương-tấn-Tường 梁達祥 xét lại đúng thực.

Vua nói rằng :

Cái án này nếu không có người tố cáo ra, thì người lương thiện phải chịu oan, mà kẻ chánh phạm được thoát tội, [tờ 17-a] chẳng những lỗi của quan coi bình, mà cũng là lỗi của Trảm đày, kịp khi án văn tâu lên, lại vin cớ là người làm chứng còn trốn tránh, bắt người bảo lãnh tên Tùng, đợi đổi chất sau.

Vua dụ rằng : Vầu-Tùng bị vu cáo, không tha ngay ra, mà còn bắt người kết lãnh, như thế sao gọi là minh oan gỡ tội được, khiến tha ngay.

Vua dụ quan Bộ Bình rằng : Từ trước đến giờ, các địa phương như đạo Cam-lộ tỉnh Quảng-trị, Quảng-bình, Quảng-ngãi, Thanh-hóa, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận, Gia-định, Bắc thành những kẻ lưu tù đi làm phõi dịch, đều ở yên nơi, yên chốn, không dám làm càn, nên cho phóng thích, sung sang ngạch linh, để mở đường đổi lỗi làm lành, nhược bằng thói cũ chẳng chừa, cùng là trốn tránh, quyết giết không tha.

[tờ 17 b] Quan coi Bắc-thành tâu nói : Viên cai đội là Nguyễn-Văn-Tuấn 阮文俊 đi tuần trong hạt, hạch người lấy của, xin theo điều Trái phép luận tội, cắt hết quan chức.

Vua dụ rằng : Trảm nghe tin ở Bắc-thành, mỗi khi có việc bắt bớ, là gây sự những nhiều nhân dân, làm chốn dân làng khốn khổ, nên có câu phương ngôn rằng : « Thà chịu

mất trộm, còn hơn đi bảo quan », tai hại thế là cùng, chẳng nên đem điều trái phép tầm thường mà ngụy tội, mới khép Ván-Tuấn vào tội trăm giam hậu, lại truyền dụ đi các nơi, từ nay có ai đi bắt bớ, mà sách nhiễu của dân, lập tức chém đầu cho mọi người thấy.

Vua xem sổ án mùa thu năm nay của Bộ Hình dâng lên. số phạm nhân nhiều hơn mùa thu năm ngoái, lấy làm thương xót, đến khi xem lại sổ thăm án của đình-thần, bắt những kẻ tình lẽ xác thực có 27 người, còn đều khoan giảm, có sai biệt nhau.

[tờ 18-a] Nhân vua dụ rằng : Hình phạt là để nhất tề nhân dân, cho khỏi phạm tội, những người trị dân, không thể bỏ được, những khi xem đến sổ hình, khiến cho người ta động lòng thương xót.

Lúc ấy người coi việc trong kho ở Kinh-thành là Trần-công-Trung 陳公光 sách nhiễu làm khó dễ người ta, việc phát giác ra.

Vua sai chém ngay, nhân xuống dụ rằng : Binh dịch trong kho, thu nhiều phát ít, đòi hối lộ, lợi riêng mình, Trẫm rất là ghét, lúc trước bao phen ban lời Huấn dụ, mà bọn Công-Trung còn dăm công nhiên tác tệ như vậy, dẫu rằng tang vật chẳng qua 10 lạng mà thôi, nhưng pháp luật cốt để tru diệt lòng dân, bằng nay tha một mạng nó, thời những kẻ coi thường pháp luật sau này, giết sao xuê được [tờ 18-b], sai đem chém đầu ở chợ phía Đông.

Nhân xuống dụ Bộ Hình rằng : Thành nhân đặt ra pháp-luật, có phải chỉ muốn giết người đầu, thực muốn trị tội người, để người biết mà khỏi phạm tội, nay án của Trần-công-Trung

có nghiêm khắc thật, nhưng so với ý nghĩa người xưa đặt ra pháp luật, để dân khỏi phạm vào, cũng không xa mấy.

NĂM MINH-MỆNH THỨ TÁM (1827)

Vua dụ Bộ Hình rằng .

Hình pháp là để cầm người ác, răn người gian, vì dân trừ hại, đời xưa nói đến việc hình ngục, vẫn sẵn lòng thương xót, ngán thói lạm tha, cho nên có câu : Cần thận đừng tha, tha người có tội, làm hại lương dân, lại có câu : Năm hai lần tha, người lành ăm á (1) đều nói là việc hình phạt [từ 19-a] phải nên cần thận. Trăm từ khi chấp chánh đến giờ, thường bắt các quan, thanh toán hình ngục, nhưng không tha nhàm, sợ rằng : Nuôi người hung ác, dưỡng kẻ gian tà, nên không dám làm vậy, Năm nay nhân gặp Lễ mừng thọ 60 tuổi của Hoàng-Thái-Hậu, rộng ban ân xá, nên bảo những nha xét bình, trong Kinh ngoài tỉnh, phạm tù từ tháng 12 năm Minh-mệnh thứ 7 trở về trước, các tạp phạm hay án tử-bình, xét tình khá thương, biên chép thành sổ đệ trình, đợi có chỉ dụ khoan giảm ân xá.

Lúc ấy quan ở Bắc-thành, bắt được sổ biên tên những người làm giặc tàu lên, sổ liên lục đến hơn 800 người.

Vua bảo quan coi Bộ-bình rằng :

Nạn thổ phi (giặc cỏ) ở Bắc-thành mới Bình-định xong, dân gian còn trong tình trạng sợ hãi, [từ 19.b] lúc này cần phải vỗ về yên tĩnh, nếu cứ theo sổ mà bắt cả, không khỏi giao động đến xóm làng, dà lục kẻ vô tội, nên bảo quan coi Thành mặt

(1) Ý nói tha nhiều kẻ gian, thì người lành phải im hơi, ngậm miệng.

xét trong sổ, xem đưa nào có tai tiếng, thì bắt mà hỏi xem hư thực ra sao, đừng để kẻ bàng quang sinh lòng lo sợ. Sau rồi bắt được bọn Phạm-Huy-Thiều vài người, xét ra không có tình trạng rõ rệt. Quan coi Thành tàu lên. Vua sai tha cho.

Quan Hình-bộ tâu đệ sớ hình danh cuối năm Minh-mệnh thứ 7, hiện còn hơn 800 bản án chưa xử, bắt giam các người can chứng, tới hơn ngàn người.

[tờ 20-a] Vua dụ quan Thị-thần rằng : Việc hình quan hệ đến sinh mạng người ta, xưa nay vẫn bảo các nha môn xét hình, phải có án văn, cần nên tra kết mau chóng, là ý muốn cho hình ngục sớm xong mà không đình trệ, nay án văn tích lũy, giam giữ còn nhiều, không khỏi đã lụy đến dân lành, báo ngay các quan xét hình, xét cho chóng xong, đừng để hình ngục đình trệ.

Vua bảo quan Bộ Hình rằng : Đặt ra hình luật, là cốt để răn người ác, trừ kẻ gian, sao cho tình và lý được thỏa đáng, nặng hay nhẹ được vừa phải, bảo cho dân hiểu ý nghĩa phép hay phạt đáng, Trẫm từ chấp chính đến nay, thương xót việc hình phạt, mỗi khi án văn tâu xét, hẳn phải bao phen thăm cứu chín sợ án chưa thích hợp, như án về cường đạo. Luật rõ từng điều, mà tình trong nặng nhẹ, chưa được phân minh, [tờ 20-b] cho bọn tùng phạm, được phép thanh minh. Gần đây các địa-phương tâu về, những loại án trộm tỵ như loài ấy, đều được giám sát, đó là Trẫm đem hình pháp mà kiểm chế trăm họ, chứ không phải dung túng đâu. Nay luật phạm gian hòa gian điều gian, mà chỉ khép vào tội trượng, thì có phần nhẹ, vì đạo chồng nghĩa vợ, là gốc của nhân luân, đầu nơi phong tục, kẻ gian phụ, đưa gian phụ, làm bại hoại phong tục, nếu bắt tội nhẹ, thì sao khích lệ liêm sỉ, chỉnh đốn phong tục được. Bọn các người nên chăm chú điều lệ, thế nào vừa phải, khiến

mọi người đều biết sợ răn. Các đình-thần bàn tắng luật phạm gian phạm có 9 điều :

- 1) Tự mình phạm gian,
 - 2) Dung túng cho vợ cả vợ lẽ phạm gian,
 - 3) Trai gái thân thuộc đều cùng nhau gian dâm.
 - 4) Đưa ở cùng người làm công gian dâm với vợ chính của chủ nhà.
 - 5) Quan đi gian dâm với con gái nhà dân,
 - 6) Bố chồng gian dâm với con dâu.
 - 7) Có tang cha mẹ cùng nhà sư phạm tội gian dâm,
 - 8) Lương dân gian dâm với gái làng chơi,
 - 9) Quan lại ngủ đêm ở nhà gái làm nghề xướng ca.
- [tờ 21-a] Vua chuẩn cho theo y lời bàn mà thi hành.

Vua dụ các đình-thần rằng : Việc bắt bớ ở Bắc-thành tạm chút khoan hồng. phạm nhân trốn tránh mà xuất đầu ra thủ, nên khép tội có phân biệt nhau. Vả như án cường đạo sát thương, mà nhất khái miễn tội, thì kẻ chủ mưu, kẻ tòng phạm, không chia phân biệt, lại như đưa ăn cướp, bắt giải đồng bọn được hoàn toàn miễn tội, thì quá ư rui rắng, đem chánh luật mà trị tội, thì không mở đường cho can phạm đổi lỗi làm lành, những tình lý như thế, lúc gặp việc, khó bề biện bạch nghĩ xử, bọn người nên bàn kỹ tâu lên. Đình-thần họp bàn : phạm án cường đạo sát hại mạng người, cùng kẻ tù phạm tội lớn cực ác, dẫu bắt giải đồng bọn, cũng không vin cơ ấy mà khép tội nhẹ, đều không cho xuất thủ. Còn dư như những kẻ tòng phạm, dẫu can án giết người, [tờ 21-b] đốt nhà, những y không chính tay đốt giết, cùng những kẻ tù nặng, mà lại bắt

giải được kẻ tù nặng, tình lý có chỗ đáng thương, ưng chuẩn cho đầu thú, chức lượng khoan giảm.

Vua bằng lòng cho thi hành, từ ấy bọn trộm cướp tự dẫn nhau ra đầu thú.

Quan Kinh-lược sứ là bọn Ông Nguyễn-Văn-Hiếu 阮文孝 tâu nói. Tỉnh Nam-dịnh có tên thư-ký là Bùi-Khắc-Tráp 裴克截 và cai án là Phạm-Tbanh 范清 (Thư ký, cai-án cũng như chức tả hữu thông-phán ngày nay) diên đảo án văn, xuất nhập nhận tội, (án nào cũng bớt, cũng thêm, kéo mà chạy thoát, lại chêm cột vào), chuyên làm những việc lợi mình hại người, dân địa-phương ấy không chịu nổi sự đau khổ đều gọi là phường hung dữ, xin chánh pháp tru lục, để làm gương cho kẻ tham ô.

Vua y lời tâu, sai chém đầu, rao cho chúng thấy.

[từ 22-a] Vua dụ quan Bộ Hình rằng : Hình phạt thi hành với bọn tiểu nhân, những dụng cụ về hình ngục, đã vẽ hình rõ ràng. Gần đây nghe tin, các nha dùng đồ gồng cùm, xích khóa, hoặc bắt vào tộc thuộc phạm nhân, hoặc trách vào dân xã sở tại, dài vẫn rộng hẹp, không đúng như luật định, phạm nhân thường trốn thoát, là bởi cơ đó. Từ nay về sau, bắt giam tội nhân các đồ dùng đồ gồng cùm, xích khóa, đều do quan chế tạo ra.

Vua dụ Bộ Hình rằng : Xưa nay cứ đến cuối năm các việc hình án chép sổ tóm tắt, là muốn biết trong khoảng một năm, xử bao nhiêu vụ án, để nghiệm xem nhân tình thiên ác thế nào, phong tục tốt xấu thế nào, vừa xem sổ sách tâu lên, kẻ trình từng việc, văn-thư chất đầy bàn giấy, có ích gì đâu. Từ nay các nơi biên sổ về Bộ, chỉ nên biên tóm số mục, [từ 22-b] đóng thành một tập tổng sách đề tâu, ngõ hầu trong lúc xem

xét, giản dị mà tường tận. cho rõ chuẩn đích, nắm chốt dễ dàng.

Vua ra chơi tỉnh Quảng-nam, có người học trò tên Nguyễn-dinh-Chương đón xa giá vua, đếm xia những điều tai dị, như nắng khô, mưa lụt, nói nhiều điều ngông cuồng, trái lẽ, giao cho Bộ Hình bàn luận, xin theo luật yêu-ngôn (nói điều yêu quái) kết tội trăm giam hậu.

Vua nói rằng :

Đời Vua Minh-Thần-tôn ngày trước có tên Ân-Sinh-Quang 殷生光 đặt lời yêu ngôn nói can, đến nỗi vua Thần-tôn nổi giận, liên luy hàng mấy vạn người, cái vạ nói can, thăm khốc đến thế, theo như lời bàn của Bộ mà trị tội.

Quan Tham tri Bộ-binh là ông Hoàng-văn-Quyền 黃文權 sơ ý đề lĩnh là Trần-văn-Trúc 陳文竹 trốn tránh, sau rồi, tự cáo giác, [từ 23-a] nhưng không nói hết sự thực.

Vua dụ kẻ Thị-thần rằng : Vô tâm mà sẩy ra, thì gọi là nhảm, hữu tâm mà làm ra, thì gọi là cố ý, coi việc ở Bộ Binh kiểm điểm đã không thực, không chịu tâu lên, lại còn theo mà che đậy cho qua việc, đó là cố ý, chứ không phải là nhảm, giao Bộ Hình điều tra làm tội, đến khi án thành tâu lên.

Vua nói rằng :

Bây tôi thờ vua, nên lấy tin thực làm trước. Nay tên Quyền lại làm việc dối trá như vậy, thì đạo làm bầy tôi, đã thiếu sót rồi, còn nói gì nữa, mới giáng xuống làm chức Thiêm sự Bộ Hình, bổ làm quan ngoài tỉnh, đổi sang ban hình ở Bắc thành làm việc.

Quan Tham-hiệp trấn Tuyên-quang trước kia là Ông Nguyễn-kim-Giám 阮金鑑 khỏi mắc tội, được tha về, sau

lại có người tố cáo là Ông Giám đi kiện điều toa, [tờ 23-b] Quan coi Bắc-thành xét được thực trạng tàu lên, vua dụ rằng : Tên Giám kia thực giỏi về điều tra, ai người ta cũng ghét, dẫu phạm luật điều tra, không đáng tội chết. Nhưng gần đây dân ở Thành ấy điều toa, làm điên đảo lẽ phải trái, thèn dẹt lời kiện tụng, đến nỗi nhân tình phụ bạc, trộm cướp sinh nhiều, há chẳng phải bọn ấy cổ hoặc gây nên, mới sai chém đầu.

Vua sai Quan Hình-bộ Tham-tri là Ông Lê-đại-Cương 李大綱 đi biên lý việc hình ngục ở Bắc-Thành.

Nhân xuống dụ rằng : Bắc-thành gần đây gặp nạn võ đề, viên coi Hình là bọn Vũ-xuân-Cần 武來揔 chia nhau đi làm việc chăn cấp cho dân, nên án văn chổng chắt, không xét xử xong, để đà luy một ngày, thì dân chịu đau khổ một ngày, mảy mảy xét xử mau mau, dẫu việc án tầm thường, cuối năm nay là phải hoàn tất, sao cho hình-tào không để án lưu, nhà ngục không tù giam cứu, mới thỏa lòng thương xót việc hình, cần thận việc phạt của Trẫm.

Lúc ấy thành Gia-định bắt được bọn cường đạo hơn 20 người. Quan quyền nhiếp án-vụ Thành ấy là Ông Nguyễn-Văn-Tuyên 阮文宣 và các quan coi việc hình là Ông Trịnh-xuân-Tham 鄭春湛 xử án chém đầu trước, sau mới tâu vua hay.

Vua khiển trách rằng : Quyền hành sống chết, đều do ở Triều-đình quyết định, xưa kia Lê-Văn-Duyệt là bậc bày tỏ quan trọng. nên đặc cách cho phép tiện nghi làm việc, chém trước, rồi sẽ tâu sau, nay bọn mảy cũng muốn viện cớ ấy làm việc sinh sát sao được, mới giáng xuống hai bậc.

Lúc ấy bọn thổ-phỉ (giặc cò) ở Bắc-thành là Phan-bá-Vành 潘伯然 đã bị tru lục rồi, còn bắt được những kẻ từng đảng hơn 700 người, [tờ 24-b] Quan Hiệp Tổng-trấn Bắc-thành

là Ông Nguyễn-Hữu-Thận 阮有慎 tâu nói : tui bắt được này. đều đảng phản nghịch, xin theo như luật mà chém hết.

Vua nói rằng : Tui ấy cũng có đưa bức bách về thói bạo ngược, mà ép phải theo giặc, nếu chém cả đi, thì thực không nhần tâm, giao cho đình-thần xét kỹ lại, giảm tội tử hình, cho đi quân thứ hơn 400 người.

Vua dụ Bộ Hình rằng : Đặt ra hình pháp, cốt để cho dân biết mà xa lánh, không trái luật, không tha nhảm, mới là hình phạt thích trung, rất nên cẩn thận, tức như bắt được trộm cướp, lờ đi không xét, thì quá ư khinh dễ, mà nhất luật giam giữ, thì sợ không khỏi liên lụy, như rút dây lại động đến rừng, cháy thành vạ lây ao cá. Cho nên việc xét ngục phải đề bình tâm xét hỏi, phân biệt rõ người hay kẻ dở, thì là rất tốt. Gần đây nghe tin bọn giặc cướp ở Bắc-thành, [tờ 25-a] thường bay vu cáo, trở bắt người thù, nên bảo cho các nha xét việc hình án, cứ rõ lời cung khai của can phạm, quả thực không có thù xung vu cáo, lúc ấy sẽ bắt giữ giam, sầy có việc dây dượng đến dân lành, cũng nên xét kỹ, nếu tình có nghi ngờ, cũng phải chước lượng, cho người bảo lãnh, đợi sẽ xét sau, đừng đề đà lụy mọi người, cho xứng với ý thận hình của Trẫm.

NĂM MINH-MỆNH THỨ CHÍN (1828)

Vua bảo các quan đình-thần rằng : Xét hỏi lời từ tụng, qui hồ biết rõ tình thực, cho nên đặt ra quan coi hình, đã từ huyện đến phủ, phủ đến trấn, thành, theo bậc cửu xét, cho rõ cẩn thận. Còn sợ như chậu út kín đờ, khó soi thấy rõ, có kẻ tới Kinh-đô mà đầu khống, lại cho nghị luận, đề thấu tình uẩn, nhưng cũng có bọn điều nganb, dấu tình thực, đi kêu xằng, [tờ 25-b] gia họa cho người khác, thậm chí án đã thi hành rồi, lại còn mua chứng, đặt lời man khai oan uổng. Than

Ồi ! Nhà nước lập pháp, một mực công bằng, dầu như quan lại, trái phép riêng tư, xử đoán không hợp. Trẫm còn chẳng dùng, huống hồ bọn tiểu nhân điều ngạch, liếp chế quan trên sao được, từ nay những người dầu không, đã qua huyện nha, xét là vu khống, chiều luật vấn nghi, còn không biết tội, lại chuyển lên các nơi phủ, trấn, thành, mà dầu không nữa, cứ theo mỗi nơi gia tội một bậc, nếu còn đến Kinh-đô mà dầu không nữa, trị theo tội nặng hơn, nếu phạm nhân tội nặng quá rồi, không còn bậc nào gia tăng, thì cứ người đi kêu thay nghi tội, còn như án văn, do quan coi hình xử đoán đúng luật rồi, mà còn kêu nhảm, cũng bắt tội như nhau.

[tờ 26-a] Lúc ấy quan Thị-vệ là bọn Vũ-huy-Dụng 武輝用 và Lê-văn-Ý 黎文意 vâng mạng Vua đi ra trấn phiến-an, quan Tham-biện là Ông Vũ-Hành 武衍 nói bọn Ông Dũng, cậy thế lực công sai của vua miệt thị quan trên, hách nạt dân dưới, báo cáo quan coi hình Thành Gia-dịnh tham tấu.

Vua sai Bộ Hình xét lại, thì bọn Dũng không có tội trạng gì, theo Bộ Hình đề nghị đem tội đồ khép tội Vũ-hành.

Vua nói rằng :

Hành dẫu phạm tội vu cáo người ta, nhưng người bị vu cáo lại là người ở nơi hầu cận, nếu theo y như lời của Bộ Hình luật tội đồ, thời sau này có người cậy ân, cậy thế làm việc phi pháp, ai còn dám nói nữa, cho Hành khỏi phải tội đồ, mà đổi làm tội cách chức.

Vua bảo Bộ Hình rằng : Việc hình phạt là việc chính sự lớn lao của nhà nước, Kinh Thư nói rằng : Tốc do phạt, (phạt thật nhanh chóng) Kinh Dịch nói rằng : Bất lưu ngục, (đừng xử ngục chậm) [tờ 26-b] đều nói việc hình ngục không nên đề tri hoãn. Đến việc hình ngục, Trẫm càng lưu ý nhiều hơn.

Trước đã xuống lệnh cho các nha môn xét hình, phải thăm vấn nhanh chóng, đặt ra chương trình rất ngắn, định rõ thời hạn hồi kiện, là muốn thanh toán hình phạt, không để đình trệ, nay theo lời tâu của quan ở Bắc-thành đưa lên, thì các địa-phương còn để ngoài hạn chưa kết xong là hơn 170 vụ án, như vậy dân ta bị ã lụy chẳng quá nhiều sao, sức quan coi thành trách cứ các nha môn coi hình, chiếu lý thăm biện, hạn trước ngày Đông-chi (tháng 11 Âm lịch) phải kết cho xong, nơi nào trái lệnh, bắt tội không tha.

Vua nghĩ xưa nay các nha môn xét hỏi hình ngục, chưa có pháp lệnh thưởng phạt, giao cho đình-thần chăm chú tâu về, đình-thần bàn định cho là xét định tội danh, trách nhiệm bởi viên quan đầu các nha [tờ 27-a] có việc nào không thỏa đáng, thì cứ quan trưởng các nha làm đầu, ở Kinh thì cứ đường-quan bộ Hình, ở tỉnh thì cứ án-quan các Nha nghị phạt còn như Bộ Hình hoặc phúc, hoặc bác, các trọng án mà được thỏa tình, xin thưởng cho nhân viên trong Bộ bằng tờ kỷ lục, đề rõ ý khuyến khích.

Vua cho là phải.

Vua bảo quan Bộ Hình rằng: những bọn quân lưu, bị câu thúc lâu ngày, Trẫm muốn ngoài pháp luật ra, làm điều khoan thứ, đề cho chúng biết sợ sệt hối cải, nay các địa-phương hiện còn phát phối hơn 150 người, đều ở yên nơi, yên chốn, không dám trốn tránh, nên cho cởi mở gông cùm, sung làm quân lính. cho chúng được đổi lỗi cũ, theo đời mới, nếu đứ'a nào bỏ hàng ngũ trốn tránh đi, trị tội không tha.

[tờ 27-b] Quan coi Bộ Hình tâu nói: Các trấn, các thành các đạo, những bản án đã thụ lý, còn có bản từ năm Minh-mệnh thứ 7 đến nay, chưa kết xử xong, xin xuống hình phạt, đề làm răn bảo.

Vua dụ rằng : Xét từng cái án, đã có định hạn rõ ràng nay các nha xét hình, còn để chần chờ như vậy, chối sao khỏi lỗi, nhưng xét về lệnh ghi công phạt tội, mới lúc ban đầu, nên gia hạn cho thêm ngày tháng, buộc phải thành công, mới khiến dụ đi các nơi, cuối năm nay, ai mà kết xong các án, tha cho khỏi tội.

Vua dụ quan Bộ Hình rằng : Từ đời cò, đặt ra hình phạt, rõ tội lỗi, lấy phép thường làm quý, mà tùy thời châm chước, cũng còn góc ở nhân tình, cho nên nàng Đề-Oanh là một trang thiếu nữ xin chịu tội thay cha, [tờ 28-a] Vua Hán-văn-Đế xét lòng thành thực, vì thế mà trừ bỏ nhục hình (1) ấy cũng tạm thời xử ở một lúc, không nên cho làm phép thường. Năm Minh-mệnh thứ 4, Nguyễn-cư-Sĩ là đứa trẻ, 14 tuổi, xin thay cho cha là Ông Nguyễn-cư-Tuấn bị tội phát phối, đã y lời xin, sau rồi phóng thích, bởi Cư-Tuấn là con của một vị Công-thần, mắc tội cũng nhẹ, mà lòng thành của đứa con, lại cũng nên thương, cho hưởng đặc ân là làm điều nhân, ngoài vòng pháp luật, phép thường của nhà nước. Người làm ra tội, phải chịu hình phạt, nếu mỗi việc mỗi cho thay nhau chịu tội, thì ra tha kẻ phạm tội, mà phạt đứa vô có. Tương lai những phường trá ngụy, tông trung khôn khéo tránh tội, cho nên sách luật không biên rõ chữ gì là « Thay cha chịu tội » cốt để nghiêm chỉnh luật lệ, mà tuyệt thói siêu hãnh, gần đây có 3 việc xin cho chịu tội thay cha :

1) Con của viên Tri-phủ Nguyễn-Thương 阮 芳 tên là Nguyễn-Huyền 阮 玄 lúc bình nhật không biết can ngăn cha y, [tờ 28-b] gin giữ việc quan, dịp lúc cha vì hối lộ, mắc vào tù tội, mới xin chịu tội thay cha.

(1) Nàng Đề-Oanh dâng thơ xin chuộc tội cho cha là Tuấn-vu-Ý được vua Văn-Đế khen là con có hiếu mà tha cho.

2) Con viên Thiêm-sự Đặng-đình-Yết 鄧廷日 (1) là Đĩnh-Tuấn 廷役 che đậy cho cha, mạn phép làm can. Tội của Đĩnh-Yết thực bởi Đĩnh-Tuấn gây nên. Nay lại còn xin phạt thêm đồ dịch để giảm tội cha, bọn ấy chẳng qua nhòm thấy ý kiến Triều-đình, nuôi chữ hiếu, để làm chữ trung, mà khéo léo sức từ, để mong khoan hồng, không phải bởi lòng chí thành, há nên theo lời thỉnh thác.

3) Duy có Thái-bá-Ngũ 蔡伯五 mắc tội theo giặc, hỏi rồi không nhận tội, nay đã buông tha làm lính. Con là Thái-bá-Thu 蔡伯秋 không nỡ để cha, lao khổ nhiều ngày, cố xin thay cha, đã không bỏ phép, lại cũng thương tình, khiến cho thay việc phối dịch, thì đã hại gì. Ấy bởi Trẫm đạt lý so tình, cần nhắc nặng nhẹ, [từ 29-a] bọn người cần ghi vào sách luật, lại thường.

Dụ các quan hầu rằng : Lòng dân xu hướng, đều bởi sự ra chuộng của nhà vua, Đời Vua Thái-tổ nhà Minh, có người mới 17 tuổi, xin thay cha chịu tội, Vua Thái-tổ ngờ là gian dối, gọi đến trước cửa, Vua giả tảng giận dữ, quát mắng hỏi tra, nét mặt người đó, không chút thay đổi lại đem giam cùm, cũng không ăn năn, vua mới tha cho, từ ấy nhiều người bắt chước mà làm. Vua Thái-tổ than rằng : Pháp luật thời nhất định, khó biết tình gian ngay, nếu người xin thay, không phải thực tình, còn không nên giết. Phương chi cũng có một vài người, xuất phát bởi lòng thiện lương, nếu bằng lòng cho chịu tội thay cha, thì ra bắt tội ấy đều là con rất hiếu, mà những người tội lớn ác cực, lại được buông tha, sao đúng với ý nghĩa dùng hình pháp được, mới cấm bãi việc đó. Than Ôi ! [từ 29-b] bậc nhân chủ yếu chuộng điều ngay thẳng, mà người dân còn

(1) Chữ 廷 tra Tự-điền không âm, ngờ là chữ 廷 viết nhầm ra 廷 廷

by vọng đề xu hướng vào. Phương chi người nhân chủ lại yêu chuộng hát hay, sắc đẹp, săn bắn chim muông, thời người dân càng đón điều hợp ý, đề cầu xiêm ninh. Vậy nên sự yêu chuộng của người nhân-chủ không thể thiên lệch. Vua nước Ngô chuộng người Kiếm khách (khách đánh gươm giỏi) mà Trầm họ đua nhau đánh kiếm, đến nỗi nhiều người bị thương. Vua nước Sở chuộng con gái bé lưng, mà cung nữ nhịn ăn cho lưng bé, đến nỗi nhiều người chết đói, nên không thể không cẩn thận được.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI (1829)

Vua dụ các bầy tôi rằng : Trong khi rét, biết đâu không có khi nắng ngu ở trong, trong cái sợ sệt, biết đâu không có cái ưa chuộng nấp ở trong máy âm dương ẩn phục, đều đều như thế, ví như Ông Vua làm chánh sự, thưởng một người lành, đề khuyến khích người ta, phạt một người ác, đề răn bảo người ta, tuy vui và buồn, bề ngoài công dụng có khác nhau, nhưng ý nhân hậu [từ 30-a] vẫn ngụ ở bên trong. Kinh Thư nói rằng : Dùng Hình-phạt người, để người biết mà tránh điều hình phạt, chính là thế đó. Nếu bằng thưởng mà tiếm chức, hình mà lạm phạt, để cho người ta không bởi đâu mà bắt chước, thì không khác gì mùa nắng mùa rét, lỗi cả thời hậu vậy.

Trước kia Ông Trần Nhất-Vĩnh 陳日永 làm chức Hộ-tào Tham-tri Thành Gia-định, ý thế làm can, kẻ Lại dân sợ lác mặt, đến khi đổi lãnh chức hộ-Tào ở Bất-thành, dân Hạt Gia-định kiện y hơn 30 cái án.

Vua sai bắt giải về Kinh, giao xuống Bộ Hình kết án, tịch thu gia-sản được hơn 10 vạn. Bộ Hình nghị án nói : Nhất-

Vĩnh là người kiêu dam hót của, xin bắt tội cực hình, để thỏa lòng công phần của Thiên hạ, Vua sai chém đi.

[từ 30-b] Quan Dinh-diều-sứ là Ông Nguyễn Công-Trứ 阮公著 tự bắt người đưa hối lộ, dâng sớ xin làm án trị tội.

Vua giao cho Quan ở Bắc-thành nghị án tâu lên, nói Công-trứ tự trị không nghiêm, lại buộc tội cho người, để mua tiếng ngay thẳng, xin bắt tội giáng cấp.

Vua ban dụ rằng : Phạm việc đoán ngục, phải xét lý xem tình, hai điều ấy thích đáng, thì người ta mới phục. Nay Nguyễn Công-Trứ quả thực giữ lẽ chung, trách riêng mình, cũng hết đạo ở mình mà thôi, còn kẻ tiểu dân, để lòng mờ ám, sao dự biết trước, mà dễ phòng được. Nay Công-Trứ đã không kiêng hủi việc người thỉnh thác, mình bạch tâu lên, đúng là theo đường ngay thẳng mà làm, sao bảo là mua tiếng ngay thẳng được, khiến cho khỏi phải phân xử.

[từ 31-a] Đinh-thần tâu nói : Xưa quân dân kiện tụng, như có việc gì quan trên xử đoán quắt quéo, thì cho lên Kinh đầu khống, là muốn cho tình u ẩn thấu đến tai Vua, mà điều oan khuất bất bình, được thêm vớ lẽ. Gần đây có bọn ngu dốt, mười người viết hộ đơn từ, khiến cho thầy kiện điều toa, thường thường thuê dệt nên lời, nhiều điều không thực, là bởi cơ ấy. Từ nay bảo những kẻ viết hộ đơn kiện, nếu ở gần, thì cũng đi với người nguyên đơn để đối chất, nếu ở xa, thì biên rõ họ tên, tuổi, chỗ ở, vào trong đơn, nên có điều gì vụ vợ, thay đổi tình lệ, thì xét luận mà trị tội.

Vua khen là phải, sức cho các nha xét việc bình phạt theo thường lệ.

[từ 31-b] Các quan đình-thần lại nói : Theo lệ xưa nay những người can án trọng tội, đã đăng vào sổ thăm cứu, tự

trung có việc còn triển hạn, để bắt tội nhân đối tra, có việc tư cho thành trấn tra kết, có án vua giao, tra biện chưa xong, không do đâu mà nghị tội được, xin cho từ nay, mùa thu xét án. Phạm các tội danh đã định, cùng những án còn lưu giam cấm, còn đợi đối chất, đợi phát vãng, mà án văn đã kết đệ lên xin phép, mới được ghi vào sổ đăng thăm, còn các việc khác, bắt địa-phương chép ra sổ riêng, do Bộ Hình thanh minh xin chỉ dụ.

Vua chuẩn y cho.

Vua bảo quan Bộ Hình rằng :

Trước sai các địa-phương đem các án trộm cướp gửi lên, hẹn đến cuối tháng 11 phải đến Bộ Hình, án nào sai hạn thì bác về, đây là nói riêng về việc hình danh mà thôi, lại nghĩ các việc Hộ-chính, [từ 32-a] như tranh tụng về điền thổ, hay tra khám trốn tránh, trước kia cứ đến cuối năm mới thấy đệ lên, nay cũng hẹn đến cuối tháng 11 là hết hạn, không được đề chậm.

Minh-mệnh chính-yếu quyền thứ 15, ngừng bút.

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỀN THỨ 16

Thiên thứ mười bốn

THẬN HÌNH (HẠ)

Bản dịch của Thiện-trai HỒ TÁNH

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU QUYỀN THỨ 16

Thiên thứ mười bốn

THẬN HÌNH (HẠ)

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI MỘT (1829)

[tờ 1-a] Lúc đó, Quan phủ phủ Thiên-phúc Nguyễn-văn-Trung vu cáo Tri-phủ Dương-thế-Thạnh xuất nhập tội trộm (có tội thời tha, vô tội đem xử, thế thường người ta nói « đổi trắng thay đen »).

Tổng-trấn Bắc-thành tức Bắc-kỳ Phan-văn-Thủy nghe lời vu-khống trên, bèn tâu lên Vua cất chức Ông Dương-thế-Thạnh và còn đem ra xử tội.

Sau đó, Ông Dương-thế-Thạnh trở lại xử người kiện Ông Nguyễn-văn-Trung là vu cáo và bức niết, và còn có mang tội thả quân đi cướp bóc.

Vua ra lệnh cho Lang-trung Bộ Lại là Nguyễn-đăng-Ngạn sang hội họp với hai tào (1) Bình và Hộ đề điều tra nội vụ,

[tờ 1-b] Vua dụ rằng :

« Phải hay trái, công hay bằng, phải xét cho công-minh

(1) Tào là một phòng trong một ty. Bưởi xưa, ty phiên chia ra 5 tào là tào Lại, tào Hộ, tào Lễ, tào Binh và tào Công.

và cần-thận, không một mảy-may thiên-vị mới được. Sau đó Nguyễn-văn-Trung bị kết án với bằng chứng đầy đủ và xác thực là tội bèn bị chém, còn Thố-Thạnh được khôi-phục lại chức hàm, và Phan-văn-Thúy nghe lời vu-khống một cách khinh-suất, bị giáng 2 cấp ».

Quan Bộ Hình tâu rằng : Dưới Triều Gia-Long, luật lệ tuy đã được đặt ra và đã ban-hành, nhưng buổi đầu mới lập pháp, biên thông châm chước hiện còn chỗ thiếu sót, hoặc chưa được chu toàn, xin tu-chỉnh lại mới thành lệnh điển của đời thái-bình.

Vua chuẩn y lời tâu hai vị quan này.

Sau đó, quan Thượng-thư Bộ Hình là Hoàng-Kim-Xán và quan Thượng-thư Bộ Hộ là Lương Tấn-Tường đều sung chức chánh và phó Tổng-tài tìm lời tâu lên rằng luật có nhiều điều mục phiền-phức, [10 2-a] xin cho nói rộng kỳ hạn sẽ xét sau.

Vua phán rằng : Luật là điển-chế của Quốc-gia. Trước khi làm, cần phải gom-góp những điều nghe thấy một cách rộng rãi, rồi lược-lặt lấy những điều chính-đáng, mới tránh khỏi thiếu-sót, sơ hở và sai-lầm. Nay nên rộng góp ý-kiến nhiều người, rồi phối kiểm lại thật kỹ-càng, sau mới làm thành bản luật có giá-trị. Dầu có phải chậm trễ năm, tháng nào cũng không thấy trở-ngại gì.

Về sau, bản thảo luật-lệ hoàn thành, vua lại ra lệnh cho sáu bộ chia nhau duyệt lại bản thảo ấy. Những điều sai lầm thì sửa-chữa lại ; những điều thiếu sót thì bổ-túc thêm.

Công-phủ Kiến-an (Phủ ở của một vị công-tước hiệu là Kiến-an), có một gia-nô bỏ trốn ra ngoài sinh sự đánh lộn với người ta.

Vua nghe được, dụ như sau : Bọn tiểu-nhân bản-tính không tốt, dễ nghe lời dụ-dỗ làm xằng, cần phải-để phòng tai hại có thể dần-dà xảy ra.

Vậy các Hoàng-tử, các Công-chúa từ nay cấm không được nuôi dưỡng bọn tiểu-nhân ấy [tờ 2-b]. Nếu vi phạm sẽ bị giao cho nha sở-quan xét nghị, và các phò-mã (chồng Công-chúa) cũng bị nghiêm trị.

Lúc đó, có bọn người nhà Thanh(Tàu) là Phan Huy-Ký vào làm môn-đệ cho Định-viễn công (công tước hiệu Định-viễn) Được thế Huy-Ký lấy thuyền công (thuyền của Quốc-gia hồi đó) đi buôn để mong trốn thuế. Bọn ấy bị Bộ Hình kết án.

Vua phán rằng : Định-viễn là người thân-quyến của nhà Vua, lẽ ra phải có tư-cách đoan-chính cẩn thận, để gìn-giữ thanh giá của mình, thế mà nhẹ dạ nghe bọn thổ phi bợ đỡ cho vào làm môn-thuộc, do đó bọn này cậy thế làm bậy. Như vậy Định-viễn không phải là không có lỗi, nên phạt cắt sáu tháng lương, còn bọn Phan Huy-Ký phải bị tội đồ (tù).

Gặp tiết Vạn-thọ (lễ Sinh-nhật của Vua), đề ban-bố án cách, Vua ra lệnh cho đình-thần (các quan lớn trong triều), họp mặt để xét phóng-thích cho bọn quan-nhân lưu đầy đến hơn một ngàn một trăm sáu mươi người.

Đình-thần đều đề-nghị như sau : Số tù án-xá nhiều như vậy, chắc chắn [tờ 3-a] họ chưa cải hối được. Thật vậy, nếu tập trung họ lại một hai nơi, phỏng giả có việc gì lộn-xộn, không khỏi họ thừa cơ tái phạm pháp-luật, như vậy chánh-sách nhân ái của Quốc-gia sẽ không được thực-hiện đúng với ý nghĩa của nó.

Chỉ cho bằng vẫn phóng-thích họ, nhưng để họ lại nơi lưu đầy, cho sung vào lính được cấp phát tiền và gạo bằng

tháng. Nếu có đất hoang nhàn, họ sẽ được cấp ngưo canh điền-khí để khai-khẩn.

Sau ha năm khai-khẩn thành điền, mỗi người lấy phần đất khai-khẩn của mình mà xin ghi tên vào bộ dân sở-tại.

Như vậy, người tội phạm sẽ được ra khỏi vòng luy tiết và lại hưởng được cái thú tự lực cánh sinh, do đó tất cả đều sẽ trở thành người dân lương thiện.

Vua chuẩn y đề-nghị trên.

Bọn Hộ-vệ (1) Tôn-thất Long đàm ra phóng đảng chơi bời, lại trốn bỏ nhiệm sở.

[tờ 13-b] Vua nghe được, ra lệnh xóa bỏ tức khắc tên bọn này trong sổ tịch Tôn-thất.

Nhân việc Vua lại Dụ Bộ Binh như sau : Nhân-viên Tôn-thất thuộc hệ-phái Nhà Vua, nên phải giữ đúng tư-cách phong-độ để xứng với ân huệ nâng đỡ của Quốc-gia.

Nếu ai không biết an phận giữ-gìn pháp-luật kỷ-cương, tập tính chơi bời du đảng, lại còn bỏ trốn không lý-do chánh-đáng thật là đáng ghét.

Từ nay về sau, hễ có người Tôn-nhân bỏ trốn, cho phép nha sở-quan lập tức tàu lên để tước ngạch, đồng thời tư sang Phủ Tôn-nhân để bôi tên trong sổ Tôn-thất.

Sau khi đã bỏ trốn và đã bị bôi tên trong sổ Tôn-thất, người đó cư-trú tại địa phương nào, cho phép địa-phương ấy được liệt vào sổ đinh để đài-thọ sưu sai như thường dân và từ đó về sau không được trở lại Tôn-thất danh-tịch.

(1) Hộ-vệ thuộc cơ-quan có nhiệm-vụ giữ-gìn trật-tự, kỷ-luật trong cung điện và nhất là an-ninh cho Nhà Vua.

Vua dụ đình-thần như sau : Từ xưa binh luật chế định tội lớn không tha, tội nhỏ có thể dung được, nhờ đó trăm họ (toàn thể nhân-dân) đều được an phận làm ăn.

Trước đây Trẫm đã ra lệnh ở Bắc-kỳ các phạm-nhân tại đảo có thể đến quan địa-phương đầu thú để được [từ 4-a] giảm tội, như vậy để khuyến-khích hối cải.

Nhưng không khỏi có bọn tham quan ỏ lại, hay cường bạo ác bá nhân đó kiểm cớ yêu-sách. Nếu được vừa ý, thời cho thay đổi tội danh hay chạy chữa cho được nhẹ tội. Nếu trái lại không được vừa ý thời bọn này dùng mọi thủ-đoạn hách truật làm cho tội phạm không dám xuất đầu lộ diện.

Lại có hạng người làm tiền bằng cách dụ-dỗ ra đầu thú để kiếm chút lợi, rồi trở lại tố-giác để mong cầu ân thưởng.

Trong trường-hợp quan trên xét lại hồ-sơ, phi tồn giấy tờ bị đòi hỏi không ít. Họ còn có thể qua tay bọn gian manh trục lợi đến nỗi không thể chịu thấu, bèn trở lại bỏ trốn vào chỗ thâm sơn cùng cốc sống tạm sống gài.

Như vậy nhà nước xà tội thì ân dẫu chẳng thấy, mà bọn hoạt đầu lấy đó làm môi-trường trục lợi ; tình-trạng thật là đáng ghét. Nay gặp lễ Tứ-tuần của Trẫm (lễ mừng bốn mươi tuổi của Vua), Trẫm sẵn-sàng ban phước thi ân.

Bọn tội phạm tại đảo đều nên cải quá tự tân.

Bộ Hình phải phổ-biến Dụ [từ 4-b]. Từ tỉnh Nghệ-an trở ra Bắc, phạm bọn trộm cướp tại đảo có thể bắt giải hay chém đồng bọn hay tố-giác chính-xác, thời Tổng-trấn Bắc-thành sẽ cứu xét công minh và đề-nghị và giảm hay tha tội (như chính thứ yếu phạm hắt giết hoặc giải quan hay tố-giác bọn chính

thứ yếu phạm khác nếu đắc thực, đều được ân giảm tội danh ; như bọn tòng phạm mà bắt giết bọn chính thứ yếu phạm hay bọn tòng phạm khác hoặc bắt giải đắc thực, thời được tha tội mà lại còn được chiếu lệ cấp thưởng như thường dân).

Ngoài ra, trừu bọn tự tay sát-nhân, tất cả bọn tội phạm tại đảo đều cho phép được trở về nguyên-quán đầu thú và trước tịch thọ sai.

Các quan sở tại đều phải nghiêm trị những tên hoạt đầu trục lợi dễ chận đứng mọi tệ đoan có thể xảy ra.

Được vậy, Trẫm rất vừa ý.

Từ trước đến nay, hễ đến kỳ thu-thảm (1), đình-thần có nhiệm-vu họp mặt, đề xét những trường-hợp tội trạng dù xác thật, nhưng có thể niệm tình đề lượng giảm.

[từ 5-a] Vua quan-niệm rằng năm nay nhân lễ Khánh-tiết đàm ân (2), về hình ngục, phải có ý-thức khoan dung, nên trong trường-hợp dù tội-trạng xác-đáng, nhưng nghĩ tình chưa nổi bắt giam.

Nhưng nếu nhất luật đình hoãn xét xử, thời có trường-hợp tội-trạng rất nhẹ, mà vẫn phải bị mê giam, như vậy là trái với ý-thức khoan-hồng của nhà Vua.

Vì vậy, đình-thần phải cứu-xét kỹ-càng danh-sách tội-danh do Bộ Hình lập, đề có trường-hợp đáng thương hay khả-nghi, nên lượng tình đề-nghị ân-xá hay ân-giảm.

Còn những tội phạm nặng, khỏi phải đề-cập đến.

(1) Thường năm hễ đến mùa thu, có lệ đình-thần xét cho tội phạm được ân xá hay ân giảm.

(2) Mùa xuân mỗi năm có lễ này để xét cho ân-xá hay ân-giảm.

Nhơn dịp, Vua lại dụ rằng luật-pháp đặt ra để phục-vụ cho tất cả thiên-hạ, thần-dân, Trẫm đâu dám ôm lấy một mình không để cho thần hạ áp-dụng.

Mạng người rất quý trọng, các người nên xét đi xét lại kỹ-càng mọi trường-hợp để tình lý được dung-hòa và xác-đáng, chớ làm nghĩ rằng Trẫm đã phân định rồi mà không dám tâu lên.

[tờ 5-b] Vua bảo Bộ Hình rằng : Hình luật đặt ra nhằm mục-đích ngăn ngừa và trừng-trị tội ác. Từ xưa đến nay, các bậc thánh-nhân chưa bao giờ bỏ qua.

Năm nay nhân kỳ thu-thằm, Trẫm muốn rộng ban đức hiếu sinh, nên cho đình hoãn bắt giam một phen để thực-hiện ý-niệm tốt đẹp ấy.

Nhưng tiếc thay gần đây nghe tù phạm tại Bắc-thành làm xằng phá ngục.

Họ cuồng ngồng như vậy, sao mà có thể thực-thi chánh-sách nhân-tử được?

Vua dụ Bộ Hình như sau :

Hình luật là để trừng phạt tội ác, không thể lơ là hay bỏ qua được.

Từ ngày tức vị (lên ngôi Vua) đến nay, Trẫm đã nhiều lần hạ lệnh ân-xá, trù đối với những tội-trạng quan-trọng. Dung tha người có tội không khác gì nối giáo cho giặc và làm hại lương dân.

Thi ân một cách cầu-thả, khinh-suất là phản lại tinh-thần minh-đoán của tư-pháp.

Năm nay gặp lễ Tứ-tuần đại-khánh (lễ mừng Vua được bốn mươi tuổi), lệ có ân-xá tù-nhân, các người nên gia-công thăm xét cẩn-thận, trừ đối với bọn trọng phạm [từ 6-a] như cướp bóc, phản-ngịch và sát-nhân, không nên đề-nghị ân-xá.

Lúc đó, có người thuộc tỉnh Bình-định là Lê-văn-Lễ tố-cáo có Nguyễn-văn-Lương (con của « Ngụy Tây Sơn Nguyễn-văn-Nhạc ») len lỏi ăn náu trong dân-gian, Trấn-thần (quan đầu tỉnh) là Trương-văn-Chính và Huỳnh-văn-Quyền tâu lên nhà Vua.

Vua sai Tả Tham-tri Bộ Hình Trương-minh-Giảng tức tốc đích thân đến chỗ điều-tra và tróc nã bắt được Nguyễn-văn-Lương và tộc thuộc áp giải về Kinh-đô.

Đình-thần xét đây là tội ác tày trời của « Ngụy Tây », đề-nghị xử giết thủ-phạm và chính-tộc để rửa hận cho thần và người.

Vua chuẩn y đề-nghị trên.

Kinh-licھ tỉnh Quảng-ngãi là Trần-thiện-Hỷ có nhiệm-vụ cân thu đường cát, lại ăn cắp số đường thừa để sau đó phân bổ bắt dân [từ 6-b] đại nạp. Tính ra tiền tang lên đến hàng ngàn quan.

Can-nhân bị giải về Kinh-đô để xét tội.

Thiện-Hỷ bị xử giết.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI HAI (1830)

Năm ấy, ở Võ-khố (1), bạc thoi phát ra, cứ một lượng bị cắt xén mất hết một tiền, chỉ còn chín tiền mà thôi.

(1) Kho trữ tiền bạc và lương-thực

Vua thấy thoi bạc nào cũng bị cắt ngắn, Kho-lại (1) là Hoàng-văn Nhấn bị chất-vấn, nhưng không chịu khai đúng sự thật và cũng không chịu thú tội.

Vua tức khắc ra lệnh bắt giao đương-sự về Nội-các (2) tra tấn để thấu triệt tội-trạng gian manh.

Vua truyền Nội-các rằng gần đây quan lại kho-tàng thường hay phạm pháp.

Trăm đều chiếu theo tội-trạng mỗi trường-hợp nghiêm trị không may dung thứ.

Nay, trước mắt Trăm, họ còn dám gian cấp như vậy ; nếu áp-dụng luật « giảm thủ tự đạo » [tờ 7-a] (3) và kê tang luận tội (4), thời không thích-đáng với tội-trạng và như vậy lấy đầu mà làm gương cho kẻ khác.

Vua bèn ra lệnh giết Hoàng-văn-Nhấn.

Trong khi hành-quyết tội-nhân, bọn quan lại Võ-khố bị bắt buộc quý xuống mà xem.

Giám-lâm (trưởng kho) là bọn Trần-tử-Vân và Nguyễn-đăng-Tin đều bị cách chức.

Kinh-đô phái Vệ-úy Nguyễn-lương-Huy và Phó Vệ-úy Đoàn-Dưỡng chia nhau đi tuần-tiểu hải-phận thuộc các tỉnh Nam-định và Nghệ-an.

(1) Nhân-viên làm việc ở Võ-khố.

(2) Nội-các là Tòa Văn-thơ bên cạnh Nhà Vua.

(3) Người giữ kho mà lấy trộm hay biến-thả của trong kho.

(4) Tội nặng hay nhẹ tùy theo tang-vật nhiều hay ít, đã có thành toán biên trong điều luật.

Bắt gặp thuyền người Thanh (Tàu) có chở lên thuốc á-phiện, hai ông này cho thuốc hạ ra cướp lấy á-phiện.

Bộ Hình được Vua khám pháí xét xử và đề-ngị.

Vua hạ lệnh cho đình-thần chiếu án thi-hành như sau :

1. Người mang lên á-phiện bị xử giảo giam hậu (1),

2. Thuyền-trưởng và bọn thuốc hạ đều bị tội lưu (2).
Thuốc á-phiện tịch-thu nhập kho.

3. Phạm biên (3) Lương-Huy bị xử trăm giam hậu (4).

4. Thủ phạm [từ 7-b] Hồ-công-Mão bị trăm-quyết và treo đầu (5).

5. Đoàn-Dưỡng chưa bắt giam mà đã chết.

Vua khám pháí Thượng-thor Bộ Công Nguyễn-kim-Bảng sang tỉnh Thanh-ba (Thanh-hóa) quan-sát kho-tàng và thuyền bè.

Kim-bảng hạch hỏi Trần-thủ Hồ-văn-Trương và Tham-biện Nguyễn-văn-Thắng xem sóc thế nào mà sắt mộc lại bị khiếm-khuyết rất nhiều.

Vua sai Thị-lang Bộ Binh Lê-vạn-Công đến chỗ hội đồng với Kim-bảng tra cứu và hội đồng xét kê ra số thiếu hụt lên đến hàng vạn.

Bộ Hình đề-ngị xử Văn-Trương và Văn-Thắng người bị chém, người bị giảo, nhưng đều giam hậu và trách cứ bởi-thường.

(1) Giảo là bị thắt cổ, nhưng còn đợi chưa thi-hành.

(2) Lưu tức là tù, nhưng đây đi một nơi xa xôi.

(3) Vô quan ít học, phạm tội.

(4) Tội chém nhưng còn đợi chưa hành-quyết.

(5) Chém ngay và treo đầu cho thiên-hạ xem.

Vua chuẩn y.

Vua xem xét danh-sách tội-nhân do Bắc-thành tấu đệ về dịp thu-thẩm, thấy có nhiều án chưa kết, như vậy không khỏi bọn gian ác làm hại lương dân và dân bị [tờ 8-a] dả luy.

Nay chuẩn cho tái gia hạn sáu tháng, các địa-phương phải triệt-dề tróc nã bọn phạm tại đào đem ra tra xét rất công minh.

Nếu quả có tội thời kết án, vô tội thời phóng-thích để lao tù khỏi bị ứ đọng tù-nhân.

Nếu quá hạn trên, tình trạng ứ đọng hãy còn, các địa-phương hữu trách sẽ bị trừng trị về tội bất xứng kỳ chức (1).

Trần Thái-nguyên (2) có đến hai mươi nơi bị trộm cắp quấy phá.

Trần-thủ Tống-văn-Trị và Tham-hiệp Võ-Phiên dấu kín không tâu về Nhà Vua.

Vua hạ lệnh cách hết quan chức bọn Võ-Phiên và bắt phải đi lòng bắt bọn trộm cắp đó.

Tả Thị-lang Bộ Hộ sung biện Các-vụ là Hà-Quyền vâng lệnh giao sao lục thơ Ngự-chế « Thu thành phân số thi » trong phần chủ thích có chữ Thanh-xuyên huyện mà các-thuộc (3) biên làm là Thanh-châu.

[tờ 8-b] Vua hỏi Ông Quyền, Quyền tâu thật là sau khi đã nhận được Sớ của trần, biết có chỗ sai, đã sửa lại rồi.

(1) Không xứng với chức-vụ mình.

(2) Trần là tỉnh địa đầu có tính cách quân-sự.

(3) Nhân-viên làm việc trong Nội-oác.

Các thuộc là Trần-lý-Đạo bị kết án về tội khi trá, phải chịu tội đồ và bị cách chức cho làm lính nơi miền biển với điều-kiện cố gắng phục dịch (về sau đã được khai-phục Các-thuộc kiểm-thảo). Đồng biện Các-vụ Thân-văn-Quyền biết mà không có phản-ứng gì, bị giáng ba cấp.

Nguyễn-huy-Chiếu xét ra không làm tròn nhiệm-vụ kiểm-soát bị giáng 2 cấp.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BA (1831)

Thị-lang sung biện Nội-các Thân-văn-Quyền tâu nơi Cuộc Hóa-tuyển thiếu sót một vật kiện.

Viên Ngoại-lang Lưu-công-Nghị, Tư-vụ Nguyên-doãn-Thông xét ra phục-vụ chưa được bao lâu mà bị trọng tội, [tờ 9-b] xin cho được khoan dung.

Vua ban rằng :

Bọn Lưu-công-Nghị là lũ tham ô, thấy lợi mờ mắt, quên cả nhân nghĩa, phải trái, khinh rẻ của công, chỉ biết lo cho đầy tham của mình. Bọn này tội lưu mà chuẩn cho cải đồ đã là khoan-hồng, thế mà còn van xin đi nữa.

Người ở nơi Cẩm-địa (đất Kinh-đô), thấy việc trái lẽ sao lại không hợp cùng Bộ Hình mà phụ tâu.

Nay án đã thành, còn kêu ca chấn-động dư-luận Triều-đình, nào có ích gì ?

Văn-Quyền hoảng sợ, xin tạ tội.

Vua phê :

Với hoài bảo lợi quốc an dân, Trẫm chưa thấy Người

trình-bày mọi lẽ mà đã kêu xin ân huệ cho can-phạm, như vậy có gì là công-minh.

Vua bèn hạ lệnh cho Bộ Hình xử Văn-Quyền cách chức.

[từ 9-b] Diên-khánh Công (công tước hiệu Diên-khánh) trót lỡ nghe lời thỉnh thác của một gian-thương người Thanh (Tàu) tên là Diệp-liên-Phong đã cho y dùng thuyền tàu được cải-trang dưới mọi hình-thức và với mọi nhãn-hiệu giả-tạo để đi buôn và như vậy để tránh khỏi nộp thuế.

Sự-kiện lọt đến tai Vua.

Công-tước Diên-khánh hoảng sợ thượng sớ xin chịu tội.

Vua xét đương can đã ăn-năn hối lỗi, đặc cách miễn thứ.

Nhân dịp, Vua dụ các Hoàng-tử và các thân-công tôn-tước như sau :

Công-tước Diên-khánh được miễn tội là vì đã biết thượng sớ thú lỗi, chứ không phải vì bà con thân-thuộc với Trẫm mà Trẫm bốp méo pháp-luật.

Trẫm là chúa tề của thiên-hạ, nên vì con em mà không áp-dụng pháp-luật, thời lấy gì làm gương cho mọi người.

Các người nên an phận giữ-gìn pháp-luật, chớ nhẹ dạ nghe xằng mà phải gánh lấy tội lỗi,

Làm lành rất vui, làm ác có hại, lại phải đau khổ xót xa suốt đời.

Cố gắng cư-xử sao cho thành người toàn thiện toàn mỹ, để khỏi phụ lời giáo-huấn [từ 10-a] khăng-khít của Trẫm.

Vua ban rằng lâu nay các án do các địa-phương kết tội quân lưu (lưu phát vì quân), có chỗ ghi chú nơi phát phối,

có chỗ không ghi. Chỗ nào không ghi, Bộ Hình phải ghi, Như vậy, việc làm không được đồng nhất.

Hạ lệnh cho Bộ Hình thông-tư từ nay về sau, về việc phát phối tù phạm, các án do địa-phương kết phải chiếu lệ định ghi chữ địa-danh phát phối để thủ-tục được duy nhất.

Nội-các soạn-thảo dụ vẫn có chỗ sai sót, kiểm-thảo Trần-lý-Đạo bảo kin dãi-chiếu Nguyễn-chính-Tiết sửa lại và tự tiện lấy bửu ấn của Vua đóng lên trên.

Các-thần Hoàng-Quỳnh biết mà không nói-năng gì và trực-thần Lê-vạn-Công và Tôn-thất-Bạch cũng không kiểm-soat lại.

Việc phát-giác, [từ 10-b] Vua mạng Đĩnh-thần điều-tra và cứu-xét sự việc.

Đĩnh-thần đề-nghị :

Trần-lý-Đạo tội trăm giam hậu.

Nguyễn-chính-Tiết và Hoàng-Quỳnh đều tội giảo giam hậu.

Lê-vạn-Công và Tôn-thất-Bạch bị đánh trượng và cách chức (1).

Nhân dịp, Vua dụ Bộ Hình như sau :

Trần - lý - Đạo và Nguyễn - chính - Tiết toa rập dối Vua. Hoàng-Quỳnh biết mà im lặng không trực tấu. Lê-vạn-Công và Tôn-thất-Bạch là đại-thần đương trực lại tình diện che chở coi Vua và cha không quý trọng bằng lời nói của bạn, thật là đáng giận.

(1) Theo Luật Gia-Long. có tội trượng và xuy, nghĩa là lấy trượng hay roi mà đánh, đánh nhiều trượng hay nhiều roi, thì tội nặng nhẹ và do tòa án đã-nghị.

Hỡi ôi ! Ai đã được Vua ủy-thác làm « tôi », thời dù là vợ con hay người nhà, cũng không được cố cập đến, hưởng chi là bạn bè.

Vả chẳng cái họa bằng-hữu, đã có các đời Hán, Đường, Tống, Minh gần đây nêu gương rõ-rệt, sao lại không soi đề thấy.

Ban đầu, chuyện trò thân-mật, hứa hẹn giúp nhau này nọ, sau nhiều ngày giao du, cùng nhau kết bè kết lũ, hiến kế bày mưu, sao cho khỏi làm chuyện [tờ 11-a] bất lương, tai họa hắt trặc có thể xảy đến, như vậy, có ích lợi gì không ?

Trăm mong muốn từ nay và ngày ngày các « Tôi » nên đề cao cảnh giác, tu luyện sao cho thành tài để giúp ích cho nước.

Gắng lên ! Gắng lên !

Vậy mong mọi việc làm, phải dè-dặt đứng đắn, cần-mật, lo sao cho toàn vẹn, toàn mỹ, chớ không phải chỉ trong việc dùng bữa ăn mà thôi.

Từ tỉnh Gia-định, có chiếc thuyền Kinh-đô chở theo một con cá sấu.

Tán-thiện là Tào-quang-Lệ lấy cá ấy dâng lên công-tước Miên-Nghi, hiệu Đức-thọ.

Rủi cá nhảy thoát ra cắn người bị thương.

Thừa-thiên phủ-thần (1) nghe được, tâu lên.

Vua dụ Nội-các như sau :

Tào-quang-Lệ có trọng trách Phụ-đạo (2), đã không

(1) Quan đầu tỉnh tỉnh Thừa-thiên, dưới các Triều Cận-đại, được gọi là Phủ-đoãn, phó tỉnh gọi là Phủ-thừa.

(2) Thầy dạy Hoàng-tử, Công-chúa về văn-bóa và đức-dục, v.v...

biết lấy lời hay nét tốt dạy dỗ Hoàng-tử, lại đem ác vật (cá sấu nói trên) dâng cho công-tước Đức-Thọ, như vậy không làm tròn chức-vụ.

Hạ lệnh tức khắc cách chức Phụ-đạo.

Còn Hoàng-tử [tờ 11-b] Miên-Nghi đã nhận của không nên nhận, Trẫm đã truyền « chỉ » (chỉ-thị) nghiêm sức Hoàng-tử tự hậu phải đề cao cảnh giác.

Nội-các lại phải thông sức các Phụ-đạo Hoàng-tử nên noi gương trên mà sớm chiều tu sửa, chớ để việc tương tự xảy ra lần nữa, sẽ bị xử tội như đã xử Tào-quang-Lệ.

Chiếu lệ từ trước đến nay, các thăm-sách (1) do các địa-phương lập và đề-ngi, vào cuối tháng sáu mới đến Bộ.

Cũng có nhiều án được « Chỉ » chuẩn-y vào thời-gian trước ngày nhập thu (trước đầu tháng bảy) và đến đầu tháng bảy mới sao lục đến các địa-phương.

Với các án này, địa-phương có thể lập thăm-sách phụ.

Từ nay về sau, hễ đến kỳ Thu-thăm Bộ Hình trách cứ các địa-phương phải xét và lập thăm-sách đệ về Bộ trước thượng tuần tháng sáu mỗi năm để kịp cứu duyệt và như vậy khi đã đắc « Chỉ », thời vào cuối tháng 6, các thăm-sách mới đến địa-phương.

Cứ như vậy mà làm, chớ để trì trễ tháng này sang tháng nọ.

Còn các địa-phương hễ nhận được án sao lục, [tờ 12-a] phải xét ngay trường-hợp mọi tù phạm để kê vào thăm-sách và phải đệ về đến Bộ trước ngày hai mươi tháng 7.

(1) Danh-sách tội-nhân về dịp thu-thăm.

Nếu án nào đến hạ tuần tháng 6 mới đệ về đến Bộ và đến ngày sóc tháng 7, tức là ngày mồng một tháng 7, mới lục về đến, thời chuẩn-y cho đề lại đến sang dịp Thu-thăm năm sau, nhưng phải tư trường-hợp này về Bộ Hình đề lưu chiều và tuân hành.

Thự Tổng-đốc tỉnh Hải-dương Nguyễn-công-Trứ (1), dâng Sớ về Vua như sau :

Trong tỉnh có rất nhiều phạm tại đào, nhưng trong mười phạm, chỉ có hai hay ba chính phạm, còn hạng người bị dụ-dỗ bức niết, vu khống, trả thù, v.v... thời trong mười người có đến tám hay chín người.

Xin cho giả hạn về đầu thú, bắt luận yếu phạm, hay tùng phạm, giết người hay làm người bị thương, đều cho bắt về đầu thú, đề ban-bổ rộng-rãi án đức hiếu sinh.

[tờ 12-b] Vua sắc hạ Bộ Hình xét. Bộ này đề-ngợi nếu bắt cho được đào phạm đã mời cho đầu thú, thời trong bọn đào phạm, có kẻ đã hối tâm mà vì lẽ này, lẽ nọ, hay không đủ phương-tiện hoặc gặp trở ngại đề ra đầu thú, thời sao ?

Vì vậy xin cho trong hạn 6 tháng, tất cả tội-nhân tại đào phải xuất đầu lộ diện đề thú tội, khỏi cần đặt điều-kiện phải bắt được mới cho đầu thú.

Từ tỉnh Hà-tĩnh trở ra Bắc, cũng y lệnh này tuân hành.

Vua ban rằng :

Tỉnh Hải-dương còn nhiều đào-phạm, có thể đặc-cách

(1) Dưới thời Quân-chủ, Thự-đốc tức là lãnh Tổng-đốc, trong trường-hợp hàm phẩm còn đương thấp nhỏ, chưa ngang xứng với chức-vụ, người ta dùng chữ "Thự" để chỉ rõ hàm vị cấp chức.

cho ra đầu thú. Còn các địa-phương khác gần đây đã được an-ninh, thời không thể viện sự-kiện này mà cho là một lệ định.

Cai-đội Thần-cơ Tôn-thất Huyền hút lên thuốc a-phiến.

Bộ Hình xét và kết án trưng đồ và chiếu lệ cho khỏi mang gông.

Vua ban như sau :

Tôn-thất Huyền cố tình phạm điều chương (điều khoản chương mục trong luật), nên tước khỏi tôn-tịch (lấy họ mẹ là Lê tộc) và đày ra Phú-quốc làm lính, còn [tờ 13-a] tộc-trưởng là Tôn-thất Thành bị phạt cắt một năm lương.

Vua còn « Chi » cho tất cả các Tôn-nhân như sau :

Con em gia-đình thường dân nhàn rỗi, còn không nên tập tành hút xách hư thân mất nết, đề xứng đáng với dòng dõi mình, huống cù là thiên-phái (1). Tự hậu, các người nên dạy bảo nhau tôn trọng điển thường cương kỷ mới khỏi thẹn với cảnh vàng lá ngọc (tôn-phái nhà Vua).

Nếu còn đi theo con đường nhơ nhớp như Lê-văn-Huyền, các người sẽ bị trừng trị theo luật-pháp và không được dự vào tôn-tịch, đồng thời tộc-trưởng và phụ-huynh bất năng giáo-huấn con em cũng sẽ bị giao cơ-quan hữu-trách xét nghị.

Trẫm làm Chúa tể thiên-hạ (Chúa và Vua có thể coi như đồng nghĩa), làm việc gì cũng phải công-minh, quyết không dung tha hạng người không tốt, có hại cho công nghĩa.

(1) Phái Trời, đời Quân-chủ Vua được ví như con Trời "Thiên tử", nên phái Vua tức là phái Trời.

Năm sắp hết, Vua ra lệnh cho Bộ Hình tạm thích quan phạm (quan chức có tội tại giam) là họn Nguyễn-lương-Huy, cộng mười người.

Lại dụ [từ 13-b] như sau .

Các Người nầy bị giam đã lâu, nay tạm tha cho về đoàn tụ vài ngày với thế tử thân quyến.

Đó là lòng trắc ẩn tự nhiên của Trẫm, chớ không phải việc làm giả nhân giả nghĩa như Đường-Thái-Tôn.

Sang đầu xuân, bọn Lương-Huy phải tuân theo kỳ hạn trở lại vào ngục

Vua nói với thị-thần (quan chầu hầu chung quanh) như sau : Bọn phạm-nhân trong một phút hôn mê đã phạm lấy tội lỗi, nhưng lương-tâm vẫn còn nhất điểm, chưa tán tán hoàn toàn.

Trẫm lấy thành tín đối với người, thời người không thể dối trá hay không thành đối với Trẫm.

Ra lệnh cho phân-phối phạm-nhân đến dương thuyền (thuyền đi bề) với điều-kiện phục-dịch với nhiều hiệu-năng.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BỐN (1832)

Hoàng-tử Đức-thọ Công (Công-tước Đức-thọ) là Miên-Nghị, Hoàng-đệ An-khánh Công (Công-tước An-khánh) là Dục, và Từ-sơn Công (Công-tước Từ-Sơn) là Mão, trong ba ngày Tết [từ 14-a] Nguyên-đán, không những đã đến chậm trễ, mà còn làm lạc trong nghi-lễ bái-yết.

Các ông đều xin thọ tội.

Vua dụ như sau :

Hằng ngày Trẫm đã răn dạy con em thế nào, tất cả đình-thần văn võ đều đã hay biết.

Không ngờ mấy ông này quen tính tri trẻ lười biếng khi việc xảy ra không biết ăn-năn sợ hãi.

Trẫm là phụ-huynh (cha và anh), tướng cũng khó mà từ chối cái lỗi giáo-huấn bất nghiêm.

Hạ lệnh cho Phủ Tôn-nhân đề-nghị phạt cắt mỗi can-nhân một năm bổng.

Riêng Công-tước Từ-Sơn lỗi nặng hơn là đã đến quá chậm không kịp dự lễ, phạt cắt bốn năm bổng.

Vua lại dụ thêm

Từ nay về sau, hễ các Hoàng-tử và văn võ đại-thần có lỗi lầm gì, đều do Viện Đo-sát (1), chỉ-trích và phê-bình, không được vị tình nể mặt mà quanh co không dám thẳng tay trong khi thi hành nhiệm-vụ.

Riêng về Miên-Nghi Công-tước, xét thấy công-nghiệp và đức-độ chưa có gì lắm mà đã được phong tước hiệu Đức-Thọ, như vậy thực-trạng và danh-hiệu không tương xứng, nên cải phong cho làm Ninh-Thuận Công (tước công Ninh-Thuận) mà thôi.

[từ 14-b] Trước đó, Nguyễn Công-Trứ làm Dinh điền-sứ (2) tâu như sau :

(1) Cơ-quan có nhiệm-vụ phê bình chỉ-trích cử-chỉ hành-vi của các văn võ Đình-thần về đời công cũng như đời tư.

(2) Số-thần phụ-trách công cuộc dinh-điền và lập ấp di dân.

Đề phương-pháp cấm ngặt bọn giặc cướp hoành-hành được mạnh-mẽ và hữu-hiệu, xin được lệnh đặt thêm hương-trưởng tại các tỉnh hạt Bắc-kỳ ngoài các tổng-lý hiện hữu đề cai-quản kiểm-soát xã dân.

Như vậy hẳn có sự cấu kết giữa dân với phi đảng (giặc cướp) hay sự che đậy dấu diếm, thời hương trưởng hữu-trách phải tố-giác ngay.

Nếu có sự thuận tình dung túng, đã có sẵn luật-pháp đề đối phó.

Đình-thần xét nội vụ và đều đề nghị cho lấy tỉnh Nam-định làm thí-diểm trong 3 năm, nghĩa là cho áp-dụng giải-pháp đặt thêm hương-trưởng đề xem hiệu-quả sẽ ra thế nào.

Đến đây Phó Đô-ngự-sứ Viện Đô-sát Hà-duy-Phiên tâu rằng giải-pháp do Nguyễn-công-Trừ thỉnh cầu chỉ có tinh cách quyền-nghi tạm bợ trong một giai đoạn và giải-pháp ấy được đem ra áp-dụng đã sáu năm mà chưa thấy Bộ Hình và các địa-phương phúc tấu kết-quả đến nỗi xét thấy những án trộm do tỉnh Nam-định cứu kết, tội danh so với những tỉnh khác có khi khinh, có khi trọng, sai biệt không đều, như vậy sợ chưa đủ yếu-tố đề [tờ 15-a] đồng-nhất-hóa.

Vua dụ như sau :

Giải-pháp mạnh do Nguyễn-công-Trừ đề nghị, Trẫm đã chuẩn-y cho áp dụng thử tại tỉnh Nam-định, là cốt đề tẩy trừ tệ-đoan và bỏ-khuyết sai lầm và cũng là do sự nhu-cầu giai-đoạn.

Gần đây, tỉnh Nam-định đã được yên ổn, nên hoàn cải trở lại lệ cũ đề tình-trạng luật-lệ chung được bình-thường-hóa.

Từ nay về sau, trong những vụ án trộm, nếu biết mà dấu diếm che đậy, hay biết mà không thú nhận, hoặc tỏ ra bất lực trong việc tra bắt, chuẩn cho chiếu luật xử phạt, không được viện dẫn bỏ nghị trước mà nhất luật kết án nặng.

Còn trong tương-lai, các tổng-lý tỏ ra không tốt, hoặc coi thường pháp-luật dễ dễ phạm tội như trước đây đã thả phỉ hại dân, thời đối với bọn ấy không ngần-ngại thẳng-tay trừng-trị.

Tại Hà-nội [từ 15-b] Tổng-đốc Nguyễn-kim-Bảng có bắt được một tên con trai mang theo một danh-sách bọn giặc cướp.

Nghe được, Vua dụ như sau :

Bọn phỉ Lê-duy-Lương quấy rối cuộc trị an, lẽ ra không thể dung tha được.

Nhưng bọn này bây giờ không khác gì những con cá lội trong nôi, cắt nẫu khi nào cũng được, dân chúng không ai không biết, khỏi sợ bị lừa bị dụ-dổ.

Nhưng biết đâu trong danh-sách đó, có người bị hiệp hiềm vu-khống, có người bị sách niết để lấy của, có người bị hàm oan mắc bẫy bởi trăm ngàn mưu kế quỷ quyết.

Nếu nhất luật căn-cứ vào danh-sách liệt-kê mà quy tất cả vào hạng phỉ đảng thời người vô tội sẽ mang lấy tai hại vạ gió.

Như vậy, sẽ có đông người sợ hãi bỏ trốn, thời chúng ta sẽ rơi vào cạm bẫy của bọn phỉ sao ?

Người (Tổng-đốc Hà-nội) phải xét kỹ nếu thấy có kẻ bị vu oan, nên giảm hay tha, chớ nên vì có tên trong danh-sách mà làm phiền lụy dân lành.

[tờ 16-a] Thư Tổng đốc tỉnh Hải-an Nguyễn-Công-Trứ tâu xin cho được gia hạn đầu thú và tâu thêm các tỉnh khác cũng có nhiều phạm-nhân tại đảo xin đầu thú.

Vua Du như sau :

Ra lệnh cho đầu thú là thật sự muốn mở tấm lưới ba mặt để cho cái quạ tự tận.

Nhưng cần phải biết phân biệt, cần nhắc với mọi sự dè-dặt để lương dân khỏi bị lầm than thiệt-bại.

Trong bọn đầu thú, có tên mắc lầm bị lừa gạt, có tên bị hiệp hiềm vu-khống, Người (Hải-an Tổng-dốc) nên cứu xét cho ngay thẳng, đừng dẫn và quyết-định.

Ngoài ra, đối với bọn khinh phạm (tội nhẹ), cho dân bảo quản, nếu dân không tình nguyện bảo quản, Người tự bảo quản lấy.

Hạn cho trong ba tháng, phải lập danh-sách để tâu duyệt lãm.

Còn tỉnh khác có đào phạm sẽ do tỉnh ấy toan liệu, không nên thỉnh-cầu việc ngoài phạm-vi thẩm-quyền của mình

Phủ Công-tước Kiến-an là Mân, có người lại-thuộc tên Lê-văn-Quát đến Hà-nội mua ngựa, nhân đó đi tất sang tỉnh Cao-bằng [tờ 16-b] sách-nhiều dân vùng đó để lấy của.

Nghe được, Vua Du Nội-các như sau :

Việc Công-tước phái người đi mua ngựa là người riêng đi làm việc riêng.

Một quan viên đi can-thiệp đến việc ngoài dân chúng và ngoài phận-sự của mình là do sự ủy-thác khinh-suất của Công-tước mới xảy ra chuyện không hay.

Vậy chiếu trường-hợp giảm-khinh phạt cắt Công-tước một năm bổng.

Còn Văn-Quát sẽ giao cho Tuấn-vũ Lạng-Băng (1) để điều-tra và xử tội.

Vua thấy trong bọn tù phạm đã có án kết bắt bồi-thường tang-vật, có nhiều người tội nhẹ và tang-vật cũng ít và bồi nạp chưa xong.

Nếu bọn người này bị giam lâu, sợ lao ngục sẽ ứ đọng nhiều tù-nhân.

Bèn ra lệnh cho phóng-thích và phát-vãng đi nơi khác làm lính tất cả hơn ba mươi người, còn tang-vật cho được miễn bồi.

Vua ban rằng : Mạng người rất quý trọng đối với hình ngục, nên truyền Du từ tỉnh Hà-lĩnh trở ra Bắc, đối với các trọng án mà yếu chứng đã bị câu giam, các nha-môn đại tiểu hình [tờ 17-a] có thể tiếp-tục tra cứu.

Còn đối với các án kiện đang điều-tra, trong trường-hợp các nhân-chứng đã có chánh-phạm thành án, thời tức tốc lấy khẩu-cung rồi phóng-thích.

Trong trường-hợp chánh-phạm tại đào, mà nhân-chứng tại giam, thời cho xã dân bảo quản, đợi khi nào bắt được chánh-phạm, sẽ bắt lại để xét.

Chuẩn cho Nam-kỳ từ tỉnh Quảng-nam trở vào trong, chiếu lệnh trên thi-hành.

(1) Tỉnh Lạng-sơn và tỉnh Cao-bằng, cả hai tỉnh đều giao cho một Tuấn-vũ cai trị.

Chuẩn định cho các địa-phương từ nay về sau, các nhân phạm đã được xử quyết sau kỳ Thu-thăm và đã có « Chi », đều được coi như chưa thăm (chưa được thăm xét nhân dịp Thu-thăm) thời được liệt tên vào danh-sách Thu-thăm.

Trong trường-hợp sau khi đã vưng dệ thăm-sách, phạm nhân nào tố-giác hay phát xuất ra được sự-kiện mới, thời cho được liệt tên vào kỳ Thu-thăm sau để phúc tấu.

Nên ghi chú làm lệ.

[tờ 17-b] Vua nghe ở Nam-kỳ bất giác quá vội-vàng gấp gáp, như vậy có thể lầm lẫn mà làm đả luy người vô tội. Nhân dịp Vua dụ như sau :

Từ trước, nghịch Khôi phản loạn.

Lương dân hoặc giả bị hiếp chế nhất thời mà đi theo chứ không phải do bản tâm muốn theo.

Vừa rồi Trẫm đã khuyên dỗ bỏ khi-giới về đầu thú và giải tán trở về đồng ruộng để hưởng chế-độ khoan-hồng của Triều-đình và cũng đều đề cải quá tự tàn.

Nay ai đã ra thú, tức là vô tội, đều cho phóng-thích.

Hoặc ai sau khi đã về đồng quê, mà bị tố-giác và giải đến, cũng cho tha làm binh để đi dẹp giặc cướp, khỏi cần giam cầm làm gì.

Vua Dụ Nội-các như sau :

Hiện nay số phạm quân lưu và đồ nguyên quán Bắc-kỳ phát vãng đến các tỉnh từ Quảng-bình trở vào Nam rất đông, mà bọn còn đợi án, đợi phát vãng cũng không ít.

Nếu chiếu thường lệ phát vãng như những bọn trên, thời số người hung tợn [từ 18-a] sẽ tụ tập lại một nơi, thật là bất tiện.

Nên xét và đề-nghị một phương-pháp quyền nghi xử trí cho rõ-ràng.

Đình-thần đề-nghị như sau :

Các tù phạm từ tỉnh Hà-tĩnh trở ra Bắc, xin nhưng cựu giao cho các tỉnh Bắc-kỳ xét và phát-phối đến những nơi xa hay gần tùy tội nặng hay nhẹ, rồi từ đó các quan địa-phương phân-phối đến bờ sông cửa bể, biên-giới và các đồn bót đề phòng bề kiểm thúc.

Còn từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam, số quân lưu phát khiển không nhiều, xin chiếu cựu lệ phân-phối về các địa-phương đề đưa đến các trạm điểm phục dịch.

Lại đối với ba hạng tội lưu (1) do Luật Gia-Long ấn-định, xin cải sang đồ và lấy năm năm rưỡi, sáu năm và sáu năm rưỡi làm hạn định, nghĩa là :

Lưu một ngàn dặm cải sang đồ năm năm rưỡi.

Lưu hai ngàn dặm cải sang đồ sáu năm.

Lưu ba ngàn dặm cải sang đồ sáu năm rưỡi.

Sau khi mãn hạn đồ, phạm-nhân được tha về nguyên quán trước vào sổ dân.

(1) Lưu tức là tù mà đày đi nơi khác, xa gần tùy tội nặng nhẹ, do đó có ba tội lưu : lưu một ngàn dặm, lưu hai ngàn dặm, lưu ba ngàn dặm.

[tờ 18-b] Vua chuẩn y và phê thêm như sau

Về sau việc gì mà phải quyền nghi xử trí trong một thời-gian, thời đối với bọn phạm quân lưu, cho nhưng cựu chọn nơi xa hay gần để phát phối, còn lệ quân lưu cho cải sang tội đồ nay lại bãi bỏ.

Vua Dụ đình-thần như sau :

Án kiện đơn-giản và tỉnh giảm được nhiều thời công việc khỏi phải phiền-phức và dân-chúng được an phận làm ăn.

Từ trước đến nay, mặc dù gặp kiện tụng nhỏ nhỏ, các nha-môn đều nhất luật lấy cung và kết án, do đó giấy tờ án văn rườm-rà chất xếp hàng đống, như vậy có lợi ích gì cho nền hành chánh không ?

Từ nay về sau, ngoại trừ các án nặng phải tuân lệ cựu kết, các trường-hợp như chửi mắng, nợ nần, đánh lộn, đánh người bị thương nhẹ, và những vụ lật-vật không quan-trọng đều để cho hương-mục và lý-trưởng sở tại khẩu phân khẩu xử (giải-thích, khuyên dỗ, phân xử bằng miệng).

Nếu gặp trường-hợp sở tại xử đoán bất công, các phủ, huyện sở tại sẽ can thiệp bằng cách cảnh-cáo, khuyên răn, phạt roi, khỏi cần kết lập án văn. để dân chúng khỏi bị [tờ 19-a] phiền hà thất-nghiệp.

Sau khi biến loạn của nghịch Khôi đã chấm dứt và tình-bình an-ninh đã trở lại bình thường, các binh-sĩ thuộc các tỉnh Bắc-thuận, Thanh-thuận và An-thuận [không rõ xứ nào, nơi nào, thuộc tỉnh nào], phần nhiều đã theo giặc, thân-nhân của họ đã bị tội lây và đều đã do nguyên-quán tra bắt.

Đến nay Vua ban :

Tình tội của thủ-phạm và tông-phạm có sai biệt khác nhau mà thân thuộc của họ, như vợ, con gái, con trai, con trẻ liên can đều nhất luật bị giam cầm ; như vậy tình trạng cũng đáng thương.

Nay ra lệnh cho các tỉnh từ Hà-tĩnh trở ra Bắc, phạm tông-phạm, đã có án, thời thân-thuộc như vợ và con gái đều được tha về.

Con trai dưới mười bốn tuổi sẽ do hương-lý sở tại bảo-quản.

Còn những người chưa xét xử, cho khỏi tra bắt.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI LĂM (1833)

[tờ 19-b] Tổng-đốc Quân-vụ đạo Tuyên-quang (đạo là tỉnh nhỏ) là Lê-văn-Đức và Tham-tán Quân-vụ là Nguyễn Công-Trứ tâu :

Binh-sĩ đã bị mất nhiều khi-giới trong các cuộc đụng độ với giặc cướp tại Niêm-sơn và Đại-miên.

Vua giao cho các Bộ xét và các Bộ đề-nghị :

Bộ Binh có thể coi như bất lực trong việc tra bắt, xin giáng cấp bậc.

Bộ Hình có thể coi như lỗi lầm về quân cơ, xin trăm giam hậu.

Vua Dụ như sau :

Bộ Binh sai lầm bị xử nhẹ.

Bộ Hình sai lầm bị xử nặng.

Hai trường-hợp đều không hợp.

Đến như bọn Văn-Đức chỉ-buy và điều-động binh-sĩ không đúng nguyên-tắc chiến-thuật chiến-lược, đáng phải cách chức.

Nhưng Trẫm xét hiện nay ta đang giao-tranh với giặc, đánh dẹp giặc, nếu nhất thiết cách chức ngay bọn này, không cho dự vào việc điều-khiển quân-binh, thời phỏng giả họ có mưu lược hay ho hay dũng lực hơn người, cũng không sao đem ra thì thố được.

Lòng Trẫm thật là bất nhẫn.

Nay ra lệnh cho trước hết lột áo mào quan chức, cất lương bổng và giáng cấp bậc mà vẫn cho lưu tại chức để các đương-sự mất bên này lại được bên kia, [từ 20-a] như vậy để chuộc lại tội lỗi ngày trước.

Án-sát tỉnh Định-tường [Mỹ-tho bây giờ] là Nguyễn-công-Tú bạch tấu (bạch tội và tâu) Bổ-chánh Ngô-bá-Tuấn đã phạm những tội như buông tha tù phạm, tự tiện giết người, tra khảo tại nhà riêng, cưỡng bách hòa giải.

Sở hành như trên của Ngô-bá-Tuấn xét ra thật là không hợp pháp.

Vua bảo Nội-các như sau :

Trước đây Ngô-bá-Tuấn đã đề mất thành-trì.

Đến khi nhờ người ta mà lấy lại được, Ngô-bá-Tuấn kiêu hãnh kể công đề mong được đề bạt và còn lạm nhận công người khác làm công mình để được thăng thưởng.

Đình-thần đề-ngiị xử-trượng và đồ.

Nhưng Trẫm xét trong giai-đoạn quốc-sự bẽ bộn rối ren, nhân-viên khiếm-khuyết, nên Trẫm cho đương-sự được

lưu tại chức cũ với điều-kiện cố gắng hơn lên để mong sau này sẽ cải thiện.

Nào ngờ một vật nhỏ bé đựng đồ dễ đầy (1), Ngô-bá-Tuấn ý quyền tác oai tác phúc như vậy.

Phải lột chức ngay và ra lệnh cho Bố-chánh tỉnh Vĩnh-long Đoàn-khiêm-Quang kết án trị tội.

Án tâu xử Ngô-bá-Tuấn [từ 20-b] chịu trăm giam hậu.

Vua ban :

Dân các tỉnh Lạng (Lạng-son), Bình (Cao-bình), Cao [Cao gì không rõ, có lẽ in lộn hay sai sót chăng?], Thái (Thái-nguyên), phần nhiều bị thổ-phỉ cường ép theo chúng.

Vua Dụ bề ai ra đầu thú sẽ được miễn tội.

Lại Dụ Bộ Hình như sau :

Năm trước, Trẫm đã chuẩn định kỳ hạn cho đầu thú.

Tại Bắc-kỳ, các phạm tại đào, hoặc đã đầu thú, hoặc còn do dự chần chờ, dòm trước ngó sau chưa dám ra thú.

Trẫm muốn tỏ lòng nhân ái trong khi tác oai và ngoài pháp-luật ra cũng muốn thi ân để cho hạng người mé mớ có dịp cải hối cõi mớ.

Dụ các tỉnh từ Ninh-bình trở ra Bắc, bề ai đã can án theo giặc cướp với bạo lực (có khi-giới chẳng hạn), hoặc gần đây hoặc đã lâu, cho được theo kỳ hạn đã định đến địa - phương đầu thú, hầu tất cả ai nấy đều được cải quá tự tân.

(1) Ý nói tiền nhăm đào chí.

Nếu ai còn một mặt chấp mê, không chịu ra thù, hoặc như vậy dễ bị người ta bắt giải.

Lúc bấy giờ dù muốn thỉnh-cầu thi ân, [tờ 21-a] cũng không được nữa.

Án-sát tỉnh Quảng-ngãi Nguyễn-đức-Hội bạch tội Bộ-chánh Lê-nguyên-Trung thả riêng thuyền giặc.

Vua khâm phái Đại-lý Thiệu-khanh Phan-thanh-Giản đích thân đến nơi điều-tra.

Nguyễn-Trung tìm vết tích xấu của Đức-Hội ra để chỉ-trích.

Sau đó Phan-thanh-Giản tâu Vua việc Nguyễn-đức-Hội tố giác Lê-nguyên-Trung là không có sự thật.

Vua khâm phái Bộ Hình xét trị Đức-Hội về việc làm phi pháp.

Đức-Hội bị xử đem đến Man-cơ (không rõ vùng nào) làm lính.

Trước đó, bọn thổ-phi xâm chiếm tỉnh Cao-bằng.

Chương-cơ Văn-hữu-Xuân, Bộ-chánh Hoàng-văn-Tú và Án-sát Trương-sĩ-Hoãn lấy cơ lương-thực hết, không chống lại giặc cướp bỏ thành mà chạy.

Vua bèn phái Tham-tri Bộ Hộ Võ-đức-Khuê chuyên-chở lương-thực đến.

Đức-Khuê tâu toàn thể dân-chúng huyện phụ cận thành là Thạch-lâm đều tình-nguyện nạp trước [tờ 21-b] phần thuế mùa đông để đáp-ứng nhu-cầu của quân binh, lại còn tình-nguyện cử một vương thuế gạo bán thêm một vương nữa.

Như thế, trong phòng một tuần lễ, gạo thâu được tám ngàn vuông.

Vua Dụ rằng :

Trước đây bọn Văn-Tú quả có đầy đủ phương-tiện để vũ uy và khuyến dỗ dân mà mua gạo dùm với giá cao, đầu đến nỗi kho hết gạo, há miệng ngồi chờ tiếp-tế.

Khi nghe giặc đến, bọn này lấy có lương-thực không được tiếp-tế đều bỏ thành mà chạy, như vậy là đem lại mối ưu tư cho trên là Vua và cha và sự phiền lụy cho dưới là quân và dân.

Tội không thể nào nói cho hết.

Ra lệnh cho xét trị tội.

Trừ Sĩ-Hoãn chết trước không kịp, Hữu-Xuân và Văn-Tú đều bị xử tử.

Vua Dụ các thị thần như sau :

Trẫm xem sử nhà Hán thấy Vua Cảnh-Đế nghe lời sàm tấu của Viên-Áng mà đem chém Triều-Thác ở Chợ đông.
[tờ 22-a]

Òi ! Mặc dù Triều-Thác thật có tội khởi xướng biến loạn, nhưng ban đầu cơ mưu cũng do vì nước, thế mà bị xử nặng, thật là quá đáng.

Sau đó Vua Cảnh-đế có ăn-năn hối hận mà cũng chẳng đem Viên-Án ra xử tội.

Sư khen nhà Hán trong có Văn-đế và Cảnh-đế.

Nhưng riêng Trẫm, Trẫm xem thấy Cảnh-đế hồn tính khắc bạc, sao lại được khen như Văn-đế.

Lúc đó, Án-sát tỉnh Hưng-yên là Nguyễn-Trữ về tội thả phạm-nhân trộm cướp, bị phát vãng đến tỉnh Cao-băng làm lính.

Thị-lang Nội-các là Thân-văn-Quyền tâu xin khoan thứ cho Nguyễn-Trữ, vì Nguyễn-Trữ là một tiến-sĩ xuất thân, và như vậy là một nhân-tài mà bị xử làm lính, thật là một việc đáng tiếc.

Vua giận, bảo các thị-thần như sau :

Nguyễn-Trữ đã làm nghe bọn thuộc-lại sâu mọt, nhận hối-lộ để tha gian phạm trộm cướp, như vậy là đem hệ lụy đến đám binh-dân.

[tờ 22-b] Bộ Hình trước đã đề-nghị xử phạt trọng và đồ, thật không có gì oan uổng.

Nhưng Trẫm xét tội trạng tham-những chưa lấy gì làm minh bạch rõ-ràng, nên Trẫm đã cho cải tội trọng đồ sang phát vãng làm binh, đó cũng là một sự khoan-hồng rồi, thế mà Văn-Quyền còn thỉnh thác yêu-cầu gì nữa.

Ồi ! Nguyễn-Trữ buông thả trộm cướp làm hại dân lành, sở hành xấu xa như vậy, sao còn tiếc nuôi tài-năng làm gì ? Thế thì người có khoa-bằng Tiến-sĩ phạm tội đều được khỏi tội hay sao ?

Thử xem lời tâu nói của Văn-Quyền phát xuất tự công tâm hay tự tư tình.

Tình tội đã xác đáng như thế mà còn cậy nhờ bênh-vực, thời công-lý ở chỗ nào ?

Nếu quả âm thầm phe đảng riêng tư tình diện, che đậy lẫn nhau, thời ban ngày sáng sủa dưới vòm trời quang đấng, sao dám đội lốt quý quái như vậy.

Văn-Quyền coi Trầm là vị Chúa như thế nào?

Văn-Quyền muốn lừa bịp trí sáng-suốt và óc thông-minh của Trầm mới dám tác oai tác phúc đến như vậy.

Trầm từ ngày tức vị đến nay, luôn luôn ôm lấy hoài bão công-bình chính-trực trong mọi trường-hợp thi-bành luật-pháp, không bao giờ riêng tư lệch lạc. [tờ 23-a]

Tuy là Hoàng-tử, nhưng các ông khi nhàn rỗi vào Bộ-kiến (chầu Vua), chưa bao giờ dám can-thiệp với Trầm về việc riêng tư.

Nay Văn-Quyền trước mặt đình-thần, muốn Trầm bốp méo luật-pháp để thỏa ý riêng, hoặc muốn làm như vậy cho mọi người nghe thấy để biết thà phải luồn cúi ông thần Táo còn hơn chẳng?

Nếu quả thật Văn-Quyền dụng tâm quý quốc như vậy, thời xử tội giết còn chưa đáng nữa.

Huống chi mặc dù Nội-các không có chức Tể tướng (quan đầu Triều) nhưng vẫn có quyền Tể-tướng, cho nên trong giai-đoạn thanh-bình xán lạn này, bọn gian tà nịnh bợ thường hay lấn cướp quyền bính của người khác.

Trầm khi đặt ra Nội-các đã cố ý giảm bớt quyền hành, lại còn minh bạch khảng khít hiệu dụ, muốn cho ai nấy đều làm việc với một lòng thanh bạch trong phạm-vi chức-vụ của mình và như vậy cố gắng luôn luôn không tì vết, để xứng đáng thừa hưởng ân huệ của Quân-vương.

Trước đây, Văn-Quyền đã phạm tội và Trầm đã cho hưởng dư ân là cách chức mà thôi.

Sau đó, Trầm nghĩ đương thời Văn-Quyền cũng hầu hạ siêng-năng, xuất nhập cần-mẫn, Trầm xóa bỏ tội cũ mà ban

cho tái-dụng, không ngờ nay lại khờ dại nghe người ninh bợ chạy chọt dám cầu xin ân huệ như thế đó.

Nếu không trọng trị, thời sao cương kỷ Triều-đình [từ 2-3b] sẽ nghiêm minh chính đốn được, và sao để cho người khác biết mà sợ hãi tránh xa ?

Vua bèn hạ lệnh cho tổng Văn-Quyền vào ngục, đồng thời phái Ty Tam-pháp kết án trị tội.

Án xử Văn-Quyền trăm giam hậu đề răn dạy về sau nhân thần chớ cầu kết bè lũ thính-cầu ân huệ.

Vua lại dụ thêm như sau :

Kinh Chu-dịch (của Đức Khổng-tử) trước tiên giáo-huấn phòng-ngừa bất cứ việc gì xấu-xa chớ cho lan rộng.

Kinh Xuân-thu (của Đức Khổng-tử) cốt đề dạy bảo diệt trừ lòng xấu-xa độc ác.

Hai kinh đều nhằm mục-dịch chặn đứng tất cả việc ác khi còn chưa manh nha hầu mang lại và giữ-gìn cảnh thái-bình thịnh-trị mãi mãi trong hiện tại cũng như trong tương-lai.

Trăm từ ngày làm Ngự (lên ngôi Vua) đến nay, bề làm bất cứ một việc gì đều lấy công tâm làm gốc không một chút mảy may thiên-vị.

Mỗi khi thị triều (1), Trăm tiếp-đãi với dung-nhan ôn-hòa, với ngôn-từ nhã-nhận, đề cho lời lẽ và lý-luận thẳng-thắn, trung-trực được mạnh dạn trình bày và Trăm cũng chẳng vạch tội bất cứ một ai.

(1) Vua ngồi trên ngai vàng, đình-thần ngồi châu dưới với thái-tự trước sau theo phẩm trật lớn nhỏ.

Tuy nhiên, không khỏi có bọn người gian xảo dám lừa bịp phỉnh phờ Quốc-vương lại còn âm-thầm dụ-dỗ người này kẻ nọ để kết tập bè đảng.

Việc đó cũng ví như nguồn nước [tờ 24-a] khi phát xuất rất nhỏ, nhưng sau dần dần chảy rộng tràn lan.

Như vậy không thể nghiêm khắc chặn đứng để diệt trừ bọn gian manh.

Văn-Quyền nói phỏ xảo quyết, và yêu-cầu thỉnh thác này nọ, để rồi âm-thầm tự tiện tác oai tác phúc, mua ân bán tước. Lòng dạ như thế xuất từ người khác, tội còn không nhỏ, huống chi xuất từ người ở chỗ đất cấm cận.

Cái mầm móng gian xảo, lừa nước lừa dân như vậy không thể để cho nảy nở như vết dầu lông được.

Ra lệnh phải sao lục dụ này phân-phối về các Bộ, Viện, các đường quan, và cất trữ vào Sử-quán để giới trưng trong tương-lai.

MINH-MỆNH NĂM THỨ MƯỜI SÁU (1834)

Vua dụ Bộ Hình rằng :

Bậc Vương-giả xưa nay tha thứ tội lỗi, khoa-dung tội-nhân là để mở rộng tấm lòng nhân ái.

Hiện nay từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam, số tù phạm [tờ 24-b] tội đồ phát phối lên đến hàng trăm.

Trẫm lấy làm thương xót.

Trẫm ra lệnh cho cởi bỏ xiềng xích và phát phối đến thành Trấn-tây rồi giao cho Tổng-dốc và Tuần-vũ Trương-

minh-Giang và Lê-dại-Cương để sai phái dưới cờ với điều-kiện cố gắng phục dịch đặc-lực.

Bộ Hộ thần tâu như sau :

Những nhà phú hộ tỉnh Gia-dịnh quyền góp tiền lên đến hơn mười vạn quan.

Tỉnh-thần (quan tỉnh) đã khinh-suất ủy cho phủ huyện cất giữ để hộ tiêu xài phung-phí, gần hết.

Vua ban :

Các nhà giàu có quyền giúp tiền bạc là để cứu trợ kẻ nghèo nàn thiếu-thốn, thế mà các địa-phương dụng ý buy hoát cho đến gần hết.

Đó là của tiền do dân đóng góp, không thể coi như của công để dễ tiêu xài đến nỗi khiếm-khuyết như thế.

Vua bèn phái Cấp-sự-trung là Ngô-kim-Lân và Ngự-sử Phạm-buy-Diệu đi mật điều-tra để tâu vua biết sự thể thế nào.

Kim-Lân [tờ 15-a] và Huy-Diệu sau khi đã nghe ngóng tìm tòi hư thiệt tâu rằng bọn quan lại và cường hào phần nhiều đều gian tham những lạm, riêng tư xài phí cho đến khó cạn tiền bạc do dân quyền góp.

Vua liền ra lệnh cứu xét để trị tội.

Như vậy Tri-phủ Nguyễn-khắc-Biêu, Võ-chánh-Nghị, Tri-huyện Phạm-Lân, Nguyễn-ngọc-Chấn cùng Bố-chánh Hoàng-văn-Đản, Án-sát Hoàng-văn-Minh đều bị cách chức.

Thần Viện Đô-sát tâu trong vụ biến loạn ở thành Phiên-

yên (nay Saigon — Gia-định), Hữu Bảo-vệ Quân-vệ (1) là Thái-công-Triều trước kia đã a-tùng giặc Khôi phản loạn, lại làm chức Trung quân cho giặc, và chỉ khi quân ta đồ xô đến dẹp, Công-Triều mới ra hồi-chánh.

Tuy thế, khó mà biết rõ lòng dạ của y thế nào.

Xin áp-dụng binh luật để xử tội, hầu răn dạy bọn loạn thần-tặc tử về sau.

[từ 25-b] Vua chuẩn y tấu văn.

Vua dụ rằng :

Luân thường cương kỷ rất quan-bệ đối với đại nghĩa giữa vua và « tôi ».

Thái-công-Triều là một quan chức của Triều-đình, mà dám trở lòng phản quốc, lại còn thọ nhận chức tước của giặc.

Lập thân đã thất bại, thời muôn việc đều đổ vỡ tan nát, dù có tài-năng, công-nghiệp đến mấy, cũng không thể cứu vãn hay mua chuộc tội lỗi lại được.

Lệnh truyền bắt trói Công-Triều dẫn về Kinh-đô giao cho Bộ Hình kết án xử giết.

Thần Bộ Hình tâu như sau :

Thò-dân (dân địa-phương) hai tỉnh Lạng Bình (tỉnh Lạng-son và tỉnh Cao-bằng), trước đã bị cưỡng-bách theo giặc và đã được miễn tội sau khi chuẩn định cho đầu thú.

Tựu trung, có một số đã cam tâm theo giặc và đã rủ nhau giết hại quan và binh, thời từ nay về sau, nếu còn len lỏi

(1) Bảo-vệ có hai cơ : cơ Hữu và cơ Tả, Hữu Bảo-vệ Quân-vệ là chức quân-vệ ở cơ Hữu Bảo-vệ.

chui rúc trong dân chúng, không chịu ra thú, tình tội rất nặng, và như vậy trong trường-hợp bị người nào tố-giác đúng sự thật và bị bắt giải, sẽ do địa-phương điều-tra chiếu luật trị tội.

[từ 26-a] Vua dụ như sau :

Tha thứ tội lỗi và khoan dung tội-nhân thật là chuẩn đích của đức hiếu sinh.

Còn diệt trừ mầm mống bạo ác, tức là cốt để giữ-gìn và bảo-đảm an-ninh cho dân chúng, nhưng cũng cần phải chăm chú, cân nhắc quyền hành mới tỏ rõ công-bằng và ngay thẳng.

Trước kia, thổ-phỉ tỉnh Tuyên-quang khuấy rối, từ đó lan tràn sang hai tỉnh Lạng. Bình (Lạng-son, Cao-bằng), ở đây thổ-dân phần nhiều bị cưỡng hiếp dụ dỗ đi theo.

Đã có dụ cho xuất thú để khỏi tội, đó là đối với bọn người khờ dại bị cưỡng bách đi theo rồi ra đầu thú.

Còn bọn lập bè lập đảng để gây rối, lại mang khí-giới chống chính-quyền, sát hại quan, binh và dân lành, do đó tình tội không thể dung thứ được.

Nếu nhất luật đều cho khỏi trừng-trị, thời bọn ngoan-cố hung-hãn trở lại thoát khỏi vòng pháp-luật, mà người chết oan dưới tuổi vàng lấy đầu mà rửa hận, như vậy sao có thể nêu cao pháp-luật kỷ-cương để cảnh-cáo dân chúng về tương-lai.

Nay chuẩn định ai trước đây đã xuất thú, đều được khoan miễn chiếu theo dụ trước.

Còn các phạm-nhân tình tội tương đối nặng chuẩn do quan địa-phương nã bắt để tra xét. [từ 26-b]

Chiếu lệ định về việc Ty Tam-pháp thu đơn khống tố và di giao để điều-tra, phạm đơn khống tố phủ hay huyện thời chuyển giao Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh, Án-sát tùy theo phạm-vi thẩm-quyền để cứu-xét. Còn đơn khống-tố ty Phiên (1) hay ty Niết thời chuyển giao Tổng-đốc hay Tuần-vũ để cứu xét.

Nếu có đơn khống-tố cả hai ty mà tình lý có vẻ khiêu khê, phức-tạp và nội-vụ có dính dáng đến tang vật riêng tư, thời hoặc giao kiêm hạt, biệt hạt Đốc-Vũ (2) hoặc do Kinh-đó phái một viên chức đến nơi tỵa xét.

Trong mọi trường-hợp trên sau khi điều-tra xong hồ-sơ đều phải chuyển về Ty tam-pháp.

Ty này mở phiên họp, xét mỗi hồ-sơ và tùy trường-hợp quyết-định, tầu lên Vua.

Lễ khoa Cấp sự trung là Ngô-kim-Lân tầu :

Mặc dù bọn giặc cướp ở thành Phiên-an đã diệt trừ và an-ninh đã được văn hồi, nhưng dân chúng hạ lòng phần nhiều viện cớ theo giặc tố cáo lẫn nhau, bọn này dính chùm với bọn kia như dây chạc cỏ rác.

Xin Sắc hạ các quan địa-phương được khỏi phải bắt bớ [tờ 27-a] xét trị triệt để.

(1) Mỗi tỉnh có hai ty, ty Phiên và ty Niết. Ty Phiên phụ-trách việc hành-chánh đặt dưới quyền trực-tiếp của Bố-chánh. Ty Niết phụ-trách việc tư-pháp đặt dưới quyền trực-tiếp của Án-sát. Cả hai ty cũng như Bố-chánh và Án-sát đều thuộc quyền của Tổng-đốc hay Tuần-vũ.

(2) Kiêm hạt Đốc-Vũ nghĩa là một Tổng-đốc hay một Tuần-vũ kiêm hai hay ba tỉnh (trường-hợp ba tỉnh ít có).

Biệt hạt Đốc-vũ nghĩa là Tổng-đốc hay Tuần-vũ cho mỗi tỉnh riêng biệt.

Vua khiển-trách như sau :

Trước đây khi đang đánh dẹp giặc cướp, nếu chuẩn cho tam đình tra bắt, cũng chỉ là một giải-pháp quyền-nghi trong nhất thời, được coi như là thích đáng và hợp lý.

Nay tình-hình đã yên-ôn, an-ninh đã vẫn hồi, thời lành mạnh hóa phong-tục, chỉnh đốn kỷ-cương, thật là một vấn-đề then chốt.

Nếu sợ sự liên quan dính chùm như đã tâu mà không tra vấ, thời không khác nào trưởng ác cho bọn hung hãn gian manh, và sao dễ dương oai dễ bọn này khiếp sợ, như thế có phải là ché cạnh mà bỏ dưa muối, bị nghẹn cổ mà nửa chừng bỏ ăn chẳng ?

Không chuẩn y lời tâu trên.

Án-sát tỉnh Cao-bằng là Bùi Quốc-Trinh tâu .

Sau khi đã dẹp yên bọn giặc cướp, nhân-dân phần nhiều nhân vì thù oán mà kiện cáo lẫn nhau, đây đưa người này sang kẻ khác, sinh ra tội lỗi.

Xin việc gì xảy ra trước tháng 12 năm Minh-mệnh thứ 15, mà không có chứng bằng xác thực, không được tố-cáo.

[từ 27-b] Vua khiển-trách như sau :

Trước kia, thổ phi tỉnh Cao-bằng gây loạn khuấy nhiễu nhân-dân.

Người bị oan uổng chưa có thể hay chưa có dịp thân oan, thiết tha mong đợi khi nào thái-bình trở lại để báo quan và như vậy để cởi mở nỗi lòng uất-ức.

Nay bọn thủ-phạm đã bị giết, việc phải làm trước tiên là thân oan cho người đã bị hàm oan, vạch ra cho ngay thẳng minh bạch lẽ phải lâu nay bị bóp méo bẻ cong.

Nếu gặp trường-hợp vu cáo, phải chiếu luật trị tội mới được, đâu có được xem mọi việc với nhãn quan một chiều, không tìm tòi hán hỏi phải trái để rồi bắt luật đối phó hay xử trí cũng một chiều.

Vua bảo hai kỳ (Nam-kỳ và Bắc-kỳ) nay đã được bình-định, thời ân huệ nên ban bố khắp nơi.

Vua chiếu rằng kể từ sáng tinh sương ngày mồng một tháng tám năm thứ mười sáu, phạm đối với bọn quân lưu (phạm tội lưu phát vi binh) trở xuống, bắt câu tội danh đã kết, hay chưa kết, đều do Bộ sở quan phúc tấu mọi trường-hợp để vua xét cho khoan-hồng hoặc giảm khinh.

Vua lại dụ từ tỉnh Quảng-ngãi trở vào Nam cho đến tỉnh Bình-thuận, bọn binh phạm đang bị giam cầm đều cho được phóng-thích (năm thứ mười bốn đã có « Chi » phạm binh nhân thuộc các tỉnh từ Quảng-ngãi đến tỉnh Bình-thuận đều đã phân-phối giao về xã dân sở tại nghiêm [tờ 28-a] nhật giam giữ), nhưng với điều-kiện phân-phối đem đi định-cư nơi các xã thôn biên-giới để an phận làm ăn sinh sống.

Lại nay đại cuộc bình-định đã thành công, thời đối với bọn tù đồ thuộc Nam-kỳ đã bị giải đưa đến làm binh tại các tiền-dồn tỉnh Gia-định, nếu là tử tù, có thể khoan giảm, nếu là quân lưu trở xuống, có thể phát-phối đến thành Trấn-tây dợt phân-phối để sai phái phục-dịch.

Dụ này phải được đem ra thi-hành.

Lúc đó, các địa-phương xét bắt thân thuộc của nguy phạm ở thành Phiên-an lên tới phỏng vài trăm người.

Vua ban bọn đầu mục trong nhóm nguy phạm có tên tội nặng, có tên tội nhẹ, bèn ra lệnh cho đình-thần phải cân nhắc phân định ra làm ba đẳng cấp.

Vua lại dụ Bộ Hình như sau :

Bọn phản loạn giặc cướp ở Phiên-an, tội trạng rất nặng, không thể tha giết được.

Nhưng thân thuộc nào lại xui-dục, chúa xử con em phản nghịch đầu, nhưng rủi có con cháu, anh em bất lương theo giặc, lại bị vương lấy tội.

[tờ 28-b] Như vậy, thật là đáng thương.

Bộ phải xét lập danh-sách và đề-nghị khoan giảm hay miễn thứ đệ tâu (nguyên nghị trăm quyết được cải sang trăm giam hậu, quân lưu được cải sang đồ, đồ nó được cải sang trượng, và lưu giam được phóng-thích).

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BẢY (1835)

Lúc đó, Bộ Hình sao lục phiên văn nội-dung nói số hệ tù (tù bị giam), có nhiều lắm cũng hoặc có thể hơn một vài trăm người.

Vua Dụ như sau :

Thu vừa qua, số người phạm pháp phải thẩm định tội danh so với năm trước không tới một phần ba, như vậy hình vụ tưởng cũng đã có vẻ cởi mở phóng khoáng.

Sao trong khoảng vài tháng tới đây, mà số tù bị giam lên đến số nhiều như thế.

Ồi ! Gian phạm mà tội danh đến quân lưu, trăm hay giảo, đều là còn đồ bạo ác.

Nếu giam cầm số đông tại một nơi, không khỏi xảy ra chuyện không hay.

Lâu nay, thường thường hay có những vụ phá ngục đào tẩu, [tờ 29-a] các quan lại không thể không lưu ý đến.

Từ nay số tù phạm giam cầm tại các tỉnh lớn (Bình-định, Thanh-ba (Thanh-hóa), Nghệ-an, Gia-định, Vĩnh-long, Hà-nội, Nam-định, Sơn-tây, Hải-dương, Bắc-ninh) không quá một trăm năm mươi người, tại các tỉnh trung-bình (Quảng-nam, Quảng-trị, Quảng-bình, Bình-thuận, Hà-tĩnh, Ninh-bình, Định-tường, An-giang, Hưng-yên, Lạng-sơn), không quá hai mươi người, tại các tỉnh nhỏ (Quảng-ngãi, Phú-yên, Khánh-hóa, Biên-hóa, Hà-tiên, Quảng-yên, Hưng-hóa, Thái-nguyên, Tuyên-quang, Cao-bằng) không quá trăm người.

Nếu tỷ số lên cao hơn phải tức tốc tâu lên.

Hộ-vũ tỉnh Quảng-yên là Lê Dục-Đức tâu rằng tại các hạt, bọn phạm nhân đã ra đầu thú, phần nhiều có người ủng-hộ trợ ác, làm cho dân chúng đều sợ hãi.

Nhưng trách cứ xã dân bảo quản, thời xã dân không ưng thuận.

Vua dụ như sau :

Đối với bọn côn-dồ hung hãn đã may mắn được cho xuất thú, trước đây có dụ phạm không có xã dân lĩnh nguyện lãnh về bảo quản, thời phải lập danh-sách tâu lên đợi khi có « Chỉ », lượng xét địa-diểm phát-phối đi làm lính.

Tuy nhiên, gần đây trong các danh-sách thú phạm (phạm đã thú) do các tỉnh tấu đệ, không thấy đề-cập đến việc [tờ 29-b] phát phối làm binh.

Từ nay về sau, không được lộn-xộn như thế nữa.

Tổng-đốc Ninh Thái (tỉnh Ninh-bình và tỉnh Thái-bình)
là Hoàng-văn-Trạm tâu như sau :

Bọn điều giáo hoạt đầu xui nguyên giục bị khổng tố lẫn nhau, sinh ra nhiều kiện tụng.

Đối với bọn này xin ra lệnh cho các cơ-quan hữu trách gia đẳng trọng trị (1).

Còn các vụ kiện tụng về hộ, hôn, điền thổ (2) và các vụ kiện cáo lật vật khác, khỏi cần mỗi vụ mỗi lập án.

Trong các trường-hợp trên đây, nếu người nguyên-cáo muốn bãi nại cầu hòa xin y cho rút đơn thôi kiện. Nếu người bị cáo bỏ trốn, cũng xin cho khỏi truy tầm và tra cứu.

Vua lãm tấu văn trên và dụ thị thần như sau :

Văn-Trạm là người võ biền, không có học thức chi mấy mà điều-trần như trên bất quá là nghe người ta nói.

Tuy đề-nghị có vẻ quá đáng, nhưng tác-giả nói ra cũng không ngoài thăm ý muốn ít có kiện tụng, thời cũng có thể chấp nhận được một vài điểm.

Ra lệnh cho Bộ Hình xét đề-nghị của Hoàng-văn-Trạm và tâu lên.

Bộ này tâu rằng lời điều-trần của Văn-Trạm [từ 30-a] thấy chưa hợp lý lắm.

(1) Trị theo luật đã dành mà còn gia đẳng, ví-dụ luật định một năm, gia thêm một năm, thành hai năm.

(2) Hộ là gia-tài, hương-hỏa, nợ-nần, v.v... hôn là cưới hỏi, ly-dị, ly-thân. v v... điền-thổ là ruộng đất.

Tuy nhiên, người xui giục kiện cáo nên tôn trọng pháp-luật mà dè dặt sở hành để khỏi bị gia đặng trọng trị như đề-nghị trên.

Vua chuẩn y.

Án-sát tỉnh Hải-dương là Hoàng Tổ-Mỹ tâu về việc thẩm đoán hình sự, trong trường-hợp tang và chứng không phù-hợp, xin được phép chiếu tình lý xét kết.

Vua khiển-trách như sau :

Cơ-quan phụ trách việc hình tất phải căn cứ vào tang chứng nặng hay nhẹ, có hay không để mà định án.

Luật lệ đã sẵn có minh bạch rõ-ràng như vậy.

Cơ-quan này lại còn phải cân nhắc du di tang chứng nữa.

Nếu bất chấp tang chứng mà chỉ căn cứ theo tình lý mà xử, thời nói về tình, đã chắc đều được công bằng chưa ? Nói về lý, mọi việc đã chắc đều được thỏa đáng không ?

Như vậy có phải là muốn [tờ 30-b] diệt trừ tệ hại mà tệ hại càng nhiều thêm lên.

Không chuẩn y lời tâu xin trên.

Án-sát Hà-nội Nguyễn Thế-Đạo tâu như sau :

Các phủ huyện khi có lệnh thăng hồ đi nơi khác mà còn có trọng án chưa kết xong, xin ra lệnh cấp cho một kỳ hạn để hoàn tất đã mới được di nhậm chức mới.

Vua dụ Bộ Lại :

Phủ huyện có trọng trách xét xử việc hình.

Nếu có lệnh thăng bỏ đi nơi khác trong khi đã tự mình tra vấn mà xét kết chưa xong, việc lỗ dở tất nhiên phải lưu giao lại người kế tiếp, thời sự nhấc nhón và sự khinh thường vô trách-nhiệm ấy trở thành một tập-quán.

Hạ lệnh nếu được « Chỉ » thăng và thuyên-chuyển mà còn có trọng án chưa kết xong, thời cho giữ lại nhiệm sở cũ để thanh-loán xong mới được ra đi.

Tổng-đốc tỉnh Hải-an là Nguyên Công-Trứ điều-trần về sự tệ hại của cơ-quan phụ-trách xét xử việc hình, đại để như sau :

Về việc điều-tra và cứu-kết việc hình, [tờ 31-a] lâu nay các phủ huyện chỉ giao cho lại-thuộc điều-tra thay vì tự tay làm lấy.

Các quan tỉnh khi duyệt xét án kiện cũng chỉ xem bản thảo mà xét nghị.

Còn Bộ Hình thời án đệ đến thế nào phúc duyệt thế ấy, không biết rõ tình lý nội vụ từ khi khởi thủy sự điều-tra.

Xin minh-định rõ-ràng điều lệ để tuân hành.

Vua chuẩn các địa-phương như sau :

Từ nay về sau, mỗi khi có người phạm pháp bắt đến đề điều-tra kết án, phủ huyện phải tự mình điều-tra và tự mình cứu kết cho xong, nhưng trong án phải ghi rõ tên họ người phạm, ngày tháng nào bắt giải đến đề thọ án, và ngày tháng nào lấy cung, như vậy để đủ tài-liệu cho việc phối-kiểm.

Tuy cung từ chỉ lấy đại lược, nhưng những điều then chốt phải ghi chép rõ-ràng, không được lộn-xộn.

Nếu mượn tay lại thuộc làm giùm, hoặc dụng tình thay đổi, thêm bớt cung từ, sẽ bị tội [tờ 31-b].

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI TÁM (1836)

Tuần-vũ tỉnh Ninh-bình Bùi Mộng-Tiên tâu nói như sau :

Trong các cuộc hành-quân trước nă bọn giặc cướp, quan và binh có bắt sống được cả nam lẫn nữ đến hơn một trăm người, trong có một số thường dân.

Vua ban :

Nếu quả thật như tấu văn thời cũng hơi quá đáng.

Hạ lệnh việc đầu tiên phải làm là phải tra vấn minh bạch rõ-ràng để phân biệt người xấu kẻ tốt, chớ để đà luy đến người vô tội.

Vua ban :

Xét danh-sách bọn nguy phạm ở Phiên-an tại đảo, có đưa là yếu phạm, có đưa nguyên bị cưỡng hiếp bắt theo, có đưa đã biết sợ pháp-luật muốn ra đầu thú, lại có đưa chưa rõ tung-tích lai lịch.

Như vậy nào có thể nhất luật xem đưa nào cũng như đưa nấy không phân-biệt chúng ra từng loại chẳng ?

Ra lệnh cho sáu Bộ và Đô-sát [tờ 32-a] đại-lý hội họp để xét và phân hạng lập tấu văn tâu lên.

Vua duyệt tấu văn khá lâu và dụ như sau :

Lệnh cho các địa-phương chỉ bắt bọn chính phạm, thứ phạm và yếu phạm mà thôi để diệt trừ bọn gian ác.

Còn như thân thuộc của họ và bọn đầu mục nhỏ nhỏ, binh lính và thường dân còn lọt sỏ, đều cho khỏi truy bắt.

Án-sát tỉnh Khánh-hòa Nguyễn Bá-Thân tâu xin sửa đổi điều luật về trộm cắp là phải nghiêm trị, khỏi cần căn cứ theo tang vật nhiều hay ít.

Vua dụ như sau :

Bậc vương-giả ngăn cấm bạo ác, răn đe gian xảo, từ lâu đã có điều luật rõ-ràng.

Nếu trong các vụ trộm cắp, bắt luận tang vật nhiều hay ít mà cứ nhất luật trọng trị, thời quá nặng chăng ?

Nay truyền dụ đến các tỉnh từ tỉnh Quảng-nghia đến tỉnh Bình-thuận rằng [1-32-b] trong các vụ trộm cắp có những tên bốn tỉnh hung ác mà làng xóm đều chán ghét, thời tuy trộm chỉ có một hai lần cũng phải xét theo lệ đã minh-định về bọn thổ-phỉ đã nhiều lần phạm phát mà phát phối.

Ngoài ra, gặp trường-hợp trộm cắp tầm thường, vẫn theo luật xét xử.

Thảng hoặc có phạm-nhân bị tội đồ mà hạn đồ đã hết, nhưng hương-lý sở tại không chịu bảo lãnh, thời lập tức phát phối đến tỉnh khác làm binh, hoặc bắt nhập vào các trạm điểm phục dịch, như vậy để bọn chúng không có cơ-hội trả thù và để loại trừ bọn sâu một đục khoét nhân-dân.

Về kỳ hạn để phóng-thích sau khi phát đi làm binh và thợ giam, nay ấn định như sau :

Đối với quan phạm (quan chức phạm tội), thời mỗi khi đến cuối năm do địa-phương xét nếu trong năm vừa qua, có người biết hối lỗi và không làm gì đáng trách phạt, và có

người đã phục-dịch đặc lực, thời nên phân hạng lập danh-sách đệ lên cấp trên.

Còn kỳ hạn định cho tội quân lưu là mười năm, cho tội đồ là năm năm, cho phát binh là ba năm. Mãn hạn ấy đều được tha về nguyên quán trước tịch đài thọ sưu sai.

[tờ 33-a] NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI CHÍN (1837)

Lúc đó riêng tỉnh Gia-dịnh có đến hơn ba trăm sáu mươi tù-nhân bị giam mà số đông chưa có kết án.

Bộ Hình cứ tự sự tâu lên.

Vua dụ như sau :

Đã một năm nay, tỉnh Gia-dịnh kết án bọn nguy phạm chưa xong.

Như vậy, tất cả can phạm đều phải bị giam cầm, và người tốt lẫn lộn với kẻ xấu không được phân biệt.

Trẫm lấy làm thương xót.

Tức thời ra lệnh cho Thị-giảng học-sĩ sung biện Các vụ Lê Khánh-Trinh thụ đạo Hải-an và Giám-sát Ngự-sử Nguyễn-văn-Thạch đem theo thuộc viên Bộ Hình đến tận nơi tra xét đề phạm nhân khối ứ đọng trong ngục.

Vua ban trong các án phản loạn trước đây ở thành Phiên-an trích ra có đến hơn năm trăm phạm-nhân đã đầu thú rồi lại bỏ trốn.

Đã ra lệnh trách cứ [tờ 33-b] sở tại tróc nã bọn này để kết án.

Chưa được bao lâu, Vua lại chuẩn cho nội trong năm

phải phổ-biến rộng-rãi lệnh tầm nã, không được lấy cớ việc đã qua mà không lưu ý đến nữa.

Cứ như điều lệ trộm cắp đã được minh-định, thời về tội trộm cắp đã có tội danh là trượng thích (trượng rồi chạm chửi vào người) và trượng đồ.

Nếu có tái phạm phát xuất mà thống kê từ trước đến ngày tái phạm đó đến mười lần, thời phải coi như tam phạm (phạm ba lần, mà xử tội giam giam hậu).

Nếu có phạm-nhân tính đến ngày tái phạm chưa được mười lần, và có phạm-nhân chưa bị trượng thích, hay trượng đồ mà tái phạm đến hơn mười lần, thời cả hai hạng phạm này đều phải phát phối đến biên-giới gần để làm binh.

Lại có phạm-nhân đã bị nhiều lần thích chửi mà còn tái phạm nữa, nên y theo luật xử giam giam hậu.

Còn có hạng chưa hề bị trượng thích hay trượng đồ mà đến ngày tái phạm, thống-kê tái phạm chỉ dưới mười lần, thời [từ 34-a] cũng nên theo lệ cũ về tội thổ phỉ can phạm nhiều lần mà xét xử.

Đình-thần tâu như sau :

Về vụ án trộm và tráo đổi tự-khi bằng vàng trong Thệ-miếu (1), nguyên tự tế phó sử Tôn-thất Diệu, và Thủ-hộ Tôn-thất Biều đều phải cải theo họ mẹ và bị giáo quyết.

Nhận dịp này, Vua dụ như sau :

Phạm-Diệu và Trương-Biều (2) tuy là bà con xa, nhưng

(1) Miếu thờ các Tiên-đế và Hoàng-thái-Hậu tiền Triều.

(2) Đều đã bị xóa tên trong Tôn-tịch và cải theo họ mẹ, là Phạm-Diệu thay vì Tôn-thất-Diệu và Trương-Biều thay vì Tôn-thất-Biều.

cũng vì không có ai giáo-huấn mà a-tùng bọn du đảng làm bậy đến nỗi mang lấy một mối đau thương như vậy.

Trầm nghĩ trong hàng Tôn-thất, mà có hạng người gian tà như vậy đề tự dẫn mình vào việc trộm cắp, thật là hổ thẹn cho Tôn-thất.

Ra lệnh cho Phủ Tôn-nhân triệu-tập hệ-trưởng các Hệ Tôn-thất với sự hiện-diện của các Tôn-thất hiện làm quan chức đề tuyên-đọc Chi của nhà Vua và lấy sự-tích những người hiền năng trong dòng « Cành vàng lá bạc » [10-34-b] mà giảng dạy : như dưới triều-đại trước có Tôn-thất Khê và Tôn-thất Hội, công-nghiệp lấy-lùng chói lọi, nay có Tôn-thất Bật và Tôn-thất Lương dày công xây dựng sự-nghiệp và gìn giữ tiết-thảo đề làm gương cho người khác.

Thật là nở mặt nở mày cho hàng Tôn-thất.

Cũng đều Tôn-thất cả, sao không lấy đó làm gương là thấy người hay người giỏi chăm lo tu tập lấy mình.

Từ nay về sau cần phải lấy bốn chữ « trung tín hiếu đề » làm kinh nhứt tụng mà dạy dỗ con em.

Cha và anh lấy mấy chữ đó mà khuyên dẫn con em.

Con em lấy mấy chữ đó làm quy-tắc xử thế.

Sau này nhờ đó mà trở thành người hiền đức và tài-năng đề phụng-sự Quốc-gia.

Ai mà tài-năng và phẩm cách tầm thường. thời cũng nên thủ phận mà cư xử theo đạo-lý đề giữ-gìn cho trọn nền nếp tốt đẹp của Hoàng-gia. Hoặc có ai ngoan-cố ngu muội không nghe lời khuyên răn dạy dỗ, chuẩn cho Tư-giáo hoặc Phủ Tôn-nhân xét xử trừng giới.

Nếu trùng giới nhiều phen mà vẫn ngoan-cố không chừa thói cũ, thời lập tức tâu xin tước bỏ [từ 35-a] ngạch Tôn-thất, không được dung thứ, chờ đề đến nỗi khinh dễ lớn mặt được đà phạm pháp, lúc bấy giờ lấy luật hình sửa trị uốn nắn, không tốt đẹp gì.

Lại Sắc từ nay về sau, ty Tư-tế (1) phải luôn luôn dò xét kiểm-điểm nếu thấy có ai lập tâm làm chuyện bất lương, hoặc hạnh-kiểm dơ nhớp xấu xa, lập tức bẩm rõ-ràng lên Phủ Tôn-nhân đề Phủ này tâu xin trị tội.

Nếu cố dung lơ là đề lâu không chịu trình bẩm đến nỗi liên lụy đến người khác sẽ mang lấy tội lệ không nhỏ.

Khoa-đạo Đặng Quốc-Lương và Lưu-Quy tâu xin Sắc hạ cho các nha môn phụ trách xét xử việc hình đều phải căn cứ vào luật mà xét đoán, không được mảy may tăng gia.

Vua ban như sau :

Luật có điều khoản làm giới-hạn, mà tình lý thời rộng-rãi bao la cho nên cần phải uyển-chuyển châm chước quyền hành để được thỏa đáng.

Vả chẳng, chiếu lệ, các trọng án đều do viện Đô-sát duyệt phúc và nếu thấy đích xác nha môn nào đề-ngi [từ 35-b] gia đẳng và áp-dụng điều luật không xác đáng, viện này phải trích ra đề tâu.

Nếu cứ nhất luật theo luật mà làm không được tăng gia, thời gặp trường-hợp tội nặng hơn luật đã dự định, lúc bấy giờ sẽ kết nghĩ thế nào ? Như thế không khác gì dựa chặt vào cột mà đánh đòn vậy (ý nói cố-chấp).

(1) Ty chuyên lo việc tố tụng trong các Miếu và Lăng.

Từ nay về sau, nếu gặt tình tội quan trọng và xét nên gia đẳng, các nha môn phải ghi rõ và án điều luật áp-dụng, đáng xử tội gì và nếu tình tội khá nặng, nên gia thêm đẳng cấp nào, chớ có lộn-xộn như bấy lâu nay.

Như vậy là căn-cứ vào tình mà định tội, đã được thỏa đáng mà không ngược với ý niệm thận trọng về hình sự và tuân theo pháp-luật.

Hình khoa chương án cấp sự trung là Ngô-văn-Địch, Ngụ-sử Nguyễn-văn-Đạt và Võ Danh-Thạc [từ 36-a] lâu nói lâu nay các phủ huyện trong thời-gian phụ-trách việc hình không khác gì trải qua một cuộc thử thách hay một thời-kỳ khảo-thí để xem có thành-tích tốt hay xấu. Trong các phủ huyện, có người khéo léo về việc vũ ủy dân đen, hiền hòa dịu ngọt xem dân như con đỏ nhưng trong thời-gian đó hoặc không có kết án hoặc kết án rất ít.

Những hạn phủ huyện đó, xin cho đều được đề-cập đến trong việc thăng-thưởng.

Còn như trong trường-hợp có đơn không tố tại Kinh-đó, như xét thấy sự việc tầm thường, xin cho bác khước.

Vua dụ như sau :

Hình sự cần dựa trên việc làm giỏi hay dở để đề bạt hay truất phế.

Đó là do nguyên-tắc nhất định để khảo-sát thành-tích của người phụ-trách.

Nhưng trong việc cai-trị dân, điều quý hóa nhất là làm sao cho dân ít kiện hay thời kiện.

Các phủ huyện có chức-trách phải thân dân, nghĩa là phải gần gũi dân, thương yêu dân, vỗ về dân, làm thế nào

cho họ yên vui với nhau mà lo việc cày bừa đồng áng và nhân nhượng nhau mà bỏ hết kiện cáo.

Phải chăng đó là một thành-tích của những quan lại tuần lương (những quan lại giỏi và tốt).

Thành-tích ấy nên lấy làm tiêu-chuẩn để xét mà tưởng thưởng trước hết.

Nhưng lâu nay những quan lại trên đây chưa được dự vào các dịp tưởng thưởng, thế là chưa được thỏa đáng.

Lệnh cho Bộ Lại xét kỹ càng chương-trình đã đề ra cho cuộc thử thách hay khảo-thí nói trên, và nếu thấy có điều thiếu sót phải đề-ngiị bổ-khuyết để được ổn-thỏa.

Còn đơn từ do bọn tiểu dân [từ 36-b] đầu không khi xe nhà Vua đi ngang, há có nên xếp đồng mà không tìm hiểu để rồi bác khước không ?

Chỉ có những người đem chuyện nhỏ nhen kêu kiện hay là những người thêu dệt lời nầy lẽ nọ để vu-khống người khác, những hạng người nầy phải bị trọng trị theo tội danh đã được ấn-dịnh lại còn gia tăng nữa, như vậy mới có thể trừng-giới kẻ điều ngoa được.

Hai Ty Phiên và Niết và các phủ huyện thuộc tỉnh Nam-dịnh còn nhiều án kiện chất chứa chưa thanh toán xong.

Tổng-đốc tỉnh này tâu sự-kiện lên Vua.

Vua dụ Nội-các như sau :

Có lòng thương xót trong việc hình và thận trọng về ngục tù, là một đại chánh của Triều-đình.

Từ trước đến giờ, phạm án tiết dầu lớn dầu nhỏ, đều có kỳ hạn để kết-liều.

Phải chọn lấy nơi rất an-ninh để làm mức độ mà thường hay phạt đối với nhà chức-trách địa-phương, như vậy hình ngục mới được thanh thỏa mà không đến nỗi làm đa lụy dân chúng.

Gần đây, Trẫm đã ra lệnh cho ở kinh và các tỉnh hạt đem tất cả phạm bị giam ra mà tra thăm gấp, chờ đề lao ngục ứ đọng và về việc này Trẫm đã bao phen khẳng-khít Chỉ Dụ.

[từ 37-a] Thế mà Ty Phiên, Ty Niết tỉnh này và phủ huyện chẳng quan tâm gì đến vấn-đề tra vấn việc hình và hình như họ muốn xét xử sao thì xét xử tự ý muốn của mình.

Các quan lại kẻ trên đều giao Bộ Lại xét nghĩ và đề-ngợi.

Còn các án kiện còn chưa thanh toán hoàn tất, chuẩn cho Lê-văn-Đức sức hạ tức tốc kết liễu để chấm dứt cảnh ứ đọng giam phạm trong lao tù.

Sau đó Lê-văn-Đức được thưởng thăng một cấp để khuyến-khích.

MINH-MỆNH NĂM THỨ HAI MƯƠI (1839)

Tỉnh Bình-định có tên Phạm-văn-Thông, con của Phạm-văn-Tấn làm chức Bảo Giá cho « nguy Tây-sơn » đã thông đồng với bọn nguy phản loạn.

Việc bị phát-giác.

Quan tỉnh cho bắt trời hạ ngục tất cả con cháu các quan chức trước kia đã theo nguy.

Bộ Hình tâu sự việc lên Vua.

Vua ban như sau :

Cha ông bọn này đã lỡ đại bỏ thân theo giặc, thời họ đã mang lấy tội.

[tờ 37-b] Còn con cháu họ đã an cư sinh sống từ lâu. Triều-đình đã không hỏi han gì đến, nay vô cớ lại bắt bỏ và trị tội họ, thế là kẻ vô tội bị dả lụy.

Vậy thời con cháu các nguy quan nói trên, nếu đối với vụ án của Văn-Thông mà không liên can gì thời đều cho tha về.

Tại Phủ ở của Hoàng-Đệ Miên-Thắm có bày ra diễn kịch và các cuộc vui.

Vua nghe được, Dụ như sau :

Các Hoàng-tử, sau khi đã châu hầu, hỏi han, nghe giảng dạy, đọc sách xong xuôi và nhàn rồi thì nên lấy thơ văn làm vui, không nên nghe bọn người tiều-nhân bày ra những trò diễn kịch, những buổi nhạc hội.

Về việc đó, trước đây Phủ Tôn-nhân và Bộ Lễ đã tâu và Trẫm đã chuẩn cho thi-hành.

Nay Miên-Thắm không thận-trọng gìn giữ phép tắc phong độ bày ra các trò chơi vô ích. Như vậy là trái với nghiêm huấn lễ-giáo của gia-tộc.

Tức tức phạt cắt lương Miên-Thắm trong hai năm và trong vòng ba tháng, không được vào Nội lập ban châu hầu.

[tờ 38-a] Phủ Tôn-nhân và trưởng sử đều bị phân biệt phạt và giáng cấp.

Bọn diễn-viên nhạc kịch đều bị tháp nhập vào đội kỵ-võ làm lính.

Vua ban :

Năm tới sẽ là năm có đại lễ Ngũ-tuần khánh-tiết của Trẫm.

Nhân dịp này sẽ có tùy trường-hợp ban bố ân-trạch.

Ra lệnh cho Bộ Hình lập danh-sách liệt kê tất cả tù giam hậu đã từng qua ba bốn lần thăm (Thu-thăm) để tâu lên.

Vua dụ như sau :

Hình ngục rất liên-quan đến mạng sống của người dân.

Từ ngày lâm ngục đến nay, việc mà Trẫm lưu ý hơn các việc khác là phải sáng suốt và cần-thận trong việc sử-dụng hình luật.

Cho nên mỗi năm đến kỳ Thu-thăm, trước tiên, các địa phương phải công-minh thăm xét.

Thứ đến pháp quan (quan Tam-pháp) xét lại.

Trẫm lại còn ra lệnh cho đình thần hội thăm đề mọi người đặt một niềm tin chắc chắn vào việc tra xét hình phạm.

Sau hết, Trẫm còn tường-lãm thăm-sách và chăm chúo định đoạt.

Tựu trung có trường-hợp đáng khoan dung hay đáng giảm tội, mặc dù đã xét đi xét lại hai ba lần [từ 38-b] mà Trẫm chưa nỡ quyết định dứt khoát.

Thế là trong việc thận trọng về hình, có thâm ý nhân từ.

Nay nhân dịp Khánh-tiết, ân huệ được đem ra ban bố như mưa móc rưới khắp thần và dân tại kinh cũng như ngoài các tỉnh để cho mọi người đều thấm nhuần hoan hỷ.

Lại nhờ đến số tù phạm đã bị giam cầm lâu năm, số này không nên đề ứ động.

Ra lệnh cho Bộ Hình xét lập danh-sách tâu lên, đợi có « Chi » thì ân.

MINH MỆNH NĂM THỨ HAI MƯƠI MỐT (1840).

Trên danh-sách do Đình-thần đệ tâu về kỳ Thu-thăm. Vua dụ như sau :

Năm nay gặp lễ Ngũ-tuần chánh thọ của Trẫm, ân huệ sẽ ban bố rộng-rãi.

Về hình ngục, cũng nên châm chước lượng xét khoan dung để mở rộng đức hiếu sinh.

[tờ 39-a] Có bảy mươi bốn phạm-nhân mà tình-trạng chân-thật nên giải-quyết, chuẩn cho khỏi giam một lần.

Lại có hạng giảm cho khỏi chết, phát phối làm binh, phát nô (phát đi phục dịch như đầy tớ), giao xã dân bảo-quản và những lưu giam hậu, tất cả trong lao còn ba trăm sáu mươi người.

Sau hết xét thấy bọn phạm giam cầm còn nhiều, sẽ xét giảm tội hay phát phối, và phạm viên (quan viên bị giam) cùng tử tội, tất cả hơn hai trăm người.

Minh-mệnh chính-yếu quyền thứ 16, ngừng bút.

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU

QUYỀN THỨ 17

Thiên thứ mười lăm

TÀI-CHÁNH VÀ THUẾ-KHÓA

Bản dịch của Thiện-trai HỒ TÁNH

MINH-MỆNH CHÍNH-YẾU QUYỀN THỨ 17

Thiên thứ mười lăm

TÀI-CHÁNH VÀ THUẾ-KHÓA

[tờ 1-a] NIÊN HIỆU MINH-MỆNH NĂM ĐẦU (1820)

Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Tiền-Đế giao kho-tàng lại cho Trẫm để khi cần cứu-trợ nhân-dân.

Vậy thời kho-tàng sản-vật, tiền của, lương-thực đầy voi thế nào không thể không biết đến.

Vì lẽ đó, phải có hội-đồng kiểm-kê mỗi năm một lần để biết tường tận số tiền và số thóc xuất nhập trong năm qua thế nào và bao nhiêu, và những con số xuất nhập đó phải được liệt kê thành hai danh-sách, một bản dâng lên Ngự-án, một bản giữ lại để lưu chiểu.

Từ nay về sau, thường năm phải làm y như vậy.

Lúc đó, từ tỉnh Nghệ-an trở ra Bắc, đồng tiền kẽm còn chưa thấy dân chúng thông-dụng.

[tờ 1-b] Vua dụ như sau :

Đúc tiền ra số dĩ để cho dân-chúng tiêu-dùng.

Từ ngày Nước Nhà đúc ra tiền kẽm mới, các tỉnh từ Quảng-bình trở vào Nam đều được tiêu dùng, còn các tỉnh từ Nghệ-an trở ra Bắc đều còn tiêu dùng tiền đồng hiệu cũ, và như vậy thứ tiền này ngày một hao thất, không đủ đáp ứng nhu-cầu của dân-chúng.

Chuẩn từ nay về sau, các kho-tàng phải xuất nhập tiền đều đều để dân gian có phương-tiện mua đi bán lại và thông-dụng tiền kẽm hiệu Gia-long và Minh-mệnh thông-bửu, như vậy ngổ hầu tiền của và hóa vật được lưu chuyển thông-thương.

Nếu có ai dám đúc trộm tiền sẽ bị tội.

Sau đây Trẫm xét thấy Cuộc Bửu-tuyền (xưởng đúc tiền) ở Bắc-thành (Hà-nội) là tối ích-dụng cho Nhà Nước, sai Hiệp-Tổng-trấn là Nguyễn-hữu-Thận kiêm lãnh chức-vụ chỉ-huy Cuộc Bửu-tuyền nói trên.

Sau đó, Vua lại dụ Bộ Hộ như sau :

Nhà Nước đúc tiền kẽm ra là cốt để cho tiền của và vật hàng lưu-thông đồng đều, sao lại có cái tệ hại trọng hàng-hóa mà khinh đồng tiền.

Gần đây, ở Bắc-thành, mưa nắng điều hòa mà vật giá mỗi ngày mỗi leo thang, lý-do bởi cái tệ dân-chúng đúc lên tiền [tờ 2-a] rất nhiều mới đến nỗi thế.

Ôi ! Cuộc Bửu-tuyền là nguồn phát xuất tiền của.

Bọn lại-thuộc và tiều-nhân dễ lấy duyên-cớ này nọ mà làm chuyện gian trá.

Nên ra lệnh cho quan cai-trị Bắc-thành và các quan địa-phương nghiêm nhặt quan-sát, nếu có thứ tiền dị-dạng (khác

thường), tức tức tra xét bắt trị, để chấm dứt tệ đoan dúc lên tiền

Đất tỉnh Hà-tiên sản-xuất rất nhiều chim chóc.

Dân-chúng địa-phương bắt chim, nhờ lông buôn bán làm lợi.

Thường năm họ nạp thuế « điều-đỉnh ».

Vua dụ như sau :

Dân là đồng-bào của chúng ta, vật cũng cùng loài động vật với chúng ta.

Các vị nhân quân nên suy xét lòng nhân ái cần đối với dân thế nào thời đối với loài vật thế ấy, để loài cầm thú đều được nhờ.

Nay nếu bọn tiểu-nhân giăng lưới đặt bẫy để bắt chim, lấy đó làm nguồn lợi, lấy sự sát sinh làm nghề sinh sống, như vậy là thương tổn đến hòa-khí của Trời Đất.

Nay Nhà Nước chấp-nhận sự-trang đó mà đánh thuế, thời lòng Trẫm thật là bất nhẫn, do đó Trẫm truyền bãi bỏ lệ [tờ 2-b] nạp thuế « điều-đỉnh ».

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI (1821)

Vua xét thấy ở các tỉnh như Quảng-đức, Quảng-trị, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định và Phú-yên ngạch thuế quan điền, quan thổ còn đang thâu theo ngạch thuế do « Ngụy Tây » để lại. (Trước kia « Ngụy Tây » lấy ruộng đất của các Dinh Trấn chia cấp cho đảng-viên để lấy hoa-lợi sinh sống trong lúc ngụ cư, hoặc để lập thành doanh trại riêng, rồi tự

tiện bắt dân sở tại đóng thuế điền thổ. Sau khi cuộc bình-định đã thành-công, những điền-thổ trên trở thành quan điền quan thổ và ngạch thuế liên-hệ vẫn còn tồn-tại như cũ).

Vua chiếu như sau :

Vương-giả muốn được lòng dân phải chỉnh-đốn thuế lệ nhưng phải căn-cứ vào ruộng đất cao hay thấp mà ấn-định thuế-khoá.

« Ngụy Tây » đã lấy ruộng đất phân cấp cho tư-gia và tự ý đánh thuế quá nặng, lâu ngày tệ hại chồng chất.

Trẫm càng thống-thiết cảnh gian khổ của dân chúng nào, thời càng sâu sắc nghĩ đến phương-sách làm sao cho vơi bớt nỗi gian khổ cho dân và được như vậy mãi mãi.

Vậy thời, về điền-thổ phải liệt kê phân minh mẫu sào đẳng-hạng, và ấn-định một ngạch thuế liên-hệ xác-đáng rồi tùy theo đẳng-hạng mà phân biệt giảm bớt (từ 3-a) hai hay ba phần mười để lấy đó làm lệ.

Trần thần (quan đầu tỉnh) tỉnh Quảng-nam tâu như sau :

Yến-hộ (dân đinh khai-thác yến-sào) xin nạp thêm thuế yến thay vì dài-thọ sưu sai tạp dịch.

Vua ban như sau :

Thuế khoá đã có ngạch nhất định.

Nay tăng thêm, sau này sao mà chịu nổi.

Vậy cho miễn sưu sai tạp dịch cá-nhân.

Lại phái các tỉnh Quảng-bình, Thanh-ba (Thanh-hóa) chiếu-mộ lập thành yến-hộ (mỗi năm mỗi người nạp thuế yến-hộ tám lượng) và những yến-hộ đều được miễn thuế thân.

Lại còn ra lệnh cho Bình-hòa cũng chiêu mộ lập thành yển-hộ rồi nhân đó chuẩn định thuế yển địa-phương, phân ra từng thành đăng nạp (chiếu số cân lượng phải nạp bao nhiêu, chia làm ba thành, mỗi thành có hạng nhất, hạng nhì và hạng ba).

Bộ Hộ lại tâu những hòn đảo thuộc Phiên-yên và Hà-tiên cũng có yển sào, tất cả có đến mười lăm nơi có yển sào.

Quan cai-trị thành Gia-định sai người đến lượm về nạp, nhưng chưa có ấn-định ngạch thuế.

[tờ 3-b] Vua bèn phái quan cai-trị thành trên chiêu-mộ dân lâu nay chưa có tên trong sổ đinh để lập thành yển-hộ xong rồi ấn-định ngạch thuế.

Vua dụ quan cai-trị Bắc-thành (Hà-nội) như sau :

Đặt thuế quan ải và thuế các bến đò ra là để chặn đứng bọn gian bạo mà cũng nhân đó để mua bán đổi chác hàng-hóa làm lợi cho dân gian.

Năm trước, giá cả hàng-hóa đã ấn-định thành lệ.

Tuy nhiên, gần đây các tuần ty (đồn tuần kiểm nhỏ) phần nhiều hay làm khó dễ dả lụy giới thương-gia, giới này muốn tổ-giác, lại sợ các quan chuyên trách kiểm kê bắt gữ hàng hóa của họ hàng ngày hàng tuần, như vậy lý lẽ đâu chưa được trình-bày cho ra ngay thẳng, hay giải-thích rõ-ràng mà đã bị thiệt-thòi trước tiên.

Dần dần các tuần ty không khỏi đi đến chỗ lạm thu mà giới thương-gia không dám khống-tổ.

Các tuần ty lấy làm đắc kế, không cần đắn đo kiêng nể gì nữa.

Từ nay về sau, phải nhất thiết tuân theo lệnh cấm, không được thu thuế ngoài ngạch đã được ấn-dịnh để bọn nhà buôn nhờ đó sinh sống và các Người cũng hưởng được hạnh phúc trong trạng-thái thanh-bình của Quốc-gia.

Nếu trái lệnh trên, tội không tha được.

Sau đó Vua dụ như sau :

Đánh thuế quan ải và thuế bến đò là cốt nâng gốc mà đề ngọn (1).

Còn việc thông-thương để làm lợi cho dân thời đã có pháp-chế nhất-dịnh.

[tờ 4-a] Nhưng còn có bọn người ham lợi nhân đó mà làm nhiều chuyện gian trá.

Phạm Bắc-thành, và các hạt Thanh-hóa và Nghệ-an đã có thiết-lập nhiều chi tuần (đồn nhỏ) để đánh thuế tạp-hóa ở các cửa biển, chợ và bến đò, thời nay xét chỗ nào nên đề y nguyên như cũ, chỗ nào nên cải-tổ gì đề nghị tâu lên cho rõ ràng.

Hiện nay thuộc Bắc-thành và các tỉnh Thanh-hóa và Nghệ-an, tuần ty có đến bốn mươi sở.

MINH MỆNH NĂM THỨ BA (1822).

Vua ban rằng thợ và nhân-công tại Nội-vụ Võ-khố hay kiểm soát xâm phạm của công, phải lo chấm dứt tệ hại ấy.

Vua bèn dụ Trần-đăng-Nghị và Hồ-hữu-Thầm như sau :

(1) Ý nói khi hàng-hóa đã bị đánh thuế hay thuế bến đò tại gốc rồi, thời không ai có thể vi phạm có gì mà đánh thuế khác được nữa.

Các người làm chức Giám-lâm (chức thủ-kho), nên thận-trọng làm cho tròn nhiệm-vụ, và thường ngày phải luôn luôn gia công kê cứu kiểm-soát để chấm dứt cái thói sần một đục khoét, xâm khuy gian trộm của bọn lại ty.

« Gắng lấy ! Gắng lấy ! »

Sau đây, hai Bộ, Bộ Hộ và Bộ Công và các Nha thuộc Nội-vụ Võ-khố đều có trọng trách thâu nhận các thứ quan vật.

[tờ 4-b] Ra lệnh hễ có quan vật đem đến nộp, bất luận vàng hay tiền, hay cây gỗ hay đá, đều trong kỳ hạn ba tháng, phải kê lập danh-sách với số mục rõ-ràng và đóng dấu kiểm hay ấn vào để làm bằng và phòng hồ khi tra hạch.

Nếu trái lệnh trên, trưởng quan (quan chỉ-huy) và lại thuộc đều sẽ phân biệt chịu tội.

NĂM MINH-MỆNH THỨ TƯ (1823)

Lúc đó, Thượng-thor Bộ Hộ Nguyễn-hữu-Thận và Thượng-thor Bộ Công Trần-văn-Tánh đều tâu như sau :

Phủ Nội-vụ là nơi chứa chất rất nhiều của cải, mà nhân-viên mẫn-cán để làm việc không có mấy người.

Xin Sắc hạ từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam đến tỉnh Bình-định, các quan địa-phương đều phải chọn cử một số thừa ty và thơ lại có khả-năng [tờ 5-a] để điền đầy đủ vào sổ hiện khiếm-khuyết tại phủ Nội-vụ và như vậy trong kỳ hạn ba năm. Mãn hạn này, họ sẽ được chọn đổi đi nơi khác và có sổ khác đến thay.

Vua chuẩn y và cho trích lấy các thừa ty các hạt kê trên bỏ sung vào các kho thuộc Phủ Nội-vụ làm chức chủ thủ.

NĂM MINH-MỆNH THỨ NĂM (1824)

Thuế đình điền thuộc tỉnh Hà-tiên được bắt đầu trưng thâu.

Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Xứ này đã trải qua nạn binh đao khói lửa, do đó dân và vật đều bị điêu tàn hao thất.

Sau khi nước nhà yên lặng và dân chúng được vớ về chiêu tập và đã lâu năm được miễn đánh mọi thứ thuế.

Nay dân số càng ngày càng đông, đất đai mỗi ngày mỗi mở rộng.

Như thế, đã đến lúc ước định tài-sản của dân.

Sai thành thần xét định thuế lệ theo tiêu-chuẩn sau đây :

Dân Hán được đánh thuế theo lệ áp-dụng cho khách trú ngụ tại các trấn.

Dân Đường được đánh thuế theo lệ áp-dụng cho người Minh-hương (1) tỉnh Gia-định.

Duy chỉ dân Chân-lạp đã có tên trong sổ đình, sản-nghiệp của họ [từ 5-b] không thể so với dân Hán được, nên mỗi năm chỉ trưng thâu bằng tiền mà thôi (mỗi người chỉ nạp một tiền).

NĂM MINH-MỆNH NĂM THỨ SÁU (1825)

Thần Bộ Hộ tâu như sau :

(1) Minh-hương là những người gốc Trung-hoa, đã cư ngụ và sinh sống lâu năm tại Việt-nam, và đã chiêu tập để sáng lập thành làng gọi là làng Minh-hương hầu đôi-thọ sưu sai thuế lệ như người Việt-nam chính-thống.

Từ niên-hiệu Gia-long năm thứ mười lăm đến nay, đình điền cho đến lương tiền, nào chi nào thu sổ sách chồng chất hàng đống.

Xin phải quan về thanh-tra và định hẳn thành lệ kỷ hạn cho mỗi khóa thanh-tra.

Vua nghe theo, bèn định cứ sáu năm có một khóa thanh-tra và như vậy hể đến năm Mão và năm Dậu thời có khóa thanh-tra ấy.

Vua nghe có tiếng đồn tại Kinh-dô và các tỉnh, lại-dịch các Nha mỗi khi cần thu sản-vật của dân, thường hay lấy thêm nói để trừ hao, và cân nặng, cân nhẹ tự tay.

Dân-chúng lấy làm bất mãn và rên rỉ.

[từ 6-a] Vua sắc từ nay cân thu đo lường phải cho đúng mức. Hể lấy thặng ra, sẽ kẻ tang trị tội.

Trong trường-hợp này thượng cấp cũng sẽ bị xét xử về tội thiếu kiểm-soát.

Trước đây Nhà Nước đã đúc tiền đồng chín phân.

Một số hữu-ty nói rằng giá đồng thời cao mà đồng tiền đúc ra thời nặng, nên Nhà Nước không có lợi gì.

Vua dụ như sau :

Nhà Nước điều-khiển và quản-trị nền tài-chánh đã có phương-sách, há cần phải so-sánh hay tính toán tỉ-mỉ đầy vơi thừa thiếu đâu ?

Nay các kho-tàng đều đầy đủ tiền của và vật hạng.

Mức độ chi thu đều đặn.

Vả chăng, tiền của là một mối lợi trường-tồn trong ngàn muôn năm không bao giờ cùng tận, thời nếu tiền đúc ra với một chất mỏng manh, tiền này lâu ngày sẽ bị hao mòn.

Vậy đem so đồng tiền chín phân với các thứ tiền các Triều-đại trước, xem cũng vừa phải, cho nên cứ y như vậy mà đúc để cho được bền bỉ và lâu dài và bãi bỏ thứ tiền sáu phân.

Sau đó tám năm, Nước Nhà lại đúc thứ Minh-mệnh [tờ 6-b] thông-bữu đại-dồng tiền, mỗi trụ nặng một tiền, còn tiền chín phân thôi đúc.

Lại đến năm Minh-mệnh thứ hai mươi, Vua sai quan cai trị Hà-nội đem thứ tiền hiệu xưa tích-trữ từ trước đến Cuộc Bữu-tuyền, hợp với khối đồng sẵn có, để đúc thêm Minh-mệnh đại đồng tiền (tiền đồng lớn hiệu Minh-mệnh).

Từ trước, các thuyền buôn từ tỉnh Hà-tiên đến buôn bán tại các Trấn, thời được chiếu hạng lớn hay nhỏ đánh thuế đồng hạng với thuyền buôn Xiêm-la.

Đến nay quan cai-trị thành Gia-định đề-nghi, đối với các thuyền buôn nói trên, áp-dụng ngạch thuế thuyền buôn trong bốn Trấn thuộc thành Gia-định để đánh thuế nhập-cảng.

Vua chuẩn y.

Nước Xiêm-la và hạ-vực có nhiều thuyền buôn chở gạo đến bán tại tỉnh Hà-tiên.

[tờ 8-a] Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Chánh-sách của Triều-định là nuôi dưỡng nhân-dân, mà nuôi dân thời trước tiên phải biết quý hạt thóc.

Các nước ngoài cũng có thuyền chở gạo vào bán, thời có thể giảm bớt thuế cho họ để có tiếng đồn đánh thuế nhẹ

rồi nhiều thuyền sẽ tấp-nạp mang nhiều gạo lại, dân-chúng sẽ có gạo ăn no đủ dồi-dào.

Vua bèn định lệ là hể thuyền ngoại-quốc chở gạo đến bán, thời căn-cứ theo số gạo nhiều hay ít mà phân biệt lượng giảm thuế nhập-cảng (nếu chở gạo tám phần trở lên, hoàn toàn miễn thuế, chở gạo năm phần trở lên, bớt thuế bảy phần mười, chở gạo ba phần trở lên, bớt thuế năm phần mười).

Cửa biển Hà-tiên từ trước không có ngạch thuế nhập-cảng, nên để tránh khỏi thuế, thuyền buôn lui tới đông-đúc.

Quan cai-trị thành Gia-định tâu tự sự lên Vua.

Vua sai Bộ Hộ hội-đồng với các Nha Thương-bạc và Tào-chánh (1) xét nghị và tâu.

Tấu văn đại-ý nói :

Nước Nhà phải có một chánh-sách thuế-khoá đồng đều và nhất định là đi buôn thời phải chịu thuế.

Tỉnh Hà-tiên trước kia [từ 7-b] ở trong tình-trạng mới được khai-sáng, ruộng đất chưa được mở-mang, nhân-dân còn thừa-thớt, nên thuế-má mới được khoan miễn.

Nay dân-chúng đã liệt-kê vào sổ đinh, và tỉnh hạt cũng đã được coi như một Trấn của thành Gia-định.

Xin từ nay về sau, phàm Thanh thuyền (thuyền người Tàu vào buôn) đến buôn bán ở Hà-tiên, thời đánh thuế theo ngạch thuế nhập-cảng trong khu-vực thành Gia-định.

(1) Thương-bạc là cơ-quan phụ-trách coi sóc và quản-trị những thuyền tàu ngoại-quốc đến giang-hải phận nước mình.

Tào-chánh là cơ-quan phụ-trách coi sóc và quản-trị những thuyền bè chuyên-chở trên giang phận từ tỉnh này sang tỉnh khác.

Còn đối với các thuyền buôn người Xiêm-la đến buôn bán ở Hà-tiên thời áp dụng lệ năm Gia-long năm thứ tám (theo lệ này, thuyền buôn Hà-tiên và Xiêm-la được chia làm chín hạng mà đánh thuế, như thuyền bè ngang từ mười bốn thước đến mười bốn thước chín tấc đánh thuế hạng nhất là hai trăm mười quan, thuyền bè ngang từ sáu thước đến sáu thước chín tấc, đánh thuế hạng ba là bốn mươi quan).

Vua đặc-cách chuẩn cho áp-dụng, ngạch thuế nhập-cảng tại Gia-định đối với các Thanh thuyền (thuyền buôn người Tàu) mà giảm bớt hai phần mười và mười năm sau nữa, sẽ giảm bớt ba phần mười.

[từ 8-a] Quan cai-trị Bắc-thành tâu dân gian hàng năm thu-hoạch sản-vật, phần lớn không phải do chuyên-nghiep của họ, cho nên họ phải chạy vay mua thêm những vật dụng cần thiết để chuyên-chở cung nạp đến nỗi họ phải dầy dụa thiếu thuế.

Vua sai quan địa-phương xét nếu quả trong dân-chúng người nào không phải chuyên-nghiep, thời miễn thuế cho họ.

NĂM MINH-MỆNH THỨ BẢY (1826)

Trước đó hai năm, Vua sai quan-thần (tất cả các đại-thần) nhóm họp duyệt xét tất cả công việc nhân đinh thuộc Bắc-thành, Thanh-hóa và Nghệ-an thế nào cho đều được thỏa đáng.

Vua dụ như sau :

Số nhân-dinh hộ-khẩu nhờ sổ sách làm bằng và cũng nhờ sổ sách mới ấn-định được thuế-khóa.

Số hộ-khẩu được quân-bình đều đặn, thuế-khóa sur-dịch mới được thăng-bằng đồng đều.

Sao lại có việc người đã chết mà tên họ còn nằm trong sổ đinh và dân-chúng sinh-sản số nhiều mà không biên chép tên họ vào sổ.

Quan cai-trị Bắc-thành và các Trấn cứ tiếp tục [tờ 8-b] trước làm sao nay làm vậy, như sinh nở không ghi chép tên họ vào sổ đinh, và chết chóc cũng không xóa bỏ.

Như vậy tình-trạng nhân-dinh trước sao sau vậy, vẫn đề y nguyên, không có chút nào thay đổi cải cách, chỗ nặng cứ chịu thuế nặng, chỗ nhẹ cứ chịu thuế nhẹ, sao mà có được một chính-thề công-bằng và đứng-dẫn được.

Vua bèn sai các quan nói trên duyệt xét tình-trạng nhân-dinh hộ-khẩu lại một lượt từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam và như vậy cứ lệ ba năm một lần. Vua lại sai bọn Tham-tri Nguyễn-công-Tiếp chia nhau đến Bắc-thành duyệt tuyên và Vua ban cho mỗi người bạc một trăm lượng.

Vua dụ như sau :

Cho chừng đó cũng đủ sống và đề giữ-gìn lòng thanh bạch liêm khiết rồi.

Các Ngươi đều đã được Trẫm tự tay tuyên chọn, thời phải gắng làm nhiệm-vụ với một tinh-thần công-minh trung-trực đề xứng đáng với sự tin cậy ủy nhiệm của Trẫm.

Nếu các ngươi ấp-ủ lòng tham-ô mờ tối mà đành phóng tâm làm chuyện nhơ nhớp, như vậy, thời chẳng nghĩ gì đến việc báo đáp ơn đức của Trẫm trong muôn một mà cũng chẳng đoái hoài đến thân mình và gia-dinh mình.

Dụ này các Người phải để luôn bên phải chỗ ngồi để đọc luôn mà giữ-gìn, đừng sai chạy.

Năm năm sau, Vua xuống dụ như sau :

Trước kia, khi Nước Nhà mở ra những trường lựa chọn và kiểm-kê nhân-dinh hộ-khẩu, có đặt lệ thâu tiền sở-phí từng đầu người để làm chi-phí.

Trong khoảng niên-hiệu Gia-long, [từ 9-a] kho-tàng còn đang thiếu-thốn, chưa đầy đủ tiền của vật hạng, nên lệ trên được nhưng cữ áp-dụng.

Nay tiền của mỗi năm mỗi tăng gia, Nước Nhà tiêu dùng rộng-rãi sung-túc, Trẫm không muốn bắt dân chịu lệ-phí đó nữa.

Từ nay về sau, mỗi khi có trường lựa chọn và kiểm-kê nhân-dinh hộ-khẩu, Nước Nhà sẽ đài-tho phí-tồn, thay vì bắt dân chịu lệ-phí đầu người.

(Theo lệ cũ, mỗi lần duyệt tuyển nhân-dinh, mỗi người dân phải đóng một trụ tiền để làm phí-tồn giấy mực cho quan phái của trường, phí-tồn ấy được gọi là tiền « nhân-danh », nghĩa là tiền thâu từng đầu người).

Tỉnh Nghệ-an tâu như sau :

Bảy năm có một lần duyệt tuyển.

Xét sổ sách thấy có hạng già-nua, tàn-tật, đào-thoát và đã chết đều đã nạp thuế thân (thuế cá-nhân hàng năm), trái lại thấy có hạng tráng-dinh mới đăng tên sau này lại chưa hề nạp thuế thân.

Vậy xin cho được xóa qua bỏ lại.

Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Có thân là phải có thuế, đó là lẽ nhất định.

Trẫm quan-niệm xứ đó (Nghệ-an), mới có cuộc duyệt tuyền nhân-dinh lần đầu.

Nay lấy số người đã nạp thuế bù qua số người chưa nạp, thời có phải đó là một thẻ-thức hành-chánh không ?

Vua dụ ra lệnh phạm hạng người già-nua, tàn-tật và đã chết mà đã nạp thuế thân bằng tiền hay gạo rồi, thời phải chiếu số trả lại tất cả tiền hay gạo đã nạp lại cho từng người ; hạng người đào thoát đã nạp rồi thời vẫn đề y trong kho [tờ 9-b] như vậy mà khỏi hoàn lại.

Còn hạng người mới đăng tên vào sổ dinh sau này phải cung nạp thuế thân.

Thẻ-thức trên đây phải được đem ra áp-dụng cho các tỉnh Thanh-ba (Thanh-hóa) và Ninh-bình.

Qua năm Minh-mệnh thứ tám đã đến kỳ hạn tuyền duyệt nhân-dinh cho Bắc-kỳ.

Quan cai-trị thành này tâu thành Bắc-kỳ trước đây đã bị thổ-phỉ phá-phách, và mới được bình-dịnh.

Dân-chúng bỏ chạy tản mác chưa lại tỉnh và chưa hồi-cư đầy đủ.

Xin cho hoãn cuộc tuyền duyệt lại một thời-gian.

Vua chuẩn cho đến tháng hai năm sau sẽ cử-hành cuộc tuyền duyệt.

Vua lại ban trước đây đã có một khóa tuyền duyệt, khóa đó là khóa đầu tiên, chưa lập nên quy-tắc cần-thiết.

Nay phái Bộ Hộ phải tham-chiếu thủ-tục cũ, duyệt xét các điều-khoản mà chám chước ấn-định lại. Nếu thấy có chỗ nào thiếu, thời bổ-túc vào, thấy có chỗ nào thừa, thời giảm bớt đi, xong đúc kết tất cả các điều-khoản lại làm thành một thẻ lệ để đưa ra áp-dụng lâu dài. Đại khái các điều-khoản như sau đây :

1. Cách-thức lăm bộ.
2. Quy-tắc tuyển duyệt rất thận-trọng.
3. Thiết-lập trường sở.
4. Sai-phái quan-lại phụ-trách.
5. Cấp-phát lệ-phi khoản-dãi cung-đốn.
6. Ấn-định công-tác thực sự của mỗi quan phái.
7. Hoạch-định chương-trình và kỳ-hạn cho công-tác.
8. Tu-bỏ lại sách bộ đã có.
9. Trừng phạt người đối-trá, ăn lậu.
10. Răn đe cảnh-giác việc những lăm.

Năm Minh-mệnh thứ mười sáu, lệ đến phiên tuyển duyệt cho tỉnh Bắc-ninh.

Bổ-chánh Nguyễn-dăng-Giai tâu nói trong công cuộc tuyển duyệt tại các địa-phương, mặc dù có nơi dân-cư trù-mật đông-đúc thời phải tăng thêm, có nơi dân-cư hiểm-hoi ít-ỏi, thời phải giảm bớt, nhưng chưa chắc như vậy đã hoàn toàn đúng sự thật.

Vậy xin cho phép cử-hành tại chỗ một cuộc khám xét sơ bộ, ghi chép vào sổ, rồi sẽ tuyển duyệt dứt khoát lại sau.

[từ 10-a] Vua dụ như sau :

Nguyên-tắc duyệt tuyền nhân-dinh hộ-khẩu là cốt để phân biệt mật-độ dân-cư, nơi nào trù-mật và nơi nào thừa-thót để phân-bổ cho công-bằng thuế-khoá và sưu-dịch.

Đó thật là một phương-pháp rất hay mà muôn đời trước đã thông-dụng.

Tuy nhiên trong việc tăng và giảm dinh số, không khỏi có một hai trường-hợp không đúng sự thật, đó chẳng qua là do lòng người thay đổi không ở theo nề nếp xưa, lại còn có thủ-đoạn gian-xảo để ăn lận. Việc đó thật khó mà tránh khỏi.

Tuy nhiên, trong trường-hợp các quan phụ-trách việc duyệt tuyền quả thật có bản tâm công minh chính trực lấy lẽ công-bình và ngay thẳng mà tra xét hạch hỏi, thời không thể có những tệ hại là lằng giảm không đích-xác, nghĩa là không đáng tăng lại tăng, không đáng giảm lại giảm.

Lại nếu cho mở một cuộc khám xét sơ-bộ như tỉnh Bắc-ninh đã thỉnh-cầu, thời không khác gì mở đường cho bọn tiểu dân tránh mặt không tề tựu đông đủ, và há có phải là dân cảnh dạn khi leo cây không ?

Về sau vào năm Minh-mệnh thứ mười tám, nhân dịp phái quan đến tuyền duyệt các hạt Sơn-tây và Hà-nội, Vua lại Dụ Nội-các như sau :

Phương-pháp tuyền duyệt sáu năm một lượt là cốt để biết rõ đích-xác dân cư chỗ nào đông-đúc trù-mật, chỗ nào thừa thót ít-ôi để quân-phân đồng đều thuế-khoá và sưu-dịch.

Đó là phương-thức trị dân tuyệt diệu không gì bằng được.

Sao lại phải gia-tăng bữa bữa đề rồi phổ-trương dân-số đông-đức, làm như vậy đề làm gì ?

Từ trước đến nay tại các địa-phương, [từ 10-b] mỗi khi có kỳ tuyên duyệt, thấy trong sổ đình dân-số đối với trước gia-tăng gấp bội, đề rồi đến cuối năm, sổ đình này lại giảm sụt xuống.

Tóm lại đó chẳng qua là vì các quan lại phụ-trách không thấm-nhuần ý-chí và thể-chế đức-độ của Triều-đình, không hỏi han đề biết lý-do sao mà dân-số trừ-mật, sao mà dân số hao giảm, lại cũng không tìm biết đâu là thành-thất, đâu là xảo trá, thể rồi ra lệnh nhất luật gia-tăng cho nhiều, đề yêu-cầu cấp trên ban thưởng.

Ôi ! Chỗ hao hụt lại gia-tăng bữa lên, thời chỗ nên tăng, có khó-khăn gì mà không ăn lậu đề giảm xuống.

Sở dĩ xã dân không cần biết đến việc trừ-mật hay hao giảm, là vì sau kỳ tuyên duyệt, họ dùng trăm phương ngàn kế để kinh-doanh thao-túng, không đào-thoát, không chết chóc lại niết khai là đào-thoát là chết chóc.

Quan địa-phương lại không kê cứu kiểm hạch, đến nỗi xảy ra cái tệ đáng tâng lại không tăng, đáng giảm lại không giảm.

Nay ra lệnh cho quan lại phụ-trách việc tuyên duyệt phải hết lòng tra cứu hạch hỏi, cần phải lấy trí sáng suốt xét cho ra đâu là gian-trá, chỗ trừ-mật thật sự không được tránh né ăn giảm, cũng cần phải lấy lẽ công-bằng xét cho thấu triệt mối tệ hại, chỗ hao hụt không được cưỡng ép bội tăng.

Nếu không được như thế, Trẫm cho phép địa-phương quan phát-giác đâu có ăn lậu, và địa-phương quan nào thuận

tình cho ăn lậu hay che dấu ăn lậu, để bị tổng lý khổng-giác, trong hai trường-hợp này, địa-phương quan hữu-trách sẽ phải bị xử tội.

[tờ 11-a] Vua sai Bộ Hộ nghị định như sau :

Người Minh-hương mỗi năm phải nạp thuế thân hai lượng bạc, còn sưu-dịch cá-nhân cho miễn.

Nhân-dinh già-cả và tàn-tật được đóng thuế thân một nửa mà thôi.

Quan cai-trị thành Gia-định tâu nói :

Từ lâu tại thành Gia-định, trong bọn người Đường nạp thuế đặc-biệt, có kẻ nạp thuế thân bằng tiền, có kẻ nạp sưu-dịch bằng thóc, có kẻ nạp bằng thanh sắt, còn kẻ mới trước-tích vào phụ bộ thời khỏi thuế lệ gì hết.

Xin cho phạm hạng người biệt nạp và phụ bộ nói trên phải nạp hàng năm mỗi người sáu quan năm tiền cho cả thuế thân và sưu-dịch.

Còn người nào chưa có sản-nghiệp, thời được liệt vào hạng cùng-cổ và cho miễn thuế thân và sưu-dịch.

Vua-dụ : Đối với người Đường đã trước-tích, thẻ lệ sưu-dịch đã có nhất định và thích-dàng rồi.

Còn nếu xét những người mới trước vào phụ bộ đều là tay không (1), thời nên liệt vào hạng cùng-cổ.

Tuy nhiên, nào có lý [tờ 11-b] gì họ đành chịu ở trong cảnh cố-cùng trọn đời không tháo-vát không vẫy-vùng ngang

(1) Quái nghèo, người ta có thể nói : bạch thủ vô văn.

đọc đề vươn lên cho khá giả, khi mà đã sống lâu năm trên đất khách quê người, và hấp thủy thổ và đã chung dung hòa đồng với đồng-bào ta.

Bèn ra lệnh trong hạng người trên đây nếu ai có sản-nghiệp, thời đánh thuế như lệ định.

Còn trong bọn cùng-cổ, hằng năm xét có ai làm ăn khá giả, có tư cơ, phải bắt chịu thuế.

Lúc đó trong các kho-tàng tại Kinh-đô có phát-giác ra những vụ lợi-dịch nhữn-tệ.

Vua nhân đó, dụ Bộ Hộ như sau :

Kho là để chứa tiền của và thuế-khoá.

Ngoài Kinh-đô, tại Bắc-thành và thành Gia-định, thường năm kho-tàng tiền bạc vào ra tấp-nập dôi-dào.

Như vậy, nào có thể để cho bọn điêu ngoa xảo quyết mượn cơ kiểm chác vơ vét cho đầy túi tham.

Từ ngày thiết-lập kho-tàng đến nay, những quan-viên lợi-dịch ở đó chưa hề thay đổi, cho nên ở một nơi lâu ngày, họ kiếm tìm duyên nầy cơ nọ để gian lận.

Mỗi khi có cuộc thanh-tra tài-chánh, thường thường bạch hỏi tìm ra chỗ thừa chỗ thiếu, tất nhiên trong đó không khỏi có cái tệ di dịch xê xích hay thâm thiếu hà lạm.

Phương chi trong khoảng thời-gian hành-sự, họ không khỏi dùng nhiều mưu kế quỷ quyết để thoả-mãn lòng tham.

Thật đã đến lúc phải một phen chỉnh-đốn cải-cách-lề-lối làm việc.

Bèn sai các Trấn trong phạm-vi hai thành (Gia-định và Bắc-thành) [từ 12-a] cứ ba năm một lượt mỗi khi có cuộc

thanb-tra, phải thay đổi tất cả lại-dịch và binh-linh trong các kho-tàng.

Liên sau, Vua lại chuẩn-định các chủ-thủ các kho-tàng trong Kinh và trong Nội-diện cũng phải hoán-bổ đi nơi khác mỗi khi có khoá thanh-tra.

NĂM MINH-MỆNH THỨ TÁM (1827)

Quan chỉ-huy nhà Tào-chánh Bộ Hộ tâu như sau :

Chiếu lệ từ trước, ngoài Bắc-thành mỗi khi cấp thuyền hay tàu để mướn chở vật hạng, người chở mướn được trả công bằng gạo, sau đó lại được trả công bằng thóc thay vì gạo.

Giá thuê này từ trước được trả trước ngay từ khi và từ chỗ bắt đầu chở, thời người chở được tự-do bán hay làm gì tùy ý để lấy lợi.

Như vậy họ đã lợi lại được lợi thêm.

Thế mà khi đến kỳ chuyên-chở, phần nhiều thuyền hay tàu này đã bị lũng nát đến nỗi gặp cơn gió lại hư hại thêm nữa.

Nếu nhất luật lấy cớ có gió mà không quy trách-nhiệm cho ai cả, thời không những bọn gian xảo đắc thế gian xảo thêm mà cũng không nên để cho hạng liêu của Nước Nhà bị hư hại vô ích như vậy mãi.

Vậy xin hễ khi đến [tờ 12-b] kỳ chuyên-chở, thuyền tàu phải đem ra sửa chữa kiên-cố.

Nếu có xảy ra chuyện sai thất gì, thời sẽ xử tội ngoại trừ xét-nghiệm trường-hợp sức người không thể làm nổi.

Vua chuẩn-y đề-ngị trên.

Trước đây, tại các địa-phương, mỗi khi thâu thuế đinh và điền có thứ tiền xâu từng quan và thứ tiền lật-vật không thành quan.

Trong số tiền này chiết ra một số phát cho các kho-tàng tại kinh-dô và các tỉnh hạt để chi-phí hàng năm vào các khoản như dầu đèn, giấy má, sổ sách, tre, mây, dây lạt để bó cột.

Nay Bộ Hộ tâu xin cho nhập các thứ tiền nói trên vào kho cả.

Vua bèn sai đình-thần họp mặt để bàn xét tùy theo công việc phiên hay giản mà phân biệt cấp tiền công nbu (1) như sau : (Gia-định và Bắc-thành được lĩnh mỗi thành cho thuộc tào tiền giấy, bút, mực, dầu, chiếu là bốn trăm năm mươi quan, mỗi thành cho Tạo-tác năm mươi quan, và được đặc-biệt cấp cho mỗi đêm dầu tám lượng : Thừa-thiên, Quảng-nam, [từ 13-a] Thanh-hà, Nghệ-an, Bình-định, Nam-định, mỗi tỉnh ba trăm quan ; Quảng-bình, Quảng-trị, Quảng-ngãi, Vinh-thanh, Phiên-an, Định-lương, Bắc-ninh, Sơn-lầy, Hải-dương, mỗi tỉnh hai trăm năm mươi quan ; Phú-yên, Bình-hòa, Bình-thuận, Biên-hòa, Ninh-bình, mỗi tỉnh hai trăm quan ; Lạng-sơn, Cao-bằng, Quảng-an, Thái-nguyên, Hưng-hóa, Tuyên-quang, Hà-tiên mỗi tỉnh một trăm năm mươi quan ; còn phí-lỗn như mây, tre, dây, lạt để bó cột, thời cứ thâu lúa được một vạn hộc, tiền được một vạn quan đều được cấp mười quan).

NĂM MINH-MỆNH THỨ CHÍN (1828)

Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Gần đây, Trẫm nghe tại Bắc-thành khi thâu thuế dân-

(1) Tiền để chi-tiêu cho việc quan cần-thiết.

sản (1), lại-thuộc Cuộc Tạo-tác bắt dân chịu điều khoản này nọ thay vì nạp thuế dân-sản thật sự.

Nếu dân không chịu, thời bị xua đuổi bằng mọi cách. do đó dân-chúng cam chịu nhiều khổ đau.

Vua bèn ra lệnh cho quan cai-trị thành này nghiêm cấm việc phi-pháp trên. Khi dân-chúng đem vải lụa đến nạp, tuy bề dài và bề ngang có thiếu hụt chút ít, cũng chuẩn-y cho lấy thêm bề dài đắp vào bề ngang, chước lượng như vậy để thu và như vậy để tiện cho dân.

[từ 13-b] Quan cai-trị Bắc-thành tâu đại-lược như sau để xin bãi bỏ thuế quan-ải và bến đò.

Xưa kia, mỗi khi hàng hóa vào quan-ải hay bên sông hay vào chợ, thời người ta chỉ xét hỏi mà không đánh thuế.

Vả chẳng thuế quan-ải và bến đò đặt ra đầu tiên vào khoảng niên-hiệu Lê Bảo-Thái (2), và cũng rập theo thề-chế của nhà Thanh, chứ không phải do ý-kiến của người xưa. Và trong thủ-tục và đường lối áp-dụng ngạch thuế này lâu ngày phát sinh ra nhiều tệ hại.

Vua sai đình-thần họp xét và đề-nghị như sau :

Thuế quan-ải và bến đò sở dĩ đặt ra không ngoài mục-dịch nâng gốc mà đè ngọn, thời không thể bãi bỏ được.

Nay quan đầu thành nói lâu ngày tệ hại chất chứa mà xin bãi bỏ.

(1) Thuế đánh vào hàng-hóa vật hạng tự tay sản-xuất hay làm ra.

(2) Niên-hiệu Vua Lê Dũ-Tôn, năm đầu niên-hiệu này nhằm vào năm dương-lịch 1720.

Như nói tiền cau trầu mỗi mỗi tăng thêm, đó cũng bởi ty thuộc đòi hỏi ngoài ngạch thuế phải đóng.

Như nói bọn giáo-thương thỉnh-thác cầu xin, thời lòn vào cửa nào để thỉnh-thác và đến nơi nào để cầu xin ?

Như nói bọn tay buôn gian xảo, tự động giảm giá hàng hóa do đó thuế thâu ít lại để có lợi bỏ cho đầy túi, thời người thừa-hành sao lại mù quáng nghe theo và cầu thả lơ là như vậy ?

Như nói bọn con buôn [từ 14-a] tự động tăng giá hàng để thuế thâu trội lên, do đó dây dưa khó dễ nhiều bề, yêu sách mặc cả nầy nọ, thời mặc dù trung thân đã có ngạch, răn cấm đã có điều, cấp trên không kiểm-soát ngó ngang gì đến hay sao ?

Đó là do người làm ra tệ, chứ không phải do pháp mà phát sinh ra tệ.

Vậy đã là thượng ty thời phải cấm triệt để việc hối-lộ, chặn đứng việc thỉnh-thác, chứ chấp nhận giảm giá mà cũng cấm lạm thu.

Trong trường-hợp con buôn đầu đơn khổng-lố, phải xét quan-lại hữu-trách quả có thuận tình dung ân thời sẽ nghiêm-trị.

Như vậy có lo gì tệ hại không diệt trừ được.

Không lo làm như vậy lại muốn mượn cớ có tệ hại mà xin bãi bỏ pháp-chế, có được đâu.

Vua chuẩn-y đề-ngị trên và nhân dịp dụ quan đầu thành như sau :

Thuế quan-ải và bến dò đã có từ lâu.

Đâu có thể vô cớ mà bãi bỏ được.

Còn như tệ hại chắt chừa từ lâu, chỉ do thương ty ít người thanh-liêm trong-sạch, cho nên bọn con buôn quý quyết có nhiều bùa [từ 14-b] hộ thân (1), đến nỗi làm cho dân-chúng bị đá luy làm than.

Nay nên nhũ lòng thanh-khiết đề phụng-sự Quốc-gia và đề diệt trừ các mối tệ, chứ có phải vì mắc nghẹn mà bỏ ăn hay sao ?

Sau đó đến năm Minh-mệnh thứ mười một, Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Đặt ra thuế quan-ải và thuế bến đò là cốt đề đề ngọn vậy.

Năm ngoái, ở Bắc-thành, về thuế quan-ải bọn gian-thương cố tâm giảm giá hàng.

Trẫm đã lo chặn đứng cái tệ đó, nên đã phái các quan tự thân lấy thuế quan-ải Tây (tỉnh Sơn-tây) hai Sở là Trinh-xá và Đinh-hương, Hương-linh (Hưng-yên) ba Sở là Trinh-xá, Quán-tư và Bảo-thăng.

Tuy nhiên, nay Trẫm lăm sách thu thuế, đem so với giá cả do Trẫm đã ấn - định, thấy có chỗ tăng giá, có chỗ giảm giá.

Trẫm nghĩ Nhà Nước đặt ra pháp-luật cốt là để làm lợi cho dân, mà thường phạt, khuyên răn là vấn-đề rất quan-hệ đến đại-chánh của Quốc-gia.

Nếu biết giữ vững công-tâm và tôn-trọng pháp-luật, lại không tranh đua lợi hại hơn thua với bọn côn-đồ dao búa,

(1) Ý nói thủ-đoạn mê-hoặc, làm cho người ta mù quáng nghe theo.

biết làm sao cho dân-chúng được thoải-mái, vui vẻ lo hoạt-động chạy vạy làm ăn để thuế-má của Nước Nhà tăng lên, thời thật là đáng thưởng để khuyến-khích tăng tiến.

Nếu giữ thời phóng-đại, phò-trương thanh-thế của mình để chèn ép mà phù thu, khiến cho bọn đại thương [từ 15-a] sợ mà không lui tới và bọn làm ăn nhỏ nhỏ lại bị khốn khổ bởi yêu-sách nọ kia, thời đáng phạt để răn đe bọn người gian tà tụ tập tranh dành mỗi lợi.

Nhơn dịp, Vua sai phò-biến dụ ra lệnh cho quan đầu thành dò xét quan-sát sự việc hư thiệt thế nào tâu lên.

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI (1829).

Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Về vấn-đề thuế quan-ải, bến đò, đầm, chằm, ao, hồ, đã có lệ phải đấu giá, cốt để tôn-trọng, giữ-gìn thuế-khoá của Quốc-gia.

Tuy nhiên, thuế quan-ải và thuế bến đò là đánh vào nhà buôn, thời đem ra đấu giá là phải.

Còn các đầm, chằm, ao, hồ là những nơi dân-cư sở-tại khai-thác và nhờ đó mà sinh sống.

Nếu đem ra đấu giá, thời bọn con buôn giàu có có cơ bỏ tiền ra đấu cho được đề đầy túi, mà bọn tiểu-dân không thể nào làm lợi được với cái lợi đã sẵn có, như vậy thời mỗi lợi không thể nào quân phân đồng đều cho dân được.

Vua bèn ra lệnh cho các địa-phương phạm có quan-ải mà có dân-cư sinh sống thời đình hoãn việc đấu giá, rồi cho dân sở-tại lãnh trưng, có cả thảy là bảy mươi bốn [từ 15-b]

sở (Thừa-thiên chín sở, Quảng-nam một, Quảng-trị năm, Quảng-ngãi hai, Bình-định mười bảy, Phú-yên hai mươi bốn, Bình-hòa mười hai, Bắc-thành (Phủ Hoài-đức) (1) bốn).

Lệnh cấm đúc lén tiền.

Vua ban Bộ Hộ như sau :

Nhà Nước đúc tiền ra để cho nguồn tài-chánh được dồi dào sung-túc và để dân gian thuận tiện tiêu dùng.

Tuy nhiên Trẫm còn nghĩ đến cái tệ là bọn tiểu tốt ham lợi không khỏi đúc trộm.

Nên ra lệnh cho quan đầu Bắc-thành chuyển sức các phủ huyện phải gia tâm dò xét nghiêm ngặt.

Sau đó Vua dụ các quan Triều-đình như sau :

Việc cấm đúc trộm tiền đã có điều luật nghiêm khắc, thế mà còn có bọn bất lương khinh thường luật-pháp để rồi phạm tội.

Gần đây, Trẫm nghe trong dân gian có nhiều thứ tiền dị-dạng lẫn lộn với tiền quan chế, cả hai thứ được tiêu xài lộn-xộn, cho nên hàng-hóa thời quý [từ 16-a] mà đồng tiền thời khinh, và vật giá leo thang.

Xét cái tệ hại đúc trộm tiền không chỉ ở các hạt Bắc-thành mà thôi, mà các nơi khác cũng có.

Ra lệnh cho tỉnh Thừa-thiên, và các Thành, Trấn và Đạo phải xét nếu có vụ đúc trộm tiền. sẽ xử tội tử.

(1) Phủ Hoài-đức thuộc tỉnh Hà-đông.

Còn trong dân gian, có ai làm mà cất trữ tiền di-dạng, thời hạn cho trong năm đó phải chuyển-vận đến quan mà nộp cho hết, như thế sẽ được hoàn lại bằng tiền quan-chế (cứ hai trự di-dạng, được cấp tiền quan chế một trự).

Ai không tuân lệnh trên, sẽ bị coi như phạm tội đục trộm tiền và xử tội theo luật.

Các tỉnh Tuyên-quang và Thái-nguyên có tiếng là đất sản xuất tiền kẽm.

Ai dám mang lén tiền này sang các cửa ải, bắt được sẽ bị trừng-trị.

Vua lại dụ ra lệnh cho quan đầu Bắc-thành nghiêm sức các hạt ở dọc theo biên-giới giáp nước Thanh, toàn diện đường bộ cũng như đường thủy và các quan-ải, bến sông bến đò, phải tổ-chức cơ-cấu bí-mật đề dò xét nếu có người Thanh nào vận-tải tiền kẽm từ nước Thanh vào địa-phận mình sẽ bắt mà xử trị.

Vua lại ra lệnh thông-tri dụ cho các địa-phương tra xét nghiêm nhặt nếu thấy có tiền di-dạng, hoặc bí-mật trữ cất [từ 16-b] tiền kẽm, hoặc ẩn chứa kẻ đục trộm tiền đều sẽ xử tội.

Trong trường-hợp này quan địa-phương, về tội thiếu kiểm-soát, sẽ bị mất chức và xử tội nữa.

Chiếu lệ từ trước, từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam, đinh không phải nộp « Cước-mễ » (1) mà thuế ruộng lại phải nộp « phụ-túc » (2).

(1) Gạo chân, nghĩa là gạo nộp thêm để làm phí-tồn gánh gồng chuyên-chủ.

(2) Lúa nộp phụ thêm để bù vào số hao hụt sáu mọt.

Từ tỉnh Thanh ba (Thanh-hóa) trở ra Bắc, ngược lại, thuế ruộng không phải nộp phụ-túc, mà đình lại phải nộp cước mễ.

Duy chỉ tỉnh Nghệ-an có cả hai thứ cước-mễ và phụ-túc.

Vua bèn sai đình-thần xét và đề-ngị như sau :

Từ khi Quốc-gia thành-lập, đình thời có phân chia đẳng hạng, điền cũng có phân chia đẳng cấp.

Nay nên có một phương-pháp trung-dụng đưa ra áp-dụng để dung hòa hai tình-trạng khác biệt như trên.

Tuy nhiên từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam và tỉnh Thanh-ba trở ra Bắc, đất có nơi tốt, nơi xấu, nhân-dinh có nơi nhiều, nơi ít, như vậy khó mà ban-hành một phương-pháp đồng đều.

Ruộng đất phải có thóc phụ nộp để bù vào số hư hao sáu mọt, nhân-dinh cũng phải có gạo phụ nộp để đáp-ứng chi-phí gánh gồng chuyên-chở, đâu có phải ngoài ngạch thuế đã ấn-định mà còn đòi hỏi dân-chúng nộp thêm như vậy.

Vì vậy mà dân-chúng yên tâm và vui lòng tiếp-tục [từ 17-a] chuyên-chở đến đóng phụ-túc cũng như cước-mễ do một pháp-chế đã thành hình và đã áp-dụng từ lâu.

Thâu thuế gạo và thóc như vậy đã có định-chế và làm như vậy cũng đã thường làm.

Thật là một định-chế có thể thi-hành lâu dài trong tương-lai mà không có tệ hại gì.

Duy chỉ có một tỉnh Nghệ-an mà có đến hai thứ phụ nộp, cả gạo và thóc, so với các tỉnh khác, xét có nặng cho tỉnh này, xin cho khỏi đóng số thóc phụ nộp.

Vua nghe theo.

Sau khi lãm duyệt sổ sách hội kê toàn niên năm ngoài, Vua ban Bộ Hộ như sau :

Làm ra tiền của phải có đường lối, tiền của mới thường đến đầy đủ.

Nay đã đem so số nhập và số xuất trong một năm, Trẫm thấy lúa còn hai vạn斛, nhưng tiền thời trong năm qua thiếu hụt không dưới năm mươi vạn.

Như vậy cán cân chi thu không được quân-bình, số nhập không bằng số xuất.

Nay Nhà Nước ở trong cảnh thái-bình thanh-vượng, Trẫm luôn luôn theo chánh-sách tiết-kiệm mỗi khi làm bất cứ việc gì, thế mà còn xảy ra những trường-hợp như trên.

Nếu không thế đời sau như có ai sẽ [từ 17-b] lẫm phí không biết tiết-kiệm, thời sự thế sẽ ra thế nào?

Do đó, Trẫm đang trù nghĩ giải-pháp.

Bọn thợ trong Nội-vụ Võ-khố đã đa phen thông đồng gian lận và đã nhiều lần bị án.

Nay phái đình-thần xét và đề-nghị một chương-trình cải-tổ thích-ứng.

Đình-thần sau khi đã họp xét, đề-nghị xin đặc-biệt lấy Đốc-công Sở và Nội-vụ Công-sở gom lại thành một ty, gọi là ty Tiết-thận và rút Võ-khố Công-sở ra khỏi Nội-vụ và cải-tổ thành ty Chế-tạo. Sau đó, xin đặt một Viện Đốc-công để coi sóc phụ-trách công-việc cả hai ty, đồng thời đặt hai ty này

dưới quyền Bộ Công, như vậy để minh-định và phân-biệt chức-chương và thẩm-quyền của mỗi cơ-quan.

Vua chuẩn y đề-nghị trên và cho thi-hành.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI MỘT (1830)

Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Căn-cứ nơi đất-đai mà đánh thuế, là một pháp-chế đã có từ xưa.

Ban đầu từ ngày sáng-lập, Nhà Nước đã tùy theo đất-đai đã có mà ấn-định [từ 18-a] ngạch thuế « biệt nạp ».

Gần đây Trẫm nghe ở Bắc-thành người dân với mục-đích tránh né đi lính hoặc diêu dịch, quen thói chọn bất cứ một vật gì trước mắt không có giá-trị để mạo nhận là sản-vật riêng của mình, ví-dụ như nhà không có khung cửi mà xin nạp vải lụa, gia-đình làm nghề cày bừa mà xin nạp các loại như sắt, mã-nã, diêm tiêu, v.v...

Vì vậy mà có tình-trạng vật giá leo thang và quý hóa hiếm-hoi, lý dịch nhân đó mà xâm lạm, thuế khóa không thu được, dân-chúng lũ lượt tản-mác.

Ra lệnh cho các quan Dinh và Trấn xét kỹ tình-trạng trên mà canh-cải thế nào để có thể chỉ đánh thuế vào nghề-nghiệp thực-sự của dân và như vậy là tiện-lợi cho dân.

Bộ Hộ tâu với đề-nghị như sau :

Đặt ra địa bộ là cốt để hoạch-định và phân biệt cương-giới và cũng để giảm bớt những mối tranh-tụng.

Đó là một chánh-sách trọng đại và tuyệt diệu của Triều-đình.

Tại các tỉnh hạt Bắc-thành và từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam, đã lần lượt theo thứ-tự thiết-lập địa-bộ.

Duy chỉ còn các tỉnh như Thanh-ba (Thanh-hóa), Nghệ-an và Ninh-bình chưa làm gì cả.

Nếu địa bộ [từ 18-b] không có, thời điền-thổ không có cương-giới rõ-ràng, phân-minh, làm thời cấp trên khám xét, sẽ căn-cứ vào đâu mà phân-biệt ai là sở-hữu-chủ, và xử đoán thế nào khi có khống-tranh.

Xin tống-đạt thẻ-thức đề tu-chỉnh địa-bộ.

Vua chuẩn y đề-nghị trên.

Trước đây, quan cai-trị Trấn Bình-thuận tâu xin trước-tịch người Thanh (Tàu) đề đánh thuế đinh.

Vua sai Bộ Hộ tùy theo khả-năng tài-chánh của họ có hay không mà phân biệt định ngạch thuế (người có khả-năng tài-chánh nộp mỗi năm tiền sáu quan năm tiền, người không có khả năng tài chánh nộp mỗi năm phân nửa mà thôi).

Tất cả hai hạng người trên đều được miễn sưu-dịch.

Riêng đối với hạng người không có khả-năng tài-chánh, cứ ba năm một lần, bang trưởng sát kỹ nếu họ đã có sản-nghiệp, báo lên cấp trên đề bắt chịu thuế.

Trên tâu văn đề-nghị trên, Vua ban như sau :

Người Thanh (Tàu) tụ họp cư ngụ sinh sống, có lý nào họ ở mãi mãi trong tình-trạng ấy mà không chịu thuế và trong

hạng người mới [từ 19-a] phụ trước vào bộ tịch không khỏi có những kẻ tay không, cần phải có phương-pháp để phân biệt họ ra.

Ra lệnh phạm ai đã có tên trong bộ tịch mà không có năng-lực tài-chánh, thời thu phân nửa thuế mà thôi, và ba năm sau mới chiếu lệ thu họ toàn phần, khỏi cần xét báo.

Còn đối với hạng người mới phụ trước tịch mà cùng-cố thời cho khỏi chịu thuế.

Nhưng hết hạn ba năm, nếu họ còn thuộc hạng người không có năng-lực tài-chánh, sẽ cho chịu thuế phân nửa mà thôi.

Lúc đó, kho-tàng tại Kinh-đô thiếu hụt mất hơn bảy ngàn tám trăm học lúa.

Chủ-thủ và linh gác đều bị tội.

Vua sai Bộ Hộ xét và đề-nghị như sau :

Thương-trưởng (thương-khố) đã được tở-chức xếp đặt ổn-thoả, và linh tráng canh gác cũng đã được giao nhận chương trình luân phiên canh gác, để chấm dứt mọi tệ hại thông-dồng gian cấp.

Lại xin chọn trong hàng lại điền các nha những quan viên có khả-năng quản-lý sung vào chức-vụ chủ-thủ [từ 19-b] thương-trưởng.

Đến khi mãn khóa, Bộ Hộ sẽ chuyên trách xét thay họ và điền người khác vào và tiếp-tục làm như vậy như đã thành lệ.

Trước đây, tỉnh Thanh-hà (Thanh-hóa) tâu xin cho người Thanh (người Tàu) được khai-thác sơn-lâm và hầm mỏ ở châu

Lương-chánh và lượm lật lâm-sản, đồng và khoáng-vật để nạp thuế lệ.

Vua chuẩn y.

Sau đó Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Tỉnh Thanh-ba là nơi phát-xuất diêm lạnh, là nơi sông núi đượm mùi tráng-lệ linh-ứng và nhiệm-mầu, và là nơi bùng khí un đúc ảnh-hưởng thiêng-liêng, há để cho người ta khai-quật, đào bới như vậy.

Hưởng chi nền tài-chánh của Quốc-gia dù có thiếu hay thừa, một món thuế khoáng-chất cũng chẳng ảnh-hưởng liên-quan gì đến.

Bèn sai ra lệnh đình bãi việc khai-thác.

Về việc cải định thuế lệ đối với người Thanh, người Hưng và người Nùng [từ 20.a] thuộc các trấn Bắc-thành như Sơn-tây, Bắc-ninh, Lạng-sơn, Cao-bằng, Thái-nguyên, Quảng-yên, Tuyên-quang, Hưng-hóa, Bộ Hộ tâu sau đây :

Tự lại, thuế lệ đặt ra đối với người Thanh, người Mọi, người Nùng được mệnh danh là thuế nhà cửa, thuế bếp núc, danh-từ và hình-thức thuế không đồng đều, và thuế lệ này khi thời thâu bằng tiền, khi thời thâu bằng bạc, và khi nhiều, khi ít, khác biệt nhau.

Nay xin cải định lại thuế pháp là chiếu sổ đình, cứ mỗi người cho là một suất và thuế sẽ thâu bằng bạc thay vì bằng tiền.

Vua chuẩn y.

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI HAI (1831).

Theo thể chế cũ, cứ ba năm một lần, công-diền và công-thổ đều đem ra phân biệt quân cấp bằng đơn-vị khẩu-phần và lương-diền.

Đến nay theo thể-thức cải-tổ mới, ngạch quân-nhân có ba hạng, thân-binh, cấm binh và tinh-binh.

Vua sai đình-thần hợp xét và đề-nghị chiếu theo chỗ công-vụ nhân dật, chỗ công-vụ khó-nhọc mà phân biệt cấp phát khẩu-phần và lương-diền (lính thân-binh, mỗi người được cấp điền thổ làm khẩu-phần là chín phần, và lương-diền là một mẫu ; cấm-binh mỗi người được cấp điền-thổ làm khẩu-phần [từ 20-b] là tám phần rưỡi và lương-diền là chín sào ; tinh-binh được cấp mỗi người điền-thổ làm khẩu-phần là bảy phần rưỡi và lương-diền là tám sào).

NĂM MINH MỆNH THỨ MƯỜI BA (1832).

Vua dụ ra lệnh địa-phương quan hể đến mùa đi biển, trước tiên phải thân hành đốc-suất tu-bổ thuyền bè cho được kiên-cố hoàn hảo đã mới được cho phép lãnh chở.

Người chuyên trách việc tu-bổ, tỏ ra làm tắc trách, không chu-đáo, sẽ bị trị tội. Còn người xác-nghiệm hoàn-hảo mà rui có lỗi lầm điều gì, sẽ bị chia nhau cớ-phần mà bởi thường thiệt-hại.

Quan Bộ Hộ tâu như sau .

Từ trước vàng và bạc có ấn ghi chạm vào để mọi người tin tưởng và đề chận đứng sự gian-lận, giả-mạo.

Nay đã phân biệt đặt ấn-chỉ, hiệu chữ riêng cho mỗi tỉnh hạt, thời cũng nên tùy theo thời mà cải định lại cách ghi dấu trên vàng bạc như sau đây.

Xin ra lệnh cho tại Kinh-đô và các tỉnh hạt, hễ vàng hay bạc mới đúc thành thoi từ mười lượng trở lên, được phép [từ 21-a] đúc một cái ấn bằng sắt để chạm vào (Nội-vụ Phủ đúc hai ấn, một cái khắc hai chữ « Can-Chi » về năm đúc (1), cuối một năm khắc lại, một cái khắc hai chữ « Nội-Nô » (2), các địa-phương cũng được đúc hai ấn, một cái khắc hai chữ « Can-Chi », một cái khắc hai chữ tỉnh-danh (tên tỉnh) ; vàng lại khắc thêm tuổi của vàng).

Người thợ đúc vàng hay bạc được phép tự chế lấy dấu ghi bằng sắt (khắc một chữ tên mình, và đóng vào bên tả thoi vàng hay bạc).

Như vậy vàng bạc công và tư được xuất nhập và đều được thông-dụng trong dân gian.

Vua chuẩn y và ra lệnh hễ vàng hay bạc thành thoi cân nặng mười lượng trở lên, sẽ đóng thêm hai chữ « Minh-mệnh » để tiêu-biểu niên-hiệu to lớn của Nhà Vua.

Vua ban Bộ Hộ như sau :

Nước ta đúc tiền có hai hạng, tiền đồng và tiền kẽm.

(1) Theo lịch Tàu, mỗi năm âm-lịch có hai chữ Can và Chi, Can thuộc về Thiên-Can, Chi thuộc về Địa-Chi, ví-dụ năm Mậu-Dần, Mậu thuộc về Thiên-Can, Dần thuộc về Địa-Chi. Trên vàng hay bạc, khi đúc xong và đúc trong năm nào, khắc năm ấy vào.

(2) Của Nhà Vua.

Tiền kẽm đưa ra tiêu dùng, các nhà giàu có không dám cất giấu mà người nước láng-giềng đi lại buôn bán cũng không dám mang về nước họ, như vậy chẳng những lợi cho nhân-dân, mà còn lợi cho Nhà Nước nữa.

Tuy nhiên, nếu không có đồng tiền, thời muốn ứ năm sau này ai mà biết được [từ 21-b] đại biểu của nước ta.

Vậy đồng tiền cũng không nên đề thiếu.

Lại lâu nay vật hạng gì dâng vào Ngự dụng đều được Nội-các, Thị-vệ và các Nha Nội-vụ hội đồng khám và đăng thâu, nay cải thủ-tục lại là cho quy về hai Bộ Hộ và Công, Đồ-sát Viện, hội đồng với Giám-lâm Nội-vụ khám nghiệm, như trường-hợp quan vật, thời hội đồng đóng vào một ấn đồng, ấn này do Nội-các giữ.

Khi hết năm, đến ngày phong cất ấn, như ấn của Nội-vụ Nội-tàng và thương-trường thời do Bộ Hộ, như ấn của Võ-khố hỏa-dược thời do Bộ Binh, hai Bộ này đều đem triện của Bộ với các ấn của các cơ-quan sở quan trên hội đồng với giám lâm mà niêm-phong và đóng dấu.

Đến ngày khai ấn, hai Bộ này lại hội đồng khám nghiệm lại như khi niêm phong rồi mới mở phong đem về sử-dụng như trong năm qua.

Quan Bộ Hộ tâu như sau :

Lập sổ đinh để thu thuế đinh là việc hành-chánh quan trọng đối với dân

Nay từ tỉnh Quảng-bình trở vào Nam, hộ-tịch có phân biệt gia-đình chánh-thức và gia-đình khách ngụ, dân-tịch có phân biệt tráng-dinh, quân-nhân và dân thường.

Lại còn có hạng cổ-cùng và đào-thoát, [tờ 22-a] xin đều gom hai hạng này vào, hạng tráng-dinh, hằng năm họ phải đóng thuế thân, thuế thân này căn-cứ vào người có công điền hay không có công-diền mà phân biệt đánh thuế.

Vua sai đình-thần xét và phúc nghị để xem ra thi-hành.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BỐN (1833)

Vua phái Bộ Hộ và Nội-các đến sở Duyệt-thị đốc-suất nhân công và thợ đúc tiền. Phi xong y theo tân-chế (Theo tân chế, lấy tiền đồng ba thành, tiền kẽm hai thành, nấu chung lại thành một ngàn lượng, xong lấy bạc nén bốn ngàn lượng, đồ chung với khối kim - khí trên, nấu ra thành bạc năm ngàn lượng.

Vua ban như sau :

Bạc thoi một lượng chất dày dễ pha trộn làm gian.

Vua bèn sai đúc bạc này nhỏ và mỏng [tờ 22-b] lại và đúc thêm tiền vàng và tiền bạc hiệu là Minh-mệnh Phi-long và định giá của mỗi thứ tiền để làm tiêu-chuẩn trong việc thông-hành và chi-dụng. (Đại ngàn tiền giá là hai quan, tiền ngàn tiền giá là một quan, đại kim tiền ngang giá với đại ngàn tiền ba mươi quan, và với tiền ngàn tiền sau mươi quan, tiền kim tiền ngang giá với đại ngàn tiền mười lăm quan và với tiền ngàn tiền ba mươi quan).

Dân gian trong việc tiêu dùng buôn bán, có tăng giá lên thời không có gì trở ngại, nhưng nếu cố ý giảm giá xuống là trái phép, sẽ bị tội.

Vua dụ Nội-các như sau :

Gần đây, Nhà Nước đúc ra tiền vàng và tiền bạc hiệu Phi-long, cốt ý muốn cho của cải và vật hạng lưu-thông, thời đã tiện lợi cho dân, và còn nêu cao niên-hiệu vĩ-đại của Nhà Vua trong và ngoài nước, cho nên Trẫm không tiếc công và của cho đặc-biệt chế tạo những thứ tiền ấy ra.

Lại chuẩn Bộ Hộ xét định giá-trị của tiền đó để làm tiêu-chuẩn cho việc thông-hành.

Từ nay, ngoài dân gian trong việc mua bán những đồng tiền, nếu ai dám chèn bai chỉ-trích để giảm-giá, sẽ bị xử tội theo điều luật vi chế và bắt mang gông đi biểu-diễn trước công-chúng.

[tờ 23-a] Trong sở tại địa-phương, có ai đem tiền ấy ra để nạp thuế lệ, thời lập tức đổi giá chiếu tính cho đáng thu ý như ý nguyện.

Còn có ai chuyên vận đi bán, thời bắt cầu có đơn bằng hay không, quan địa-phương tức tốc xét định cấp cho một giá, như vậy tiền được thông-dụng và dân-chúng tiêu dùng cũng được rộng-rãi và dễ-dàng, như vậy, còn ai mà không biết tầm mức quý-hóa của đồng tiền.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI LĂM (1834)

Tiền đang đúc tại cuộc Bửu-hóa, Vua ra lệnh cho trong bọn thợ và tùy-tùng làm việc tại cuộc Hà-nội có ai muốn về phục-dịch ở cuộc Bửu-hóa thời được ưu-tiên cấp tiền và gạo, như vậy để thợ có cơ-hội và phương-liện học hỏi nghề thêm.

Vua dụ quan châu như sau .

Trí thông-minh của con người có giới-hạn, mà bất cứ

một việc gì do người làm ra, đều muốn cho hoàn-toàn đúng đắn dưới mọi khía cạnh, thời rất khó.

Thử lấy một cái cân mà cân đồ, có khi thấy nặng, có khi thấy nhẹ, phải hai ba lần thay qua đổi lại, mà còn không [tờ 23-b] thăng-bằng được.

Hướng chi là việc thiên-hạ, muốn gì cũng phải được đúng-dắn, chính-tề và hoàn-hảo, chẳng khó lắm ru ?

Quan Thượng-thor Bộ Hộ là Nguyễn-khoa Minh tâu đối rằng vật không đồng đều với nhau là trạng-thái thiên-nhiên của vật.

Nay thử đem cái phương và cái học mà đóng dề thí-nghiệm, đóng lúa thời thấy nhiều, đóng gạo thời thấy ít.

Nếu lấy cái học hay cái phương dùng đóng lúa đem ra đóng gạo, thời lại sai khác hơn nữa.

Vậy xin phân biệt tùy theo vật cân lường mà chế-tạo công-cụ liên-hệ dề được đồng đều và công-bằng.

Vua ban việc này không có tính cách khẩn-cấp, dề có thời giờ xét bàn thêm đã cũng chưa chậm.

Òi ! Lợi nếu không lợi cho quan thời cũng lợi cho dân.

Nay thuế ruộng thời nạp bằng lúa, lương-bổng thời trả bằng gạo.

Nếu có thiệt hại cho trên chút ít mà có lợi cho dưới, thời có hại gì.

Vua dụ các quan như sau :

Công-tác có quan-hệ đến vật hạng.

Lâu nay, thừa-biên và quan-lại nhất luật [từ 24-a] đề cho nhân-công thợ thầy làm ngang dọc, cao thấp, làm sao thì làm tùy ý, mục-đích đề mưu toan xâm phạm.

Tức như : Trong việc xây cất cung điện, nhà cửa, thời các loại như vôi, mật, sắt, đinh đều bị xâm khuỵ ;

Trong việc tu-bồ và đóng thuyền bè, thời buồm, cột buồm, dây nhợ cũng có bị hao thất ;

Trong việc chế-tạo kim-khí, thời pha trộn kẽm và sắt vào ;

Trong việc luyện chế hỏa dược, thời lấy bột lưu-hoàng, mã-nã, v.v... ;

Trong việc sử-dụng ván và cây gỗ, thời cái dài không đề mà dùng vào vật dài, cắt ngắn đi đề dùng vào vật ngắn, như vậy là tráo trở thay qua đổi lại mưu đồ có lợi riêng cho mình ;

Trong việc sơn quét, trang-sức, vá may, thời thêm qua bớt lại, gia giảm nầy nọ đề bỏ túi đồ thừa.

Cho đến xây đắp thời không dùng kiêu, mà vật hạng bị hao phí cũng có, nếu đúc thời không hợp lệ mà đồ đúc lại bị hư xấu cũng có.

Ngoài ra, còn nhiều tệ-đoan không thể nói hết, cho nên vật hạng làm ra bị hư nát xấu xa, nhân-công đã không dùng đúng mức và không thực-tế.

Vì các lẽ trên, Vua xuống dụ từ nay phạm công-tác tại Kinh, thời do viên đốc công [từ 24-b] gia tâm kiểm-soát đốc-suất, tại các tỉnh, thời do Tổng-dốc, Tuần-vũ, và các Thượng ty luôn luôn gia công sức hạ. nếu có các tệ như giả-mạo, phú tiếu lạm phí, xâm khuỵ vật-liệu ; v.v..., thời tại Kinh ,Khoa-đạo và Bộ Công bắt thường đến kê cứu hạch hỏi, tại các tỉnh thời các

Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh và Án-sát đối nhau củ soát tham-khảo, như thấy có phạm tội như trên, sẽ trọng trị, còn cấp trên cũng sẽ bị nghiêm xét về tội thiếu kiểm-soát.

Vua nghe ở Bắc-kỳ dân khổ, tiền bị thiếu hụt, mà Hà-nội là nơi giới thương-gia tập-nạp lui tới.

Nhân dịp, Vua triệu Hữu Tham-tri Bộ Công là Hoàng-văn-Diển và dụ như sau :

Trẫm biết rõ ngươi là người thuần-hậu chất-phác, thanh-khiết và lịch-thiệp.

Nay ngươi có thể đi trước đến các tỉnh trách cứ quan đầu tỉnh xuất khổ ba vạn quan tiền và xem có hàng-hóa gì có thể dùng được, thời với tiền đó tùy giá cả và thỏa-hiệp với dân mà mua, để dân không có hàng-hóa ứ đọng, và quan cũng có đồ cần-thiết mà dùng.

Như vậy là một chánh-sách hay lắm.

[từ 25-a] Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Tiền và gạo là vật sản của Nhà Nước, rất liên-quan với việc tiêu dùng của dân-chúng trong đời sống hằng ngày.

Trong nhịp độ tiền gạo có khi thừa, có khi thiếu, nếu biết khôn khéo xé dịch điều-động, thời kho-tàng đã khỏi cái phiền-phức thâu vào phát ra, mà dân-chúng cũng được hưởng mọi điều tiện lợi.

Ra lệnh cho các địa-phương xem các lại-dịch, binh lính ăn lương-bổng bằng gạo, thời gia giá lên chút ít và chiết cấp lương bổng bằng tiền, như vậy để tiền của và vật hạng được lưu-thông và sự tiêu dùng của dân được dồi-dào sung-túc.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI SÁU (1835)

Trước đây, Nội-vụ có các thứ như gấm, đoạn, sa, lụa có hoa, khi đã nhận là quan hạng, thời hội-dồng đóng một quả ấn vào.

Đến nay, lại đúc một cái ấn nhỏ bằng đồng nữa cũng để hội-dồng đóng vào quan hạng, thời hễ gặp trường-hợp có loại như trăn-châu, san-hó [tờ 25-b] có xâu thành chuỗi với nhau, thời Bộ Hộ hội-dồng cột mối lại rồi lấy ấn nhỏ ấy đóng vào và niêm-phong lại để chứng-minh sự tín-nhiệm đối với dân-chúng và tránh mọi sự giả mạo và lấy bớt.

Vua dụ Nội-các như sau :

Những loại cây gỗ còn thừa chưa dùng đến sau các công-tác do các sở thực-hiện phải do chủ-thủ nhận giữ.

Nếu không kê biên những hạng liệu ấy vào sổ sách phân minh, thời không sao khỏi có việc thay đổi di dịch.

Gần đây tại Mộc-thương (1) đã xảy ra việc đó và tệ hại đã thấy rõ-ràng.

Vả chẳng vật hạng của Nhà Nước là quan-trọng, đâu có thể để hơi hợt như vậy mà không coi ngó gì đến.

Ra lệnh hễ tại kho (Mộc-thương), từ nay nếu có thâu nhận vật hạng, thời khi giao nhận, cần phải ghi chú minh bạch và trong trường-hợp có việc cần thiết mới cho xuất kho chi dùng, chứ không được làm hàm hồ hỗn-độn như trước, như vậy hầu chặn đứng cái tệ hư hao phí-phạm.

(1) Kho chứa vật hạng các loại để dùng vào các công-tác xây cất.

Vua lại dụ Nội-các như sau :

Lâu nay, các nhà chuyên-trách công-tác chế-tạo thường thường ủy-thác cho thợ đi [từ 26-a] biên lãnh vật hạng về rồi tự phê chuẩn cho dùng.

Trong việc làm như vậy có xảy ra nhiều sự phù lạm và giả mạo.

Tức như gần đây, sau khi đã theo kiểu-mẫu đóng xong một đôi giày, ra lệnh xét kỹ lại thời trước đó, đã lãnh vải, gai và da nhiều hơn số-lượng cần dùng.

Do việc ấy mà suy ra thời việc khác cũng không khỏi có trường-hợp phù-lạm giả-mạo.

Vậy truyền dụ các nha môn và các đốc-công hễ các vật-liệu thiết-yếu để chế-tạo, cần phải kê biên hạch hỏi quả có thực-dụng hay không, nếu có trường-hợp xin vật hạng nhiều, thời giảm bớt xuống, không được nhất luật nghe bọn thợ có thể dụng ý phung-phí của công hay theo thói quen mà nhận lãnh một cách hàm hồ, nếu ai vi lệnh, sẽ bị tội.

Vua dụ Nội-các như sau :

Bộ Hộ tuy nói là nơi chứa đựng sổ sách quan hạng, nhưng cũng chỉ là một chức hội kê tổng-quát về số mục mà thôi.

Theo nguyên-tắc, việc cất giữ quan hạng đã có các Ty trực-thuộc các Nha và Võ-khố Nội-vụ phụ-trách, thế mà khi hỏi đến việc gì, hay vật giá thời mù mờ không biết gì hết, hoặc động đến, thời trả lời việc đã có Bộ kê cứu [từ 26-b] và chuyên-trách.

Từ nay các Nha đều phải chiếu theo số-lượng vật hạng hiện giữ sao lục giá-trị và số mục của mỗi loại để phòng trường-hợp kê cứu.

Mỗi khi hỏi đến, không được suy nuy cho Bộ này Sở kia.

Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Bắc-ký chưa tiền rất nhiều mà dân-chúng các tỉnh tiêu dùng chưa được dồi-dào đầy đủ.

Nên làm cái gì có lợi cho dân.

Vậy tại Kinh-đô, có ai tình-nguyên chuyển-vận tiền về các kho ở đấy thời cấp bằng chuyển-chở cho họ ra Bắc-ký mà lấy, để giảm bớt phí-tồn chuyển-chở cho Nhà Nước đồng thời để tiền của được lưu-hành thông-dụng và tiện lợi cho dân.

Vua dụ Nội-các như sau :

Thuế lệ đánh vào thuyền buôn Phúc-kiến vẫn cao.

Gần đây, nghe cửa biển ở tỉnh ấy bị khô cạn, con buôn đường thủy ít-ôi, và nhân-dân cùng khổ mà vật giá lại leo thang và hiểm-hoi nữa.

Nay ra lệnh hể gấp thuyền buôn Phúc-kiến thời giảm thuế cho họ ngang với ngạch thuế đánh vào thuyền buôn Triều-châu.

[từ 27-a] NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI BẢY (1836)

Vua phái thượng-thor Trương Đăng-Quế và Nguyễn Kim-Bảng đi kinh-lý Nam-kỳ.

Dụ như sau :

Các người nên lo phát-triển tư-cách tốt đẹp cao quý và làm bất cứ việc gì phải có phương-pháp và quy-cũ và vì quyền-lợi của dân một góc trời mà làm cái gì có lợi cho dân thời làm, thấy cái gì có hại cho dân thời lo diệt trừ, thấy có gì oan uổng, thời tìm mọi cách để thân oan, thấy việc uẩn-khúc cong queo, thời phải vạch hết lẽ để làm cho ra đường ngay lẽ thẳng, tóm lại làm sao cho có hiệu-quả như Trẫm đã tự mắt coi lấy và tự tay làm lấy.

Nhân dịp, Vua dụ sáu tỉnh đại lược như sau :

Từ xưa đến nay, ruộng vườn đều có mẫu sào thước tấc, đó là một pháp-chế nhất định đã thường có và suốt trong toàn quốc đâu đâu cũng vậy cả.

Tuy nhiên, tại sáu tỉnh Nam-kỳ, diền-thổ chỉ lấy dầy mà đo và kẻ biên từng sở mà thôi.

Nếu có trường-hợp kiện thưa và tranh giành ruộng đất thời giới hạn bốn phía lờ mờ, biết lấy gì mà chứng-minh.

Ranh-giới không rõ-ràng phân minh, thời dân không có sản-nghiệp nhất định.

Xưa Vua Vũ trị nước lụt xong phân định ruộng đất (1). nhà Chu chiến thắng [10-27-b] xong, cắt chia biên-giới (2).

(1) Xưa bên Tàu, đời Vua Đại-Vũ nhà Hạ có nạn hồng thủy lớn, Vua Vũ phải đi bình trị nước lụt, trị xong Vua chia đất-đai thành chín châu và khắc chín châu ấy vào một cái đỉnh lớn.

(2) Vua Võ-Vương nhà Chu đánh Vua Trụ nhà Thương và được rất nhiều chiến-công.

Các người, nên vì quyền-lợi của muôn dân mà phải có ý-thức thế nào là trị địa an dân.

Nếu có ranh-giới nhất định, thời những mối tranh-tụng sẽ được chấm dứt lâu dài.

Các Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh và Án-sát nên xét nghị hiểu thị cho dân trong ý nghĩa đó.

Kinh-lược-sứ Trương Đăng-Quế và Nguyễn Kim-Bảng tâu như sau :

Nam-kỳ có cái tệ và tập-quán là đất chứa đã lâu đời bọn cường hào, bao chiếm rất nhiều ruộng đất và quyền-lợi trong khi dân nghèo lại không có miếng đất cắm dùi.

Nay khám đạt một phen, thời dân đều có phần đất của bản thân mình để cày bừa trồng trọt mà nạp thuế không phải bị bọn cường-hào chiếm đoạt như trước được nữa.

Ngoài ra, nếu còn có đất hoang nhàn, nên cho dân xuất lực mà khai-khẩn canh trụng, thời việc đạt điền là hợp với ý dân, dân nào lại không mong muốn.

Vua chấp-thuận cho là hay và ban thêm, khi nào công cuộc đạt điền hoàn tất, trước tiên phải lập danh-sách điền-thổ với số mục đầy đủ, rồi chám chước xét nghĩ và đề-ngủ các điều khoản tâu lên.

[tờ 28-a] Vua dụ Nội-các như sau :

Chánh-sách nhân-ái phải bắt nguồn từ cương-giới ; cương-giới chỉnh-đốn, phân-minh, nhiên hậu mới chám dứt được mọi sự tranh-chấp.

Dụ ra lệnh cho các Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh và Án-sát truyền xuống các phủ huyện đều phải lấy biên-bản khám

đặt của các Kinh-lược-sứ làm mục-tiêu mà mình lập giới-hạn bằng cách hoặc trồng cây gô hoặc đá khắc chữ chôn vào đất để làm mốc giới, cây và đá này không được ai di-dịch xê xích.

Khi bộ Điền đã lập xong. Vua sai phải phân biệt chuẩn-định ngạch thuế điền-thổ. (Ruộng mỗi năm thâu thuế mỗi mẫu hạng nhất lúa là bốn mươi thăng, hạng nhì ba mươi thăng, hạng ba hai mươi thăng, mỗi mẫu tiền phí-tồn lật-vật ba tiền; các hạng thổ mỗi năm thâu thuế mỗi mẫu hạng nhất là hai quan hai tiền, hạng nhì một quan một tiền, hạng ba sáu tiền).

Vua dụ như sau :

Lục-lĩnh điền-thổ rộng-rãi bao-la mà giới-hạn mẫu sào không có sách tịch ghi chép để minh-chứng.

Do đó, Trăm mớ phái đại-thần đi kinh-lý cốt để chia cho đồng đều cái lợi sẵn có cho tiểu dân.

Nước nhà giàu có, thời cho đến [từ 28-b] chân trời góc bể đâu đâu cũng không thiếu tiền thiếu của, vậy há có thể lấy có đó mà tăng thuế khóa cho dân đâu.

Nay cương-giới đã phân-định rõ-ràng.

Dân-chúng đều đã có ruộng đất làm sản-nghiệp hàng ngày, có thể xuất công ra cày cấy để sinh-nhai.

Xóm làng sống trong cảnh yên lặng, thuận hòa, mọi người đều vui hưởng cái hạnh-phúc thái-bình thịnh-vượng.

Lại nhận thấy tỉnh Bình-thuận lâu nay ruộng đất còn đang chỉ-định xưng hô bằng sở, bằng khoảnh.

Bèn phái một vị quan từ Kinh-đô thân-hành đến tỉnh này, hội-đồng với quan tỉnh khám đặt tất cả ruộng đất phân

chia ranh-giới và dựng mốc, xong ấn-định ngạch thuế y như ngạch thuế đã ấn-định vừa rồi cho Nam-kỳ.

Vua cũng ra lệnh khám đạt các vườn trâu ở tỉnh Khánh-hòa và ấn-định ngạch thuế luôn thề.

Minh-định thề-lệ trưng-thu thuế-khoá ở Bắc-kỳ như sau :

Phạm phủ, huyện thâu thiếu thuế ba phần một ly trong niên-khoá, thời cứ thực-trạng chỉ-trích phê-bình.

Tuy nhiên, cứ phải căn-cứ vào số thiếu mà cấp hạn cho truy nạp, như thiếu từ hai phần một ly trở lên, hạn cho một năm, thiếu hai phần một ly trở xuống, hạn cho sáu tháng.

[từ 29-a] Nếu Bộ-chánh thâu thiếu ba phần năm ly trở lên, và Tổng-đốc kiêm tỉnh, và Tuần-phủ không kiêm Bộ-chánh, thiếu đến bốn phần trở lên, thời đều do Bộ chỉ-trích phê-bình.

Còn nếu thiếu ít hơn nữa, thời được tự điều-trần và trong bản điều-trần được giáp tự số thiếu.

Các Ân-sát chuyên trách việc hình không dự đến việc kiêm-nhiệm, đến cuối năm cũng phải chia nhau trưng thâu. Nếu thiếu năm ly trở lên, các quan này cũng phải bị phân xử theo lệ, nhưng còn được cấp hạng trưng-lâu cho đủ số thiếu, và nếu quá hạn không thâu đủ, còn thiếu đến một phần sẽ bị bãi dịch, điều-tra, niêm-phong tài-sản để trách cứ bồi nạp.

Còn lý-trưởng tỏ ra hành-sự bất-lực, quá lắm phải bị phạt tội trượng và bãi-dịch, không đến nỗi bất-lực quá, sẽ bị tội xuy, và ra lệnh trách cứ bồi nạp cho xong.

Trường-hợp vẫn còn thiếu, cứ chia hằng năm hằng tháng bắt bồi nạp.

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI TÁM. (1837)

[tờ 29-b] Về việc tăng thiết chuyên-viên kiểm hạch tại Phủ Nội-vụ.

Vua dụ Phủ Nội-vụ như sau :

Phủ Nội-vụ là nơi chứa chất, cất giữ quan hạng để xuất nhập lưu-hành.

Trước đây, đã có chuẩn-định phạm vàng bạc và các vật kiện đã chế-tạo đều do các thị-vệ Nội-các hội-đồng khám xét.

Còn các quan hạng thâu vào và chi ra đều do bốn Nha là Bộ Hộ, Bộ Công, Đô-sát và Nội-vụ hội-đồng xét nghiệm tậu mắt, để chứng tỏ đã hạch hỏi là quả thật và như vậy để chấm dứt trường-hợp xâm khuy.

Pháp-luật đặt ra và áp-dụng như vậy thật là chu-đáo và cần-mật.

Đến như bọn thợ may lãnh hạng về may, số mục, thước tấc rất rườm-rà, đã ra lệnh các đốc-công và giám-lâm thường xuyên gia công kiểm-tra hạch hỏi.

Tuy nhiên, số hạng chi ra để làm rất nhiều, kiểm-soát cũng khó mà chu đáo được.

Nay chuẩn, mỗi khi Sở Công-ng nghệ Phủ Nội-vụ xuất hạng liệu để chi dụng, Cơ-mật-viện, Bộ Hộ, Bộ Công và Viện Đô-sát mỗi cơ-quan phái đến một thuộc-viên để hội-đồng xét-nghiệm.

Hạng liệu này dài hay ngắn, nhiều hay ít, phải được cân nhắc đăn đo sao cho thích-hợp [tờ 30-a] và đối xứng với số-lượng chi dùng.

Nếu có thặng-dư phải biên chép vào sổ sách, để làm thời xét có mọi tệ như xâm khuy hà lạm, sẽ tùy trường hợp trừng-trì.

Bộ Hộ tâu như sau :

Quan-ải, bến sông, bến đò ở các tỉnh Nam-kỳ gồm cả thủy là mười bốn nơi.

Từ lâu, công việc trưng-thâu thuế lệ đều chuyển-giao cho một người do tỉnh phái, như vậy chưa chắc đã khỏi có những tệ như xâm khuy, dối trá, ăn bớt.

Vậy xin phái một người từ Kinh về đề hội-đồng ngồi tại chỗ trưng-thâu.

Nếu có ai đòi hỏi ngoài ngạch thuế đã ấn-định làm phiền lụy cho giới thương-gia, sẽ bị xử tội.

Vua chấp-thuận đề-ngị trên.

Vua ban Bộ Hộ như sau :

Tiền của là thuộc về chánh-thề to lớn của Nhà nước.

Từ ngày thân hành chấp-chánh đến nay, trăm cốt tâm thi-bành chánh-sách tinh tiết [từ 30-b] sự tiêu dùng.

Tuy nhiên, lâu nay, số-lượng thuế đinh và thuế điền thu vào không đủ để cung-ứng số-lượng phải xuất, như vậy làm sao mà đối-phó với việc bất trắc có thể xảy ra trong tương-lai.

Chuẩn thông-tri dụ cho các Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh và Án-sát phải hết lòng trù-hoạch phương-sách thế nào có thể giảm bớt mức độ tiêu dùng, tâu lên Ngự-lâm sẽ ra lệnh chiếu từng khoản một để thi-bành.

1. Khoản cải định số tiền hằng năm cấp cho các tỉnh hạt để làm chi-phí công-nhu ;

2. Khoản cấp bằng tiền thay vì bằng gạo để trả phụ-cấp gọi là « dưỡng-liêm » (1) cho các phủ huyện ;

3. Khoản định cấp lương bằng gạo cho các Tổng-đốc, Tuần-vũ, Bố-chánh, Án-sát, Lãnh-binh, Chánh, Phó Quản-vệ, Quản-cơ và thuộc-binh ;

4. Khoản binh-lính tất tập thao-diễn như dịp Xuân-thử, và nửa tháng một lần chiếu lệ chia phiên ;

5. Khoản phủ huyện châu và lệ dịch chia ra làm hai ban).

NĂM MINH-MỆNH THỨ MƯỜI CHÍN. (1838)

Chuẩn-định số-lượng quế rừng phải cung nạp do hai tỉnh Thanh-ba và Nghệ-an sản-xuất như sau :

Tỉnh Thanh-ba (Thanh-hóa) hằng năm phải nạp bảy tám vỏ cây, nặng trên dưới sáu mươi cân.

Tỉnh Nghệ-an hằng năm nạp năm sáu vỏ cây, nặng trên dưới năm mươi cân.

[từ 31-a] Nếu có thặng dư, quan trên sẽ mua để thân vào kho.

Nếu có thiếu, sẽ trách-cứ chủ khai-thác quế bởi cho đủ.

(1) Phụ-cấp này cấp cho các quan ngoài lương-bổng, cốt để cho họ đủ tiêu dùng mà giữ trọn lòng thanh bạch liêm-khí không manh tâm tham-nhũng hay không tham-nhũng.

Tổng-đốc tỉnh Long-Tường (Vĩnh-long và Định-tường)
Đoàn-văn-Phú tâu :

Trước đây Kinh-lược Sứ-thần đề-nghị và xin chuẩn-y
thuế-lệ đánh vào thuyền buôn Nam-kỳ như sau :

Phàm buôn bán hàng-hóa, thời tùy loại hàng mà đánh
thuế.

Duy chỉ khi nào thuyền cải-trang chở lúa gạo, thời khỏi
đóng thuế.

Vả chẳng, sáu tỉnh song ngòi chẳng chịt mà bọn con
buôn xảo trá trăm phương ngàn kế.

Xin từ nay về sau, hễ nhà nông chở lúa gạo đi bán để
mua hàng-hóa về, hoặc chỉ khi đi thăm thân thuộc không buôn
bán gì, thời đều miễn thuế ; nếu gặp trường-hợp trái lại, thời
phải theo lệ mà đánh thuế.

Vua phái Bộ Hộ xét và đề-nghị như sau :

Sáu tỉnh Nam-kỳ đất đai phì-nhiều, lúa gạo sản-xuất rất
nhiều.

Từ tỉnh Bình-thuận trở ra Bắc, dân gian ăn nhờ gạo
miền Nam.

Kinh-lược Sứ-thần trước đã đề-nghị phàm thuyền buôn
chở [tàu 31-b] lúa gạo có liên-quan cần-thiết cho đời sống hằng
ngày của dân-chúng, so với thuyền buôn chuyên-chở hàng-hóa
khác đi bán để trục lợi, hai hạng thuyền này có khác nhau,
nên một hạng đánh thuế, một hạng không, cũng khác nhau.

Nay nếu nhất luật đánh thuế cả hai hạng thuyền này ;
thời người buôn bán lúa gạo mỗi ngày mỗi ít.

Như vậy, ý muốn quan-trọng-hóa luật cấm về thương-mãi mà vô hình dung trở lại làm hại dân.

Xin phàm thuyền đi đường sông chở lúa gạo dù là do nhà nông chở hay dù là để thương-mãi cũng được miễn thuế.

Trái lại, thuyền tuy chở lúa gạo mà nghiêm có chứa nhiều hàng-hóa có tính cách thương-mãi thì chiếu lệ thu thuế.

Ngoài ra Trẫm chuẩn y lời thỉnh-cầu của quan tỉnh.

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI MƯƠI (1839)

[từ 32-a] Về việc châm-chước ấn-định ngạch thuế mỏ ở Bắc-kỳ, Bộ Hộ tâu như sau :

Các tỉnh Bắc-kỳ sản-xuất nhiều vàng và bạc.

Từ trước, thuế đã đánh vào mỏ từ khi khai-thác và đã thành ngạch.

Gần đây, các địa-phương khi thời xin đóng và niêm-phong mỏ, khi thời xin giảm thuế, đến nỗi hằng năm khoáng-chất khai-thác có phần giảm mà không tăng.

Xin phải khoa-đạo ra tại chỗ để xét nghiệm.

Vua bèn phái Ngự-sử Nguyễn-văn-Chấn và Võ-Diển chia phiên nhau đến nơi khám xét và tâu tình-hình lên sau khi hoàn tất sứ mệnh.

Vua sai Bộ Hộ xét ra nghị-định :

— Tăng ngạch thuế cho tám Sở (tỉnh Thái-nguyên mỏ vàng là Kim-hỷ, Bằng-thành và Nu-ba, mỏ bạc là Cảnh-lạc và Khiếu-nương, tỉnh Bắc-ninh mỏ vàng là Phong-thường, tỉnh Tuyên quang mỏ đồng là Tụ-long và mỏ bạc là Nam-đăng);

— Đề y ngạch thuế cho bốn Sở (tỉnh Thái-nguyên, mỏ vàng là Giáp-mộc và Bửu-nang, tỉnh Lạng-sơn mỏ vàng là Nông-dồn và Xuân-dương) ;

— Đã đóng cửa nay mở đề khai-thác lại (tỉnh Cao-bằng, mỏ vàng là Tĩnh-đà, Thương-pha, và Hạ-pha [từ 23-b] tỉnh Lạng-sơn mỏ vàng là La-sơn, Bạch-ngọc, Ngọc-liễn và Linh-bồ, tỉnh Hưng-hóa mỏ vàng là Bồn-lỗ, Gia-nguyên và Kén-ong, tỉnh Tuyên-quang mỏ vàng là Niêm-sơn và Quan-quang) ;

— Còn các mỏ khác y cựu niêm-phong và đóng cửa.

Vua ban Bộ Công như sau :

Đúc tiền là để giúp cho dân-chúng tiêu dùng.

Từ xưa, các triều-đại liên tiếp đúc rất nhiều tiền.

Bồn triều đúc tiền quan-chế phát-hành chi-dụng trong và ngoài nước, nhưng những tiền xưa cũng được phép thông-hành.

Duy chỉ bốn hiện tiền « Ngụy-Tây » (Thái-đức, Quang-trung, Cảnh-thạnh và Bửu-hưng), không nên cho lẫn lộn với tiền quan-chế, nên cấm lưu-hành.

Gần đây nghe trong dân gian có sự mua bán tiền hiện xưa.

Nếu nhất luật chọn thứ tiền ấy ra mà bài trừ không cho dùng, thời đã không phân biệt được đâu là tiền ngụy, đâu là tiền thật, mà tiền của và hàng-hóa sao mà lưu-thông được.

Sau khi đã cấm như trên, Viện Đô-sát dâng Sở xin trích ra để lưu lại các hiện tiền xưa và các tiền quan-chế để cho lưu hành và để tỏ ra là biết giữ-gìn cổ-lịch.

[tờ 33-a] Vua dụ Bộ Hộ như sau :

Các hiệu tiền xưa chất chứa lâu năm, không khỏi sinh ra tệ hại.

Đã chuẩn cải đúc lại để cho tiền của và hàng hóa được lưu-thông.

Nay Viện Đô-sát lại xin trích ra để lưu và giữ lại cớ tích, xét cũng có lý.

Bèn ra lệnh chọn những hiệu tiền chính-thống các Triều-đại trước nước An-nam, hiệu nào chữ khắc và dấu vẽ phân-minh, thể-chất kiên-cố, gồm với tiền của nhà Thanh, đều trừ riêng không được để trà trộn với tiền quan-chế.

Còn hiệu tiền nguy đều mang hết ra Hà-nội để cải đúc lại.

Vua ban Bộ Hộ như sau :

Năm trước, gặp lễ Lục-tuần đại-khánh của Đức Hoàng-thái-hậu, thuế quan-ải đã được miễn thâu trong một năm.

Trẫm xét thấy bọn lãnh thần thu thuế quan-ải đã phạm nhiều những-tệ, muốn bãi luôn thứ thuế này.

Nhưng Trẫm nghĩ từ xưa đến nay thuế quan-ải sở dĩ đặt ra là để dè ngọn [tờ 33-b] mà nâng gốc, mà nhà buôn chẳng cần hở gì đến việc sản sóc trao đổi nghề-nghiệp của mình.

Nay nếu cho được miễn thuế, thời có phải là cho họ cơ-hội để trục lợi mãi mãi chăng ?

Sang năm, gặp lễ Ngũ-tuần khánh-tiết của Trẫm, Trẫm cũng phải hạn-chế mọi ân-diễn.

Nếu mỗi khi gặp lễ mừng, cứ ban-bổ dễ-dàng và không dè-dặt chánh-sách khoan-hồng, để bọn trục lợi may mà được khỏi nạp thuế, thời Chánh-phủ không khỏi sai lầm về việc tha thuế quá dễ-dãi và không chính-đáng.

Xét thấy từ trước đến nay, về các cửa sông, cửa ải, bến dò dọc theo sông thuộc các tỉnh Hà-nội và Nam-định, cứ mỗi năm đấu giá mỗi cao để cầu lợi.

Đến khi trung-thâu, lại còn thâu ngoài giá cả đã có lệ định, như vậy người đi buôn bị nhiều thiệt hại nặng-nề.

Bèn chuẩn các quan đầu tỉnh hội họp bàn xét thiết-lập điều lệ trung-thâu để thi-hành.

1. Đò ngang chở hành-khách đi ngang, thời giá cả qua và lại để cho bọn người coi cửa Mễ-sở cứ thâu, người đi không, mỗi người sáu trụ tiền, nếu có chở thêm hàng-hóa thời do phu đò cứ mỗi gánh thâu sáu trụ tiền ; hàng-hóa qua đò do người coi bên cứ chiếu lệ bốn mươi phần lấy một, nhưng còn trích ra cứ một gánh sáu trụ tiền để đóng thuế bến ;

[cđ 34-a] 2. Sông Nhị-hà, bờ phía nam từ bến Cẩm-cơ, bờ phía bắc từ cửa Mễ-sở, dọc sông đến Nam-định chỗ ba ngành sông Vĩ-xuyên gặp nhau, do bọn người của cửa Mễ-sở kiểm-soát xem nơi vắng-vẽ nếu có thuyền bè nào đậu ở đó để chặn đường không cho chở hàng-hóa qua, hoặc đưa kẹ, thời bắt giải quan tra xét ;

3. Các hạng thuyền buôn, bè buôn đi ngang bến ải, được chiếu lệ đánh thuế, nếu có thu quá giá, sẽ bị xử tội ; thuyền đi không, không chở chuyên hàng-hóa, và thuyền chở lúa gạo, đều chiếu lệ được miễn thuế, còn đối với thuyền chở rom ra cỏ rác, không được yêu-sách đòi hỏi gì cả).

Bộ Hộ tâu như sau :

Nhà Nước sở dĩ đúc tiền đồng là để tiêu-biên niên-hiệu vĩ-đại của Nhà Vua và để cho những thế-hệ ngàn năm sau còn ghi nhớ.

Nếu đúc ra mà lưu giữ lại trong kho, thời không những tiền của và vật hạng không lưu-thông được mà dân gian cũng không biết mức độ quý báu của đồng tiền.

Xin đem ra ban-bố để lưu-thông hai hạng tiền đồng lớn và nhỏ hiệu Gia-long và Minh-mệnh lâu nay lưu trữ trong kho, nhưng ấn-định cứ một trụ tiền đồng lớn ngang giá với ba trụ tiền kẽm, và một trụ tiền đồng nhỏ [tờ 34-b] ngang giá với hai trụ tiền kẽm.

Trong việc chi phát, cũng như trong việc buôn đi bán lại và thu nạp thuế-khoá, đều phải y theo lệ định giá cả đối xứng trên đây.

Vua ban khen và chấp-thuận tấu văn trên và ra lệnh cho xuất hai hiệu tiền trên ra khỏi kho để ban-bố khắp trong dân gian để ai nấy đều biết khuôn thức và hình dạng (mỗi xã được phát cả hai hạng tiền lớn và nhỏ là sáu mươi trụ).

NĂM MINH-MỆNH THỨ HAI MƯƠI MỐT (1840)

Về lệ thay đổi chủ-Võ-khố, Bộ Lại tâu như sau :

Theo lệ, thuộc Nha Võ-khố từ chủ-sự đến thơ-lại làm việc luôn một khoá là sáu năm.

Hết khoá sáu năm, nhân-số được lưu lại một nửa, vậy thời số lưu lại đó được ở lại luôn kho đến mười hai năm.

Làm việc một nơi lâu năm như vậy, có thể sinh [tờ 35-a] ra nhiều tệ hại.

Nay xin đến kỳ thanh-tra, tất cả chủ-thủ và viên-dịch đều phải hoán-đổi nơi khác để phòng-ngừa mọi sự gian-những.

Vua chấp-thuận và chuẩn cho áp-dụng lệ này đối với chủ-thủ Sở Mộc-thương.

Hiệp-lý kinh cơ thủy sư là bọn LÊ-văn-Đức tâu như sau :

Lâu nay các vật hạng do từ ngoài các địa-phương giải về Kinh-đô đều do các quan địa-phương phái ủy thuộc hạ đi theo thuyền đến phụng nạp.

Còn vật hạng từ Kinh-đô giải đi đến các địa-phương các nha môn hữu-trách đều giao cho thủy-sư nhận lãnh đem đi.

Vả chẳng quan hạng là số nhiều và thuộc nhiều loại khác nhau, khi chở đi, khó mà kiểm-kê từng loại từng môn cho phân minh được, đề rồi khi đến địa-phương kiểm-soát hạch hỏi ra thấy không phù-hợp, thời chỉ một mình thủy-sư gánh chịu trách-nhiệm.

Xin từ nay về sau tại Kinh-đô [tờ 35-b] giải hạng liệu đi đến các địa-phương, như hạng liệu nhiều, thời nha môn gởi đi phải phái nha-thuộc áp giải theo thuyền đến giao cho địa-phương nhận lãnh, hầu khỏi đổ lỗi cho nhau, khi có xảy ra thất thoát.

Vua chuẩn y.

Trong lúc sửa-chữa Kỳ-đài (Cột cờ) tại Kinh-đô, Vua dụ Bộ Công như sau :

Gần đây cây gỗ hay dùng trong các công-tác đều trách-cứ địa-phương sở tại cung-cấp.

Trăm nghĩ cây gỗ từ khi sinh-sản cho đến khi dùng được cũng phải ba năm hay mười năm.

Nay đồn chặt hằng ngày, thời số cây sinh-sản có hạn, mà dùng thời nhiều và mãi mãi, dân cung-cấp và chuyên-chở thuế cây sao khỏi chặt vật.

Các quan thuộc Bộ của người nên thể theo ý nghĩa trên đây mà lưu ý phạm có xuất cây gỗ ra để chi dùng cần phải thận trọng chớ để thợ dùng ý phung-phí của công mới được.

[tờ 36-a] Ấn-định thể-lệ Võ-khố bốn Nha hội-đồng thu và chi.

Vua ban như sau :

Từ trước đến nay, Phủ Nội-vụ mỗi khi chi ra hay lãnh vào quan hạng đều do các Nha hội-đồng, mà Võ-khố thời chỉ bọn giám thu chuyên-trách, thời không khỏi tự tay thao-lúng nặng nhẹ nhiều ít tùy ý.

Bèn chuẩn Bộ Hộ đề nghị về việc thu chi quan hạng thuộc phạm-vi Phủ Nội-vụ, thủ-tục được y như lệ cũ, duy trước đây bốn Nha là Bộ Công, Bộ Hộ, Đô-sát và Nội-vụ với tư-cách bốn thành phần, phải thuộc đến hội-đồng khám kiểm, nay cải thành phần hội-đồng lại là Cơ-mật thay vì Nội-vụ, Bộ Hộ, Bộ Công và Đô-sát.

Về việc Võ-khố thu chi vật hạng, như tại Kinh-đó, gặp việc chi phát tầm thường, được nhưng cụ do giám-thủ tự liệu,

còn mỗi khi thu vào, hoặc phát giao các tỉnh, hoặc gửi vật hạng ra ngoại quốc đều phải bốn Nha hội-kiểm. [tờ 36-b]

Nếu bốn Nha cân đo thấy có sai thù thất thiệt, trách cứ giám-thủ Võ-khố chỉ-trích phê-bình, hoặc nếu thấy có thu vào nhiều mà phát ra ít, trách cứ ai trước đây đã lãnh ra, ai trước đây đã nạo vào báo-cáo về Bộ để xét tâu lên.

Minh-mệnh chính-yếu quyền thứ 17, ngừng bút.



明
命
政
要



明命政要卷之十四

制兵第十三

明命元年

命諸軍操演戎陣

帝御乾元殿

今午門

觀之

帝謂侍臣曰朝廷養兵無所靳費每有興造輒加賞賜管軍者或不能體上德意多方朘削使人不霑寔惠朕甚厭之其令兵部傳諭凡月餉恩賜敢有

刻減及藉事游移者各從重論

明命二年

春首閱兵

帝戎服御乾元殿閱視嗣後歲以爲常

帝以震威神威二衛募兵未閑礮法乃召來京操演
閒有逃亡者

諭曰爾等應募原欲建功立業召來訓練將使之成
材藝備捍禦乃有逃者皆所管不善撫循之罪也

該隊等各停其半俸若能招募充數準其開復逃
兵三月內首者亦宥之

嘉定城臣奏言城轄民多隱漏向來從城諸

軍例有募置屬兵今請令衛尉管奇該隊無

管軍者亦得招募無事則爲廝養有事則爲

親兵庶遊民有所著落而隱蔽之風漸革矣

帝可其奏

明命三年

命兵部改正兵籍

凡京外諸軍營衛奇隊舊稱忠伯才伯威伯雄山等號均

改爲兵某姓某名某該合首合寔授者仍番職銜權差者改給部憑隊各一人爲未八流

書史餘著爲兵

帝聞諸軍營多有私役軍人者

諭之曰向來京兵及清人北城諸軍徵調來京每爲管率劣弁逞私滋擾甚至昵于子婦親朋撥出兵丁借人供役曾不思兵民均是朝廷赤子爲君者量爲撙節以使之豈爲臣者乃敢仇視兵丁毫無

愛恤之心乎今爲爾等諄切明諭各宜痛改

協辦大學士鄭懷德上疏言國家雖安不可忘

戰我

世祖高皇帝武功戡撥之初自侍衛禁兵至諸軍營

既有掌領副將又有正營副營正副衛正副

奇平居則副員代正員幹辦之勞有事則副

員分正員折衝之責是以守必固戰必克用

能懋建奇功自寧謐之後勳舊宿將老弱告

休正副轅門互有曠缺今守成以文無事乎
軍旅然有文事必有武備請於管兵中擇舊
將勤勞者轉換推陞以爲正員後進有材能
者拔擢以爲副員補充宿衛俾名位素定士
伍閑習則上下相安而兵爲有制之兵將爲
有能之將若俟積勞建功而後除授恐萬一
有事倉卒充補旣未必得人而緩不及事矣

帝批示曰所言事理今昔雖殊然善者亦可擇而行

之

明命四年

兵部臣奏言兵者國之大政近來兵多逃欠皆由管率者不能撫恤及地方官催解不力所致

請以逃數多寡定爲處分章程凡四條一

點京兵有老疾逃死者仍由部落送催填社民經引新兵到部開定立送簿伍一兵丁催填其管率不得託以舊兵負債索勒新兵追賠一逃兵既填後能自跟尋到部者卽抽新填兵回籍當差一諸衛隊兵欠數其管率等員各照數答罰有差

帝從之

帝諭兵部曰兵可百年不用不可一日不備嗣凡火
器鎗礮有損壞者準以五年一修補若限內損折
及限外遺失者該管領大臣據寔參奏分別議處
北城臣奏言城轄揀兵例以七丁取一今選簿
互有登耗請按簿增減其流散始回者亦增
揀之

帝命廷臣覆議皆以爲國家揀兵自有定制豈以民

數多少而爲之增減乎況始回之民尚未安
集亦宜寬假使吾民得以蘇息

帝從之

明命五年

北城臣奏言在城五軍五戟奇兵多缺請各裁
省中奇名號

帝諭曰國初立兵制北城置五軍五戟奇有定名軍
有定數豈可輕變乎奇兵如有缺不妨仍以募兵

一二奇補之若省中奇名號則原率之舊員剩出
逃軍之畱額復回又將何以處之如此循襲逃愈
多而奇愈減揀兵將盡變而爲募兵矣不準

明命六年

帝御乾元殿閱兵謂侍臣曰朕於歲首閱兵誠以承
平之世武備不可闕也又諭諸管軍曰兵貴精不
貴多汝等當加心訓練使士無不勇技無不精勿
少懈弛

明命七年

又安協鎮阮科豪奏言在鎮巡捕官兵皆以別
奇別隊充派不相統攝心力不一所以臨陣
卒無功也

帝曰將不知兵情兵不知將意兵家所忌今捕盜而
兵將兩不諳識安能使之出力乎豪復以又兵退
怯爲言

帝曰三軍司命係乎一將誠能紀律嚴號令信則士

無不勇有不戰戰必克矣爾其熟思之

署兵部尚書阮科明奏請武弁率隊以上之子
有情願效用者置爲教養兵給予月餉簡命
一二品大臣專管使之學習武藝

帝從之

兵部臣奏上明命六年逃兵冊凡諸軍營衛奇
隊逃者一千三百九十餘人該管例當處分
者八百六十餘人

帝曰逃兵創有處分蓋欲肅軍令律戎行也今逃兵如此之多或以新給之兵不耐勞苦或以貧乏之戶不能自贖未必皆由該管撫字失宜所致若按數擬處則獲咎者多殆非體恤寬大之政乃改定

新例頒行之

改定每什逃二人率什咎三十
每一人加一等侍中每隊至十

二人正副率隊各咎三十每六人加一等錦
衣侍內拉神策軍每隊至六人率隊咎三十

每三人加一等衛奇至六十人正副
管官各咎三十每三十人加一等

帝以北城屬鎮諸衛隊畱額弁兵籍廣平以南者零

星不成衛隊乃命城臣炤隨人地相熟悉者
量補爲奇兵內五鎮奇十隊外六鎮奇五隊
隊各五十人均以鎮名名之剩者畱額欠者
募充仍從鎮差派戎務

帝以清乂演州靜嘉二府惟神策後營諸衛長戍欲
均勞逸

諭令換派有言清苑戍兵換之便若乂安壯武彊武

二衛

均隸神策後營

均籍演州以之畱戍人地相宜

若換他來則往返齎送轉滋煩費乃命鎮臣
妥議亦以仍畱爲便許之

龍韜虎略二衛弁兵自嘉定詣京者六十餘人
帝諭兵部曰此兵前班滿願畱一百餘人朕念離鄉
日久給限寧家諭以限銷或來京或畱家各從所
願不之強今一起上京已六十餘誠可嘉獎乃賞
錢人各三緡續至者如之均補爲侍內銀槍
一二兩隊命阮文祿兼管準隨錦衣衛輪番

上直

京兵諸衛籍南義平富諸營鎮者到班多稱病
不赴伍

帝諭令傳旨申飭嗣凡上班弁兵有稱病者必催到
堂察驗病重者派人確勘方得批憑送部若
仍前忽略嚴議不恕平定復奏請弁兵更班
以今臘就京來秋回貫

帝不允兵部改請以開年孟春朔爲始

帝曰惡勞欲逸人情之常士卒終歲勤勞及年週事
簡少得休息復使之元日行役豈爲政之體乎自
今弁兵就班以開正初七日爲始

明命八年

帝御南臺閱兵

諭侍臣曰隸籍之兵貴有寔數近聞不肖員弁多詐
冒充點此風斷不可長自今春首會閱軍人如遁
逃病故者聽據寔開點毋得將閒雜人頂冒覺出

重治

兵部臣奏言朝廷制兵有八丁七丁三丁揀一之差前此諸城營鎮社民閒有以不滿丁數得免者今涵養安佚二十餘年生齒漸繁請亦依例揀點俾賦役各得均平

帝從之尋令熠所居上中伴者揀爲步兵下伴者揀爲水兵剩額者補輕騎衛左護衛

改五水奇爲五水衛

諭兵部曰水兵技藝多生疎又不閑紀律皆由統領
及該管員不肯加心訓練所致也其令嗣後逸日
更班換演不輟寒暑務期兵勁技精以備有用若
因循玩怠卽按法嚴懲不恕

初置驍騎飛騎二衛皆隸于上駟院其後又置
鑾駕衛護衛警蹕鑾儀旗鼓諸司及錦衣衛
鎮撫司

兵部臣奏言兵額之缺多因其民巧爲規避請

自今諸社村揀兵有缺者其人民不得投充
諸衙如有冒籍避居詐稱士人事覺犯者容
隱者皆坐仍各抽回填缺

帝可其奏

北城臣奏言屬城募兵諸衙奇隊在成有年逃
死者眾新募者亦多遊手乍募乍逃額籍徒
張虛數請據見兵之籍屬廣平以南者東爲
善武壯威正武武勇拒威諸奇餘皆隸補嚴

勇樂武二衛後有缺者一以南兵充補其籍
人安以北竝仍效順奇舊額束補毋須增募
至如屬城十一鎮募兵有缺請得招募所轄
漏民以充兵數

帝諭令廷臣覆議皆如所請

帝從其議惟樂武衛

命改爲樂勇衛

帝諭兵部曰兵以衛國必久於行伍操演閉習方可

以備有用近聞諸社民填兵有三年一換六年一
 換亦有朝揀而暮逃者如此弊風若置而不問將
 何以肅軍政其令諸地方嚴禁所在兵民不得徇
 舊更換逃者依京兵處分例科斷逃一次杖九十
 二次枷號二月
杖一百竝充伍
 三次絞監候容隱者罪之諸地方官切宜申飭
 所管嚴加鈐束使兵額常充武略克振儻聽仍循
 陋習卞在卞逃惟爾等與管官是問

明命九年

禁諸軍營私役士卒凡尋常役使俱坐如律若
土木重役勤勞兵力者加等罪之竝徇聽皇
親國戚借爲私役亦從嚴議

兵部臣奏言京兵春首畢集之期多道亡者

帝諭曰朕卽位以來其於治兵之法養兵之方每致
意焉慮管領苛擾之弊則條禁無不致詳軫工役
差派之勞則賞賚未常靳費爲兵者自當感激由
衷日勤操演乃今催集之期恩賚方施而逃者動

以百計何昧天良一至此邪以軍法治之誠不爲
濫但不教而殺亦非仁者所忍爲準凡逃兵解到
各烟例加一等懲治若有再犯者惟有劍耳

北城臣張文銘奏言今城轄稍寧而要犯尚多
漏網城兵率皆懈弛不嫻戎伍一有差派必
須參以京衛相爲犄角請增派京兵及神策
兵往戍

帝諭曰兵爲國之衛管率者撫馭得宜則用之可以

無敵如爾所言城兵不幾於虛額而將弁亦爲虛設乎嗣當痛自刻責嚴飭所管無事則操練有素撫恤有方有事則鼓勵士氣奮激戎行使一兵有一兵之用若仍然姑息養成怠惰者厥咎不細先是京兵往戍北城清又諸轄均準以到戍日由所在烙給衣袴錢至是

帝因冬氣嚴冷謂戶部曰戍兵瓜期久頗何以禦寒其令再製衣袴與之永以爲例

明命十年

北城前軍隊長裴或冗濫軍錢城臣以杖流論
帝諭曰兵者國之輔民之衛國家撫養無所不用其
至乃節次丁寧戒勅猶敢如此玩法若止如律問
流何以示儆乃坐或斬監候管官各坐降令城臣
錄出遍示諸軍俾知警省

帝諭兵部黎文德曰本國用兵要在槍礮相閒今武
庫所貯長槍甚多鳥鎗亦不下三萬以十萬勁卒

用之足以無敵於天下且兵貴精不貴多今京兵
有老弱者當揀汰之黎文德奏言今京兵畱戍北
城者少儻遇有事恐未足以資彈壓

帝曰朕思之久矣後當定爲更戍法使之更迭入
勞佚常均方可行之永久若專用南兵恐亦未爲
盡善也

兵部臣奏言國家之有象兵用於戎務誠爲得
力而向來在京及諸城鎮兵象多少不齊有

事徵調恐有行不著處請量隨地勢之大小
事務之繁簡以定兵數象數之等差俾有定

額

在京三衛弁兵一千五百人象一百五十
匹北城三奇弁兵七百五十人象一百五十

匹嘉定城十隊弁兵五百人象七十五匹廣
南五隊弁兵二百五十人象三十五匹平定

四隊弁兵二百人象三十四匹又安三隊弁兵
一百五十人象二十一匹廣平廣義清苑各

二隊弁兵各一百人象各十五匹廣治富安
平順寧平各一隊弁兵各五十人象各七匹

至如衛奇在京名爲京象在外各以省名其

奇

帝從之後又準定京象操演之法歲分操二十四次
會操十二次

兵部臣奏言國朝兵制宿衛之外有五軍又有
水軍象軍竝列爲七且我國地亙海疆素以
舟師爲長技則水軍與五軍正合天子六軍
之制若象軍乃一初權設近已分隸諸地方
此軍名號宜省

帝從之

初定京外兵爲三等待中左右兩翊十衛改爲
羽林營左右翊十衛併與錦衣鑾駕兩衛列
爲親兵侍內神機前鋒龍武虎威四營及金
槍銀槍教養尚膳裁花五隊尚茶院和聲署
內水衛上駟院京象諸衛併與神策五營爲
禁兵各省去侍中侍內原號中前左右後五軍與水軍
護陵監城網城諸衛及城鎮諸衛奇隊倉兵
站兵諸衛屬兵爲精兵尋命廷臣申定口分

糧田差等給之

水軍隊長書吏以冗濫得罪

帝諭曰兵出於民兵或不堪民爲所困朕愛恤兵士
應該管私弊則隨事戒飭遇差派工程則優加賞
給本期兵安行伍不爲民病乃水軍之隊長書吏
猶有滋弊已交部嚴查矣嗣宜胥相報告滌除積
習若視爲具文一經覺出嚴懲不貸

初命製牙信牌頒給嘉定北城及諸鎮

嘉定北城各十

日台正旦

卷二十四

十六

面諸鎮凡有戎務緊要以之號令其後分設
各五面

省轄及鎮西城又命酌量換給之
大省設總督者給十

兩小省設巡撫者五面何省只有藩臬二司者三面鎮西城十面

帝諭兵部曰我國海疆延亘素以舟師爲長技黎弛

武備西山操演不精皆至於亡我

皇考世祖高皇帝恢復舊疆天聲四震舟師之力居多今雖承平尤不可忽宜數令操演俾日加精熟因而巡哨洋外此亦一舉而兩得也乃分水軍巡

廣治以北洋分往來操演尋命諸地方汛分
有石灘暗沙及淺深廣狹繪圖錄交諸水軍
俾悉險易

北城臣奏言屬城五軍揀兵前經議準分隸五
鎮挨次六月一換頗屬頻數請定以一年更
換一次

帝從之

兵部臣奏請重揀北城諸鎮奇兵按其稠耗而

增減之使得其平從前有以一轄兵分補二三軍者今請皆隸全軍以免分索

帝謂曰戶以籍爲定兵與民相關一番注措要使人情相安不至別生弊竇此係制兵大典合行事宜須斟酌行之乃命六部按丁籍兵額酌量揀兵多少之數具冊奏上尋諭令城臣據冊內揀補人數委人分往諸鎮會同催填俾歸簡便

明命十三年

清詭總督黎文貴率兵分捕諸盜縱兵私取民粟及撤房屋爲寨事聞

帝諭之曰不謂黎文貴率意妄爲乃至如此夫王師所至要使秋毫無犯方爲節制之兵況朝廷赤子當因而招撫之使無失所若分其積廬其居則何異於虜掠乎乃交部議處

定更戍法北圻五大省戍兵省各一衛

京兵二衛戍河

內南定又安神策二衛戍山西北寧清詭神策一衛戍海陽

京兵以正月

換清人兵以十一月換

海安署督阮公著奏言原北城全轄揀兵因循
陋習或五年一換三年一換就中多有雇借
倩代更迭分番在伍者無多日纔知金鼓之
節便換一般販麻賣菜者來動有調遣則進
退擊刺之法總屬茫然所以每致貽誤者此
也請應嚴懲里役以革其弊

帝謂兵部曰夫兵者乃國之衛充尺籍者必久安行

伍遇事方期得力朕丁寧戒飭而積習至今未祛
不獨海陽一轄爲然諸地方亦不少乃諭督撫嚴
禁之

明命十四年

帝諭兵部曰朕觀清國之兵鄉勇太半在額者無幾
西方諸國英吉利爲最彊而兵數亦不過五六萬
國朝兵數多今承平欲使之休息第營建工程尚
需兵力俟後徐議行之

安邊

今定

安河省臣以隸省奇兵多未嫻習請

派京兵駐防

帝諭曰嘉定乃龍興之地自閒關成旅以至恢復與
圖皆全用其力迄今三十年餘久蒙安佚兵備因
以懈弛此皆閩臣化率無素而然耳若能整飭戎
行訓齊士伍豈不足以資自衛何必爲此過計乎
命諸軍營建午門

帝御觀之日中見役者未休憫之卽定爲作止辰刻

因謂董理黎文德曰軍人應役當節勞逸朕養士卒無所不至若勸以尊君親上之義則趨事赴功不啻子來何俟嚴督乎

兵部臣奏言向奉

駕幸扈從兵各由統管調度臨辰號令多有稽延請擇統制以上一二人充管攝大臣凡行軍約束悉委之俾有統攝從之

帝以神策兵屬諸省者技藝生疎令清苑阮有憑又

安阮廷賓河靜黎育德等各烟當班飭管員
訓練之行兵陣法及鳥鎗長槍之法一皆閑
熟俾資有用

海陽布政陳文恂奏言國初兵制隊有什伍什
有什長伍有伍長臨陣退怯者按以軍法故
將士莫不勇於赴敵近來兵無什伍不相統
攝遇匪輒退所以多不得力請置什伍長以
復舊制

帝諭之曰一隊之兵纔五十人既統之以率隊又佐之以隊長足以相資不必徒泥古法今兩陞有事所急者士卒精彊向前殺賊耳捨此不思而拘拘於什伍之設不幾於迂濶乎

命定率隊隊長陞補例先是京外諸衛奇隊置率什至是省之隊置率隊一隊長外委隊長各一惟羽林諸隊兵多設率隊一隊長外委隊長各四均以六年爲一課

揀兵以寅巳申亥爲一課募兵

以子午卯酉為課

按次陞補兵多缺者不預尋申定逃兵處分例管衛以下年內各按逃兵之多寡責罰有差

明命十五年

申定兵行日程糧例凡在外弁兵往戍別轄及解送囚犯行程自四日以上不拘兵數多寡去回均準按給日程口糧

辰兩圻有事

帝命廣平以南催集鄉勇獨身稅給錢糧械仗以辰

操演在京名為京兵

承天三衛

在外皆冠以省名

廣平定富安慶和二衛廣平廣義

無事以資防守有

事以備徵調又令又靜清苑諸轄有能招募

外籍民為兵者

河靜一衛清又各二衛

授以正隊長隊

長有差

帝以去年南圻有事平定以南鄉勇派從捕務免是

年身稅念久在從戎加恩本年身稅竝免又

兵勇逋逃有捕獲及投首者均寬免送之軍
次因病回貫而物故者準炤兵丁例給卹錢

三緝

帝以沿海諸地方輕快船駕駛最爲得力令所在各
量隨事務繁簡支項興造二三艘募沿海民
充舵工水手立爲屬省水兵各製給旗號

置廣平以南至慶和諸轄練兵

諭之曰前因南圻甘露有警徵調鄉勇從征所至建

功朕甚悅之其令所在招集鄉勇無事則防衛本境有事則徵調進剿諸地方各宜秉公摘補俟成隊伍按期操演務得精壯盡成勁旅方爲不負所委

帝謂兵部曰北圻諸省原募南兵向來差派得力各準陞爲衛仍冠以省名品秩俸祿列在各保之次歲給衣袴嗣炤廣平以南外籍民身材壯健及北人確有著落各聽募之母泛

帝命廷臣集議北圻講武練兵之法羣臣議皆曰河

靜以北兵非不多惟恐訓之未精講之未豫

耳今為先事之防有八

一察嚴屬弁二催解
逃兵三訓練士卒四

演習象鎗五修飭兵器六整備
軍需七禁戢弊端八稽覈勤急

皆當責之所

在官又不辰京派閱覈定賞罰則人思自勵

兵皆精銳可以杜外患衛民生矣

帝嘉納之

太原按察尊室佺奏言北兵從戍近於鄉貫率

皆私自顧戀臨陣退怯無益于用請抽回京
訓練換派南兵戍守以備不虞再請預製衣
袴給發俾壯軍容

帝諭之曰兵無彊弱將有巧拙顧所以用之何如耳
卽如近者山西領兵尊室弼亦以北兵屢致克捷
安得謂爲無用乎汝不思多方鼓勵以作士氣悉
心調度以收成功乃區區請製衣袴見識卑甚不
準

明命十六年

帝諭兵部曰國家養兵居則定有餉例差役則隨事賞給無少靳費近來吏役肆爲侵蠹或因公科歛私行餽贈一切取給於兵不足則折其錢糧又不足則迫之稱貸同衛同奇連名結傾貧者逋負同契代賠甚至索取隸從私縱歇役弊端不一而足兵丁終歲在伍不得斗粟分文兼有負債私役之苦所以經練者不免逋逃新替者不能閑熟職此

故也其傳諭諸管員戒戢所屬敢徂舊態卽行正法又命在京統管預領官錢以備公需物料不得毫有科斂

辰北圻召募南兵諸衛多有北人混冒者

帝諭兵部曰今南北一家中外臣民朕皆視之如一況募兵諸衛從征得力豈復有所疑閒惟制兵貴乎名寔相應旣號南兵猶有若此閒雜臨辰調度誠多不便乃令廣平以北諸省察覈新舊募兵束

補南人爲衛北人爲奇俾有區別

初置鎮西象奇兵三隊象四十匹以爲定額

兵部臣奏言京師禁兵止有神機前鋒龍武虎

威四營而河靜清又神策軍別有中前左右

後五營恐非重內之意請以在京之神策班

直五衛東補爲雄銳營與神機前鋒龍武虎

威並列爲五各設統制以掌之其河靜清又

之神策軍悉以分隸五營由統制兼領其神

策舊號請省

帝從之

帝以向來官兵捕務皆派醫生隨往調治念從戍之
 兵家貫懸遠藥餌不能自給乃令廣平以南
 河靜以北其戍兵有病患者官給藥調治之
 帝謂兵部曰國家養兵月給錢米欲使之仰資天庾
 不至匱乏以自安於行伍近聞或有憚於擡運賣
 餉取錢用意揮霍用度不足多致逋逃未必不由

於此其傳訖諸軍領餉日管員委率隊隊長就倉督視之私賣者罪之

明命十七年

兵部臣奏請增揀嘉定邊和永隆定祥及平順慶和富安諸省兵按轄充補諸衛以益兵額帝命廷臣議定定邊隆祥四省從五丁取一之例順慶富安三省仍依向例三丁取一因

諭定邊隆祥諸省曰兵以安內攘外不可不多奉我

皇考世祖高皇帝草創之初人民響應不待揀選兵
 有四海之眾內足畱守外足征討大定之後軫念
 民勞使之休息故其揀兵八丁取一朕遵

成憲向來亦未議及承平日久武備廢弛逆僞竊發
 暹寇犯邊兵少故也今雖寇盜蕩平中外寧謐除
 戎之戒誠不敢忽爰準廷議增揀兵額夫兵多則
 番上更換人獲息肩攻守足恃盜賊不敢窺伺一
 勞久逸利孰甚焉況南圻之兵名爲衛國亦以衛

家安江河僊皆五丁揀一而兵民安樂曾謂定邊
隆祥四省反不如二省乎吾民素具知能毋或規
避逃亡以陷于罪

諭平順慶和富安諸轄曰兵以衛國亦以衛民爾三
省兵數無幾頃者平順蠻煽變省兵不足以資防
禦遂致一番騷動今特命重揀亦惟衛民計耳

兵部臣奏請重揀承天廣治廣平廣南廣義平
定諸轄兵廷議以爲京師羽林禁兵水軍各

保揀束之初或一衛而間以二三轄兵額多
 寡不齊禁兵諸衛募兵閒居其七近因逃亡
 致多缺額今請以舊新揀兵分補羽林營左
 右翊十衛神機前鋒龍武虎威雄銳五營二
 十五衛五軍五保十衛水軍十五衛衛五百
 餘人爲限虎威前衛宋山五隊禁兵召募七
 衛驍騎一衛并束爲耆武營四衛尚剩承天
 七隊平定三隊廣南八隊廣平二隊并束爲

上駟院二衛俾揀募之兵不相閒雜其隸諸省兵請增設廣治水衛一廣平衛奇各一廣南水衛則設爲左右水二衛增中左右三奇廣義則以靖蠻一奇改爲廣義衛平定則以虎威後衛抽回之兵改爲平定左衛定勇衛改爲平定右衛又設平定中左右三奇其舊額諸衛奇并以新揀舊揀量補餘爲礮手隊帝可其奏施行之

帝初命改置水軍提督增設衛四至是以事繁增設
 爲十五衛衛各五百餘人分中左右三營營
 設掌衛一都統兼掌之又命文臣協理其事
 準定京外衛奇兵以五百人爲限每衛奇給神
 功礮二鳥鎗長槍各二百旗槍二十一水兵
 鳥鎗半之其餘未成衛奇者各按兵數多少
 量給有差

辰營衛有私斂軍人錢者言官以事參奏命刑

部按治其罪又諭令嗣後統管上司如有枉法苛求及隊長吏役私自科斂者皆從重治無赦

命通諭廣平以南諸轄當班兵月一操演先學陣法次鳥鎗長槍及藤牌棍拳諸武藝年內察其材藝爲士卒冠者奏請拔擢差勝於一奇一隊中者奏請賞給使之各自鼓勵

河寧總督鄧文添奏言北圻奇兵向來急於服

勦總緣率隊自屬轄陞補不免以隣佑慣識
 之情苟存瞻徇請揀出額外該隊正隊長可
 堪率隊者轉補別轄以杜其弊

帝準其奏諭令諸省遴舉可堪率隊者分發別省俟
 缺奏請補授

先是遞年分遣京兵及諸省兵往戍嘉定鎮西
 安江河僊及乂安以北諸省遠者年一更換
 近者六月而更戍回休息一月然後就伍至

是又命兵部詳議各隨地轄酌定兵數之多

少

鎮西城京兵二衛富安一衛廣義平定嘉
定定祥永隆安江各一奇慶和平順遂和

奇兵各三百嘉定省京兵一衛廣南一奇安

江省京兵一衛永隆一奇河僊省嘉定永隆

安江各一奇又安清苑寧平三省京兵各半

衛河內省京兵一衛又安一衛北寧省京兵

半衛清苑一衛山西省京兵半衛河靜一衛

南定省京兵半衛又安半衛海陽省京兵半

衛又安半衛興更換休息悉依舊制行之

安省京兵半衛

兵部臣奏言近日諸地方揀兵益多請定操演

法左右直及平定富安二省量隨兵數之多

少分爲班次每年催集一班以二月朔抵京
操演左右畿及南北兩圻三年一次簡派文
武大臣分往檢閱按行賞罰諸邊省兵數少
者各由省臣以辰演習

帝從之

明命十八年

準定戍兵賞罰制邇年京兵往戍或出征起行
日兵部先行檢閱以奏兵數欠及戎服械仗

有損敝者嚴懲抵戍日地方官覆覈一次各
以狀聞戍回亦如之器械完好兵無逃欠者
其管衛以下各隨地遠近賞級紀俸餉各有
差

帝諭兵部曰本國海疆延亙洋防最關要著年前經
準派京船巡洋一以操練舟師俾知水性一以訓
演水戰習知海程且使海匪聞聲不敢滋事是一
舉而三得焉惟日久充派頗覺艱勞準在行管衛

仍畱管率餘率隊至兵丁以三月昭數換代俾均
勞佚

帝以護衛司超侍左右必須嫻習命昭全數分爲五
班班設護衛長二員由管衛遴選充補使率
本班每日當班護衛長二員帶刀扈侍不在
班者使習超侍進止之儀以及一切武藝務
得嫻熟有疎略者班長與遴舉之人皆有罰
初置金吾衛兵三百人以羽林禁兵彊壯通曉

者充補輪流應直一月而更管衛無定員臨
辰候旨簡補二月一換又置龍船衛衛六隊
隊五十人充水行扈侍

南圻經略使張登桂奏言南圻六省之兵多有
逃欠其弊由於總里及管率者請定以季一
稽覈欠者各以多寡定罰

帝準姑試行之及至稽覈逃欠甚多

帝謂兵部曰南圻諸省承平日久人不知兵未諳行

伍者不免循習逋逃若遽以新定科條治之殆非
 先教後刑之意乃準令督撫布按戒飭諸管率撫
 循士卒使各安於行伍有欠則令府縣催填
 歲終分定足欠以議賞罰

河內署提督尊室弼奏請步兵教以水師駕駛
 運棹之法水師教以步兵坐作擊刺之法

帝諭之曰夫技專則精雜則不精故制兵有水步者
 欲各專習以求精也若本藝猶未熟而使之泛習

則雜而不精用之豈能得其力乎雖然兵家臨機制變其用不窮有捨舟而步戰者有離營而水襲者亦當使之略知其法乃諭令京外諸管軍步兵專習步戰水兵專習水戰務要精嫻然後步兵以辰兼習水戰水兵以辰兼習步戰俾臨事皆得互相爲用

兵部臣奏言北圻召募之兵家貫有遠近其屬廣平以南者請給衣袴歲一次籍屬河靜

以北者家貫近便請應停給

帝許之南定布政陳光進奏言屬轄募兵多有著落
請應一律製給以壯軍容

帝曰前者諭令召募須有根腳以杜逃亡之弊今輒
以募兵無家貫請給衣袴誠恐朝在募逃徒虛費
耳乃命省臣察其安心行伍差派得力者奏請給
予若不詳加察寔尚有遁逃卽由該管責賠
以防冒濫河內山西海陽北寧各省亦炤此

例行之

嘉定永隆奏請派兵斫伐材木以備興造

帝諭曰兵以操演爲先工作之役必不得已而用之
若又泛使雜役豈不轉滋勞頓況國家所乏非財
與其勞兵力以取材木曷若厚價和買兵旣不勞
而民亦得其利豈不爲兩便乎

諒平撫臣奏言戍省之兵皆新募未得精壯請
令揀兵代之

帝曰募兵往戍正以平居無事故使之習服艱勞耳
若改以揀兵將置募兵於無用乎不允

帝以近來諸地方官多有私役兵丁遇有差派復以
增催下班爲請因

諭之曰國家養兵以備有用定爲班次以節其勞諸
省一有差派往往奏請增催下班糜餉勞人曾不
之顧豈在伍之兵有不足邪不過欲兵多以利私
役而已乃令通諭諸直省督撫布按領兵不得喚

日台正馬
卷二十一

三十五

使省兵以供私役如有軍務關重者方得奏請增
催下班兵

明命十九年

春首閱兵

帝幸五鳳樓觀之

諭統制阮進林曰雄銳各衛兵多有逋逃其在伍者
均是歌唱遊蕩宜日加訓練使之有勇知方若仍
前離伍必須正法以警之

帝常語兵部張登桂曰國家兵甲貴有寔用近來逆賊竊發尋復夷滅以我兵講習有素耳又曰國初兵有練習者惟肅直耳其他諸衛未嘗閱習然進取之始手不釋干戈身不離甲冑已於陣法素閑今守成之世易生懈怠當勤加練習以備不虞斯善矣

命大臣操演京兵

諭之曰兵可千日不用不可一日不講易曰除戎書

曰詰兵非居安思危之意乎準派文武大臣各一人輪往閱習俾得一律整齊尋

諭兵部曰水師尚未精練又多羸弱亦由地方慣將貧弱充填非獨該管不能訓練之咎也其通飭內外嗣凡水兵如掉駛乖宜隊伍不整則是訓練無素責在管率若將羸弱者充填惟諸地方官是問後因操演復

諭兵部曰在京各色弁兵派撥辦公尚有餘力準以

二月朔爲始步兵輪往教場演習鎗法陣法水師
 炮例月操水戰一次又就近香江南岸教施鎗放
 礮及坐作起止之節使知步戰方法

嘉定布政黃炯奏言轄民驕惰兵丁乍替乍逃
 所謂南圻之民素稱忠義未必其然今聞暹
 虜潛往鎮西請派京兵駐防以資鎮壓

帝曰所請京兵鎮壓頗合機宜惟所謂南圻之民素
 稱忠義未必其然則龍興之初多得其力亦此民

也安可以目前逃欠抹盡一省人乎爾宜宣揚德意加心撫循使之有勇知方毋執滯見厚誣人也帝以京兵節多逃欠皆由吏役滋弊所致申諭統管員愛恤兵丁嚴飭吏役毋得仍前凌虐使之久安行伍儻有擅自遁逃者由地方官拏獲加等重治帝謂兵部張登桂曰天下雖安不可忘戰我朝兵制象陣步陣各已諳嫻惟水戰尚未習熟朕嘗訪諸公回派員咸稱西方諸國惟赤毛及麻離根水戰

爲優其駛放船艘或占上風或占下風無不利捷
 臨機應變其出不窮誠可做法夫詩書以課多士
 武經以訓戎行自古皆然獨水戰未有成書使人
 學習朕亦略知西國方法一二欲卿等審熟籌惟
 剛成卷帙令弁兵日夜習之庶可爲先事之防也
 明命二十年

命京畿水師各衛管率竝侍衛護衛警蹕金槍
 尚茶各隊弁兵習看千里鏡準兵部內閣派

屬每日二次于敷文樓會齊覆驗以五十丈至百丈爲限月底彙奏候定賞罰

申諭京兵操演技藝

諭曰我國海疆延亙洋派多岐或捨舟而陸戰者有之離營而水襲者亦有之則步兵不可不知水戰水兵不可不知步戰申諭在京諸統管大員各飭標下弁兵加心演習務使一律咸精盡成勁旅又諭兵部曰日下炎暑尚盛則使演棹及風雨節候則

使演射二者咸得精熟兵政思過半矣

演水陣于清福江

帝以西洋水戰圖陣示大學士張登桂

諭之曰水戰之法如賊占上風必將乘勢追擊則我
船佯敗因而放纜返帆稍稍斜駛然後我之鎗礮
可以乘虛轟擊如我占上風宜徐徐尾之勿可遽
逼則彼不得以反擊似此類者皆可互推卿於公
暇當熟觀此圖參互斟酌著成水戰方法名曰水

戰先機決勝書成呈進候朕裁定

命水師演礮于順安海口

帝臨視之因謂張登桂曰水戰之法凡臨陣對敵放射之要有三一曰船舵二曰船檣三曰船將若中船身斯爲下矣卿宜以此意傳示黎文德令水戰放射者知之

兵部臣奏言制兵所以衛國而養兵要在節勞今中外晏清四陲綏靜在伍兵丁不過尋常

差派而已北圻各轄請炤隨兵數多寡量分
班次使之更換歸農則兵力既舒而養兵之
費可省儻有關緊應增催下班者臨期聲請
亦未爲晚

帝從之準以是年七月朔爲始

定上駟院演馬法每三月一期派文武大臣各
一前往教場檢閱以定賞罰

明
命
政
要
卷
之
十
四

一
四
十

明
命
政
要
卷
之
十
四
止

明命政要卷之十五

慎刑第十四

上

明命元年



赦軍流以下諸囚徒寬減死罪有差

諭刑部曰朕體好生之德特令赦宥欲使之感發天良遷善改過以共享太平之福若徂惡不悛敢於再犯則怙終不可宥也邦有常刑雖欲再邀恩典其可得乎其以此諭錄諸地方俾各知之

帝諭廷臣曰刑以威懲姦慝律沿古意而例酌展宜因革變通不可膠柱國初纂定律例其中條目或有宜於古而未宜於今適乎法而未宜乎俗有司奉行率多拘閼

先帝聖明洞悉其弊每因事爲之增損如竊盜杖流準流爲徒諸條例類皆通變宜民以補條例之所未及但一番釐正尙未遑耳朕丕承

鴻業貴飾舊章深惟刑書輔治之具科條或闕有司

失之輕重民安所措手足乎卿等當稽考舊律詳議沿革增損之宜朕將裁定施行焉

北城刑曹武德通審遞共毆殺人案失於出入帝諭刑部曰同謀共毆律有明條如亂毆不知先後輕重者以原謀爲首餘人爲從今此案眾證不符彊爲牽合使原謀得以漏網餘人反罹重辟問刑者當如是乎今初政在寬姑免其罪自後勘官炤律不詳科罪失當當治如律

廷臣奏言向來盜刦準首者未盡出頭請自今
明立首限其有遲迴觀望不如限者以準首
不準首之律治之

帝從之

帝召問刑部參知吳廷价曰今年決獄所畱幾何對
曰每歲季冬刑獄多未盡決近日有

自冬至不得戮囚故於冬至前皆已決遣止畱緩決
囚六十而已因勅刑部嗣後諸地方審錄大

辟速奏裁處毋得淹緩

明命二年

辰廣平以南諸地方勘問詞訟胥吏多有要素

帝聞之乃命刑部炤嘉隆年間欽定北城訟例行頗李似

極楷更監燈油各例錢分送之禁毋得滋濫

帝諭嘉定城臣曰嘉定素稱厚俗近年以來豐歉靡常民間生理寡遂或窮而為姦自陷于罪若無論首從俱坐如律雖欲改過自新其道無由朕甚憫

焉其令城曹及所屬諸鎮凡遇彊盜案其從黨情有可原者加恩減等議流以示矜恤之意

明命三年

帝以刑獄出入之際人命所關準定自今京外案牘竝由刑部審擬以奏其情理重者則下廷臣覆議案有當駁須備彰情理題明候旨

帝以嘉定北城奏案或由總鎮或由刑曹及有由協議者所辦不一乃命刑部酌議以爲自今二

城文崇請先由刑曹究擬總鎮審確具奏
帝然之

刑部臣奏言律載監守盜賊全賠者免罪今諸
衙或追賠完足尚據本罪科斷恐非律意

帝命廷臣覆議皆言律以賊數八已之多寡定爲準
徒流斬之等制刑如是當矣賠完減免之例
涉於輕縱請省之

帝批示之曰盜賊百兩以下能於限內賠足者不妨

聲請發落

辰有贈封三品以上官員父母太常寺卿蔡全
襄之父况偽全裏含混開報事覺

帝謂刑部曰嘉隆年間僉事武貴穎以勝混裨勅問
以極刑監在不遠今全裏復蹈其故轍曾莫之懲
邪乃坐裏杖徒旣而禮部尚書鄭懷德奏部屬丁
鴻翻劉公道等所辦封贈神勅亦多混冒

命廷臣按治翻等皆奪職

辰囚徒發配嘉定北城

帝令給以錢布

一人給布一匹錢二緡至配所再給錢一緡從配妻子按給口糧十六歲以

上給布半匹錢三緡十五歲以下錢二緡因

諭城臣凡囚犯有能悔改專事力役者可爲之題奏

增給錢米量施寬減以爲改過回良者勸其

後送配者多以捕匪得隸兵籍焉

秋審命刑部錄囚犯罪狀分別冊奏有決囚陳

顥去秋訴冤交查案未上刑部誤入情眞冊

又有緩決囚黎二漏無登審黎伯品阮輝楨
覺舉請罪下廷臣議處請各降四級調

帝諭曰國家明刑弼教故有刑部之設必須明慎研
究定擬奏聞候朕裁斷若事有未確情有可原之
處不以黨入何從而知儻一夫不獲獄底含冤更
至上干天和則誰受其咎陳顥黎二之事幸而早
覺不然無辜冤死有罪倖生其罪尙可言邪廷臣
所議誠已確當姑念此次尙能早覺亦可原情加

思改爲降一級畱各宜痛醒前非若恬不愧奮朕
不能爲汝等終庇也

辰京倉糶粟有倉兵輕量短減事覺立命斬之
因

諭廷臣曰輦轂之下乃敢故意舞弄削人肥己寘之
重辟誠有餘辜今廣治廣南亦有出糶之令可嚴
察有此等滋弊者治之

明命四年

建安公府屬陳文議延慶公府屬黎文曠託二
公教詞求徵富安潭稅鎮臣皆受之事聞鎮
臣罰三月俸議等杖八十

準定嗣凡諸地方送發軍流囚來京轉交配役
者廣治由陸路廣南以南廣平以北俱由海
程

犯員

軍罪阮公維之子公靖請代父配役

帝不許諭之曰去冬有阮居俊之子阮居仕請代父

役朕許之以居俊咎輕年老居仕年少代役出於
 至誠居俊又是功臣阮居貞之子故追念前功加
 恩其嗣若公維欽派鞠狀不能辨明失八死罪念
 囚尚未決加恩擬軍已爲格外公靖安得比居仕
 而黷請乎公靖果出誠孝何妨隨往配所代充苦
 差而必奏請也安知非沽譽邀恩乎嗣後官員因
 公獲咎其父有居貞之功其子有居仕之誠方準
 援請其餘不得妄請公靖乃從父之河僊配所一

年餘鎮臣察奏釋之

帝謂文書房曰軍流囚雖犯于法念愚愍亦可矜憫
自今每到遣期囚徒及妻子願從者可給之錢布
口糧以濟饑寒如去年囚徒發嘉定北城例後發
奴亦如之

定遯年秋審刑部錄死囚罪狀分別情真緩決
矜疑三冊交廷臣詳閱覆議具奏復令六部
僉事亦預焉

帝謂刑部曰今秋所上審冊錯妄甚多如偽黨黎廷
 穎等三十犯部議斬決有旨改爲監候則秋審議
 決可也今乃請畱監候前何所見而決後何所見
 而畱是不過有心忖度上意耳前因詰責北城輕
 縱之事故議決後因有旨監候故又議畱如此胸
 無成見有乖明罰勅法之道夫設官分職各有攸
 司若徒希望風旨又何用許多人也爾部當竭矢
 公忠務期事事平允以稱朕意

帝諭刑部曰彊盜得財不分首從皆斬律有明條昨以嘉定城沴氣爲災民生寡遂或至迫於饑寒重罹罪戾故令盜案從黨減死發流此出於一展權宜原非定例自今城轄有彊盜案須依律定擬從犯開或情有可原必須爲之聲請毋得擬減後以北城一歲審決彊盜至二百餘人

諭之曰盜或從黨在外瞭望竝未入室搜贓或只一次贓數無多皆有情之可原槩問如律豈歛恤之

意乎聽各聲請量減

辰嘉定配役囚犯多限滿者刑部奏請嗣何係
蒙準減死滿徒等犯限滿束補爲兵隸諸願
管束俾他知所做畏毋須一繫放釋

帝從之

明命五年

帝諭羣臣曰軍流之犯前因配所未定故改爲準徒
有差先是流罪皆準徒以流之里數衆徒之年限
流二千里準徒五年半二千五百里準徒六

年三千里半
徒六年半

第念軍流下死罪一等若一槩準徒

限滿放釋則凶狠者未必悔改將復滋擾平民非
所以去莠安良也乃命詳議酌情罪之重輕定配
所之遠近軍有附近近邊遠極邊煙瘴四
等流有二千里二千五百里三千里三等獄
辭既成皆按地而遣之

又安鎮守阮文撰疏言民間捕納刦犯多所損
費有詐獲者其族屬反爲刦夥所誣故人多

爲應諱請凡刳徒及窩貯者捕獲卽斬

帝諭譴之曰阮文撰所言儘欲以殺爲威不覺令人
惻隱心動朕親政以來民間疾苦靡不留意又安
一境連歲饑荒朕屢蠲賑而澤未下究守臣不思
撫字致民竊而爲盜虎兕出柙誰之咎歟且夫王
者之治以不忍人之心行不忍人之政貴乎勝殘
去殺化頑爲良顧嘯聚之民孰非朝廷赤子怙終
弗率然後不得已而刑之若不論故誤首從一槩

施以嚴猛豈不視人命如草菅乎況生殺大權守臣安得自專今姑寬恕凡從前弊端宜思一切痛絕方不負設官爲民之意

辰有錦衣衛卒阮子僕者人或告其殺人鞠之誣服刑部請寘之法及命廷臣覆讞犯者阮文伸具服阮子僕之寃乃白

帝諭廷臣曰甚矣折獄之難也若朕不之察一依部議則子僕之寃安得伸理以此推之天下之爲子

僕者多矣可不爲之寒心哉每歲秋審朕旣命之
廷臣又使僉事預議以廣眾見及奏上復親自檢
閱正爲此耳

明命六年

帝謂黃炯曰道之以政齊之以刑民免而無恥道之
以德齊之以禮有恥且格乃虞置士師爲刑官母
亦以刑法驅民乎對曰刑乃弼教之具唐虞恐民
未率教故以刑輔之使協于中是乃刑期于

無刑也

刑部臣奏言律例載云秋審辰營鎮審擬情具
 緩決矜疑具題由部刊刷招冊奏請向來地
 方所上審冊但略敘諸囚犯姓名年貫事狀
 而已自今秋審請令營鎮臣審擬或決或緩
 或可矜疑別爲三冊由部覆議奏請廷臣詳
 覈

帝從之

延慶公晉因私事收禁承天民及屬府差役府

臣以聞

帝召切責之復諭曰民者國之本民不愛戴汝能長
享此富貴乎汝不能分我念反增我憂汝心安乎
命杖革長史充府兵未幾公復遣屬兵往平
定催歌兒橫捫平人事聞

帝諭羣臣曰向來子弟姪輩朕屢當面誥戒延慶公
率性躁妄雖朕頻頻化導終不能使之爲善念及

令人愧汗而已不得不一番懲之以革邪心卽命
 押屬兵阮文法于犯事地方斬首示眾罰親
 公俸一年自是晉始慚懼

帝知之特寬免半年俸令廷臣傳諭之曰公如能痛
 改前非不惟爵祿永膺而朕友于之情亦益親且
 切矣

帝命刑部詳閱清典參酌古制定爲三覆之法條列
 以聞

帝曰刑獄天下之大命古者每臨大辟必三覆奏乃
 行刑蓋慎之也朕宵旰孜孜以矜全百姓爲念深
 憫愚民未知自愛而重犯法又恐諸衙問刑未必
 盡當故凡中外所上奏書莫不虛衷敘息詳審研
 推少有一線矜疑不忍立置于法斬絞重囚原擬
 決者皆緩之以俟再讞逮秋審展刑部所上招冊
 付之廷議及進呈朕必再三披覽爲求可生之理
 或罪狀顯確無可原宥亦五六遍反覆詳閱務使

毫無疑處然後與勾蓋哀矜惻怛之意出於不得已而發於不自知者豈啻三覆也哉邇來登審經朕一筆勾之刑部遵旨不復覆奏殆非慎刑意也乃準定每年秋審諸衙門先自審錄死罪人犯六月內彙冊交刑部審讞八月內刑部具冊奏請廷臣覆議九月內廷臣具本進呈候旨審定其與勾者刑部覆奏得旨後乃施行其後設三法司凡地方審冊皆令會讞乃交

廷審其有勾決人犯則由都察院具本題覆
遂爲永制

明命七年

帝諭刑部曰常例冬至後停刑

郊後弛禁如有罪大惡極不容稽誅安可拘此例邪
其令中外問刑諸衙凡重罪人犯法應凌遲梟示
竝有旨斬絞立決者勿俟弛禁餘斬絞論決者各
如例

又安協鎮武春謹劾奏試場提調阮祐儀監試
黃炯等以名取人或既落而復取有違選舉
之法

帝命廷議或議斬或議革

帝曰律如鐵案不可游移今議斬議革亦皆引有律
例則律何以取信於人乎兵部尚書致曰元禮部
參知阮登洵奏曰祐儀黃炯典選違制然原
其心急於欲得寔材亦有可諒

帝曰然儀炯之罪誠不可逭但問以極刑則過重耳
乃免其官發廣平効力

契磐公魯妄設官職私造印信事覺詣闕請罪
帝命罰親公俸三年撤去屬兵不準隨班朝賀且
諭之曰爾秉性昏愚致爲匪人所惑事事妄爲幾陷
大罪念及令人惱恨不已後如能力圖爲善朕亦
量沛恩施若故習不除必斷以大義終不能爲爾
曲法也爾其悔改之

廣平秀才胡公光上言北城協總鎮阮有慎國
之世臣可當師保不當處之外藩

帝命下廷臣議皆以胡公光稱頌大臣請坐以斬候
禮部參知阮登洵奏言唐人段志冲請唐太
尊傳位太子左右欲誅之太尊竟不之罪胡
公光言雖狂妄請從寬典

帝曰太尊好名四百死囚猶赦之以要譽況一段志
冲乎不足法也且阿附大臣此風漸不可長昔漢

吏民上書頌莽功德四十餘萬而漢以之衰此足
爲明戒公光之罪何可原哉遂依僉議

帝諭刑部僉事申文惟曰掌刑之官惟明允人言士
不幸爲刑官乃無稽之言也自朕觀之刑獄爲福
堂居是官者誠能持心公平伸理冤枉則活人之
福勝造七級浮屠又何不幸之有爾在戶部朕所
簡知今刑獄中不可不盡心也

帝諭羣臣曰清理刑獄乃是國家大政朕自臨御以

來恤刑一事未嘗少忽頻降旨諭董飭有司欲使
曹無畱務獄無停囚以副朕好生之心也其令諸
地方上司飭問刑諸衙門凡有滯獄者速結毋得
淹滯違者罪之

辰有盜武庫金象者刑部初鞫庫吏張文松具
已誣服適有訴指盜者爲阮文植

帝命戶部尚書梁進祥覆讞果得寔

帝曰此獄若無訴者幾使無辜含冤正犯漏網豈惟

問刑者之過亦朕過也及案上以人證猶有逃者

請令人保松待質

帝曰文松被誣不立爲之召雪而猶請保結曾謂伸
寬理枉如是乎乃命釋之

帝諭刑部曰向來廣治甘露道及廣平廣義清苑富
安慶和平順嘉定北城諸地方軍流囚充配皆能
安於配所無敢爲非可令開釋爲兵用開遷善之
路若故態不悛或逋逃者殺無赦

北城臣奏言該隊阮文俊巡捕境內索人財物
請以枉法科罪奪其官職

帝諭曰朕聞北城捕役往往藉端侵擾爲閭里所苦
謗云寧被盜無寧報官其害一至於此豈應僅以
尋常枉法議乎乃改文俊斬候又傳諭諸地方嗣
後捕役有索擾者立斬示眾

帝以刑部所上秋審冊人犯多於去秋爲之惻然及
覽廷審勾其情辭顯確者二十七人餘皆寬減有差

因

諭曰刑以齊民爲治誠不可廢但覽及令人不能不
動惻怛心耳

辰京倉庫役陳公忠等索賄畱難事發

帝命誅之因

諭曰倉庫兵役多收短放索賄營私朕所深惡前者
屢申訓敕而公忠等猶敢公然作弊職雖不過十
兩然律貴誅心苟活他命恐玩法者將來不可勝

司命正馬
卷之十五

誅矣乃命斬于東市因

諭刑部曰往聖立法豈嗜殺人寔欲辟以止辟今陳公忠之案雖若從嚴而於古人立法使民勿犯之意亦不甚相遠也

明命八年

帝諭刑部曰刑以威惡懲姦爲民除害古人於刑獄一事常存欽恤之心亦戒濫縱之失故曰慎無赦曰赦有罪賊良民曰一歲再赦善人暗啞皆言刑

罰之所當謹也朕親政以來每敕有司清理刑獄而不數赦恐其活惡養姦反爲民害故也今年恭遇

皇太后六旬大慶覃布恩宥可令內外問刑諸衙凡自明命七年十二月以前諸雜犯死罪情有可原者彙冊呈覽候旨寬減

辰北城臣檢獲偽籍以奏株連者八百餘人

帝謂刑部曰城轄土匪初平民情尙在驚懼正思安

集撫寧若按籍拘提不免騷擾鄉里拖累無辜其
 令城臣密拏籍內預有名色者先將審問虛寔毋
 使旁觀易生疑懼既而獲范輝韶等數人按之無
 有顯狀城臣

奏聞

帝令釋之

刑部臣奏上七年刑名歲底冊見查八百餘案
 縻禁犯證殆將千人

帝諭侍臣曰刑者人命所關昨令諸衙門凡有文案
 卽行查結欲刑獄早清而無滯也今案牘委積羈
 禁尙多能無拖累平民乎其諭令有司早結以清
 滯獄

帝諭刑部曰刑律之設所以威惡懲姦要在情理兼
 盡輕重適中用示明罰敕法之意朕自親政以來
 惟刑之恤每遇法司奏讞必再三審覈惟恐未協
 如強盜之案律有專條而情之輕重未有分別前

令從夥等犯聽得聲明向來地方所上盜案似此
 等者均得減發此朕爰制百姓于刑之中非寬縱
 也今犯姦律和姦刁姦止科以杖罪殊失之輕夫
 婦人倫之本風俗之原姦夫姦婦傷敗風俗若從
 輕典何以勵廉恥正風俗乎卿等可酌議條例務
 協于中使人知所畏戒廷議增犯姦律凡九條

犯一

姦條一縱姦妻妾犯姦條一親屬相姦條一
 姦執翁姦條一奴及僮工姦家長妻條一

姦部民妻女條一居喪及僧道犯姦
 條一良賤相姦條一官吏宿倡條一

準依議行之

帝諭廷臣曰北城捕務稍寬逃犯出頭當有分別措置之法且如彊盜殺傷若槩準免則首從似無所分又如匪犯捕解同伴全免則失之太寬以本罪罪之又無以開犯者自新之路如此情理臨宸誠難酌辦卿等可議以聞廷議以爲凡彊盜殺傷人及匪中罪大惡極之犯雖拏獲從犯不足以抵其罪均不準首餘如從夥雖干殺燒之案

而非下手與夫身雖要犯而能捕解要犯者
 其情罪尚有可原竝應準其投首量與寬減
 帝從之由是盜賊多自引首

經略使阮文孝等奏言南定書記裴克戡該案

范清等

書記該案今
之左右通判

顛倒案情出八人罪專

以剝人肥己爲事地方之民不堪其苦皆目
 之爲凶人請正刑誅以爲貪猾者戒

帝準其奏命斬以徇眾

帝諭刑部曰刑罰施之小人律中刑獄之具皆有圖式近聞諸衙所用枷鎖或取之犯屬或責之社民長短輕重多不如法罪人往往脫逃職此之故嗣今收禁罪人其枷桎鐐鎖皆官自製辦

帝諭刑部曰向來歲底刑名著爲總冊益欲知一歲之中斷獄幾何以驗人情之善惡風俗之淳漓耳近覽部冊一一開列徒使文書盈於几閣亦何益乎嗣今諸地方彙修咨冊到部但當撮取其數目

列爲總冊集成一本題奏庶省覽之際簡而易詳
用示從簡操要之準

帝巡幸廣南士人阮進璋邀

駕摘拾水旱災異之事語多狂悖下刑部議請坐以

妖言律斬監候

帝曰昔明神尊辰殷生先妄造妖言以致神尊震怒
連累幾數萬人妖言之禍慘矣竟如部議

兵部參知黃文權故出逃兵之陳文竹已而覺

舉猶不盡寔

帝諭侍臣曰無心爲誤有心爲故兵部檢究不寔不以事奏又從而掩飾之故也非誤也下刑部查議及案上

帝諭曰人臣事君當以誠信爲先今乃作此欺詐伎倆臣節虧矣其他何足道哉乃貶爲刑部僉事外補從北城刑曹辦事

原宣光鎮參協阮金鑑以罪免歸人有訴其唆

訟者北城臣按得寔狀以聞

帝諭曰彼誠刁中之雄人之所共惡也雖刁律罪不至死然近來城轄刁民顛倒是非羅織詞訟甚至人情澆薄盜賊萌生未必非此輩蠱惑所致命斬之

帝令刑部參知黎大綱往理北城刑獄

諭之曰北城近有河災曹長武春謹等分往賑給案文堆積必不能及早清辦拖累一日則民受一日

之苦爾當早爲清理雖尋常案牘亦須年底完結
使曹無委案獄無停囚以副朕恤刑慎罰之意

辰嘉定獲彊盜二十餘人權攝城印務阮文宣
刑曹鄭春湛先正法而後奏聞

帝譴之曰生殺大權當自朝廷制之昨以黎文悅重
臣特聽便宜從事汝等乃欲援此爲例邪各降二
級

辰北城土匪潘伯鐸等既誅獲其黨七百餘人

北城協總鎮阮有慎奏言所獲皆反逆之黨
請如律

帝曰此輩迫於虐焰而爲所脅者若一切置之極刑
尙有未忍乃命城臣覆審減死發軍饒四百人
帝諭刑部曰刑法之設使民知所避就無枉無縱乃
刑之中誠不可以不慎卽以盜賊所招付之不問
則涉於輕縱一槩拘提則有林木池魚之累治獄
者要宜虛衷審覈以分良莠則善矣近聞北城盜

賊多有証指讐人可令問刑諸衙研審犯供果非
 讐招証控然後催鞠若有波及平人立爲召雪情
 或可疑亦酌量聽其保領待審無使拖累以稱朕
 慎刑之意

明命九年

帝諭廷臣曰勘問詞訟貴得寔情是以問刑之設既
 令府縣鎮城隨次審讞召慎重也尙念覆盆難照
 有冤控者輒令覆讞以達幽隱乃有口梗之徒匿

情妄控嫁禍于人甚者案已施行猶且織詞買證
妄稱冤枉夫國家立法一秉至公官吏枉法營私
處斷不合朕固所不容況刁猾小民挾制上官者
乎自今投控人等初經縣衙究出誣捏按律問擬
若不知罪又轉而府鎮城各屬次遞加一等儻有
薦京贖陳者重治如本犯罪重無可復加惟代控
者是問其已經有司審斷平允而猶敢翻控者罪
亦如之

辰侍衛武輝用黎文意奉差往藩安鎮參協武
 拊言用等藉以公差之勢蔑官嚇民報嘉定
 城曹臣參奏

帝命刑部按之無狀部議請以徒罪坐拊

帝曰拊雖誣告人罪然所言者近侍之人若依原議
 則將來或有恃恩怙勢爲不法者誰復敢言乃免
 拊徒罪改爲革職

帝諭刑部曰刑者國之大政書曰速由罰易曰不畱

口 命 正 再

卷 之 一

三

獄皆言刑獄不可緩也朕於刑獄一事尤所加意
昨令問刑諸衙速爲審理又設爲最殿章程明立
聽訟期限蓋欲清理刑獄使無滯也今北城奏上
諸地方限外不結者百七十餘案如此吾民拖累
不已多乎其令城臣嚴責所司炤理審辦期以冬
至前清結違者罪之

帝以向來諸衙問刑未有分別賞罰之法令廷臣酌
議以聞廷臣以爲審定罪名其責係乎長官

有不當者請以長官爲首在京據刑部堂官
在外據諸印官至如刑部覆駁重案若得其
情請賞部司紀錄以示獎勵

帝從之

帝諭刑部曰軍流囚久居拘繫朕欲法外從寬俾知
畏悔今地方現配一百五十餘人各安配所無敢
逋逃可令釋其餘鎖充補爲兵使得自新若有離
伍潛逃重治無貸

刑部臣奏言諸城顧道受勘案牘有自明命七年以前雷而不結者請降罰以懲警之

帝曰審結案件自有定限今問刑諸衙耽延如此咎復可辭姑念考績之法尚屬一初須假以旬月方可責其成效其令通諭諸地方年底有能清理者寬免其罪

帝諭刑部曰自古制刑明辟以典常爲貴而因辰斟酌亦有本諸人情昔緹縈以一少女請代父罪漢

文鑒其誠惻爲之除肉刑是亦間一行之不可爲
 常也明命四年阮居仕以十四歲兒請代其父居
 俊配役旣準所請尋而釋之蓋居俊勲臣之子獲
 罪已輕而其子之誠又屬可軫所以有此特恩法
 外仁也國家常典有罪者刑若每準其請代則是
 縱有罪而罰無辜將來必至虛僞之徒從中取巧
 故律無代親受罪之文誠以肅典刑而絕僥倖也
 近有請代父罪者三知府阮常之子阮烜平日不

諫其父使之慎守官常及以私贓得罪乃請自代
僉事鄧廷錫之子廷俊蒙蔽其父蔑法妄爲廷錫
之罪俊寔致之今卻請加徒役以減父罪是皆不
過窺見朝廷教孝作忠之意因而巧飾虛辭以邀
寬典本非出於至誠豈可徇其所請惟蔡伯五被
招從匪經訊不承今已開釋爲兵蔡伯秋不忍其
父日久勞瘁力請自代旣不廢法亦可原情使之
代役庸何傷乎此朕揆情度理以示輕重之權衡

卿等其書諸律又嘗

諭侍臣曰民心趨向係乎人主之好尚昔明太祖辰
 有人年纔十七請代父刑太祖疑其詐召至闕下
 佯怒折之其人神色自若驅之臨刑亦無所悔乃
 赦之由是人多效其所爲太祖嘆曰法紀有定情
 偽難知如所請果非其情猶不可殺況一二出於
 天良者若聽其代父罪則所殺者孝子而罪大惡
 極之人竟蒙寬宥豈用法之意乎乃禁止之夫上

之所好者正而人猶希望以趨之況所好者聲色
遊畋之事將不迎合以求媚乎是故人主好尚不
可偏也吳王好劍客而百姓多劊楚王好細腰而
宮中多餓可不慎哉

明命十年

帝諭羣臣曰寒者暑之寓可畏之中可愛存焉陰陽
倚伏每每如此譬之人君行政賞一善使知所勸
罰一惡使知所懲雖舒慘異用而仁厚之意未嘗

不寓其中書曰辟以止辟此之謂也若賞而僭刑而濫則人無所取則何異寒暑之失其候哉

先是陳日永爲嘉定城戶曹參知倚勢肆行吏民側目及改領北城戶曹嘉定民控之者三十餘案

帝令逮繫來京下刑部案狀籍其家產十餘萬部議以爲日永驕淫黷貨罪不勝誅請寘極刑以泄天下之公憤乃命斬之

營田使阮公著自捕賄囑者疏請案治其罪欽
交北城議奏以爲公著自治不嚴又置人于
法以沽其名之直請坐以降級

帝諭之曰凡折獄者必揆理質情兩者適當然後可
以服人如阮公著果能潔已奉公亦盡其在已而
已小民暗裏虧心豈待預知而防之今公著不以
人有請託爲諱明白上聞所謂直道而行惡在其
爲買直邪特命免其處分

廷臣奏言向來軍民詞訟上司如有枉斷聽其
 薦京陳控蓋欲使幽隱之情得以上聞而冤
 枉不平皆得以伸理也近有愚訥之徒倩人
 代寫詞狀刁棍訟師往往從中羅織詞訟多
 不以寔殆由於此今後請令代寫控狀者近
 則偕來備質遠則明記姓名年貫于狀若有
 虛招改捏情弊按而治之

帝善其言乃下問刑諸司遵奉爲例廷臣又言向例

重案人罪槩登審冊就中有展限捕犯對查
 者有咨駁城鎮查結者欽交案件查辦未清
 者無從確讞請自今秋審凡罪名已定及仍
 畱監禁仍畱待質待發而文案已結遞奉準
 者方得登審餘令地方別冊由部聲明請旨
 帝從之

帝諭刑部曰前令諸地方所上盜命諸案以十一月
 底到部違者奏駁此專就刑名上說耳更念事關

戶政如爭訟田土踏勘逃漂諸案向來每至歲週
始見遞到其亦定以十一月底爲限無得延宕

明命政要卷之十五 止

月命政要

卷之十五 慎刑上

三二二

明命政要卷之十六

慎刑第十四下

明命十一年

辰天福府管府阮文忠誣告知府楊世盛出入
盜罪北城總鎮潘文璠信之奏免世盛官按
治其罪已而世盛使人陳控文忠誣捏及縱
軍擄掠之狀

帝令吏部郎中阮登岸往會戶兵二曹查審

諭之曰是非曲直秉公則明慎毋一毫瞻徇可也及
案上具得文忠罪狀斬之乃復世盛職銜又
以潘文璉輕信讐誣降二級

先是刑部臣奏言嘉隆初纂定律例經奉頒行
而立法之始變通斟酌或未周詳請校正律
書以召太平令典

帝然之至是以刑部尚書黃金燦戶部尚書梁進祥
竝充正副總裁金燦等尋奏言律中條目紛

繁請寬假程限

帝曰律乃國家大典須廣集見聞歸于至當乃可行之無弊當今博採眾見參互考訂然後可垂于不刊雖遲之歲月亦無妨也後律例革本成

帝又令六部分閱訛謬者訂之闕者補之

建安公府有逃奴與人釀毆事聞

帝諭之曰羣小秉心不良必致誘掖爲非不得不預防其漸其皇子諸公長公主等嗣不得窩養宵小

日名正
之徒敢違者必交議長史駙馬亦從嚴治

辰有清人潘輝記等投定遠公廨門下假借公船行商希圖匿稅刑部以案上

帝曰定遠爲國懿親所當端謹持躬以保令譽乃輕信匪人投爲門屬致他得以恃勢爲姦究亦不能無過其罰親公俸六月潘輝記等坐徒

帝以萬壽節覃布恩宥命廷臣議釋軍流一千一百六十餘人廷議以爲繫囚之多雖蒙恩典未

必全知改悔若聚之一二處或至惹事不免
復置于法恐非仁愛矜全之意莫若各于原
配之地開釋爲兵月給錢米如有閒曠之地
官給耕牛田器使之墾作三年後冬以墾田
附著所在民籍如此則罪人旣免縲紲又有
營生之樂將必化爲良民矣

帝納其言

護衛尊室龍等爲人放蕩擅自逋逃

明倫彙編 家範典 卷一百一十五
帝聞之令卽削籍因

諭兵部曰尊室人員預在天潢派系各宜恪循矩度以憑藉國家廕庥乃有不能安分守法遊蕩成性無故擅逃誠爲可惡嗣凡尊室人逃者準卽奏聞削額竝咨送尊人府除名其逃後居何地方聽著從民籍當差永不準復登尊籍著爲令

帝諭廷臣曰古之制刑也宥過無大刑故無小故百姓共協于中朕前令北圻諸逃犯赴官投首酌與

實減欲使咸知畏悔乃貪吏刁豪藉端要索如意
 則聽其換冒姓名附之輕案否則百般嚇恠使之
 不敢出頭復有誑騙之徒既誘之首以求微利尋
 復挨解以邀賞格脫有幸而到官案文需費又輾
 轉於刁猾貪饕之手不堪供應率復逋逃遂至淵
 藪偷生相尋法網是以國家赦過宥罪之仁反爲
 蠹役謀利營私之地甚可惡也今值朕四旬正壽
 覃敷慶典逋逃諸犯亦當使之自新其令刑部通

諭自入安以北凡盜賊自相擒斬解官及訴拏得

寔者聽由城鎮題明酌量減免

如正次要犯能擒殺他正次要犯解

官或訴拏得寔者酌量減等從犯能擒殺正次要犯及他從犯或引拏得寔者既革免罪再招常人

例給

其餘一切逃案除非下手殺人者竝聽回貫

投首著籍受差所在官各宜嚴戢刁猾以革弊端
稱朕意焉

向例秋審均交廷議間有罪狀顯確者與勾情

理可原者量減

帝以是年慶節覃恩刑獄多從寬典情真罪確未忍
與勾若槩行停審則情罪稍輕者久在拘縶
亦非矜恤之意乃命廷臣詳閱刑部審冊察
其可矜疑者酌議寬減其餘重犯免其登審
尋又

諭曰法者天下公共朕豈敢獨執己見而不容臣下
守法乎人命至重爾等當再三審讞務使情理確
當勿以經朕裁斷不敢執奏

帝謂刑部曰刑以懲惡聖人何曾廢來今年秋審朕欲廣好生之德故停勾一次俾得自全乃近聞北城囚犯有反獄者是何狂悖若此安能使之共躋仁壽之域乎

帝諭刑部曰刑以懲惡不容或廢朕卽位以來屢宣赦令而極惡大罪者不預蓋赦有罪者賊良民誠不當沾矜恤之恩而廢明斷之義也今年值朕四旬大慶赦囚一事爾等當加審閱凡匪逆殺人重

犯愼無赦焉

辰有平定人黎文禮訴言阮文良

偽西阮文等
岳之子

潛竄民間、鎮臣張文政、黃文權以狀聞

帝命刑部左參知張明講、馳驛前往查緝、獲文良與其族屬解京、廷議以爲偽西罪惡貫盈、宜正族誅、以洩神人之憤

帝從其議

廣義經歷陳善僖秤收沙糖多取羨餘分扣社

民代納錢賦以千計卽命解京鞠治善僖伏誅

明命十二年

辰武庫支發銀硃每以九錢抵一兩

帝見其短小詰之庫吏黃有忍猶不以寔自首卽令交內閣查問盡得姦狀

帝謂閣臣曰近來倉庫官吏屢屢破案朕皆隨事嚴懲無少姑息今朕前尚發如此姦狀若以監守自

盜計贓論罪未足蔽辜何以示戒命誅黃有忍令
武庫官吏旁跪觀之監臨陳子雲阮登信等
皆坐革

京派衛尉阮良輝副衛尉段養分巡南定又安
洋分遇清船盜載鴉片者縱屬掠其貨經刑
部欽派議處

帝令廷臣昭案安擬帶鴉片者坐絞監候船戶及次
頭目等各坐流貨八官犯弁良輝斬監候首

犯胡公卯斬決梟示段養未招付獄死

帝命工部尚書阮金榜往籌清詭倉庫船艘榜効領
守胡文張參協阮文勝包攬鐵木多所虧欠
乃命兵部侍郎黎萬功會同金榜查擬鐵木
短欠贓以萬計刑部請坐文張文勝斬絞監
候責賠

帝從之

帝覽秋審冊見北城奏案未結恐姦惡稽誅良民不

免拖累準再展半年令地方嚴緝逃犯徹底
查明有罪者按擬無罪者放釋以清滯獄若
逾限猶有稽滯者治以不職之罪

太原鎮盜發二十所鎮守宋文治參協武璠匿
不以聞事發命革璠等官職使在外捕犯

戶部左侍郎充辦閩務何權以欽奉

交出御製秋成分數詩註有青川縣字閣屬誤寫爲

青州字

帝以問權權以業依領疏擬奏既知其謬取疏改之
 以寔其對閣屬陳李道劾奏事下廷議以欺
 罔得問徒特準革職爲兵發往洋程効力後蒙
開復閣同辦閣務申文權知而不舉降三級
屬檢討阮輝炤失察降二級

明命十三年

侍郎充辦內閣申文權奏言貨泉局虧欠一案
 員外郎劉公議司務阮允通按辦日淺而坐

重罪請加寬宥

帝曰公議等貪鄙之徒見利忘義欺公營私坐流準
 徒已屬寬典豈可爲之邀請爾居禁近之地如見
 事不合何不於刑部擬旨辰附奏今公案已定輒
 於大庭顛倒是非聳人聞聽得無樹黨沽名意乎
 文權惶恐請罪自陳

帝批示曰利國安民之事何曾見爾陳說乃爲犯者
 邀恩豈謂公邪下刑部議文權竟以罪罷

延慶公誤聽狡商葉連豐請託以清船冒爲免
稅船改造希圖寬免事聞惶懼上疏請罪

帝以其能自痛悔特免之因諭皇子諸親公曰延慶
公晉得以免罪原在畏悔直陳亦比於自首之條
非以子弟之故卽已撓法夫朕爲天下主若以不
肖子弟而廢國法何以表正萬方汝等各宜安分
守法毋得誤聽姦人自罹罪戾爲善最樂爲惡自
傷汝等終身誦之勉爲全人方不負朕屢次丁寧

敬謗也

帝以向來諸地方發遣軍流囚犯有先刺地名有由
部炳刺所辦不同命刑部通飭嗣凡發配囚
犯各案例定明刺應發地方以昭畫一

內閣繕諭有遺誤者檢討陳李道陰使待詔阮
正節改之擅用

御寶以圖改換閣臣黃炯知而不言當直臣黎萬功
尊室帛亦無檢舉事發

帝命廷臣查議陳李道坐斬候阮正節黃炯均絞候
黎萬功尊室帛各杖革因

諭刑部曰李道正節朋黨欺君黃炯恬不之發黎萬
功尊室帛以當直大臣顧徇情面視君父不若朋
友言之誠爲可恨夫旣委質爲臣雖妻子身家古
人多有不顧者況朋友乎且朋友之禍漢唐宋明
厥鑒不遠其始不過交遊談說沽譽市恩令人見
好以爲他日之助及其後錮習日深黨同伐異事

事朦蔽以陷不測之禍然則私心黨援果何益乎
朕造就臣下日望成材以助邦國勉之勉之不但
欲用御寶事已也

嘉定漕船有帶鰐魚來京者贊善曹光麗以獻
於德壽公綿宜魚因逸脫咬傷人承天府臣
以聞

帝諭內閣曰光麗有輔導之責既不以善行善言勸
誘皇子卻將此惡物私獻厥職何居卽命革職皇

子綿宜不應受而受著傳旨嚴飭仍通飭輔導皇
 子等視此殷鑒各宜朝夕勸善毋得逢欲導邪若
 有似此類者罔光麗之罪罪之

向例諸地方審冊以六月底到部聞有何案得
 旨在未八秋以前至七月始錄到者再續彙
 審冊準定嗣凡屆審期刑部據六月上旬以
 前諸地方案遞緊行究閱題覆得旨後卽於
 六月底發到毋得遲留出月諸地方據錄到

何案應登審囚犯卽彙八冊限七月二十日以前到部或何案始於六月下旬結遞七月朔以後方錄到者聽畱下年秋審仍咨部存
 昭著爲令

海陽署督阮公著疏言省內逃案無慮百計正犯十之二三而爲所誑誘迫勒誣控讐招者十之八九請假之首限不論要犯從犯殺人傷人均準其捕犯投首以廣好生之仁

帝勅下刑部議以爲捕犯然後準首則逃者或有悔
心而力不能終亦無以自拔請限六月內投
首不必責以獲犯再令河靜以北亦如之

帝曰海陽尚多逃犯且當格外準首其他諸地方近
已寧帖豈可援此爲例邪

神機該隊尊室誼盜吃鴉片刑部案擬杖徒炤
例折枷

帝以尊室誼故犯條章削尊籍

改從母
蔡姓

發富國爲兵

族長尊室誠罰一年俸再傳

旨尊室人等曰人家子弟如有逾閑敗檢尚不爲族
 姓所齒況天派乎嗣宜胥相告誡率爾典常方不
 愧金枝玉葉若猶有甘蹈卑污如黎文誼者必斷
 之以法不準得預尊籍而族長父兄不能教誨亦
 併交議朕爲天下主凡事一秉至公斷不容此等
 不肖致妨公義也

帝以歲序將週命刑部釋官犯阮良輝等十人

謝之曰爾等久在囹圄今暫放回使與親眷團聚數
 日此乃朕惻隱自然之心非效唐太假仁之爲也
 及開春良輝等如期就獄

帝語侍臣曰諸犯一辰昏瞶以陷罪戾然其一點良
 知未盡漸減朕以誠待人人亦不我欺也尋令分
 配洋船效力

明命十四年

皇子德壽公綿宜皇弟安慶公晃慈山公昂以

正旦三節日攝祭遲誤連章請咎

帝諭曰朕平日訓飭子弟諒在廷臣工所共知不謂此輩安逸性成臨事罔知敬畏朕爲父兄寔難辭教訓不嚴之過矣下尊人府議各罰一年俸慈山公緩不及事罰四年俸又

諭嗣凡皇子諸公文武大臣有過失者都察院當卽指參毋得遲迴觀望尋以綿宜德業未進而封德壽爵號名寔難副改封爲寧順公

先是阮公著爲營田使奏上封事其一厲法禁以絕匪黨請令北圻諸轄總里之外增設鄉長使之炤管社民凡交結藏匿匪類卽以申訴若徇情容縱者竝寘之法事下廷議皆請試于南定三年以觀成效至是都察院副都御史何維藩奏言阮公著所請出於一辰權宜今已試行六年刑部及地方不以覆奏致南定問擬盜案視與諸省輕重相懸恐未足

以召畫一

帝諭曰前者公著厲法之議準于南定試行所以救
 弊補偏權辰之義然也近來南定已皆靜帖理宜
 改從中典以歸平允自今查辦盜案凡有知情藏
 匿及知而不首與夫查緝不力者準各按律處分
 毋得援引前議一槩加之重辟儻他日不肖之總
 里或以輕法易犯仍前縱匪害良動生滋擾不妨
 復按重典科治

河內獲一男子密帶匪簿總督阮金榜按捕以

聞

帝諭之曰匪渠黎維良等以逆犯順天理所不容
蒼中游魚割烹立待吾民素具知能未必爲其誑誘
就中姦宄之輩或挾嫌誣捏或因而索財鬼域情
狀殊未可知儻信他紙上列名槩爲匪黨波及無
辜驚逃者眾豈不竟墜他術中乎爾當審察被誣
之人而省釋之慎毋以匪簿累平民也

海安署督阮公著奏請再展首限且言他省逃犯亦有情願首者

帝諭之曰準首之令誠欲網開三面使得自新然其中亦須分別權衡方無縱莠害良之患今之首者或緣里誤或被讐誣爾當立爲召雪其餘一切輕犯聽民保管民有不願爾自管之限三月內具冊以聞至如別省逃犯有別省料理不必泛請

建安公吳府屬黎文适往河內買馬因徑往高

平求索民財事聞

帝諭內閣曰公所派止是私人行私事原與干涉外事不同但不應輕委羣小致在外生事姑從輕罰親公俸一年文适交諒平巡撫查擬坐罪

帝以干案追贓諸囚犯就中贓少罪輕賠納未清久雷監禁恐滋滯獄乃令放釋及發爲兵者三十餘人賠贓並免

帝以刑獄一事人命攸關乃傳諭河靜以北大小間

刑諸衙門除重案要證應拘監者準各仍舊查辦外餘凡當查案件其人證如已有正犯到案者宜卽取供放釋間或正犯在逃而人證在監聽民保管俟獲再究尋準南圻自廣平以內炤此行之

準定諸地方嗣凡有旨秋後處決人犯如在未審之先者登審若在彙遞審冊之後何犯或有發出別情準秋後再具由覆奏仍著爲例

帝聞南圻捕賊急恐累無辜因

諭之曰向者逆僞造反吏民或爲其所脅制一辰從
僞非出本心昨已諭之棄戈投首解散歸農俾知
朝廷寬典咸與一新今已首者卽是無罪可各放
回其或已歸田里而爲人訴解者亦開釋爲兵使
從征勦無徒監禁爲也

帝諭內閣曰今北圻軍流徒犯發往廣平以南者現
已多數而待遣待案亦復不少若復昭常解往使

凶狠者聚居一處誠有不便權辰處置之法可詳
議之廷臣以爲河靜以北諸囚犯請仍于北圻諸
省量地遠近以爲發配之差等再由所在官
分送瀕海新疆及諸屯堡以便鈐束至如廣
平以南發遣軍流不多請依向例分發諸地
方送交驛站充配再請復嘉隆年間三流寔
犯亦聽準徒之例而以五年半六年六年半
爲限限滿放回民籍

帝從之其後以事屬一辰權宜準令凡軍流等犯仍
前量地發配復罷軍流準徒之例

帝諭廷臣曰案牘清省則事不繁而民得以安其生
向來門刑諸衙門雖小訟亦一一取供定案遂致
案牘紛繁汙牛充棟其於政事何裨嗣凡問刑諸
衙門除重案遵例辦理外餘如凌罵漬錢鬪毆傷
輕諸小節均聽所在鄉目里長口分口處儻處斷
不公聽由府縣告理發落不必明立文案致小民

失其生業

先人逆儀之變回良北順清順安順之兵率多
從賊緣坐之親各已按貫查捕至是

帝以首犯從犯情罪有閒而連坐之婦女童幼槩畱
縲縲情有可矜令河靜以北諸省按從犯親
屬已到案者婦女放回男子十四歲以下由
所在保管未到案者停其查緝

明命十五年

宣光道總督軍務黎文德參贊阮公著等奏言
遇匪於粘山大沔間士卒械仗多亡失者

帝以付之部議兵部比之查緝不力請降級刑部比
之失誤軍機請斬候

帝諭之曰兵部失之輕刑部失之重皆爲不合文德
等調度乖宜本當革罷念今方在征勦若遽奪其
兵權不令預事雖有謀勇亦無所施朕心誠所不
忍其令先褫冠服奪俸降級而準畱職俾得收之

桑榆以贖前過

定祥按察阮公秀劾奏布政吳伯俊放犯擅殺
私查抑和所爲多不法事

帝謂內閣曰吳伯俊前旣失陷城池及收復之辰不
過因人成事僥倖居功驟蒙拔擢尋以冒功邀賞
廷臣議請杖徒因念多事之際簡用之人尚容其
畱職効力以觀後善不謂小器易盈擅作威福若
是乃奪其職命永隆布政段謙光按治之及案上

吳伯役坐斬監候

帝以諒平高太之民多爲土匪脅從

諭令有投首者皆免其罪又

諭刑部曰往年準定首限北圻諸逃犯或已首或遲
迴觀望而未敢首朕欲威中存愛法外施恩使昏
蒙者咸得改悔可申諭寧平以北諸省凡干從匪
疆盜之案不拘久近諭到日聽由地方投首咸與
惟新若一向執迷或爲他人所捕解者雖欲再邀

恩典不可得也

廣義按察阮德會劾奏布政黎元忠私放匪船
帝命大理少卿潘清簡往按其事元忠尋以德會劣
蹟指參及清簡奏上德會所參無事寔

帝命刑部按治德會諸不法事發定蠻奇爲兵

先是土匪犯高平掌奇文有春布政黃文秀按
察張士筦以糧盡爲辭皆棄城走及命戶部
參知武德奎調運冰奏附城石林一縣咸願

先納冬稅以濟軍需又於稅米一方外輸賣一方約旬日可得八千方

諭之曰當初文秀等果能多方慰諭增價而買何至有匱乏之憂顧乃旦夕待哺一聞寇至遽譖之糧食不繼委棄全城上貽君父之憂下煩兵民之力其罪可勝言哉命按治其罪士筦尋卒有春文秀皆坐死

帝諭侍臣曰朕觀漢史景帝偏聽袁盎之言斬晁錯

于東市夫錯誠有啓變之罪然其始謀寔出爲國
乃置之重辟不亦甚乎後有悔心而亦不罪袁盎
何也史稱漢言文景自朕觀之則景帝用性刻薄
豈可與文帝並稱乎

辰興安按察阮佇以縱盜發高平爲兵內閣侍
郎申文權奏請以爲阮佇進士出身人才可
惜懇從寬典

帝怒謂侍臣曰阮佇徇聽蠹吏賄縱彊盜貽累平民

刑部原議杖徒誠不爲枉朕念其未明貪枉寔狀
改爲發兵已屬恩典而文權猶爲邀請何也夫阮
佇縱盜殃民劣蹟已甚尚何才之可惜豈謂進士
犯罪則可勿問試思文權之言出於公乎出於私
乎情真罪當之人而爲之袒護則於公乎何有若
以情面之私陰相黨援則化日光天之下豈敢魑
魅現形文權以朕爲何如主輒欲箝惑聰明陰擅
威福若此也朕臨御以來惟思用法公平無所偏

倚雖皇子諸公閒暇進見未嘗敢干以私今文權
 輒於大庭之上欲朕執法以遂已私抑欲以此動
 人聞聽俾知寧媚於竈乎若此鬼蜮用心則罪不
 勝誅矣況內閣無宰相之職而有宰相之權故明
 清之世姦佞多竊權柄朕初置內閣已損其權復
 申諭明切欲使居其職者精白承麻永久無弊文
 權始得降黜之餘朕念其趨赴尚勤棄瑕錄用不
 謂妄逞昏狂市恩邀惠乃至如此不重治之何以

肅朝綱使人知所避乎乃下文權于獄命三法司
按治及案上權罪問斬侯以爲人臣樹黨邀
恩者戒

帝復諭曰周易之訓先於防漸春秋之法貴在誅心
皆所以遏惡於未萌而保治於無窮也朕自臨御
以來凡所施爲一秉至公無少偏倚視朝之際亦
必和顏溫辭以接其下冀使忠言謹論日陳于前
寧肯以言罪人乎惟姦巧之人簧惑國是陰結人

心其源甚微而其流將至泛濫誠不得不嚴行遏
 絕以杜姦萌者也文權巧言邀請將欲暗擅威福
 掠美市恩若此居心即使出於他人其罪猶且不
 小況處禁近之地乎姦巧誤國之萌其漸誠不可
 長命抄錄此諭分給部院堂官竝藏之史館以示
 來許

明命十六年

帝諭刑部曰王者赦過宥罪以廣至仁今廣平以南

充配徒役囚犯動以百計朕甚憫焉其令脫去繯鎖充發鎮西城分隸督撫張明講黎大綱麾下差派効力

戶部臣奏言嘉定富戶捐錢十餘萬緡省臣輕委府縣放散幾至掃額

帝曰富戶捐錢以濟貧乏而有司用意揮霍豈非以財出于民非如公帑之比易以從中虧減故邪乃命給事中吳金麟御史范輝耀廉訪以聞金

麟等奏言官吏豪彊多爲姦宄私相乾沒

帝悉令按治其罪於是知府阮克表武正議知縣范
麟阮玉振及布政黃文亶按察黃文銘等皆
坐貶革

都察院臣奏言藩安城之變右保衛管衛蔡公
朝先與逆僞同反爲僞中軍大兵進剿然後
歸正其心殆不可白請正典刑以爲亂臣賊
子者戒

帝準其奏

諭曰君臣大義倫紀所關蔡公朝身爲朝廷官職乃同反謀受僞名目立身一敗萬事瓦裂雖有才能功業莫得而贖乃逮繫來京下刑部按誅之

刑部臣奏言諒平二省土民前爲匪驅脅蒙準首免間有甘心從賊糾眾戕害官兵嗣後逃竄不肯出頭情罪較重此等犯嗣或爲何人詐寔捕升獲解均請由地方拏查按律治罪

帝諭曰赦過宥罪寔本好生而除暴卽所以安民亦
 須酌量權衡方召平允曩者宣光土匪滋事蔓及
 諒平二省土民多爲其所脅誘經諭出首免罪此
 指無知被脅竝從夥已出首者而言至若糾夥起
 事執械抗官戕害官兵民庶情罪在所不容若一
 槩置之不問則凶頑者反得逃刑而枉死者無由
 召雪何以召法紀而儆將來茲準凡前經出首者
 仍遵前諭寬免餘情罪較重等犯準地方官緝捕

查辦

制定三法司收受控單交查例凡控府縣之事
 則交督撫布按查審控藩司或臬司則交督
 撫若兼控藩臬二司而情理蹺蹊及事干賊
 私者或交兼轄別轄督撫或命京員查勘三
 法司於會議展隨事聲請

禮科給事中吳金麟奏言藩安逆賊既平小民
 多以串匿互相告訐株連蔓引請敕地方官

不必窮治

帝譴之曰前日方在征勦暫停查拏此乃一辰權宜
 於理猶可今事已大定釐風俗整紀綱寔爲一大
 關鍵若慮其株連置而不同則是適以長惡何以
 威惡豈非懲羹而吹竇因噎而廢食乎不準其奏
 高平按察裴國楨奏言昨平之後民人多以怨
 讐告訐株蔓者眾請自明命十五年十二月
 以前事非確證者不得以告

帝譴之曰曩者高平土匪滋擾民被其害冤枉不得
 自伸正望事平報官得以召雪今首犯已誅伸冤
 理枉最爲先務如有誣告按律治之可也安有執
 一偏之見不問是非可否一一而置之乎

帝以兩圻事平普推恩典詔十六年八月朔昧爽以
 前凡軍流以下罪名不拘已結未結由部覆
 奏量與寬減又諭廣義以南至平順諸兵犯
 拘禁者放釋

十四年有旨廣義以南至平順
 諸省爲兵人犯分交所在社民

嚴行拘禁分插沿邊社村俾安生業又以往者南
圻解送囚徒充爲嘉定軍次前驅今大功告
蒧死囚可議寬減軍流以下可發鎮西城俾
隸差派諭施行之

辰諸地方按捕藩安僞犯親屬凡數百人
帝以僞目有大小乃命廷臣定爲緣坐三等又
諭刑部曰藩安逆黨罪不容誅然爲親屬者曷嘗使
他叛逆不幸而有不肖之子孫兄弟以及于罪誠

可憫也及部以偽屬冊奏上多所寬宥

原議斬決者改監候

軍流改徒徒奴改杖需監者並赦釋

明命十七年

辰刑部片錄諸省繫囚多者或至一二百餘

帝諭之曰去秋審讞人犯比前年不及三分之一想已幾致刑措何以纔數月間而繫囚之多乃至此乎夫作姦犯科罪至軍流斬絞皆稔惡之人若多就監一處不免惹出事端向來反獄脫逃往往有

之不可以不戒也自今監禁囚犯大省

平定清苑
又安嘉定

永隆河內南定不過百五十人中省

廣南廣治廣
平平順河靜

事平定祥安不過百二十人小省

廣義富安慶和
邊和河遷廣安

江興安諒山不過百二十人小省

興化太原不過百人多者即以奏聞

廣安護撫蔡育德奏言諸轄首犯多有怙惡之

人為民所畏責令保管非其所願

諭之曰凶悍之徒僥倖一首前經諭令凡不願領者

業冊候旨量地發兵乃近來各省首冊曾不及此

嗣宜不得如此含混

寧太總督黃文站奏言刁猾之徒唆促誣扳多
生訟牒請令有司加等重治戶婚田土及諸
雜訟不必一一立案原告人如有求息者聽
其退訟被告如有逃者亦停催拏

帝覽奏諭侍臣曰文站武人不學其所條陳不過得
之聽聞多屬矯枉過正然其意欲以止訟爲言亦
有一二可採者乃命刑部詳議以聞部臣以爲文

站之言多未合理惟唆訟之人當重其法可
如請行

帝然之

海陽按察黃濟美奏言審斷刑獄之事賊證不
符請得以情理結

帝謹之曰有司問刑必憑賊證之輕重有無以爲定
案律例如此明白尚有游移若不論賊證以情理
斷之則準情豈必其皆公平見理豈必其皆允當

欲革弊而弊反滋矣不準所請

河內按察阮世樞奏言府縣蒙得陞調其原辦重案有未了者請令給限使之完結然後乃赴新蒞

帝諭吏部曰府縣有問刑之責若經手查結未清一得銓調遽以推卸于人則怠玩者轉爲得策乃令酌議凡陞調而重案未清者均聽截畱清辦海安總督阮公著條陳問刑之弊言大凡查辦

案件向來府縣不卽提查一委之吏胥省官
閱案止據草本炤擬刑部亦據所遞之案覆
閱初查情理均不詳知請明定條章俾得遵
守

帝準諸地方嗣凡人犯到案府縣各親自提查逮完
結仍於案內併敝人犯何日到案何日取供
以憑稽覈雖供詞亦撮取大略關鍵明敝毋
少含混其有假手吏胥或用情顛倒供詞者

罪之

明命十八年

寧平巡撫裴茂先奏言官兵追捕匪黨俘獲男女百餘人其中多有平民

帝曰果如其言不幾失之濫乎其令先等明白訊問以分別良莠勿累無辜

帝以藩安僞籍之在逃者其中有要犯有脅從或已伏法或未知著落豈可槩無辨別乃令六部

都察大理會議分項彙奏及奏上

帝披閱者久之諭令所在地方止捕正次要犯以絕
惡莠其親屬及些小頭目兵丁尚漏脫者皆
免其查捕

慶和按察使阮伯伸奏請改定竊盜條禁從嚴
科治不必拘以贓物次數之多寡

諭曰王者禁暴懲姦自有條律若盜竊不論贓次禁
從重治豈不失之重乎今可傳諭廣義至平順諸

省凡盜竊稔惡爲鄉鄰所共惡者雖盜只一二次亦按積匪例發遣其餘尋常偷竊如律科斷但有犯徒罪者限滿如不爲鄉里所保領卽發別省爲兵或充配站役使不得挾嫌報復以祛民蠹可也定發兵囚犯放釋年限凡官犯者年底由地方各據年內有無愧奮併與效力人等分項彙冊餘原得軍流罪限以十年徒罪限以五年發兵限以三年限滿放回受差

明命十九年

長嘉定監囚三百六十餘犯多未結者刑部以
奏

帝諭曰嘉定僞案經一年來未能完結槩行監禁良
莠不分朕甚憫焉卽命侍講學士充辦間務黎慶
禎署海安道監察御史阮文盛帶同刑部屬
員前往查辦以清滯獄

帝以原藩安城逆案摘出首後復逃五百餘犯經責

令所在查緝到案無幾再準以年內廣緝毋得事過意息

申定竊盜條例凡竊盜已經杖刺杖徒而又再犯事發日通計前後所犯至十次以上者比同三犯問絞監候如未至十次與未經杖刺杖徒而再犯至十次餘者均發近邊充軍其曾經再次刺字而又犯者仍依律絞監候未經杖刺杖徒事發日通計所犯止十次以下

者亦仍依舊例以積匪問擬

廷臣奏上盜換

世廟金器案犯者原祠祭副使尊室耀守護尊室表
各改從母姓坐絞決因

諭曰范耀張表雖是遠親亦緣無人訓誨流蕩爲非
以致自貽伊戚重念尊籍中乃有此等匪人陷于
奸盜寔爲尊室羞之其令尊人府傳集尊室系長
並預有官職者宣旨開示以向來銀派流徼賢能

迭出其辰

先朝則有尊室溪尊室會勲業炳彰今日則有尊室
弼尊室偃建功勵操誠于尊室中顏面有光預尊
籍人等何不視此爲鑒見賢思齊嗣須各以忠信
孝悌日常開導父兄以此化率子弟以此相規務
期成德達材以爲國家之用卽有才品尋常亦當
守分循理以保終吉其中或有秉性愚頑不循教
誨準由司教或尊人府懲辦若屢戒不悛卽聲請

削去尊籍毋得姑容直至破案然後齊之以刑反
 爲不美矣又勅嗣後祠祭司以辰檢覈見有立心
 不良行檢卑污者卽稟明尊人府奏請治罪
 若姑息久畱致連累他人罪戾不小

科道鄧國琅劉揆等奏請

勅下問刑諸衙門各據本律科斷毋得毫有增加
 帝曰律之科條有限而情理無窮必須斟酌權衡以
 歸至當且重案例由都察院覆閱如確見何衙所

擬加等及比炤律條有不當者不妨摘出參奏若
 槩請本律之外不得有所增加則遇有罪浮于律
 者又將作何結擬不幾於膠柱鼓瑟乎嗣後問刑
 諸衙門如有情罪關重應加等者須于案內明敘
 本律應得何罪而其情屬重應加何等勿可少有
 含混如此則原情定罪各適其宜而又不失慎刑
 勅法之意矣

刑科掌印給事中吳文迪御史阮文達武名碩

等奏言向來府縣問刑課績分優劣其間有
善於撫字而課內無案及少案者請亦均得
議敘再凡京控事屬尋常請行擲駁

帝諭曰刑名以最嚴爲黜陟此乃考成之法然治
民以止訟爲貴職在親民者如能善於撫字俾之
相安耕鑿尚諉去爭豈不是循良政績旌賞宜先
乃向來未預賞敘尚覺未爲周妥其令吏部詳繕
課績章程再行補議以召平允至如轂輦之下小

月台正身
民投控豈應壅而不聞遽行擲駁惟有妄將細故
虛辭捏控者卽于本罪上加等重治以儆刁頑可
也

南定藩臬及諸府縣案件多有堆積督臣黎文
德以事參奏

帝諭內閣曰慎獄恤刑朝廷大政向來凡案之大小
有程限最殿有賞罰蓋使刑獄清釐不至拖累近
令京外各將監犯速審毋使滯獄申諭何等周諄

乃此省藩臬府縣等不以問刑爲意自爾耽格均
交吏部議處其未清諸案準黎文德飭令速結以
清滯獄再黎文德賞加一級示勸

明命二十年

平定有僞西保駕范文進之子范文聰謀僞事
發省臣悉捕轄內僞官子孫皆逮繫獄刑部
以聞

帝曰此輩祖父失身從賊自是彼祖父身上罪耳其

子孫相安生業朝廷已不問今無故遽行拏治不
幾累及無辜乎其偽官子孫與文聰之案無干涉
者悉令釋之

皇子綿審府第演戲

帝聞之諭曰諸皇子於侍問講讀之暇以詩文爲樂
毋得狎昵羣小演劇音樂前經尊人府禮部奏準
施行乃綿審不能慎守法度作此無益之戲有乖
家訓其卽罰俸二年再於三月內不準隨班朝賀

尊人府及長史各降罰有差戲兒各給耆武
爲兵

帝以開年正屆五旬慶節隨事施恩命刑部彙列監
候囚經三四審者以聞

諭曰刑獄一事民命攸關朕自臨御以來其於明慎
用刑尤爲加意每屆秋審之期先由地方審明次
由法官覆審又命廷臣會審用召信讞至冊上朕
再詳加酌定就中如有可寬可減之處雖經二三

審亦未忍勾決蓋于慎勅之中而寓哀矜之意也
 今將值慶節覃布恩膏中外臣民共所歡洽因念
 經年囚犯久在拘監不無滯獄其令刑部彙奏候
 旨施恩

明命二十一年

廷臣秋審冊上

帝諭曰本年值朕五旬正壽慶澤均行刑獄一事亦
 當酌量從寬用廣好生之德其情真應決者七十

四犯準各停拘一次餘減死發單發奴及交民保
 管與仍畱監候者三百六十餘人尋以拘禁尚多
 再減發犯員及諸死罪囚凡二百餘犯

明命政要卷之十六 止

月命文要

卷之二十一 慎刑下

三十一

月
令
西
号
分
ス
ナ
メ

一
三
ナ
カ

明命政要卷之十七

財賦第十五

明命元年

帝諭戶部曰

先帝遺朕府庫以濟蒼生盈縮之數不可不知其會
計一歲錢粟出入幾何彙冊二一以獻
几筵一以畱覽嗣後歲以爲常

辰乂安以北白鉛錢尚未通用

諭曰鑄錢所以利民用國家新鑄鉛錢廣平以南皆
已通行惟又安以北仍用舊號銅錢向來日以耗
減民用弗給準自後倉庫出入民間買賣並通用
嘉隆明命通寶白鉛錢以通財貨之利敢有盜鑄
者坐罪尋以北城寶泉局國用所關命協總鎮阮
有慎兼領其事後復

諭戶部曰國家鼓鑄鉛錢泉貨流通何有貨重錢輕
之弊邇來北城雨暘辰若而物價日騰寔由盜鑄

者多所以致此夫寶泉局乃財貨之所自出吏胥
小輩易以因緣爲姦可令城臣及地方官嚴察有
異樣錢卽拿治之以絕其弊

河僊地多產鳥居民捕之取其羽以爲利歲納

鳥庭稅

帝諭之曰民吾胞物吾與也人君當推仁民之心以
及物使鳥獸咸若今羅罟之場小民逐利以殺生
爲業大傷天地之和復從而徵其稅朕心誠所不

忍其罷之

明命二年

帝以廣德廣治廣南廣義平定富安諸地方官田官

土稅額猶仍偽西之舊

初偽西以諸營兵田土分給其黨以為寓

諱與私立為寨擅賦於民大定後以爲官田土而稅額猶因其舊

詔曰王者取民惟正之供第其田土高下而定賦偽

西以田土給之私家率意暴征遂成積弊朕念切

民艱深惟保息之政其計畝等第定稅法蠲減十

之二三有差定爲例

廣南鎮臣奏言燕戶請增納燕稅以代差役

帝曰稅有常額今增之久後將何以堪其悉免身庸
差役復命廣平清苑募立燕戶稅人歲納燕免其身

稅又命平和募立燕戶因準定地方燕稅分

成輸納

昭應納斤兩之數分爲
三成一二三貢各一成

戶部尋奏藩

安河僊島嶼亦有燕窠者凡十五所嘉定城

臣使人採納未有定額

帝乃命城臣募無籍者立爲燕戶定其稅

諭北城臣曰關津之設本爲止暴而因以買遷貨居
爲吾民利年前貨價定有成例近聞巡司多爲商
賈累商人欲訴又恐官府稽畱旬日理未伸而利
已失遂致濫收不復控訴巡司以爲得計無所顧
忌自今凜遵禁令勿復額外誅求使商賈得以資
生則爾等亦享昇平之福矣違者罪無赦尋

諭曰關津之征所以崇本抑末通商裕民具有定制

但趨利之徒夤緣爲姦凡北城清人諸轄關市渡
津各所間有多設支巡征徵雜貨其當革當因之
處可詳議以聞乃併省北城清人巡司凡四十所
明命三年

帝以內務武庫匠役多因事侵虧思革其弊乃
諭陳登儀胡有審曰汝等職在監臨宜慎乃攸司常
加稽察以絕蠹役侵盜之態其勉之又以戶工二
部及內務武庫諸衙皆有登收官物之責令

凡有輸納者不論金錢木石均限三月內具冊明敍數目用寶爲憑以備查覈違者長官至吏典分別坐罪

明命四年

辰戶部尚書阮有愼工部尚書陳文性奏言內務府乃貨財總匯之所其中敏幹者亦不多得請

赦下廣平以南至平定地方官各遴舉丞司書吏堪

事者充補如數滿三年課期另擇換代

帝從之摘取該各轄丞司充補內務府諸庫主守

明命五年

初徵河僊地丁稅

帝諭戶部曰此處曾經兵燹民物彫耗國初撫集久
免征稅今戶口日繁地利日闢可以辰定民產乃

命城臣議定稅例漢民視諸鎮客戶例唐人
視嘉定明鄉例惟真臘民屬編戶者產業非

漢民比歲但徵率錢而已

每人各一陌

明命六年

戶部臣奏言戶部自嘉隆十五年以後丁田糧錢一切支收冊籍積日堆叢請命官清查定爲課例

帝從之乃定六年一課以卯酉二年爲限

帝聞京外諸衙吏役秤收產物多以補耗爲名輕重其手民病之

敕嗣凡徵收秤量務在適平剩者計贓科罪上司以

夫察論

初鑄九分銅錢有司或以銅價昂而錢文重官
無所利爲言

帝諭之曰國家理財有道豈較鎰銖而算盈縮哉今
府庫充盈度支無絀而泉貨乃千萬年無窮之利
其質濫薄久必剝敝此錢視歷代之制亦爲適中
其依此鑄之以垂永久而罷六分錢後八年鑄明命

通寶大銅錢每一文重一錢其九分錢停鑄

又二十
年

命河內于原寶泉局將貯庫古號錢併與銅塊增鑄

明命大銅錢

先是河僊商船行商諸鎮其炤項征税與暹船
同至是嘉定城臣議請改從城轄四鎮商船
例收港稅錢從之

暹羅及下洲商船多有載米商于河僊者

帝諭戶部曰政在養民而養民莫先於貴穀外國商

船有載米者可減其稅使之聞風湊集米粒加多

以裕民食乃定外國載米來商者量蠲港稅以米

粒多少爲差

載米八分以上者全免五分以
上者蠲十分之七三分以上者

蠲十分
之五

河僊港舊無稅額商船多湊集于此以避征嘉

定城臣以爲言命戶部會同商舶漕政諸衙

議奏議上以爲國家立法商必有征河僊前

以草昧之初田野未闢人煙尚希故姑從寬
免今既列為編戶亦屬城一鎮請嗣凡清船
來商河僊者照嘉定城港稅例征之暹羅船
則如嘉隆八年例原例河僊與暹羅商船分
為九項征稅如船橫十四
尺至十四尺九寸征一項之一錢二百十綰
橫六尺至六尺九寸征三項之三錢四十綰
類之
帝特準清船來商者照嘉定港稅例減十之二十年
以後減十之三

北城臣奏言民間歲收土產多非其所業討買

供輸以致拖欠

帝命地方官察非所業者除之

明命七年

先^二年是

帝命羣臣議閱選北城清乂事宜

諭曰人戶以籍爲定戶口均而後賦役平安有人已
故而名存生齒繁而無籍者北城諸鎮從前循襲

常行簿生不計死不除是則重者仍重輕者仍輕
豈平政之體乎乃命官閱選一依廣平以南例三
年命參知阮公捷等分往北城閱選各賜白

金百兩

諭之曰以此亦足養廉爾等皆朕親選當勉矢公忠
以稱所委若貪墨爲心自甘污濁縱不思涓埃報
答獨不顧身家乎其以諭文置之座右尋

年五降

諭曰國初選場例有取人名錢以爲公需嘉隆年間

府庫未充故猶仍舊今蓄積歲增國用充衍不欲

費民嗣凡選場供應官爲之給而免人名錢舊例選簿

每一名取錢一文以供額又安奏七年選期有

老疾逃死者已納身稅而增續丁壯者未納
請以相抵

帝謂戶部曰有身有庸自是不易之定理念此處閱
選事屬一初今以此抵彼豈爲政之體乎諭令凡
老疾死已納身稅錢米者按數悉還之逃者存庫

增績者徵之清苑寧平亦然八年值北圻選閱年限城臣以土匪初平流散未復請姑緩之

準以開年二月舉行又以前課選閱事屬一初未成

典則命戶部參炤向辦條款酌定不及者補

之過者節之永著爲例

一造簿式二慎選法
三設場所四派官吏

五給款額六定限役七工程限
八修冊籍九懲欺隱十做穴濫十六年北寧

閱選到例布政阮登楷奏言諸地方閱選增稠減耗未必盡寔請先期履勘登簿待選

諭之曰閱選之法所以別稠耗均賦役誠萬世通行之良法就中增減或有一二不寔此係人心不古巧爲規避者誠所難免但臨辰選官果得秉心公正之人覈辦持平自不至有此等弊若必先履勘則是預開小民避就之端豈非啟徭升木之見乎

後

年十八

因命官閱選山西河內諸轄復

諭內閣曰六年閱選之法所以辦稠耗均賦役民政莫大焉非徒務增加以虛張多數爲也向來諸地

方每於選期丁籍比常加倍下年隨復減損總由
選官不能仰體朝廷德意不問稠耗不辦誠巧槩
令增多以邀上賞耳夫耗者浮增則應增者何難
隱減所以社民無論稠耗選後率皆百計經營捏
稱逃死地方官亦不能稽覈以致此弊今凡選官
宜悉心覈辦要明以燭姦稠者不得規避隱減公
以察弊耗者不得抑勒浮增不然聽地方官舉發
地方官徇隱爲總里控者兩坐之

帝命戶部議定明鄉戶賦人歲輸銀二兩免其庸役
 民丁老疾半之已而嘉定城臣奏言屬城別
 納唐人或納庸錢或納搜粟或納鐵子始附
 者竝無征稅請凡別納及始附者歲徵庸役
 錢人各六緡五陌其未有產業者將爲窮雇
 免征

帝諭曰在籍唐人例有一定則可矣若始附之人不
 無空手固宜將爲窮雇然適我樂土豈有終窮之

理乃令有產業者征徵如例至於竊雇歲察其已
有磁基者征之

辰京倉庫役有冗弊者事發

帝因諭戶部曰倉儲國課也京師之外嘉定北城歲
之出入甚廣寧容狡猾之徒藉以肥已向來所設
司倉庫子未嘗更換故日久易以旁緣爲姦每至
清查屢屢覈出勝欠就中不無挪移侵削之弊況
承辦之際巧偽叢生誠可一番釐革乃命諸城鎮

庫吏倉兵每到三年清查更換一次後又定
內藏京倉主守亦以課期換補

明命八年

戶部漕政臣奏言向例北漕船給雇借米嗣代
以粟聽於發載處先領變賣取贏利上加利
柰每至載期其船多爲沉破至有因風滋弊
者苟槩以風難免之不惟伎倆者得施其巧
而官項亦不應如此之虛費也請凡漕船將

至載期責以修理堅緻若有失事驗非人力所不及者罪之

帝從其議

先是地方丁田稅有緡錢什物錢率錢數內折為京外倉庫歲支燈油紙簿藤串竹筭之費至是戶部請併歸之庫

帝乃命廷議隨事之繁簡給公需錢有差

嘉定北城屬曹應需

紙張筆墨油席錢各四百五十緡二城造作局各五十緡列給水油夜各八兩承天廣南

明命九年

清苑又安平定南定各三百緡廣平廣治廣
義永清藩安良祥北寧山西海陽各二百五
十緡富安平和順邊和寧平各二百緡諒
山高平廣安太原興化宣光河僊各一百五
十緡其竹管錢藤串錢據徵粟
一萬斛錢一萬緡給錢各十緡

帝諭戶部曰近聞北城徵民產稅造作局胥吏每每
受券代納否則多方擯斥民多苦之乃令城臣嚴
戢之其所納布帛中用者雖經橫稍不如式
聽得截長補短酌量登收以便于民


 北城臣寔封奏請免關津稅大略以爲古者關
 市譏而不征關津之設始於黎保泰閒倣清
 制爲之非古意也又歷陳其積弊者

帝命廷議皆以爲關津有征所以崇本抑末不可廢
 也今城臣所言積弊如曰芟菑錢以次增益
 則是有司額外之誅求也曰狡商請託求售
 則請托入於何門希求在少何所曰狡商減
 價以自肥則承行者之輕聽苟容也曰征商

擡價浮收畱難要索則徵收有額戒禁有條
但官不之察耳此皆人爲之弊非法之弊也
爲上司者果能絕其餽賂杜其請託勿聽短
減而禁其浮征商人投訴者申理之官吏容
隱者嚴懲之何患弊之不除不此之思乃欲
因弊而廢法可乎

帝然之因諭城臣曰關津稅課自有常經豈容無故
而罷其有積弊者只緣上司清廉者少故狡商多

護身符遂爲民累今當潔己奉公以除其弊豈可

因噎而廢食乎尋

十一年

諭戶部曰關津有征爲抑末也去年北城關稅較商

故爲減價朕思革其弊故命官徵之

西省程舍定
香二所與省

程舍館司
保勝三所

今覽所上征收冊視欽定價互有勝減

因思國家立法惟以利民而賞罰勸懲最關大政
有能秉公守法不競刀錐使人樂於奔走而國課
以增則當賞之以勸若張大聲勢措克浮收使大

賈畏其往來小業困於要索亦當罰之以戒聚斂
因命申諭令城臣察寔以聞

明命十年

帝諭戶部曰關津潭澤湖池例有較價重國課也然
關津以征商較之可也若潭澤湖池皆居民賴以
生理較之則富商得以邀價取盈而小民不得以
利其利殆非均利與民者也乃令諸地方凡有關
居民生理者停較尋聽所在民領徵凡七十

四所

承天九廣南一廣治五廣義二平定十
七富安二十四平和十二北城懷德府

申盜鑄錢令

帝謂戶部曰國家鼓鑄錢文所以裕財源便民用猶
念嗜利小輩不無盜鑄之弊可令北城臣轉飭府
縣嚴加探察尋

譙羣臣曰盜鑄錢文之禁已有嚴條而不肖之徒猶
有輕犯之者近聞民間多異樣錢混雜使用故貨

重錢輕物價騰貴則盜鑄之弊常不止北城諸轄
 然也其令承天及諸城鎮道察有盜鑄者坐以死
 罪民間誤貯異樣錢聽暮年內悉以輸官給還制
 錢每二文給制錢一文違者比盜鑄律科罪宣光太原皆白
 鉛所產之地敢有私帶過關者捕治之又諭令北
 城臣嚴飭沿邊諸轄于界接清國水陸關津地面
 設法密探如有清人搬運鉛錢自清國來者拿治
 之又通諭諸地方嚴行查檢如有異樣錢及暗貯

白鉛窩藏盜鑄者罪之地方失察以溺職坐

帝以向例廣平以南丁無腳米而田租有附粟清苑
以北田租無附粟而丁有腳米惟又安則兼
有之乃令廷臣議皆以爲國初丁有分項田
有列等取之一本乎中惟廣平以南清苑以
北地有肥瘠丁有多寡殆難以一律齊田有
附粟所以補陳腐之耗丁有腳米所以附轉
漕之費原非額外徵求故民安於成法樂於

輸將是取之有制行之有常誠可垂之永遠
而無弊矣惟又安一轄兼有其二比之諸轄
爲重請免其附粟

帝從之

帝閱去年歲週會計冊謂戶部曰生財有道則財常
足矣今以所八量所出一歲之中尚餘粟二萬斛
惟支錢所欠歲不下五十萬所入不償所出今國
家隆盛之辰朕每事務從節儉猶且如此後世一

有不能愛惜勢將如何當爲朕籌之

帝以內務武庫工匠通同爲姦屢屢破案命議定章程廷臣議請別置督工所內務工所曰節慎司武庫工所曰製造司設督工員以董督之而統于工部以明職掌

帝準行之

明命十一年

帝諭戶部曰用土作貢古制也國初隨土地所有定

爲別納稅通聞北城諸納戶規避兵徭擇其目前
 賤直者冒爲所產如家無杼軸而請納布帛世事
 擾糶而請納鐵子礮硝之類故物價騰貴里役因
 而侵漁稅課不供民漸流散職此故也宜令營鎮
 臣察改之使所徵各有寔業以便于民

戶部臣議奏以爲地簿之建所以正疆界而息
 爭端政之大者也北城諸轄及廣平以南各
 以次第舉行而清苑又安寧平則未也冊籍

無徵則報勘何以分別控爭何以剖斷請送
式修之

帝從其議

先是平順鎮臣奏請籍清人而征其稅

帝令戶部定稅額以有無物力爲差

有力者年納錢六緡五陌無力

者半而免其役無力者幫長三年一察報已

有產業者全徵議上

帝曰清人居聚營生豈有長窮永無受稅之理而新

附者不無空手須有以別之乃令凡現已在籍而無力者半徵三年限滿炤例全徵不必察報新附而窮雇者亦免徵三年限滿尚屬無力者再準半徵

辰京倉粟有虧欠者

七千八百餘斛

主守及弁兵皆得

罪

帝命戶部議定倉場規措事宜及弁兵交代章程以絕通同之弊又擇文員管理之諸衙吏典充

倉場主守者課滿專由戶部充填以爲成例
先是清葩奏言良政州山產銅礦聽清人開採
歲納稅例

帝許之至是

諭戶部曰清葩乃發祥之地山川靈秀旺氣所鍾豈
可開鑿況國家所乏非財此一礦稅何關盈縮卽
命止之

更定北城諸鎮

山西北寧
太原廣安
宣光興化

清人興人

帝從之

明命十二年

舊制公田公土三年一均給口分糧田有差至是改定兵制有親兵禁兵精兵三等

帝命廷議炤隨勞逸有差

親兵人給口分田土九分
糧田一畝禁兵人給口分

印命正馬

卷之十一

二十

田土八分半糧田九高精兵人給
口分田土七分半糧田八高之類

明命十三年

帝詔令地方官於海運期各先自督令修補船艘完
固乃聽領載監修不周者參治之不能確驗
致有誤者分股責賠

戶部臣奏言前者金銀有印誌所以徵信而杜
姦也今既分設省轄印誌字號亦當以辰改
定請令京外新鑄黃白金十兩錠以上者各

造鐵印誌

內務府二一刻歲千支二字年一
改刻一刻內帑二字諸地方各二

一刻歲千支二字一刻省
名二字黃金又刻色歲

工匠亦聽自製鐵

誌印刻本名一字公私出入竝得通用

帝從之又令凡金銀十兩錠以上增印明命二字以

召大號

帝謂戶部曰我國鑄錢有銅鉛二項鉛錢之用富戶

既不敢私藏而鄰國來商者又不敢帶回非但利
於民亦有利於國然非銅錢億萬年後安知國之

大號乎則銅錢亦不可闕又凡御用諸物件由內閣侍衛內務諸衙會看餘登收各改歸戶工二部都察院會同內務監臨看驗其官帑會誌銅印一顆原貯內閣交戶部奉守至年底封閉日內務內藏倉場由戶部武庫火藥由兵部各將部篆會同監臨粘誌開印日會驗啓封

戶部臣奏言戶籍身稅民政之大今廣平以南戶有正客之分民有壯軍民之別又有虛寗

逃者請併為壯項歲供身稅以有無公田為

差

帝命廷臣覆議行之

明命十四年

命戶部內閣就閱是堂督工匠依新法鑄明命

飛龍錢

法用紅錢八成白鉛二成混煉一千兩以紋銀四千兩攪和製煉成銀五

兩千

帝以白金一兩鍊質厚偽造者易於攬雜乃命製為

扁樣又製造大小明命飛龍金銀錢定其直

以爲通行之準

大銀錢直二緡小直一緡大銀錢當大銀錢三十小銀錢

六十小金錢當大銀錢十五小銀錢三十民開賣買增價者聽故

減者以違制罪之尋

諭內閣曰近來印造飛龍金銀錢本欲財貨流通以
 便于民又以召垂大號于中外所以不吝工費特
 創爲之又準部議定價以爲通行之準自今外間
 兌買此錢敢有指斥折減以違制論枷號示眾所

在地方有以此錢供納稅例準卽炤登收如願輸
賣者不拘單憑官卽爲之給價如此則民用流通
莫不知所寶矣

明命十五年

鑄制錢于寶貨局令催河內局匠隸從工所應
役優給錢米使諸工匠習之

帝諭侍臣曰人之聰明有限欲事事格物而窮其理
難矣衡一也以物秤之互相輕重再三換驗亦不

能平況天下之事欲一一而齊之不亦難乎戶部
尚書阮科明對曰物之不齊物之情也今以
斛方驗之量粟則勝量米則減若以量粟之
斛方而量米則又互相差異請分別製造使
得均齊

帝曰此亦不急徐議未晚也夫利不在官則在民今
田租納粟支俸領米損上以益下何傷乎

帝諭羣臣曰工作有關動項乃向來承辦官吏一委

匠役隨意低昂希圖侵染卽如營建宮室則灰蜜
鐵釘之類擅自侵虧修造船艘則帆檣繩索之需
從中偷減製金器則攙和鉛鐵擣火藥則抽減硫
碯材木板片則長材短用以圖抵換之私採飾裁
縫則短放浮銷以取羨餘之利以至砌築不如法
而工料虛費者有之鎔鑄不及例而成器減劣者
有之其餘弊端不一而足帑竟虛糜工無寔用職
此之故其申諭之嗣凡工作在內由督工監修專

辦等加心檢督在外由督撫上司常加申飭儻有
弄出浮冒侵虧等弊內則科道工部不期稽覈外
則督撫布按互相糾參犯者重治失察者亦嚴議
帝聞北圻民苦錢荒而河內乃商賈湊集之地因召
工部右參知黃文演

諭之曰汝純樸清介朕所簡知今可前往據省臣發
出庫錢三萬緡凡一切貨項可堪用者均隨價和
買使民無滯貨官有常需斯善矣

帝諭戶部曰錢米之爲國帑一也民間日用與之相
 關于有餘不足之間調劑得宜則倉儲出入旣免
 收發之煩而吾民亦獲其便其令地方炤吏役弁
 兵俸餉米粒之數加價折給錢文俾財貨流通以
 裕民用

明命十六年

初內務錦緞紗綾諸貨已給官帑會誌銅印一
 顆至是又鑄官帑會誌小銅印一凡珍珠珊

瑚之類有串結者戶部會同結其端印誌封之以存徵信而防虧冒

帝諭內閣曰工作各所諸舊項材木必由主守登收若無擋案則不免從中抵換挪移近日木倉事發其弊已可槩見且國帑關重豈應如此屑越其令在倉嗣有登收者交認辰須各登記明白隨事支需不得仍前含混以杜虛費

帝又謂內閣曰向來製造物項諸衙往往率憑工匠

編領輒自批准就中浮冒者多卽如近日製式鞋一對令履則原領洋布麻皮多屬浮冒他可知矣其傳諭諸衙門並督工等凡製造所需物料須詳細稽覈務要適用有浮高者減之毋得一聽工匠用意揮霍及槩援成案含糊支領違者罪之

帝諭內閣曰戶部雖曰帑項冊籍之所亦是職司會計總其數目而已武庫內務並諸衙奉守帑項各有司存乃有問及物價茫然不知動稱由部稽究

所職安在自今諸衙各炤所守物項抄錄價值數
目以備稽究一有詢及毋得推諉

帝諭戶部曰北圻各省貯錢數多而民用未裕宜有
以利之準在京有願輸錢京庫就領於北圻以省
齎運者給之憑俾財貨流通以利用

帝諭內閣曰福建商船稅例本高近聞此省海口窄
淺水商者少人民窮苦而物價貴今凡福建船減
其稅依潮州例

明命十七年

命尚書張登桂阮金榜等經理南圻

諭之曰汝等當思茂展猷爲爲此一方民興利除害
伸冤理枉所至一如朕親睹因

諭六省略曰古來田疇皆有畝高尺寸此經常不易
之制通國皆然惟南圻六省田土但以一繩一所
計者儻有控爭之案則四至界限茫無可徵經界
不明則民無定產昔禹平水土卽差土田周定武

功卽分疆界爾黎庶當知治地寧民之意經界一定永息爭端督撫布按當以此意曉示之

經略使張登桂等奏言南圻積習彊豪者兼併而貧者無立錫之地今一番勘度則各有本分耕徵不復爲彊豪所占其餘閒曠之地或出力墾耕則度田者亦人情所欲

帝善之已而度勘事清先將田土數目冊立酌擬合行諸條款以聞

帝諭內閣曰仁政必自經界始經界正然後可以杜
 爭端其諭令督撫布按傳下府縣依經略使勘度
 爲準明立界限或樹木表或用石碣刻字爲誌不
 得移易及田籍成

帝命準定稅例有差
歲徵租粟一等每畝四十升二
 等三十升三等二十升什物錢

畝各三陌各項土歲徵稅一項每畝
 二畝二陌二頃一畝一陌三頃六陌

諭之曰六省田地廣漠而畝高界限冊籍無徵朕命
 大臣經理之所以均其利於小民也國家富有四

海財非所乏豈以此增稅課哉今疆理既定吾民各有常產當力於耕稼閭里相安以共享太平之福又以平順田土向來猶稱頃所乃派出京官往會省臣勘度立界碣定稅額一如南圻之例慶和芙園亦令勘度定稅

申定北圻催徵稅課例凡府縣徵課年內欠三分一釐者據寔指參仍據欠數給限欠自二分一釐以上限一年二分一釐以下限六月

布政徵欠三分五釐以上兼統之總督及非
 兼布政之巡撫欠至四分以上由部摘參不
 及此者聽於自陳本解敘按察專刑名不預
 該總年底分徵欠至五釐以上炤向例處分
 仍給限帶徵限外尚欠至一分者罷斥查封
 變賠里長承辦不力甚者杖罷次者決笞責
 令完納儻有欠者據年分月分變賠

明命十八年

增設內務府檢覈專員

諭曰內務府帑項總匯之所前經準定凡製造金銀

物件由內閣侍衛會同看辦收支官項由四衙

工戶

二部都察內務眼同看驗以召覈寔而杜侵虧立法誠爲

周密更思縫匠領項裁製爲數甚繁令督工竝監

臨等常加檢覈惟支辦多數勢亦難周茲準機密

院戶工二部都察院各派屬員一人凡內務工所

支領庫項各會同看驗就中長短多少要得稱適

其所支及剩數各登記檔案察有侵虧等弊嚴參懲辦

戶部奏言南圻諸省關津凡十四所向來坐徵之人專由省派未必無侵欺剋減之弊請派京員各一人會同坐徵敢有額外徵求致病商者罪之

帝允其議

帝謂戶部曰財者國之大政朕親政以來惟以節用

爲本乃向來租稅所八不足以供所出將何以爲

有事之防乎準通諭諸督撫布按等悉心籌畫如

何可以省財用者及奏上令案款施行之一改定

給公需錢一府縣養廉米折給錢文一替撫布按
領兵正副管衛營奇兵停給餉米一春首弁兵

畢集豫演月半昭例分班
一府縣州隸役分爲二班

明命十九年

準定清又採納產桂清葩歲以七八株皮重六

十斤上下又安歲以五六株皮重五十斤上

下剩者官爲收買欠者據桂戶責賠

隆祥總督段文富奏言前者經略使臣議準南
圻商船稅例凡商賣貨物隨項起徵惟裝載
粟米者免征且六省江水多岐而商人巧詐
百出請嗣凡農家載粟米發兌買物運回與
只探親眷無商賣者均免稅否則依例征之
帝命戶部議以爲南圻六省沃饒之地粟米所出平
順以北人多仰食經略使臣原議蓋以商賣

粟米有關民生食用視商賣他物之專事遂末者有閒故有徵稅免稅之異今若一槩起征則商賣粟米勢必日少是欲重商賣之禁而不覺轉致病民請凡江船裝載粟米者無論農家搬運雖商賣亦得免征但其船雖載粟米而驗多營商物項者則炤收稅例餘依省臣所請從之

明命二十年

酌定北圻諸礦稅額戶部奏言北圻諸省多產

金銀從前設礦征稅已有成額邇來諸地方

或請封閉或得輕減以致遞年所出有減無

增請派出科道察驗之乃令御史阮文振武

衍等分往履勘及還具將情形以奏命戶部

議定增稅額者八所

太原金喜德成那道全
礦慈樂斗娘銀礦小寧

豐常金礦宜光聚
龍銅礦南登銀礦
依舊額者四所

大原炭木
寶貴金礦

諒山農屯
存場金礦
封閉復開採者九所

高平靖陀金
礦上坡下款

月台正

卷之二十一

三十一

金礦諒山羅山金礦白玉玉輦金礦靈湖金
礦興化本營金礦嘉源金礦竭竭金礦宣光

粘山觀
光金礦餘皆仍舊封閉

帝謂工部曰錢文之鑄所以資民用自古歷代迭興
多有鑄造本朝設爲制錢流布中外而古錢亦聽
通行惟僞西四號錢秦德光中不應淆雜故禁之
乃近聞民間買賣其古號錢亦一槩揀斥則真僞
既無分別而貨賄何以流通其禁之後都察院疏
請摘畱各號古錢與制錢並行以示存古

帝諭戶部曰以古號錢積之歲久轉成頑弊經準改鑄以通貨財茲都察院請摘畱以存古亦爲有理可令揀擇安南以前諸正統號錢字畫分明體質堅好者併與清錢別貯毋得混雜制錢餘偽號錢悉送河內改鑄之

帝謂戶部曰年前恭遇

皇太后六旬大慶節豁免關稅一年朕又以頒徵者冗弊多端欲盡罷之然念自古關津之稅所以抑

末柴本而商戶不務本業若更得免稅豈不長逐
末之弊乎開年值朕五旬壽節其恩典亦當爲之
限制若每遇慶典輒行寬免則逐末者幸免公稅
毋乃失之泛濫乎尋以河內南定沿河諸關津向
來領徵者於遞年對價每擡高以求售及其坐徵
例外橫征商民多病之乃準諸省臣會議明立條

例行之

一渡船載渡行客其往返聽由米所關人
等船收空行者每人錢六文餘渡貨均由

渡夫照收每擡六文至商貨聽關人據四十
分取一之例征之仍摘每擡六文交還津稅

一珥河南岸自錦機津北岸自米所關沿河
以至南走渭川江三岐聽由米所關人等
案有開曠走船一艘停船邀截商貨接渡者即
捕送官查辦一凡各項商船商筏經過關所
烙例徵征取有浮收者罪之又如空船全無
貨項與票米船例得免稅以及芻草田糞之
船並不
得要索

戶部臣奏言國家所製銅錢所以召垂美號永
示千秋若但畱庫則不惟財貨不通而民間
亦不知所寶請將庫貯嘉隆明命大小二項
銅錢頒布行用仍定爲大銅錢一當鉛錢三

小銅錢一當鉛錢二凡支發及賣買與輸納
稅課者均依此例

帝可其奏令發庫錢徧給民間俾知式樣

每社大小
二項各六

文十

明命二十一年

更定武庫主守換代例吏部奏言武庫屬衙自
主事至書吏向例每六年爲一課課滿量畱
一半則彼等在庫至十二年爲日甚久或至

從中滋弊茲請清查課期其主守員役盡將
更換以防姦宄

帝然之準木倉主守亦依此制行

協理京畿水師黎文德等奏言向來在外解項
來京者諸地方各有派委所屬坐從船幫奉
納惟在京解項于諸地方者各衙門由水師
認遞且帑項色數繁多臨期豈能一一詳檢
及至地方覈出不符水師獨受請嗣凡在京

解項如稍多者其奉守衙門量派所屬坐從
船幫交諸地方昭認庶免推卸從之

辰修理京城旗臺

帝諭工部曰近來工作亦多所需材木皆責之地產
朕念林木所產必須三五年然後可用今旦旦
伐之產有限而用無窮供輸木稅之民得無拮据
乎爾部臣宜體此意凡有支項各宜慎重勿使工
匠率意揮霍可也

定武庫四衙會同收支例

帝以向來內務府均有各衙會同而武庫獨由監守
等人未必無輕重其手乃準戶部議內務收
支仍依向例惟四衙派屬會檢從前戶工二
部都察與內務列而爲四著改以機密戶工
二部都察爲四衙其武庫所收支物項如在
京尋常支發仍由監守炤辦餘一切登收及
發交各省並派往外國諸物項均由四衙會

檢儻四衙秤較點度、間有失寔聽武庫監守
指參或收重發輕、聽原領原納者報部參奏

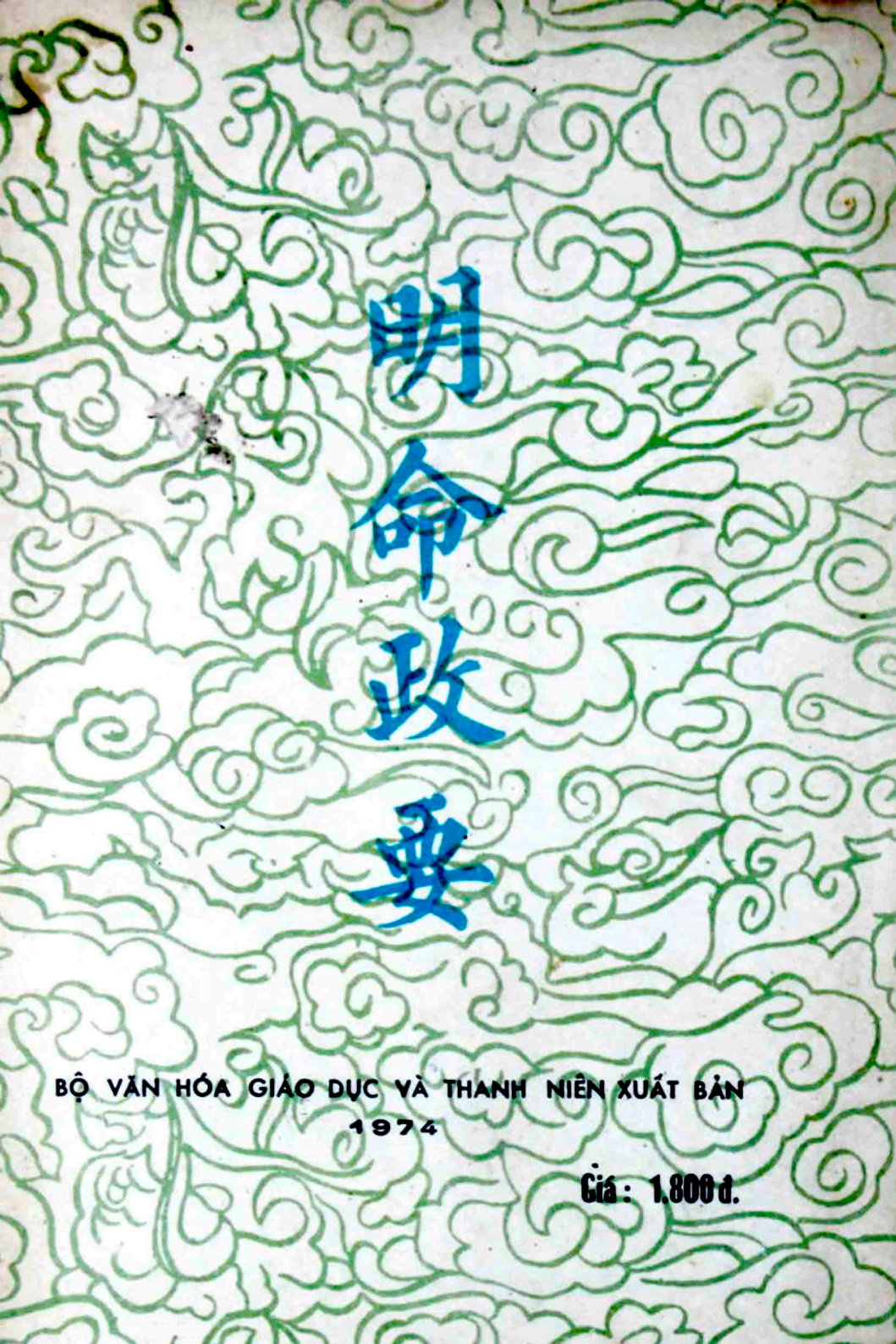
明命政要卷之十七

止

明
命
政
要



**MINH MỆNH CHÍNH YẾU (TẬP IV)
BẢN DỊCH CỦA ĐÀO VŨ LUYỆN VÀ
THIỆN TRẠI HỒ TÁNH IN KÈM
NGUYÊN TÁC 2.000 QUYỀN TẠI NHÀ
IN TƯƠNG LẠI, 133 VÕ TÁNH SAIGON
IN XONG NGÀY 12 THÁNG 5 NĂM 1974**



明 命 政 要

BỘ VĂN HÓA GIÁO DỤC VÀ THANH NIÊN XUẤT BẢN
1974

Giá: 1.800đ.